

Nguyễn Quang Làp

TẬP VĂN CHỌN LỌC

Ký ức vụn

Nguyễn Quang Làp
nguyên khai

Trần Đăng Khoa

Trần Dân

Nguyễn Trọng Tạo - Hoàng Phủ Ngọc Tường

Phùng Quán - Hữu Thịnh - Phạm Ngọc Tiến - Bùi Giáng



Nhà xuất bản Hội Nhà Văn - Trung tâm văn hóa ngôn ngữ đông-tây

Nguyễn Quang Lập

TẬP VĂN CHỌN LỌC

Ký ức vụn

Trần Đăng Khoa
- Nguyễn Khải

Trần Đăng Khoa
- Nguyễn Khải

Trần Đăng Khoa
- Nguyễn Khải

Trần Đăng Khoa
- Nguyễn Khải

Nguyễn Trọng Tạo - Hoàng Phủ Ngọc Tường

Trần Đăng Khoa - Nguyễn Khải

Phùng Quán - Hữu Thịnh - Phạm Ngọc Tiến - Bùi Giáng

Nguyễn Trọng Tạo - Hoàng Phủ Ngọc Tường



Nhà xuất bản Hội Nhà Văn - Trung tâm văn hóa ngôn ngữ đông tây

NGUYỄN QUANG LẬP

Ký ức vụn

Tạp văn

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Ký ức vụn

- Nguyễn Quang Lập -



I. NHỮNG NGƯỜI BẠN KHÓ QUÊN

Con ăn ruồi

Đây là biệt danh của chị Thuận, người cùng thị trấn Ba Đồn, học cùng lớp một với mình.

Chuyện *Con ăn ruồi* thì dân thị trấn những ai sống những năm 1960 - 1966 đều biết cả. Mình gọi bằng chị vì khi đi học lớp một chị đã 13 tuổi. Chị nổi tiếng ăn ruồi từ khi chị ba tuổi. Chừng đó tuổi chị đã biết chụp ruồi để ăn, ăn mãi đam mê nghiện.

Về sau ba mẹ chị phát hiện ra, hết ngăn cấm đến dọa dẫm, đánh đập... chị vẫn không chừa. Hoạt động ăn ruồi của chị lúc đầu công khai, sau bị đánh nhiều quá thì bán công khai, sau vào lớp một có giáo dục, có văn hóa, đã biết *Con ruồi là giống hiểm nguy/ Hai chân của nó rất vì trùng* nhiều thì chị hoàn toàn đi vào bí mật.

Rất hiếm khi thấy chị ăn ruồi, chỉ nghe người ta kể lại thôi. Còn nhỏ chị ăn ruồi bất kì ở đâu, không kể ruồi cầu tiêu hay ruồi mâm cơm. Lớn lên chút chị chỉ ăn ruồi đậu trên người chị thôi, có lẽ chị định ninh thứ ruồi đó là sạch nhất.

Kể đến đây bỗng nhớ đến Hoàng Vũ Thuật. Anh nổi tiếng sạch sẽ. Đến nổi vào quán phở, người ta bung bát phở ra, cái thìa đã nhúng vào bát phở, anh vẫn cầm cái thìa đưa cho phục vụ, nói em ơi nhúng nước sôi cho anh! Hi hi.

Mình phục mãi mới thấy chị Thuận ăn ruồi. Khi đó thầy ra bài tập toán, cả lớp hí húi làm. Một con ruồi đậu trên má chị. Chị đập một phát rồi ngó trước ngó sau, dần dần đưa con ruồi từ má lăn vào miệng. Chị nhai chóp chép giống y chang người ta nhai kẹo cao su, dù con ruồi bé tí. Chị nuốt đánh ực, miệng hít hà, đã quá trời... hi hi.

Mình nhóng cổ nhìn chị, nói ruồi ngon không mà chị ăn. Lúc đầu chị lờm, không nói. Sau hỏi mãi, chị trợn mắt, đập một phát vào lưng mình, nói hỏi ngu! Không ngon mà ăn à! Kinh! He he...

Chị học hết lớp bốn thì bỏ học, đi lấy chồng nhưng vẫn tiếp tục ăn ruồi cho đến khi sinh đứa thứ nhất thì không ăn nữa.

Bây giờ chị đã năm con, to như thùng phuy, bạn chị hầu hết đã hai ba đời chồng, chị vẫn một anh đẹp trai vô cùng chung thủy. Hạnh phúc ầm no nên chị suốt ngày nói cười phe phé.

Điều lạ lùng là hơn năm chục năm qua chị không hề đau ốm gì, kể cả nhức đầu sổ mũi, không hề! Chỉ khác là bây giờ chị ghê tởm ruồi lắm. Đang ăn, ai kêu ruồi kia, lập tức chị nôn thốc nôn tháo.

Lạ lùng chưa, nhờ ruồi mà chị hạnh phúc ầm no như ngày hôm nay, chị lại ghê tởm chúng, he he.

Thằng hai đầu gối

Đó là thằng Dur, ở sát ngay sau hồi nhà mình.

Cái xóm nhà mình ngày xưa giống y chang cái nòi lâu đời món sang hèn. Một nhà ăn mày, một nhà giáo viên, một nhà bí thư tỉnh uỷ, một nhà cướp giết, một nhà đi điếm, một nhà giáo sư, một nhà buôn lậu. Nhưng là cái xóm hòa thuận nhất thị trấn vì không nhà nào thù giây với nhà nào.

Nhà thằng Dur có ba mẹ con, mẹ nó hành nghề đi điếm đẻ ra hai đứa, nó là Dur, em gái nó là Thừa, chắc mẹ nó nghĩ giá không đẻ ra đứa nào thì mới đủ.

Nhà nó về ở sau nhà mình khi nó 12 tuổi, em nó hai tuổi. Mẹ nó tên gì mình không nhớ nữa, chỉ nhớ như in sáng nào mẹ nó rời nhà vào Đồng Hới hành nghề thì cả xóm đều biết.

Không hiểu sao cứ ra khỏi nhà mười bước thì bà mới quay lại gọi Dur ơi! Rồi dặn thằng Dur nấu cái này nấu cái kia, thằng Dur dạ, bà đi thêm mười bước nữa lại Dur ơi, lại dặn lấy cái này lấy cái kia, thằng Dur dạ, bà đi thêm mười bước lại Dur ơi, lại dặn mua cái này mua cái kia, thằng Dur dạ, bà đi thêm mười bước nữa bà lại Dur ơi, lại dặn trông em thế này cho em ăn thế kia... có chục lần như vậy rồi bà mới đi hẳn.

Cả trăm buổi sáng như một.

Thằng Dur hơn mình hai tuổi nhưng khi nào nó cũng gọi mình bằng anh, xưng em. Tóm lại trẻ con trong xóm bắt kể lớn bé nó đều gọi anh chị, xưng em, chẳng phải riêng mình.

Nó bị dị dạng từ khi mới lọt lòng. Chân phải bình thường, chân trái có hai đầu gối, một đầu gối bình thường và một đầu gối mọc thêm ở giữa cẳng chân, có xương bánh chè đang hoàng, không phải khối u, giống hệt cái đầu gối thật.

Vì thế nó đi lại rất khó khăn, mỗi bước đi đều khụy xuống hai lần, y như người ta nhún vậy. Nó đi từ nhà ra chợ rồi quay về, tổng cộng ba cây, trọn vẹn một buổi sáng.

Mẹ mình nói mày muốn mua gì bác mua giùm cho, nó nói không, lưng cồng em, mỗi bước đi nhún hai nhún cứ thế lét ra chợ rồi lét về, ngày nào cũng thế.

Nhiều khi đi cùng đường, mình nói đem tao cồng em cho đi cho nhanh, nó nói không, cứ thế làm li đi đi nhún nhún. Có hôm mưa to quá, mình nói đem tao cồng em cho về mau không ướt hết, nó nói không, cứ thế nhún nhún đi đi trong mưa.

Hình như óc nó không có khái niệm giúp đỡ hay nhờ vả, chưa thấy nó sang nhà ai bao giờ, kể cả ba ngày tết. Mình vẫn hay lân la sang nhà nó, hỏi cái gì nó cũng trả lời nhát một, ít khi nói quá ba từ.

Mắt nó trông sợ lắm. Mắt trái bình thường nhưng mí mắt phải là một khối thịt lớn trùm xuống đến tận cằm. Ai chưa quen, nhìn mắt nói ghê lắm, về không ăn được.

Mình đã lật cái mí mắt phải nó lên, trong đó là một miếng thịt hồng tươi, nhầy nhựa máu. Vì thế mỗi khi nó khóc, mắt trái chảy ra nước mắt, mắt phải chảy ra máu. Sợ chết đi được.

Nó ăn cơm, cúi gằm mặt và cơm, mí mắt phải nhúng cả vào bát, nó cũng mặc kệ. Mình hỏi nó sao mày không vào viện cắt đi cho khỏi vướng. Nó cười nói không. Mình hỏi sao, nó nói trời cho.

Mẹ nó đi từ sáng, khuya mới về, mình nó ở nhà trông em. Em khóc, nó chỉ ôm em lắc lắc, không nói không hát, chỉ ngồi lắc lắc vậy thôi.

Mình 17 tuổi, to cao như người lớn, nó vẫn bé vậy, không lớn thêm được chút nào, 19 tuổi đầu vẫn bé tí, em gái nó còn lớn hơn cả nó.

Chiều hôm đó, mùa hè năm 1974, mình đi thi đại học về gặp nó cồng em vừa đi vừa nhún trên đường cái quan, giữa nắng chang chang.

Không phải cồng, nó khuôn em như khuôn một bao tải nặng trĩch trên lưng. Em nó nằm sấp sau lưng

nó, hai chân quệt đất, cứ thế để cho nó kéo đi.

Minh hỏi em mày sao, nó nói nóng. Minh nói đem tao cõng xuống viện cho, nó nói không, cứ thế nhún nhún đi đi. Minh giật lấy em nó đòi cõng thì thấy em nó lạnh ngắt, cứng queo từ lúc nào.

Minh nói em mày chết rồi. Nó nói không, làm li kéo em đi, vừa đi vừa khóc, mắt trái đầm dề nước mắt, mắt phải đầm dề máu.

Nhiều lần muốn làm phim về nó quá nhưng sợ các sếp phê bình đen tối, lại thôi.

Thằng sút môi

Đó là thằng Hoàn. Bạn học lớp năm của mình.

Mình học hết kì một lớp năm thì theo ba lên thung lũng Chóp Ri miền tây Quảng Bình. Hồi này chiến tranh dữ dội, các gia đình đều có chủ trương chia con đi nhiều nơi, chết đũa này còn đũa khác.

Buổi đầu học đầu tiên đã có sự cố. Mình ngồi gần con Sứ, con bé xinh nhất lớp. Ở cái nơi gái trai đũa nào đũa nấy đen thui, tóc vàng hoe thì con Sứ trắng bóc, tóc mượt, cười lại có lúm đồng tiền chấm phẩy.

Mình thỉnh thoảng nhìn sang con Sứ cố tình làm quen nhưng nó cứ gật gù, mắt lơ dờ như đũa mắt ngù. Đột nhiên nó đứng vụt lên kêu to: “Em thừa cô!” rồi lẩn đùng ra bất tỉnh.

Mình ngồi há hốc mồm không biết nói gì làm gì, nhưng cả lớp thì bình tĩnh lắm. Về sau mới biết con Sứ sút rét ác tính, căn bệnh thường tình ở thung lũng này.

Thằng Hoàn ngồi bàn sau nháy phốc lên, xốc con Sứ cồng chạy về trạm xá. Cả lớp chạy theo thằng Hoàn. Nó chạy nhanh đến nỗi mọi người chạy không nhưng không ai đuổi kịp nó, kể cả cô giáo, kể cả anh Quang 19 tuổi, to lớn nhất lớp.

Thằng Hoàn 15 tuổi, hơn mình ba tuổi nhưng mình vẫn gọi bằng thằng vì nó chẳng lớn hơn mình được bao nhiêu. Nó sút môi trên, sút rất rộng, hầu như môi trên không có. Vì thế nó nói tiếng nghe bèn bẹt, lại ngọng, cô giáo thì nói *ơ do*, mình thì nó kêu *thần Lạc*.

Thằng Hoàn mê con Sứ vô cùng, khi mình và tụi con trai trong lớp đang rất ghét con gái thì nó đã mê con Sứ đến mù mị. Có lần anh Quang đến gần con Sứ, vuốt vuốt tóc nó. Thằng Hoàn nghiêng răng húc đầu vào hạ bộ anh Quang, khiến anh phải bỏ học ôm hạ bộ chạy về nhà.

Thừa nhận thằng Hoàn thông minh, làm toán nhanh như chớp nhưng chưa khi nào đạt học sinh tiên tiến, vì nó cho rằng học là đến lớp, còn ở nhà là chơi (giống quan điểm giáo dục của đế quốc Mỹ quá). Chưa bao giờ nó chịu làm bài tập về nhà, cô giáo hỏi: sao không làm? Nó bảo *thơ co eng khô lèng* (thưa cô em không làm). Cô giáo hỏi tại sao em không làm? Nó nói *thơ co tài vì eng khô lèng* (thưa cô tại vì em không làm), thế thôi. Điểm 0 điểm 1 nó không sợ.

Học về, thằng Hoàn chỉ có hai việc: một là vào rừng săn thú, chủ yếu là bẫy nhím, bắt gà rừng. Hai là đem sáo đến trước cửa nhà con Sứ ngồi thổi, phục con Sứ ra suối tắm để nhìn trộm. Ngày nào cũng chỉ từng đó việc.

Thằng Hoàn thổi sáo dọc bằng mũi hay cựa. Hễ trên đài thổi bài nào là nó thổi được bài đó, nhiều bài nó thổi hay chẳng kém Đinh Thìn, thật đấy.

Nó cứ ngồi trước cửa nhà con Sứ thổi hết bài này sang bài khác. Con Sứ thì ngồi ở cửa sổ ngóng ra. Có lẽ nó cũng muốn ra ngồi với thằng Hoàn lắm nhưng sợ ba mạ nó.

Mình đoán thế thôi chứ chưa bao giờ thấy con Sứ xử ngọt với thằng Hoàn, chuyên quát nạt nó thôi. Hễ đến lớp là con Sứ sai thằng Hoàn hết lấy cái này, lại làm cái nọ. Thằng Hoàn chưa kịp làm con Sứ đã chửi, thậm chí đánh. Thằng Hoàn cứ ngồi ôm đầu cho con Sứ đánh, không dám làm gì.

Trời đất, yêu đương gì mà khổ thế không biết.

Mình chơi thân với thằng Hoàn chỉ vì nó bẫy nhím, bắt gà rừng tài quá. Hôm nào cũng vậy, cứ học xong, ăn xong là mình tót đến nhà nó liền, ngồi châu chực để nó cho vào rừng với nó.

Thằng này có cái tài ăn ớt đến kinh dị. Một hôm nó bảo mày ở lại ăn cơm với tao, mình đồng ý liền. Nhà nó một bố một con, ăn uống cũng đơn giản. (Mẹ nó theo trai lúc nó hai tuổi, đi đâu không biết).

Thằng Hoàn ra vườn hái một cạu ớt chỉ thiên, loại ớt nhỏ tí cay xé họng, đem vào. Tưởng nó hái ớt để phơi, ai dè nó đổ cả cạu ớt, chừng hai lon, vào nồi cơm đang cạn. Mình hỏi mày làm gì thế, nó bảo *hắc*

cong (hấp cơm).

Thửa bé đến giờ chưa thấy ai lấy ớt hấp cơm thay khoai sắn như thằng Hoàn. Về quê kể cho mấy đứa bạn, chẳng đứa nào tin.

Nó lật cái nắp nồi cơm ra, mùi ớt xông lên nồng nặc. Bữa đó mình không ăn được miếng nào, còn sặc ớt suýt chết, nó thì ăn ngon lành, như người ta ăn sô cô la. Kinh.

Mình vào rừng với nó thường xuyên, chưa khi nào về không, chỉ ít cũng có một con nhím xách về.

Lần đầu vào rừng với nó, bắt được hai con nhím, một con gà rừng. Nó đưa mình đến bên bờ suối nhỏ, rút sáo ra nói *Tang thờ ráng ra đái* (tao thổi, rắn ra đái). Tưởng nó nói chơi, ai dè nó thổi một lúc, một con rắn hổ mang to bằng cổ chân bò từ gốc cây trước mặt ra, khoanh tròn, say sưa nghe tiếng sáo. Cái đầu con rắn nhô cao, lắc lư theo tiếng sáo.

Mình sợ tái mặt, lần sau cứ đến tiết mục thổi sáo gọi rắn là mình bỏ về.

Thằng Hoàn nói *Tang thờ ráng ra mà cong Sở khô ra, bông lảng* (tao thổi rắn ra mà con Sứ không ra, buồn lắm).

Mình hỏi nó mày thổi sáo gọi rắn làm gì? Nó bảo *Tang nhớ mạ tang*. (tao nhớ mạ tao). Mình hỏi: Mạ mày là con rắn à? Nó gật đầu nói *Ba tang nó mạ tang là cong ráng đật* (ba tao nói mạ tao là con rắn độc). Mình chẳng biết nói sao, ngồi im.

Hết lớp năm mình về quê. Bốn năm sau lên chơi, gặp con Sứ. Nó đã lấy chồng, đẻ sinh đôi, suốt ngày ngồi ôm con ngóng ra cửa. Mình hỏi: Thằng Hoàn đâu rồi? Con Sứ nói chết rồi. Mình hỏi sao chết, nó bảo rắn cắn.

Buồn ơi là buồn.

Kí ức năm hào

Thưa bé đi học không sợ gì chỉ sợ đến ngày nộp học phí.

Lương ba hình như 105 đồng, gọi là lương cao, nhưng bảy, tám miệng ăn, chưa đến nửa tháng đã hết tiền. Suốt cả thời kì ấu thơ của mình, nhà mình khi nào cũng khốn đốn chuyện nợ nần.

Có tám hào học phí, mua được 16 cái kẹo vãn, mà lần nào về xin học phí mẹ cũng gắt um lên: Đi học sau này có làm vương làm tướng chi không mà tháng nào cũng đòi tiền tao.

Mình ngồi khóc ri ri từ sáng đến chiều, cuối cùng mẹ cũng cho. Mừng hết lớn.

Nhưng tháng sau lại lặp lại y xì tháng trước, khốn khổ vô cùng.

Có lần cô giáo nói: Nhà thầy Đạng mà không có tám hào học phí à, vô lí. Nhục quá đã tính tự tử.

Cho nên khi được giải học sinh giỏi lớp bốn của huyện, hình như giải hai, giải ba gì đó cả vãn lần toán, được thưởng tám đồng, mừng muốn ngất, trông các thầy các cô nói cho nhanh xong buổi lễ mừng công để chạy ù về đưa tiền cho mẹ.

Mẹ cười xoa đầu nói giỏi hè giỏi hè. Rồi rút ra cho mình năm hào.

Sau này đã có lúc mình làm đến vài trăm triệu nhưng chưa bao giờ có được cảm giác hân hoan như khi cầm năm hào mẹ cho ngày ấy.

Bây giờ nhớ lại vẫn còn thấy rung rung.

Mình cầm năm hào chạy ù xuống nhà con Hà xì tiền ra khoe, nói tao có năm hào!

Tưởng nó phục lắm, hóa ra nó vụn lưng quần chia ra một tờ năm hào, cười he he he.

Mình vừa ngượng vừa tức, cứ xui nó tiêu hết năm hào đi để mình nhiều tiền hơn nó nhưng nó kiên quyết không.

Hồi này làng Đông chẳng có quán xá gì. Mọi thứ chỉ chờ đến sáng có phiên chợ thì mua. Chợ họp nhanh, mặt trời chưa quá con sào đã tan, sợ máy bay bắn. Mình thì học buổi sáng, thành ra suốt tuần chẳng mua được gì.

Cứ mong đến ngày chủ nhật, nhất định mua hai cái bánh trắng với hai lát bánh đúc ăn một bữa cho đã. Còn lằm nhằm tính cho đứa nào, không cho đứa nào.

Con Hà thì nhất định cho nó rồi. Sáng nào đi học nhờ nó mà mình không bị đói.

Có bất kì cái gì nó cũng để phần cho mình, kể cả mấy lát khoai deo. Em nó đòi nó không cho, kiên quyết để dành cho mình.

Con Hà dong dỏng cao, trắng trẻo, tóc dài (giống Thu Hà báo *Tuổi Trẻ* he he). Nhà nó năm chị em gái, ai cũng xinh.

Mới 11 tuổi ngực nó đã nhú trái cau. Thỉnh thoảng nó lại vén áo cho mình xem đôi núm vú bé xíu của nó. Mình lấy ngón tay ấn ấn hỏi đau không, nó nói mới mọc hơi đau đau giờ hết rồi.

Mình nhìn đôi núm vú say sưa, nói hay hè hay hè. Nó nói rồi to bằng người lớn tề. Mình nói tòm hề. Nó lờm nói tòm răng mà tòm, phải to bằng người lớn để cho con bú chớ. Mình nhăn răng cười, nói tòm.

Năm hào mình để trong túi, thỉnh thoảng giật mình mò vào túi, vẫn còn, thờ phào nhẹ nhõm. Sau sợ mẹ hay lấy áo giặt bất tình linh làm nát tiền, mình kẹp vào chính giữa cuốn vở bài tập toán.

Thế mà mất. Sáng thứ bảy mình soạn vở đi học, mở cuốn bài tập toán ra xem: năm hào không còn nữa. Đêm qua trước khi ngủ kiểm tra vẫn còn, sáng dậy đã mất.

Mình ngồi lặng ngắt, mồ hôi trán ướt đầm, nước mắt cứ thế chảy giàn giụa.

Nghi nhất anh Thắng, anh Tường nhưng không bắt được tay vay được cánh đàn chụ.

Mình đến lớp ngồi im. Con Hà đưa cho củ khoai nướng không ăn, hỏi gì không nói. Mãi sau nó không

hỏi nữa thì lại nói tao mất năm hào rồi. Nó giật cuốn vở bài tập toán lật lật mấy trang rồi chìa ra tờ năm hào, nói đây nì!

Mình nhảy cẫng lên, sung sướng quay cuồng. Mười năm sau mới biết đó là năm hào của con Hà, nó làm vậy cho mình vui, chứ khi đó thì hoàn toàn không biết.

Nó nói để tao cất cho, mi cất mấy anh mi lấy mất. Mình nói mai mi đi chợ mua ăn hết luôn. Nó nói mua chi, mình nói bánh trắng bánh đúc, chỉ hai đĩa mình ăn thôi, không cho đĩa mô hết. Nó nói ừ không cho đĩa mô hết. Mình nói ừ không cho đĩa mô ăn hết. Hai đĩa vừa tranh nhau nói vừa nuốt nước bọt ừng ực.

Sáng chủ nhật ngủ dưới hầm, ngủ chán mắt thì thôi, nghe bom nổ ầm ầm cũng không thèm dậy. Đến khi chui ra khỏi hầm thấy mạ đứng nói với mấy người hàng xóm bom thả trúng chợ chết hết rồi.

Lúc đầu cũng chỉ ngồi nghe thế thôi, sau sực nhớ sáng nay con Hà đi chợ, mình ù té chạy xuống chợ.

Chợ ở đầu làng, nằm dưới rặng trâm bầu. Mình chạy xuống chẳng còn ai, chỉ có mấy anh dân quân đang dọn dẹp.

Bốn quả bom thả trúng chợ, nát bét hết, nước mắm, muối, bún, bánh đa, bánh đúc, thịt cá lẫn trong máu, cát và thịt người.

Mấy anh dân quân đuổi mình đi, nói chạy mau lên không máy bay quành trở lại đó.

Mình chạy về nhà con Hà.

Nhà nó chặt kín người, cả nhà nó đang khóc rú.

Mình chen vào.

Con Hà nằm trên tấm chiếu hoa trải giữa sân, phủ một tấm vải trắng trùm kín đầu. Không thấy gì hết, chỉ thấy bàn tay nhỏ xíu của nó chuôi ra khỏi tấm phủ đang nắm chặt khư năm hào.

Khi đó mình không khóc, mình nhớ như in khi đó mình không khóc.

Thằng Á, chị Du

Thằng Á hơn mình hai tuổi, năm lớp bảy nó đã phồng phao như một gã đàn ông thực thụ. Mỗi lần thi đũa nào dài xa hơn, nó không có đối thủ, bắn một phát dài sáu, bảy mét. Bọn mình phục lẫn.

Nó đã biết ăn diện. Luôn luôn bỏ áo vào quần, kể cả vác rựa đi rừng nó cũng quần áo chỉnh tề như đến lớp.

Túi quần sau nó nhét một cái bóp căng phồng, tất nhiên trong bóp toàn giấy loại. Nó còn găm thêm một dây năm cái nắp bút Trường Sơn. Túi áo trên cũng một bóp căng cứng, năm cái nắp bút nhưng là nắp Kim Tinh, Hồng Hà.

Hồi này bút cũng là một vũ khí khoe giàu, ai cũng biết túi nó toàn nắp bút thôi, cười, nó cứ mặc kệ, đeo đủ mười cái nắp bút cả hai túi.

Cái đầu nó chải mượt, vuốt bằng nước lã, khô lại nhúng nước lã vuốt, không khi nào ngừng. Từ nhà lên rừng chừng bảy cây số, trời nắng, đi được một đoạn tóc đã khô, nếu không có con gái đi cùng thì thôi, có con gái thì nhất định cứ chốc chốc nó lại nhúng nước ruộng vuốt vuốt, nước ruộng đầy phân trâu nó cũng mặc kệ.

Nó mê nhất chị Du. Chị Du bằng tuổi thằng Á, không xinh nhưng trắng trẻo múp máp. Bộ ngực hết chê, to đùng, lúc nào cũng như muốn trào ra khỏi cổ áo.

Bất kì nơi đâu có chị Du là có thằng Á, nó kè kè bên chị suốt ngày. Chị Du không thích nó, chửi mắng nguýt lờm nó cũng mặc kệ.

Một lần đi rừng lấy củi, hầu như chị Du chẳng phải làm gì, chị luôn mồm nói không cần không cần, nhưng lại ngồi yên để nó lo xong cả gánh củi, cứ thế gánh về, không thèm cảm ơn nó một câu.

Đến lớp, thằng Á ghét nhất thầy Đường. Thầy dạy toán, dạy cực giỏi, giải toán như bày trò chơi, ai cũng hiểu, thích lắm, nhưng thằng Á vẫn ghét. Chỉ vì thầy hay đi xuống chỗ chị Du, mồm hỏi hiểu không nhưng mắt thì rơi tòm vào ngực chị. Một giờ thầy đi xuống chỗ chị cả chục lần hỏi hiểu không.

Ba bốn lần thằng Á ném trộm thầy. Có lần thầy bị sưng mắt nghỉ mát một tuần, thằng Á ân hận lắm, nó vác cả quả mít to đến thăm thầy. Nhưng hết bệnh, hễ đến lớp là thầy cứ xuống chỗ chị Du hỏi hiểu không. Thằng Á lại ném đá. Nó còn lấy phấn viết lên bảng tin nhà trường một câu thật to: *Đả đảo để quốc Đường!*

Mình được phân công giúp chị Du học tập, thằng Á vì thế đâm ra thân mình, có gì ăn được nó đều dành cho. Nó nói mi canh con Du cho tao, đừng cho thầy Đường làm bá láp. Mình nói mi nói tào lao, thầy Đường có vợ rồi, đảm bảo không có chuyện chi đâu.

Nó không chịu. Hôm thì nó nói tao thấy thầy Đường rờ vú con Du, hôm thì nói tao thấy thầy Đường đứng nạt con Du sau hồi lớp. Là nó tưởng tượng ra vậy thôi, chắc không có.

Chị Du cũng thương mình, có cái chi cũng cho mình ăn. Buổi tối hai chị em học trong hầm, chị cứ ngồi sát lại hỏi răng răng, nói lại nghe coi. Mình cũng thích nhưng không dám làm gì, lẳng lẳng dịch ra.

Chị Du nói với mình em thân thằng Á, nói với nó đừng có làm ba chuyện bá láp. Mình hỏi làm chi, chị nói nó đi rờ, đêm mô nó cũng đi rờ nữ dân quân đội ba.

Hồi này trai gái 16 tuổi trở lên đều vào dân quân, đêm nào cũng tập trung ngủ một chỗ, sẵn sàng chiến đấu. Con trai ngủ ngoài đồng, con gái ngủ ở nhà kho hợp tác. Làng Đông có ba đội, ba nhà kho đêm nào con gái cũng sắp hàng ngủ cả dãy dài.

Đêm nào thằng Á cũng ra nhà kho đội ba để rờ con gái. Nó khoe nó biết đi rờ từ hồi học lớp năm, anh Diệu bày cho nó. Mình nói mi làm rứa không sợ người ta bắt được à? Nó nói sợ chi, nhà kho đèn

đóm không có, tối om, đa số giả đò ngu say, mình muốn làm chi thì làm.

Mình không tin. Nó kể nó chi bị một lần người ta bắt được thôi. Lúc đó nó đang rờ chị Thuận, chị giật mình tỉnh dậy chụp tay nó hỏi tay ai đây? Nó lạnh trí chụp tay cô nằm bên, cô này nói tay em. Chị Thuận thả ra, thế là nó thoát.

Nghe nó kể tay lần vào đâu, đặt tay vào đâu, bóp bóp thế nào, rất hấp dẫn. Tối nào đi rờ về nó cũng kể. Vừa sáng bánh mắt mình đã vọt sang nhà nó hỏi răng rồi, tối qua rờ ai, rồi ngồi há mồm nghe nó kể.

Nó nói tao rờ hết lượt rồi chỉ không rờ được con Du, vừa động cái nó tỉnh liền. Có hôm còn cho tao mấy tát.

Mình phục chị Du lắm, đâm thích chị. Khi chị ngồi dịch lại gần hỏi răng răng, nói lại nghe coi, mình không dịch ra nữa.

Mình hỏi chị, thằng Á rờ chị, chị tát nó à. Chị nói ừ, lần sau chị cào mặt. Mình nói em rờ chị, chị có tát không? Chị lờm mình, nói mất dạy!

Từ đó đến hết năm lớp bảy, mỗi lần ngồi học với chị Du mình đều vắn vợ nếu mình rờ chị Du, không biết chị có tát không.

Rồi mình theo thằng Á đi rờ, chính xác là đi xem nó rờ.

Tối om. Các nữ dân quân ngu say như chết, có người nói mớ, có người nghiêng răng, có người đánh rắm, đủ cả.

Mình nói thăm ngu như chết, hề? Nó nói thăm tỉnh cả đó, giả đò thôi.

Thằng Á lần lượt đi từ đầu dãy đến cuối dãy, có người rờ mau, có người rờ lâu nhưng đều trót lọt. Mình bám theo nó nhưng không dám làm gì, và thật sự cũng chẳng thấy nó làm gì.

Chị Du nằm cuối dãy, dạng chân tay thoải mái vô tư, nghiêng răng ken két. Thế mà thằng Á vừa động đến bàn chân, chị đã đập một đập cực mạnh trúng ngay mũi nó, xong lại ngu say sưa, lại nghiêng răng ken két.

Thằng Á ôm mũi nói thăm mi rờ ai thì rờ mau lên, anh Diệu anh Cư sắp đến rồi. Rồi nó đi ra.

Mình đứng một mình nhìn chị Du nằm dạng chân tay, rất dễ rờ. Tự nhiên lên con thích, lén bò đến.

Mình vừa đặt tay lên mu chị, chị đã chụp mạnh tay mình.

Mình giật mình, lạnh toát, tim đập thình thình, cố rút tay bỏ chạy nhưng không được.

Chị Du vẫn ngu, nghiêng răng ken két, tay vẫn giữ chặt tay mình. Chị kéo tay mình lên bụng rồi ấn từ từ, đưa tay mình vào trong quần chị.

Mình chạy ra khỏi nhà kho. Thằng Á hỏi răng? Mình cười, nói hay hề hay hề. Nó hỏi mi rờ ai, mình nói tao rờ chị Du. Thằng Á trợn mắt nghiêng răng, nó đập mình một đập, lộn đúng ba vòng.

Từ đó thằng Á không chơi với mình nữa, đến cái mặt cũng chẳng thèm nhìn. Mình xấu hổ cũng lánh dần chị Du. Hết lớp bảy, cả chị Du và thằng Á đều ở nhà. Mình lên học cấp ba.

Một chiều mình gặp thằng Á ngồi bệt giữa đường, mặt sưng vù. Mình hỏi đi mô rứa, nó không nói, mình hỏi mặt răng rứa, nó cũng không nói. Rất lâu sau nó ngẩng lên, mắt rung rung nói con Du vẫn không cho tao rờ.

Tháng sau thằng Á đi bộ đội, đến năm 1974 thì báo tử. Tự nhiên thấy chị Du đeo tang. Chị cuốn cái tang trắng trên đầu, đi từ đầu làng đến cuối xóm, mặc kệ ai muốn nói gì thì nói.

Thằng Thanh

Thằng Thanh học lớp một với mình, không nhớ bất kì chuyện gì của nó hồi lớp một, sang lớp hai thì có chuyện.

Trong lớp có con Minh xinh nhất lớp, con Minh con ông Đái Lự, thằng Tùng thích nó lắm, suốt ngày loăng quăng quanh nó.

Sắp hàng vào lớp, nam một hàng, nữ một hàng. Hễ con Minh đứng đâu là thằng Tùng chen vào hàng nam ngang nó, múa máy trước mặt con Minh, ra vẻ ta đây anh hùng lắm.

Lớp hai đã biết gì đâu thế mà thằng Tùng đã khoe là nó đã hun con Minh. Cả bọn nói cút cút! Đom đom!

Thằng Tùng hẹn chiều nay tao hẹn con Minh ra đây hun, cho tụi bay rình.

Mình, thằng Phú, thằng Chinh, thằng Thanh núp rình cả buổi chẳng thấy nó đâu. Hôm sau gặp thằng Tùng, cả bọn chửi nó nói láo, nó nói phải có năm hào tao mới xử nó hun được chứ.

Thằng Chinh có ba hào, thằng Phú có một hào, còn một hào nữa mình nói thằng Thanh mi năm xu tao năm xu. Thằng Thanh nói có một hào cũng đòi chia nhau, đồ ki bo! Mình tự ái, chạy về khóc đứng khóc ngồi với chị Nghĩa, chị cho một hào, mừng hùm.

Đủ năm hào đưa cho thằng Tùng, cả bọn núp rình vẫn không thấy thằng Tùng đâu. Sáng sau gặp thằng Tùng, nó nhăn răng cười nói tao nói láo rứa mà cũng tin.

Hỏi tiền đâu nó nói tao mua bánh chưng ăn hết rồi. Mình xông vào đánh, thằng Phú, thằng Chinh can, chúng nó con cô con cậu với thằng Tùng.

Chuyện tưởng xong, ai dè sáng sau thầy Khang hiệu trưởng hàm hàm đi xuống lớp, lôi cổ mình, thằng Chinh, thằng Tùng, thằng Phú sắp hàng một hàng ngang. Cô Tám chủ nhiệm cũng ngạc nhiên không rõ chuyện gì.

Thầy Khang nói thật kinh khủng, thật ghê tởm trẻ con bậy, tám tuổi góp tiền lại xử sờ bướm bạn gái.

Mình nhớ như in cô Tám nghe đến đó rùng mình ọ một cái.

Cô hỏi thật không, mấy đứa đều nói không phải không phải, cô hỏi rứa thì rằng, cả bọn cũng chỉ nói không phải không phải, chẳng biết nói sao.

Thầy Khang kêu thằng Thanh ra, nó nói tron tru thừa cô bạn Chinh góp ba hào, bạn Phú một hào, bạn Lập một hào, cả năm hào đưa cho bạn Tùng để bạn Tùng xử sờ bướm bạn Minh. Em đã can nhưng các bạn không nghe.

Phục nhất thằng Thanh là hồi đó chẳng đứa nào hiểu sờ bướm để làm gì, chim bướm chi để đái thôi sờ làm gì, thế mà thằng Thanh đã biết.

Cả bọn chồm lên mi nói láo mi nói láo, chỉ thế thôi chứ chẳng biết cãi làm sao.

Chuyện này ồn ra cả trường. Mẹ mình khóc lên khóc xuống, cứ rên lên, nói ôi chao ôi con tui rằng rứa hè.

Mình xấu hổ chết đi được, hễ ai nhắc đến chuyện đó là mình muốn đào lỗ chui xuống đất.

May hết lớp hai mình sơ tán lên làng Đông, lang thang học hết trường này sang trường khác, xa thị trấn Ba Đồn, không ai biết chuyện mình, không thì không biết đến lớp làm sao.

Lên cấp ba gặp lại thằng Thanh, hỏi sao hồi đó mày dựng chuyện ra vậy. Nó cười nói con nít mà, biết gì đâu.

Cả ba năm học cấp ba chưa có môn nào thằng Thanh tổng kết quá sáu điểm, nhưng nó luôn được cô thầy yêu mến. Từ lớp tám nó đã biết bỏ áo vào quần, là li quần, chải tóc rẽ ngôi, xức nước hoa, nói năng

lịch sự.

Họp đoàn, nó nói đồng chí Lập bí thư chi đoàn mà gọi các nữ đoàn viên toàn con này con kia.

Con Bình cãi nhau với con Tân nói cứt cứt, ề ề. Nó nói thật không tương tượng nổi nữ đoàn viên lại nói năng vô văn hóa đến thế.

Quả thật đến lớp chín mình mới nghe được ba tiếng vô văn hóa do thằng Thanh nói ra. Trong bụng phục nó lắm.

Nó dạy kèm con Xiu học lớp sáu, con chú D., em trai bố vợ mình sau này, ở gần nhà nó, lúc nào nó cũng dịu dàng em thế này, em thế kia, tuyệt không một lần văng tục.

Chú D. nói Ba Đồn có con ông Cu Thuận là văn minh lịch sự nhất. Chú D. dạy cấp hai, khi nào nói với học trò về văn minh lịch sự cũng đem thằng Thanh ra làm dẫn chứng.

Thím L., vợ chú D., thì khen thằng Thanh không còn một lời nào. Năm đó thím L. 40 tuổi, có bốn đứa con nói tục kinh hồn. Thím nhờ thằng Thanh kèm cặp, chỉ gần nửa năm cả bốn đứa đều ngoan, đều văn minh lịch sự, không nói tục nữa.

Chú D. sang nhà gặp ba mình, nói anh Đàng à, trời thương tui. Ba mình hỏi sao. Chú nói trời cho tui ở gần nhà thằng Thanh, bây chừ bốn đứa con tui ngoan nhất xóm Long Thành.

Hai tháng sau, buổi trưa chú D. có việc vào Đồng Hới hai ngày, khi về nhà thì thấy cái đít thằng Thanh đang nhoáy trên bụng thím L.

Chú hét lên bà con ơi sang coi thằng 18 tuổi ngủ với con bốn chục tuổi đây này.

Thằng Thanh thông thả kéo quần lên, đấm một phát vào mồm chú D., rụng mất hai cái răng, quát ò vu khống!

Tháng sau thím L. bỏ cả bốn đứa con cho chú D., theo thằng Thanh đi đâu mất, ba chục năm rồi vẫn không biết họ đi đâu.

II. BUỒN VUI MỘT THỬA

Nụ hôn đầu

Chiều đi uống bia với thằng Bùi Thanh Hải, mừng nó được cái giải vàng phim bên Mỹ, bị cảm về nằm lơ mơ đến 10 giờ. Bỗng có cú điện thoại, nói nhớ ai đây không?

Nghe giọng nà dòng, biết ngay tình xưa nghĩa cũ, vội vàng nói ngay sao không nhớ. Đu đưa một hồi mới nhận ra là Th.

Còn nhớ như in nụ hôn đầu đời, làm sao quên Th. được.

Hồi học lớp 10, tối tối hẹn Th. ra bãi cát, tối nào cũng định bụng hôn nó một cái, mà chịu. Hai đứa cứ ngồi nói loanh quanh hết chuyện thầy Tiến, sang chuyện cô Giao, lớp mình thế này lớp nó thế kia, con A nói gì, thằng B nói gì, thế thôi nhưng ngây ngất con cà cưỡng.

Nói mãi không chán, nhưng khuya rồi phải về. Về tới nhà thì tiếc mình vẫn không hôn nó một cái.

Nào có biết hôn là gì đâu. Chỉ nhìn thấy người lớn hôn trẻ con trên má, chỉ vậy thôi, ngoài ra chưa thấy ai yêu hôn nhau mà học theo. Phim Việt Nam, phim Trung Quốc bố bảo cũng không dám hôn. Phim Liên Xô có hôn nhau, nhưng đến đoạn hôn nhau thì bị che ống kính.

Trăm sự nhờ cô vắn Chanh. Nghe anh kể yêu em này em kia, đê em này em kia, nó câu thế nào, cắn thế nào rồi kêu ôi anh ơi, ôi anh ơi... Nghe sướng rêm. Anh kể cả trăm lần vẫn sướng.

Anh Chanh nói chúng mày phải hôn môi, phải đầu lưỡi. Đầu tiên phải thế này... nghe chưa, sau phải thế này... nghe chưa, nó quậy mặc cha nó, cứ đê cổ xuống mà hôn.

Nghe anh nói xong thì háo hức lắm, chỉ mong đến tối để hôn nó một phát. Nhưng đến tối lại tịt. Cứ loanh quanh hết chuyện thầy Tiến, sang chuyện cô Giao, lớp mình thế này lớp nó thế kia, con A nói gì, thằng B nói gì, thế thôi. Rồi về.

Lại nằm tiếc ngẩn ngơ.

Anh Chanh mắng cho ngu. Mày phải nói ra chứ, mày không nói làm sao nó cho. Con gái sĩ diện hão, mày không nói, nó có thèm muốn chết cũng không cho mày đâu.

Tối đó mình ra trước, đi lòng vòng quanh chỗ ngồi, hít một hơi, nói Th., cho anh hôn em cái! Lại hít một hơi, nói Th., cho anh hôn em cái. Nói đi nói lại hàng trăm lần, thấy tron mồm rồi, chắc mồm quả này hôn được. Đến khi Th. ra, lại tịt. Hít đi hít lại hàng chục lần vẫn không sao mở mồm.

Hết lớp 10 vẫn tịt. Trong khi thằng Lộc, thằng Hải, thằng Hiền khoe đã đầu lưỡi với nàng ra sao thì mình vẫn tịt. Tức thế.

Sau đó mình đi Hà Nội học, Th. đi văn công tình đội. Th. không biết hát, được cái xinh, giọng đẹp, văn công lấy vào làm giới thiệu.

Hết năm thứ nhất mình về hè, đúng lúc văn công tình đội về diễn. Cả tối cứ nom nớp chờ xong để gặp Th.

Tan diễn, mình chạy ra sau sân khấu, đúng lúc Th. đi ra, nó ôi một tiếng rồi kéo mình chạy biến đi. Mình với Th. ngồi bên nhau, Th. cúi đầu nhỏ cò, cái cổ Th. trắng ngần dưới ánh trắng.

Mắt mình hoa lên, ôm chặt Th. hôn lấy hôn để, chỉ hôn ở cổ thôi vì Th. cứ cúi mặt nắc nắc, mình tưởng nó khóc nên thôi. Ngu thế không biết.

Tuy vậy cũng đã sướng rêm người. Tối nay hôn cổ, tối mai hôn môi. Nhất định. Anh Chanh dạy rồi, chỉ cần động được vào tụi nó một lần, lần sau tha hồ.

Ngày sau dài hơn thế kỉ rồi tối cũng đến. Chưa bao giờ thấy một chương trình văn nghệ dài như thế, mình đi đi lại lại, không sao xem được, ruột gan nôn nao.

Tan diễn mình chạy ngay sau sân khấu, không thấy Th. đâu, hỏi ai cũng nói mới chạy đâu đó.

Loanh quanh khu tây trang cho đến khi người ta về hết vẫn không thấy Th. đâu. Minh cứ đi đi lại lại quanh sân vận động lúc này đã không một bóng người, cho tới thật khuya.

Minh đi lại phía hàng rào, định bụng đi cái rồi về, không ngờ thấy Th, đang đứng ôm một anh bộ đội. Hai người đang hôn nhau, hôn môi dàng dàng.

Bốn chục năm rồi nhớ đến giây phút ấy vẫn còn đặng.

Chẳng biết vui hay buồn

Những ngày đầu mới vào lính mình đóng quân ở Mía, cách thị xã Sơn Tây chừng bảy, tám cây số. Đợt huấn luyện mình chẳng có gì nổi trội, trừ bắn súng ra, môn nào cũng trung bình. Kém nhất là môn ném lựu đạn, suốt cả kì huấn luyện chưa một lần mình ném trúng đích. Riêng bắn súng thì hết chê, ba phát 30 điểm thường xuyên, thi thoảng mới 28, 29 điểm.

Tóm lại thỉnh thoảng mới được C trưởng khen, còn lại đều bị chê ròn. Thế mà trong tiểu đội thằng nào cũng nể mình, nói gì chúng nó cũng nghe. Mình không phải tiểu đội trưởng nhưng mặc nhiên là tiểu đội trưởng, kể cả thằng tiểu đội trưởng nó cũng nghe mình răm rắp. Không hiểu sao, có lẽ vía mình át hết vía chúng nó.

Cả tiểu đội trú quân tại nhà mẹ Là. Mẹ cũng thương mình nhất, lúc nào mình tập về cũng kéo mình ra sau hồi dúi cho mình một cái gì đó để ăn.

Cạnh nhà có cô L. 22 tuổi, thích mình lắm. Hễ thấy mình là cô lấy hòn sỏi ném một cái rồi ngoáy đít chạy, vừa chạy vừa cười.

Nhưng mình không thích cô L. Một là cô không đẹp, hai là đã có chồng, ba là mình đã đánh đu với ba cô trường trung cấp thương nghiệp đủ mệt rồi, đang tính thay đi một cô mà chưa biết làm thế nào.

Một tối mình đi chơi với em M. về, thấy cô L. đứng chờ đầu ngõ, gọi anh Nập! Mình quay lại, cô ta ôm chầm lấy nấc lên, nói em tội lắm anh Nập ơi!

Hóa ra hoàn cảnh cô này tội thật. Lấy chồng bốn năm không có con, gia đình chồng bảo điếc, chửi bới khinh rẻ, đuổi về nhà ba bốn lần, cô phải khóc lóc xin ở thêm hai năm nữa, nếu không có con thì cô sẽ ra đi.

Cô bảo không có con là tại chồng chứ cô vẫn bình thường. Cô đề nghị xin mình một đứa con. Mình hứa sẽ giúp đỡ, nhưng không ngủ với cô mặc dù cô rất muốn.

Tối về mình họp tiểu đội lại, nói tình hình như thế, thằng nào muốn giúp cô ta không? Cả tiểu đội nhìn nhau rồi nhìn mình. Mình tưởng chúng nó ngại, nói hoàn cảnh người ta thương tâm thế, chúng mày không muốn giúp à?

Thằng Tí nói tâu có (thằng Tí nói âm đ ra âm t). Mày cứ ai thì cứ chứ chúng tao thằng nào không muốn. Cả lũ lúc đó mới ồ lên đúng đúng, mình nhẹ cả người.

Mình cử thằng Th., không phải vì mình quý nó, thiên vị, mà vì thằng này bác sĩ, nó biết tính toán ngày tháng để chóng có con. Thằng Th. sướng quá nhảy cẫng, hú lên một tiếng như bò rống.

Từ đó tối nào cũng vậy, cứ đến 10h30 là nó cấp nilon ra đi. Thằng Tí tức mình lắm nói tao ăn ở với mày có đến nỗi nào sao mày cho thằng Th. tị một mình? Mình dỗ nó, nói: được rồi sau ba tháng nếu con L. không có con với thằng Th. thì tao cử mày.

Chẳng dè được hai tháng thì cô L. trúng thai, cũng là lúc đơn vị được lệnh chuyển quân, tiểu đội có chín thằng tản ra tám hướng, chỉ thằng Tí là cùng đơn vị với mình.

Suốt ba tháng ở Quảng Ninh - gái Quảng Ninh hết chê hi hi - mình kiếm được ồi cô, thằng Tí vẫn không kiếm được cô nào, thỉnh thoảng lại túm áo mình năn nỉ: mày kiếm em nào cho tao tị với. Nhưng mình không kiếm được cô nào hoàn cảnh như cô L., đành chịu.

Ba năm sau tình cờ quay lại Sơn Tây, gặp cô L. ở chợ, cô vứt rổ rau nói anh chờ em tí, rồi tắt tả chạy về nhà bỗng thằng cu chạy ra. Thằng cu thật kháu, giống thằng Th. y chang.

Cô L. nói đi nói lại ơn anh Nập năm năm. Đời mình chưa có ai cảm ơn mình rồi rít như thế. Thằng Th., thì đã chết ở biên giới Tây Nam rồi. Cô L. biết tin, lên để tang Th. một năm.

Chiều nay uống bia Vân Hồ một mình bỗng gặp cô L. Lúc đầu mình không nhận ra, L. nói mãi mới nhớ. Cô bây giờ già quá, hom hem, tóc bạc. Mới hơn năm chục tuổi sao mà già thế.

L. nói sau đó thằng chồng em cũng biết, nó đuổi em ra khỏi nhà. Mình nói bây giờ em ở với thằng cu, hay lấy chồng mới? L. nói gái chửa hoang, chó nó thềm lấy em. Thằng cu cũng không ở với em.

Mình hỏi sao thì L. khóc nghẹn, nói con em hết vô tù lại ra tù anh ơi. Ba chục tuổi đầu vào tù 11 lần, toàn tội ăn cắp thôi. L. khóc một hồi rồi ngẩng lên quệt nước mắt, nói biết thế ngày xưa em không nhờ anh có phải hay hơn không. Mình nghẹn đắng.

Bạn cũ

Cái móng chân cái chân phải của mình không hiểu sao nó cứ mọc quặp vào thịt, nhiều khi đâm sâu quá, nhiễm trùng, chân sưng vù. Mình thỉnh thoảng lại phải đi cắt móng chân.

Sáng nay đi cắt cái móng chân tại tư dinh ông giáo sư tiến sĩ D. Ông này làm ở bệnh viện Bạch Mai, nghỉ hưu, mở phòng khám tư, khách rất đông vì ông chữa bệnh hiệu quả, nhẹ nhàng, giá rẻ. Đơn thuốc ông cấp chưa khi nào quá 100.000đ.

May cái, ông này hay xem ti vi nên chẳng cần giới thiệu, ông vồ vập nhũn nhặn làm cho mình rất nhiệt tình.

Đang làm bỗng cả nhà ông nhón nháo, chạy rần rật, nói năng thăm thẳm thì thì, mặt mày ai nấy nghiêm trọng. Ông ấy rí tai, nói anh chịu khó chờ chút nhé, sắp thằng con đến chơi.

Ngó ra cửa, hóa ra thằng X., bạn học cấp hai với mình.

Nhớ mãi một buổi tối mùa hè 1971, cả chục thằng tắm giếng, thi nhau vượt chim cho thằng, móc gàu nước lên. Chim thằng Diệp khỏe nhất, nó đứng hai tay chống nạnh, cái gàu treo ở chim hơn chục phút không rơi.

Mình cũng trụ được bốn, năm phút. Thảm thương nhất là chim thằng X., chim nó ngấn một mẩu, gàu móc vào cứ tuột ra.

Ba chục năm sau thằng X. làm xếp to, xếp Volga đen không phải chuyện vừa, mình đứng xếp hàng trong hàng cấp sở của tỉnh đón nó. Nó đi qua, phết bàn tay qua tay mình, nói khỏe chứ! Mình chưa kịp nói lại, nó đã đi qua.

Tối tỉnh chiêu đãi, quan chức trong tỉnh hầu hết đều lớn tuổi hơn nó, cứ khúm na khúm núm hết dạ anh lại thừa anh tội lắm.

Nó đi lại chỗ mình, đứng sau lưng mình, vui vẻ bóp bóp vai mình, nói ông này bạn học với tôi, học giỏi lắm, chuyên giải toán cho tôi. Không ngờ ông lại là nhà văn.

Nó cúi xuống, vẽ thân thiện, vuốt vuốt tóc mình, nói phải không Lập nhỉ? Mình biết nó nói lờm, dịch ra là: thế mà bây giờ tao đang ngồi trên đầu mày Lập nhỉ! Nhưng mình chẳng làm gì được, chỉ ngồi cười trừ.

Cú quá, tối nằm tức không ngủ được. Chợt nhớ đến chim của nó, nghĩ bụng mẹ mày, mày làm to nhưng chim mày có một mẩu thế thì đời mày cũng có ra cái đ. gì. Thế là lại vui, ngủ ngon, he he.

Bây giờ thân tàn ma dại, có mỗi móng chân cũng đi cắt năm lần bảy lượt, nó thì vẫn ngựa xe đê huề. Nhưng mình không cú nữa. Tối nay chắc ngủ ngon. Chi hơi hơi tội nghiệp con chim nó thôi. Tự nhiên nhớ con vợ phốp pháp đang đến tuổi hồi xuân của nó. Ngày xưa con mẹ này cũng thích mình, hi hi...

Xóm bảy vợ

Chiều nay moi tú tìm mấy bài sân khấu cho cái Nhân, tìm mãi không ra lại thấy bài phóng sự *Xóm bảy vợ* của mình.

Nhanh thật, mới đó đã ngót nghét 20 năm.

Hồi mới làm Cửa Việt, tòa soạn đóng ở thị xã Quảng Trị. Thăng Dục (Lê Đức Dục), thằng Hoan (Đình Như Hoan) tới tòa soạn, nói dưới Hải Lăng có ông bảy vợ, lập thành một xóm gọi là xóm bảy vợ. Nghe hay, đi với chúng nó liền.

Có cái xóm bảy vợ thật, ở làng Câu Nhi, cuối huyện Hải Lăng, giáp ranh với đất Thừa Thiên, cách đường quốc lộ không đầy cây số. Mình qua lại đây cả trăm lần mà không hề biết.

Anh Xuân Đức viết tiểu thuyết *Tượng đồng đen một chân*, kể một ông thầy lang cua cả bảy chị em làm vợ... là từ cái xóm này đây.

Trường xóm là ông Trần Chu, hồi đó ông mới 60 tuổi, nghe nhà báo đến thích lắm, ngồi kể vanh vách cả buổi chiều.

Cái tên *Xóm bảy vợ* là có từ thuở ông mới có bảy vợ. Thực sự ông có 14 vợ, bảy bà ở xóm này, ba bà ở Đông Hà, hai bà ở Đà Nẵng, một bà đi Mỹ, còn một bà ốm đau đã chết.

Ông có sáu chục đứa con, 123 cháu. Quả là đại đội con, tiểu đoàn cháu.

Ông dắt ba thằng đi từng nhà chi các bà vợ, cười oang oang, nói mụ ni tui của ở... mụ ni tui của ở... Các bà đều đã già, trông ai cũng lam lũ, xơ xác, nhưng hồi xưa chắc ngon, ít nhất cũng phong nhã phi đôn.

Mình hỏi các cô biết bác đã có nhiều vợ vẫn về với bác à? Ông nói về chớ. Thằng Dục nói họ vẫn yêu bác như thường à? Ông nói yêu chớ, không yêu răng về.

Cái xóm này vào thời kì cao điểm lên tới 11 bà. Mình hỏi nhiều thế sao bác đủ sức nộp thuế cho hết? Ông nói được chớ, gắp đôi cũng được. Ba thằng trợn mắt thè lưỡi.

Thằng Dục nói bác làm sao tài vậy, kể chúng cháu nghe với. Ông cười hề hề nói thì cứ tụt quần ra mần thôi, khó chi.

Ông kể ông ở nhà riêng, không ở chung với bà nào, cứ nửa đêm, đọi con cháu ngủ là ông xách quần đi hết nhà này sang nhà khác, hết một vòng đến ba giờ sáng. Về uống vài chén rượu lại xách quần đi một vòng nữa, rồi ngủ đến tám giờ sáng mới ra đồng.

Ông kể đôi khi cao hứng ông kêu ba bà tới mần một lúc, bà nào cũng no đủ, không bà nào thắc mắc.

Thằng Hoan nói nhưng các cô ở gần nhà nhau làm sao mà đoàn kết? Ông nói đoàn kết chớ, bà mô kêu ca ghen tuông, tui đề cổ mần cho cả đêm, trợn mắt ra, sau không dám kêu ca nữa.

Ba thằng chấp tay vái ông, nói sư phụ! Sư phụ!

Mình về viết một bài phóng sự dài, thêm muối thêm ớt, nổi tiếng khắp tỉnh, lan ra cả nước. Nhiều báo trong nước đăng lại, ti vi nghe tiếng xách máy về quay.

Ông sợ quá, sợ bị coi là đa thê, vi phạm pháp luật công an bắt. Không biết có ai dọa, ông hốt hải tìm về thị xã gặp mình, nhấn nhó khẩn khoản, nói nhờ anh đính chính lại cho, không chết tui. Mình nói ai bắt cứ báo cháu, giám đốc sở công an Trương Hữu Quốc là bạn cháu mà, bác khỏi lo đi.

Ông vẫn không tin. Mình giả vờ gọi điện, nói anh Quốc à, trường hợp ông Trần Chu các anh xử lí thế nào?... Không xử lý gì cả à?... Vâng cảm ơn anh.

Nghe vậy ông mừng lắm.

Mình nói đáng lẽ tình phải khen thưởng bác. Bác quản lí cả cái xóm nhiều vợ, đông con, lắm cháu

bao năm rồi không có chuyện gì xảy ra là rất tài. Nhiều nhà một vợ hai con, đúng pháp luật lại cãi nhau đánh nhau suốt ngày.

Ông cười ngượng nghịu nói tài cán chi anh, trăm sự nhờ vào... cu tui cả thôi.

Đại ca

Hi hi không ai biết mình đã từng làm đại ca trong giới giang hồ ở Quảng Ninh. Chuyện thật như bịa đối với một thằng đến miếng vỏ khoai cũng không biết lại làm đại ca một băng giang hồ khét tiếng khu Mông Dương.

Xưa, cũng vì không biết đánh nhau mà mình chịu nhục với người yêu. Năm thứ ba Bách Khoa chở em xinh tươi nhất khoa Sư năm thứ nhất đại học Tổng hợp đi chơi, tất nhiên bằng xe đạp của thằng Tuất, nịnh nọt cả tuần nó mới cho mượn một buổi.

Một thằng đèo bò đi qua mình, cô bạn mình vô tình đá phải chân con bò nó làm rơi dép. Giá xin lỗi nó một câu chắc không sao nhưng cô bạn mình mãi nói chuyện không để ý. Thằng đó dừng xe lấy dép rồi đạp dần lên đi ngang mình để cho con bò nó ra rả chửi cô bạn mình.

Cô bạn mình xin lỗi ba bốn lần nhưng nó vẫn không tha, vẫn ra rả chửi. Mình đạp dần lên nó đạp dần lên, mình dừng lại nó dừng lại, mình rẽ đi đâu nó rẽ đi đó, tức thế.

Khi đó nếu mình lên tiếng mắng con bò nó, nói bạn tôi đã xin lỗi cô rồi sao cô nói dai thế, là lập tức đánh nhau, mà đánh nhau thì chắc chắn mình thua vì thằng này to con, gấu lăm. Không gì nhục bằng bị thằng khác đánh đòn trước mặt bạn gái, mình đành ngậm hơi nuốt tiếng.

May gặp anh Mĩ, hai đứa này hóa ra là học trò của anh, chúng nó lặn mất tăm. Thoát nhưng mà thấy nhục quá, đêm cú không ngủ được, nó làm nhục người yêu mình mà mình không dám làm gì nó, tức kinh, nghĩ thế nào cũng phải đi học võ.

Hà Nội chẳng thấy có lò võ nào, Hà Tây nghe nói có mấy lò nhưng xa quá, xe cộ không có đi học làm sao. Thằng Quốc Anh nói nó có võ, nó chém tay không một phát võ đôi viên gạch. Mình nấn ni nó, tốn không biết bao nhiêu phở, chè đồ đen nó mới chịu dạy cho.

Hóa ra nó cũng chỉ có trò chém gạch võ đôi, đá song phi thôi, học được hơn tuần thì bỏ. Giác mơ võ vẽ tiêu tan.

Đi bộ đội lên khu Mông Dương, khu này đến bây giờ vẫn còn nhiều đám giang hồ chuyên làm nghề bảo kê than thổ phi, thằng nào thằng nấy đen sì, vâm vấp, khỏe hơn trâu.

Hồi đó đói kém, nhiều băng đảng sinh ra để cướp giật trộm lộn, ở Quảng Ninh càng nhiều. Lính tráng đi đâu cũng có bày nhưng cũng không dám đi đêm, sợ lăm.

Một hôm mình ra quán uống rượu say, vừa ra khỏi quán thì thấy một đám đánh mấy thằng lính trung đoàn te tua. Đang có rượu, máu yêng hùng nổi lên, lính tráng thường bao che nhau, mình và mấy thằng nữa xông vào. Ý thế gần cổng trung đoàn, thua thì chạy về cũng mau. Chẳng dè mình đá một cú, không biết vào thế kiểu gì mà thằng đầu đảng lộn hai vòng, bất tỉnh. Tụi nó vác đại ca bỏ chạy, mình và cả hội nghênh ngang đi về. Sướng lăm.

Nhưng sau đó thì lo, thế nào chúng nó cũng trả thù, suốt tuần không dám đi đâu. Sáng chủ nhật ngủ dậy, chưa kịp ăn sáng thì trực ban gọi ra cổng có khách. Mình hỏi ai, trực ban nói không biết, có chục thằng mặt mày hầm hờ lăm.

Mình lạnh người. Nghĩ mãi không biết ra hay không ra. Tụi này đã trả thù thì có trốn lên trời cũng không thoát. Thôi ra, một là lạy chúng nó xin tha, hai là để cho chúng nó dần cho một trận rồi thôi. Cứ ra, kiên quyết không để chúng nó dụ mình xa cổng trung đoàn. Gần cổng, thế nào cũng có người ra cứu. Mình nghiêng răng đi ra, mặt vênh lên, khệnh khạng y hệt anh hùng ra pháp trường nhưng trong bụng thì run lăm.

Mình đi ra, hát hàm hỏi: gì đấy? Tự nhiên cả chục thằng phủ phục xuống dưới chân mình. Mình

đứng đờ không hiểu vì sao. Thằng bị mình đá, sau này mới biết tên nó là Long cụt - nó cụt một ngón chân cái, nói mời anh đi uống với tụi em chén rượu. Mình nói chúng mày muốn trả thù thì chơi đi, đừng có lừa tao. Thằng Long cầm tay mình nhăn nhó, nói anh ơi anh nói thế tội em, tụi em đến đây vì cú đá thần sầu của anh, phục anh quá, muốn mời anh chén rượu thôi.

Mình tin, đi theo chúng nó, uống một trận thỏa thuê, nghe chúng nó nịnh, rượu vào ba hoa tao học lò này lò kia, môn phái này môn phái kia, toàn những lò, môn phái sách kiếm hiệp hồi vào miền Nam đọc được mấy cuốn, hi hi.

Thế mà chúng nó tin, tôn làm đại ca, chính xác là năn ni mình làm đại ca. Thằng Long cụt nói đại ca không phải làm gì hết, đại ca chỉ cho chúng em núp dưới danh đại ca mà thôi.

Về sau mới biết thằng Long cụt khét tiếng khu Mông Dương, cú đá của mình vì thế mà cũng khét tiếng giới giang hồ Mông Dương, hi hi. Thế là mình làm đại ca băng *Đá Đen*, suốt ba tháng không làm gì, thỉnh thoảng chúng nó cho ít thuốc lá, ít tiền, tuần nào cũng mời đi nhậu, thế thôi, không phải làm gì sất.

Nhưng mình biết thế nào cũng có lúc chúng nó dùng mình, khi có đầu đảng khác mạnh hơn thằng Long cụt muốn xâm khu Mông Dương. Nghe nói thằng Thắng Điền ở Hà Tu đang muốn nhảy về làm ăn ở Mông Dương, mình sợ mất ăn mất ngủ.

Ngoài mặt vẫn vênh vênh, vẫn ba hoa, vẫn nhận lộc chúng nó nhưng kì thực lo thất ruột. Lỡ may thằng Thắng điền bò về thì nhất định mình phải lĩnh ấn tiên phong đương đầu với nó. Khi đó chết nhục là cái chắc.

May thay quân chúng chỉ đích danh vào sư 375 ở Đà Nẵng, mình mừng hơn cha chết sống lại, tốt đi liền. Thoát khỏi Mông Dương nhẹ cả người, hơn hai chục năm không dám quay lại, bây giờ mới dám kể, he he.

Không biết mấy đại ca đang ăn trên ngai trúc có tâm trạng như mình khi làm đại ca không? Chắc có, hi hi.

Niêu liệu pháp

Tối qua ủng hộ anh Châu Á thắng anh Châu Âu sung sướng trắng đêm, cảm, mệt, lại thêm mấy anh bạn trẻ gọi đi uống rượu ở Hồ Tây, về nhà tính làm một giấc không viết lách gì, chợt nhận được comment thằng Thịnh, nhắc đến “Niêu Liệu pháp”, nó bảo viết đi.

Thì viết.

Vào khoảng năm 1985, 1986 chi đó nhà mình ở 24 Lê Lợi Huế, cạnh nhà thằng Thịnh, sát ngay Hội Văn nghệ Bình Trị Thiên, 26 Lê Lợi.

Sáng đó không biết có việc gì mình sang Hội sớm, thấy chú Khuyến phó chủ tịch hội, đứng đái ở hàng rào.

Ông cầm cái ca, đái vào đấy, đầy ca thì bung vào, trông điệu bộ kính cẩn ca nước đái lấm.

Tương chú sung chân, đau chân đái ra để bóp, ai dè chú ngựa cỏ tu hết nửa ca, khả một tiếng rất ngon lành.

Mình trợn mắt hỏi chú mần chi rứa? Chú không nói không rằng tu hết nửa ca còn lại, lại khả một tiếng ngon lành. Mình cười hề hề, nói chú ni e điên. Ông nói ua cái thằng ni không biết chi hết à, niêu liệu pháp, cả nước đang thực hành. Mình hỏi niêu liệu pháp là chi, ông cười to nói ngu lăm, rồi ném cho mình một tập tài liệu, nói xem đi.

Mình xem qua, thấy lối tuyên truyền tào lao, đức Phật nói sao, Giê su nói sao, ông thủ tướng nước nào sáng sáng uống một ca nước đái mà chữa được bệnh tiểu đường, bà thị trường phố nào đó ở Pháp ung thư giai đoạn cuối, uống một trăm ca thì khối u tan, thêm trăm ca nữa thì các ổ di căn biến mất. Toàn chuyện trên trời, mình cười phì, nói ri mà chú cũng tin.

Ông trợn mắt nói cả thành phố Huế uống hết mình tao đâu, không tin mày hỏi anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) anh Điem (Nguyễn Khoa Điem).

Vừa lúc anh Điem xách cặp đi vào, mình hỏi ngay, anh gật đầu nghiêm trang, nói ừ, mình thực hiện lâu rồi.

Không dám hỏi gì thêm anh Điem, mình ra khỏi phòng, cứ ngờ ra không biết sao mà đến anh Điem cũng uống nước đái từ lâu rồi.

Mình xuống gác, thấy anh Vĩnh Nguyễn vừa đái xong, cầm cái ca đặt lên bàn thờ vái hai vái rồi tu sạch cả ca. Anh nói tao uống mới một tuần mà đại tràng cơ bản đã ngon lành.

Cạnh nhà Vĩnh Nguyễn là nhà chị Hà Khánh Linh, chị đang bung cái xô từ toilet vào, rót vào cái cốc thủy tinh, nâng cái cốc nước đái lên ngắm nghía rồi nhấp từng ngụm ngon lành. Chị nói chị mới uống có ba buổi sáng mà cái xoang của chị 10 phần đã đỡ đến sáu, bảy.

Rồi chị nói về các giáo lý Phật đã ngụ hết cho mọi người hãy uống nước đái của chính mình, trải qua hơn hai nghìn năm ông gì đó bên Ấn Độ mới ngộ ra cái từ “nước nguồn” mà đức Phật nhắc đi nhắc lại nhiều lần chính là nước đái.

Mình vẫn không tin, chạy lên anh Tường. Anh đã uống xong ca to, đang ngâm một môm nước đái, đầu gật gật, ra hiệu đúng đấy đúng đấy.

Anh đang ngâm nước tiểu cốt để vững chân răng. Răng anh không vấn đề gì, nhưng anh Vĩ (Tô Nhuận Vĩ) nói răng chắc chim chóc mới bền, của ông không bền, ông cần củng cố chân răng. Anh Tường ngâm chân răng bằng nước tiểu rất lâu, một ngày nhiều lần là vì lý do đó.

Chị Dạ (Lâm Mỹ Dạ) la rầm trời, nói nghe ai mà uống nước đái vậy hả trời, ông Tường ơi là ông Tường, văn hóa ơi là văn hoá.

Anh Tường nhìn chị Dạ, cái nhìn khinh thường, nói em thì biết cái chi. Rồi anh vỗ vai mình ân cần, nói về thực hiện đi em, tồk lăm tồk lăm.

Mình về cơ quan kể cho anh Văn Lợi nghe, anh cười nói tao uống cả nửa năm rồi, ông Điềm là tao bày cho đó.

Anh kéo tay mình nói nhô này, ngày xưa tao không biết tại sao mà thằng Nguyễn Quang Hà đêm nào cũng quát 5, 6 phát. Hóa ra nó uống nước đá mà đầu không cho ai biết.

Mình hỏi Văn Lợi anh uống thấy răng. Anh nói mắt tao sáng lên hẳn, còn một đêm được ba phát, phát nào phát nấy bà xã mình sướng rêm.

Mình về nói với vợ, vợ kêu lên tởm rứa mà anh cũng tin à.

Vừa lúc anh Vĩ đến, anh trợn mắt khoa chân múa tay nói bên Nga ông Ốp gì đó đã nghiên cứu ra trong nước tiểu có chất gì chất gì, bên Nam Tư ông Vích gì đó đã thí nghiệm thành công trên một ngàn ca bệnh nhân chữa bệnh bằng nước tiểu hiệu quả như thế nào.

Thằng Thịnh (Thế Thịnh) bông con sang nói ông Vũ Thắng nhờ uống nước tiểu mà ông trụ được một ngày ba, bốn cuộc họp. Cả báo Dân đã uống hết rồi, ông Thích tổng biên tập báo Dân còn uống ngày ba ca, sáng trưa chiều tối chứ không chỉ uống buổi sáng không đâu.

Mình và vợ mình tin như điều đó. Sáng mai chồng đá vợ đá, nâng niu cái ca nước đá còn quá nước sâm.

Vợ uống vào một ngum rồi nôn thốc nôn tháo, từ đó khiếp không uống nữa.

Mình mắng vợ có ca nước tiểu cũng không nuốt nổi thì làm cái gì tốt.

Nói rồi mình tu sạch cả ca nước tiểu của mình. Khốn nạn tối hôm trước bia rượu nốc đầy bụng, nước tiểu khẳn mùi bia rượu cũng cố nuốt cho xong, nêu gương cho vợ.

Mình uống được một tuần, sáng nào cũng cố nuốt hết ca nước đá khẳn mùi bia rượu. Sau nghĩ mình có bệnh tật gì đâu, sao tự hành mình khổ thế này, rồi lạng lẽ bỏ.

Ngô Minh hỏi mình mày uống nước tiểu chưa. Mình nói phét uống cả tháng rồi tuyệt lắm, chỉ uống nửa tháng thôi bệnh dạ dày tự nhiên hết sạch, chuyện ấy khỏe cực kì, một đêm năm, sáu phát.

Mắt Ngô Minh sáng lên nói rồi rồi, tao về uống ngay.

Tháng sau Ngô Minh đến nhà ngồi thở ra, nói mọi người hợp nước đá hợp cả, riêng tao không hợp. Mình hỏi sao. Anh thở hắt ra nói chưa uống thì còn được một phát, uống rồi một nửa phát cũng hông lên hông xuống.

Mình nói cứng anh nói thế nào ấy chứ, cả thành phố uống ai cũng kêu tốt.

Vài ngày sau thằng Thịnh đưa tờ báo có bài: *Niệu liệu pháp phân khoa học, một trò lừa đảo cả hội mới ó người ra.*

Anh Điềm nói hội mình anh em đại quá toàn nghe người ta xui bậy. Anh Vĩ nói tuyên truyền rí tai nguy hiểm thế nào, tôi đã nói rồi tiếc thay anh em trí thức cả lại không ai cảnh giác.

Anh Nguyễn Quang Hà cười ha ha ha nói tôi lừa các ông thế mà các ông cũng tin. Anh Văn Lợi nói Lập ơi tao thử trí thông minh mày, chứ đời nào tao uống. Mình cũng nói với Ngô Minh em trêu anh chứ có hoạ ngu mới đi uống nước đá. Ngô Minh cũng cười khe khe nói tao cũng lừa mày chứ sức mảy tao ngu.

Chỉ anh Tường là ngờ ngác quay đi quay lại, nói rứa a rứa a.

Nhật giai... giai nhật

Cô em họ mình rất xinh đẹp, bọn con trai vẫn đồn nhau ai về Ba Đồn không gặp Thu Vân coi như chưa về Ba Đồn. Đã đẹp lại thông minh giỏi giang. Thi tiếng Anh nhất tỉnh, thi đàn organ nhì tỉnh, thi nấu ăn nhất huyện, lại còn đoạt ngôi á hậu cuộc thi hoa hậu biển của tỉnh nữa. Thế mà năm nay 31 tuổi vẫn chưa chồng.

Gái quê 25, 26 tuổi chưa chồng đã bị liệt vào danh sách gái ế, nó chùng ấy tuổi vẫn nói cười nhơn nhơn, mặc kệ ai muốn nói gì thì nói. Di mình nói thẳng Lập mày nói con Vân cho đi một tiếng, khéo không nó ế chồng con ơi.

Mình gặp cái Vân, nó bảo em cũng mót chồng lắm chứ bộ, có điều lấy ai? Mấy ông hay hay thì vợ con cả rồi, còn lại nhật hoét. Mình hỏi nhật sao, nó nói anh nhà văn còn không biết lại đi hỏi em.

Thì ra nó cũng tích cực yêu, ba bốn anh lận, khổ cái anh nào cũng bị nó chê nhật.

Anh thứ nhất cán bộ văn phòng huyện, con ông cấp, nghe nói chân chủ tịch huyện trước sau cũng vào tay anh ta, tính lại hiền lành ít nói, mặt đẹp như thánh thần, đại khái vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa.

Đi xem phim, nó bảo phim Nga bây giờ chán nhì, anh bảo cũng tùy, có phim chán có phim không. Nó bảo con gái để tóc ngắn trẻ lâu, gọn, tiện, anh nhì. Anh nói cũng tùy, có cô để tóc ngắn hay, có cô để tóc dài hay. Nó bảo bóng đá Việt Nam dạo này tiêu cực quá anh nhì, anh bảo cũng tùy, lúc tiêu cực lúc không.

Điên tiết nó nói yêu đương bây giờ chán anh nhì, anh bảo cũng tùy, có lúc chán, có lúc không. Vài ba tháng chán ốm, nó bỏ.

Anh thứ hai một doanh nghiệp trẻ nổi tiếng, mới 32 tuổi đã là tổng giám đốc một tổng công ty danh tiếng, tiền nhiều như quân Nguyên, mỗi lần đón nó đi chơi, anh lái con Meced bóng loáng đồ xịch, thiên hạ lác mắt.

Vào nhà hàng sang, nó bảo em có ông anh họ nhà văn đó, viết kịch bản phim *Đời Cát* đó, giỏi lắm. Anh gật gật, nói em ăn món này không? Nó bảo tối qua em nghe một bài hát mới Phú Quang hay lắm. Anh gật gật rồi gấp cho nó món thức ăn, nói em tích cực ăn món này đi, đẹp da lắm. Nó nói cuốn *Cơ hội của chúa* mới ra hay lắm anh à, để em mua tặng anh một cuốn nha. Anh lại gật gật, nói món này phải chăm vào cái này mới ngon.

Điên tiết nó bảo bố anh vừa phát biểu trên ti vi hay cực kì, bố anh văn hóa cao nhì! Anh gật gật, nói em ăn đi chứ, mỗi món mấy chục đô, không ăn phí. Vài ba tháng chán ốm, nó bỏ.

Anh thứ ba là một nhạc sĩ nổi tiếng của tỉnh, đẹp trai, giao tiếp rộng, tiêu pha rộng rãi.

Nó nói nhạc Bettoven hay anh nhì, anh nói cũng hay. Nó nói anh có thích nhạc Trịnh không, anh nói cũng thích. Nó nói anh có mê Opera không, anh nói cũng mê. Nó bảo Ngọc Đại tài đấy chứ anh nhì, anh nói thẳng ấy cũng tài. Nó bảo Dương Thụ hay đấy chứ anh, anh nói thẳng ấy cũng hay. Nó nói Trần Tiến bụi đấy chứ anh, anh nói thẳng ấy cũng bụi.

Điên tiết nó nói anh có quen Bảo Ninh không, anh nói mấy thằng nhạc sĩ trẻ chúng nó có quen anh thì quen, anh quen chúng nó làm gì. Vài ba tháng chán ốm, nó bỏ.

Anh thứ tư là tiến sĩ Ngữ văn, du học Nga về, tiền bạc không nhiều nhưng sách đầy nhà, giáo sư toàn giáo sư tiến sĩ, bàn những chuyện trên trời, tầm quốc gia quốc tế.

Hôm đầu gặp gỡ anh nói Nít nói thế này thế kia, Mác nói thế này thế kia, Sác nói thế này thế kia. Nó hỏi anh biết Marquez nói thế nào không, anh nói anh nghiên cứu Tagor không nghiên cứu Marquez. Hôm

sau đi nhà hàng, anh nói Sác nói thế này thế kia, Mác nói thế này thế kia, Nít nói thế này thế kia. Nó nói anh biết Kundera nói gì không, anh nói anh nghiên cứu Marquez không nghiên cứu Kundera. Hôm sau nữa đi tắm biển, anh nói Mác nói thế này thế kia, Sác nói thế này thế kia, Nít nói thế này thế kia. Nó nói anh biết Mạc Ngôn nói gì không, anh nói anh nghiên cứu Kundera không nghiên cứu Mạc Ngôn.

Điền tiết nó bảo anh biết Đức Khôi nói gì không, anh nói anh chỉ nghiên cứu Mạc Ngôn chưa nghiên cứu Đức Khôi. Nó nói Đức Khôi là bố em, ông chết lâu rồi, có đâu mà anh nghiên cứu.

Tóm lại cả bốn anh nó bỏ cả bốn. Mình nói thế mà định không lấy chồng à, nó bảo dào, thà kiếm thằng mần mần, xin nó đưa con nuôi, còn hơn đầu gối tay ấp với mấy thằng nhạt hoét.

Mình cho nó đọc cái chuyện cười Vũ Thanh Hoa vừa kể, nguyên văn thế này: *Trọc phú kén rể cho con gái. Thôi thì lữ lượt. Kể “truyền thống”: áo thụng khăn đóng, lọng vàng, ngựa tía. Kể “tân thời”: complet, cavat, xe Mẹo... Anh nào cũng hào hoa phong nhã, cao siêu, trí tuệ... và thanh tao, chả thèm để ý đến “dục vọng” thấp hèn... Cô ái nữ xinh đẹp, thông minh của trọc phú bối rối quá, vì chả biết chọn anh nào bây giờ.*

Có anh tên Lật nhà nghèo rớt mòng tơi, chả có của nả gì, được mỗi cái cục khoẻ... và to đều. Anh rất yêu cô gái nhưng không biết làm thế nào.

Ngày kén rể, ngựa xe như nước, các chàng rể khắp nơi đổ về với đủ sính lễ hàng hiệu, rồi văn thơ văn hóa văn hoa... đủ cả.

Đến lượt mình, Lật xuất hiện với bộ dạng Adam, chỉ mặc mỗi chiếc quần lót nhỏ gọi là “che nhẹ”. Lật nói: Anh thích em lắm, anh chả phải vòng vèo nịnh bợ như bọn kia. Phí! Anh có “nhiều đây” mời em xem. Ok, anh đón em về luôn!

Và tất nhiên cô gái theo Lật liền. Sau đó họ sinh được 9 đứa con, sống với nhau rất hạnh phúc

Mình hỏi nó có anh như anh Lật thì em có duyệt không, nó cười gật đầu lia lịa, nói duyệt duyệt. He he...

Chín khúc buồn thiú

1. Lâu lắm rồi mới hành phương Nam. Một mình què quặt đi xa vừa có chút gì tủi thân. Xuống sân bay không ai đón. Một mình khập khễnh kéo va li đi trong nhà đợi, buồn thiú. Xưa đi đâu, đến cái là có năm bảy người bạn đón chào, vừa xuống ga liền kéo nhau vào nhà hàng ngay, đập phá say sưa. Nay thì không còn nữa. Cũng tại mình không muốn báo cho ai, và có báo cũng không ai đến. Bạn bè mình già cả rồi, mệt mỏi cả rồi, không còn sung sức như xưa nữa. Cũng bia, cũng rượu, cũng gái gú nhưng nó diễn ra chậm chạp, uể oải. Đến cái tuổi phải cố lắm mới ngồi được với nhau, ôi buồn.

2. Tối đầu tiên chỉ có mình, Thanh Vân, Công Ninh ngồi với nhau bên vỉa hè đầy mưa. Lần đầu thấy cơn mưa Sài Gòn kéo dài hơn hai tiếng. Những câu chuyện rời rạc, nhạt nhẽo, mệt mỏi. Vẫn quý nhau thôi, yêu nhau thôi nhưng tuổi tác đã làm cho nhiệt huyết nguội dần đi. May có ba cặp đùi trần các em chân dài phim *Tuổi yêu*, những nụ cười vờ vĩnh yêu thương, vờ vịt kính trọng, vờ vịt thần tượng của các em cũng làm cho mình đỡ đi phần nào tủi thân. Biết chúng nó chỉ coi mình là thứ vứt đi nhưng chúng nó cố làm cho mình vui cũng quý hóa lắm rồi.

3. Uống rượu say, bò về phòng, nằm buồn. Có tiếng gõ cửa. A, khách sạn này cho gái vào! Mở cửa thấy hai em, ngon lành, bụng mừng thầm. Không ngờ chúng nó thấy mình vội vàng cúi đầu chào lễ phép: con chào bác! Rồi vội vàng ngoáy đít ra đi. Mình đứng cười chảy nước mắt, thời trai trẻ của mình đã chết rồi, chết thật rồi. Hu hu.

4. X. hẹn mình đến một quán nghèo, cô ta biết tính mình không thích ngồi nơi sang trọng. X. đi một Mercedes đến, cầm tay trái mình mân mê, khóc, nói: Em chưa thấy anh ác với ai bao giờ, sao trời hành anh thế này? Ngồi với nhau, uống, nhìn nhau rung rung hơn hai tiếng. Rồi X. đi, nhắn tin không đáp, gọi điện không nhắc máy. Ừ thôi, thà quên nhau đi, nhớ nhau thêm khổ, đúng không em?

5. Xem kịch thấy thương Thành Lộc quá. Nó cũng già rồi, kiệt sức rồi. Thấy nó rảng vùng vẫy trên sân, cố mua lấy tiếng cười thiên hạ mà thương nó quá. Mình cũng già rồi, kiệt sức rồi, giống nhau cả thôi. Hu hu. Ngồi ăn cơm với nó. Nó nói còn mình uống, mình uống nó nói, đến chiều tối vẫn mình uống nó nói, nó nói mình uống. Nó nói để quên, mình cũng uống cũng để quên. Sắp hết thời vang bóng rồi, cả hai đều biết nhưng chẳng biết làm thế nào, hu hu.

6. Uống cà phê với Vinh Sơn. Nó bảo phim *Trăng nơi đáy giếng* làm ki khu lắm, tốn kém lắm. Làm xong thì ngồi sợ cục bắt cái thì chết. Lại phải đi Pháp làm lại hòa âm, mất chừng hai tỉ, tiền đâu. Cứ ngồi với nhau như thế đến trưa, cả mình và nó không ai muốn mời ai một li bia. Không phải không quý nhau, mà chán cái sự đời. Cứ nhớ đến cục kéo lại chán không muốn làm gì nữa, kể cả uống với nhau một li bia. Ô, hay chưa?

7. Nguyễn Nhật Ánh lúc nào cũng là một người bạn dễ chịu nhất. Cái thằng văn hóa chu toàn đến nỗi chưa bao giờ nói hớ một nửa câu để người khác phải méch lòng. Nó thấy mình đang buồn, bèn đem chuyện bóng đá ra nói, nói mãi không thấy mình hưởng ứng, lại đem chuyện gái ra để mua vui. Thấy nó đang cố gồng lên bàn cái đề tài nó không hề thành thạo mà thương nó quá. Mình ăn hết tô mì Quảng quán Đo Đo của nó rồi về. Nó cầm tay mình, nói Lập hồi này sao vậy? Mình không trả lời vì mình biết nó thừa sức trả lời câu hỏi này rồi.

8. Mình với Lê Hoàng, Huy Đức ngồi với một người đẹp. Thực ra cũng không đẹp lắm nhưng lại quá nổi tiếng về sự đẹp, chỉ cái miệng tươi không chịu được, cứ muốn cắn vào môi nó một phát. Ba thằng tranh nhau ba hoa, tranh nhau tỏ tài sự sắc sảo, thông minh và dí dỏm. Khốn nạn. Nó kiên nhẫn ngồi nghe hơn hai tiếng rồi chào các anh rồi ngoáy đít đi. Mình nói với hai thằng: Tóm lại nó là cái gì mà tự

mình phải hao hơi tổn sức thế nhỉ? Lê Hoàng nói ờ nhỉ rồi cười ha ha ha. Không mấy khi thấy Lê Hoàng cười to kiêu nhà quê như thế.

9. Hồng Ánh đưa mình ra sân bay, cứ nhắc đi nhắc lại: Ra Hà Nội cái là anh vào viện khám ngay nhé, khéo không hoại thư thì chết. Mấy ngày ở Sài Gòn nó chăm sóc mình còn quá em gái chăm anh trai. Mình ngồi uống đầu cũng thấy nó nhắn tin: Anh uống ít thôi nhé. Cứ sáng ra lại thấy nó nhắn tin: Tối qua anh có ngủ được không? Mấy đứa tốt như thế trời lại bắt phải cay cực, bất hạnh. Ngoài đời ai cũng tưởng nó sướng lắm, không ai biết nó khổ tâm vô cùng. Mình vào cửa sân bay, nó đứng nhìn theo. Thấy mình khập khiễng kéo cái va li nặng trĩu chắc nó thương lắm. Nhưng mình không ngoảnh lại, không một lần ngoảnh lại.

Chào Sài Gòn nhé, lần này vào sao buồn thế.

Chuyện ma

Năm 1989, chia tỉnh mình theo anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) về Quảng Trị. Hội Văn nghệ thì đóng ở thị xã Đông Hà nhưng mình và anh Tường đều ghét ở Đông Hà, cả hai đều phản đối việc tỉnh chọn Đông Hà làm tỉnh lỵ, bèn về thị xã Quảng Trị, xin một dãy nhà cấp bốn của thị xã làm trụ sở tạp chí Cửa Việt.

Mình xây cái nhà riêng ở cạnh tạp chí luôn, cho tiện.

Anh Trần Quốc Vượng đi khảo cổ, ghé qua, chấp tay sau đít đi đi lại trước cửa tạp chí, gật gù khen, nói ông Tường, ông Lập đểch biết gì về long mạch mà chọn cái nhà này hay ghê, vượng lắm đây.

Anh Tường nghe nói vậy thì mừng lắm, nhờ anh Vượng chọn cho cái phòng nghỉ của anh, anh Vượng chọn phòng cuối dãy, anh nói hướng Tây Bắc hợp mạng ông Tường.

Cái phòng ấy vừa làm phòng khách, vừa làm phòng nghỉ của anh Tường, cứ một tháng đôi lần anh từ Huế ra làm việc và nghỉ lại.

Tháng đầu anh ở phòng ấy không thấy anh nói gì, hỏi thì khen, nói mát lắm, mát lắm.

Một đêm, khoảng gần sáng anh sang nhà mình gõ cửa hỏi xin nước. Mình nói nước chúng nó để cả phích đây, anh uống hết rồi à. Anh không nói, ngồi một lúc lâu, mân mê cái mụn ruồi to đùng dưới cằm, miệng lẩm bẩm điều gì rất khó hiểu. Chợt anh nói Lập có rượu không, cho mình một chén. Mình lôi rượu ra, hai anh em ngồi hành lang uống.

Anh Tường trầm ngâm nhấp rượu, hồi lâu mới hỏi Lập ở đây lâu có thấy chi không. Mình nói không. Anh nói mình cũng rứa, nhưng hồi nãy thì sợ quá. Mình hỏi sao. Anh nói khoảng hai giờ sáng mình mở mắt thấy một anh bộ đội đứng sát giường luôn. Mình hỏi ai đó, anh vẫn đứng yên. Mình bật dậy thì anh đó biến mất.

Mình cười nói chắc anh chiêm bao, có những giấc chiêm bao nó kéo dài đến khi mình tỉnh hẳn hơi cả hơn một giờ. Anh nói mình cũng đình ninh rứa, cứ ngủ lại thôi, nhưng hồi nãy thì lạ quá. Mình ra sau hồi nhà đi tiểu, vào phòng thì thấy đúng anh bộ đội đó đang đứng cạnh giường mình. Mình hỏi chi rứa anh? Chưa hỏi xong câu thì anh đó biến mất.

Mình im lặng, động viên anh Tường mấy câu, nhưng trong bụng không tin. Hôm sau anh Tường vào Huế, mình ra phòng đó ngủ xem thế nào, ngủ cả tuần chẳng thấy gì.

Tháng sau anh Tường ra, mình nói em nằm cả tuần chẳng thấy chi. Anh Tường nói cũng có thể mình ám ảnh chiến tranh nhiều quá, thành ra rứa.

Tối đó uống rượu say, anh ngủ ngon, mình hỏi anh có thấy chi không, anh nhăn răng cười, nói toàn thấy chó lẹo chắc.

Tối sau đúng ba giờ 15 sáng, mình nhớ chính xác vì khi đó đang viết, vừa nhìn đồng hồ, định tắt đèn đi ngủ thì nghe tiếng anh Tường gọi Lập ơi mau lên! Mình vọt sang phòng anh.

Anh Tường ngồi chồm hồm giữa nền nhà, đèn bật sáng choang. Mình hỏi rằng, lại thấy à. Anh nói thấy, chút nữa mình cầm được tay anh đó.

Hai anh em pha trà ngồi uống. Anh nói mình ngủ một giấc, mở mắt thấy anh bộ đội đó đứng cạnh giường. Lần ni mình im lặng vờ như ngủ, rồi bất thần vùng dậy chộp tay. Chộp được rồi chớ, kêu Lập đó, vừa kêu xong thì anh đó cũng biến mất.

Hai anh em nhìn nhau chẳng biết nói gì.

Rất nhiều đêm sau anh Tường không thấy gì cả, có đến nửa năm anh Tường ngủ ngon giấc nhưng anh lại buồn, anh nói tại mình làm rứa, anh sợ anh đi rồi.

Chị Hương (Dương Thu Hương) từ Hà Nội về nhà mình chơi, mình hỏi chị thích ngủ nhà em hay ngủ phòng khách. Chị nói tao ngủ phòng khách, để vợ chồng chúng mày tự do, tao thì giàu tưởng tượng, ở nhà vợ chồng trẻ khó ngủ lắm.

Chị ngủ phòng khách đêm đầu không thấy gì. Đêm sau chị đập cửa rầm rầm, mở cửa, chị ào vào nói mày cút sang phòng mấy đứa trẻ con ngủ, để tao ngủ với Hồng.

Mình hỏi chị thấy gì à? Chị kể tao vừa mở mắt thì thấy một anh bộ đội đứng cạnh giường. Lúc đầu tưởng thằng bố láo nào, chực đập một phát cho đập cửa bố nó đi. Không ngờ tao chực co chân đập thì anh ấy đã biến mất. Tao ra kiểm tra lại cửa ngõ, khóa chặt, bật đèn sáng trưng, cả bốn cái đèn bật hết. Chưa ngủ, vừa nhắm mắt thôi, mở mắt đã thấy anh bộ đội đứng cạnh giường. Tao chồm dậy thì anh ấy lại biến mất.

Chị Hương ngồi thừ, nói tao cũng không biết tâm trạng tao thế nào nữa, vừa sợ vừa thương, hay sao a... rất khó nói.

Hôm Bảo Ninh với thằng Nguyễn (Phạm Xuân Nguyên) vào chơi, chúng nó cũng ngủ lại phòng đó. Mình kể chuyện anh Tường và chị Hương thấy ma cho chúng nó nghe. Bảo Ninh cười khếch khếch, nói mày lại nghe mồm ông Tường, bà Hương, mày có đảng viên không đấy hả hả!

Đêm đó uống rượu đến bốn giờ sáng mới ngủ. Mình quá giấc đang nằm thao thức thì nghe tiếng thằng Nguyễn gọi. Mình ra mở cửa, thấy Bảo Ninh và Phạm Xuân Nguyên, hai thằng đứng dùm dỏ, mặt xanh như đất nhái. Bảo Ninh lầu bầu nói mẹ, ông đéch ngủ phòng đó nữa... mẹ, ông đéch ngủ phòng đó nữa. Mình hỏi sao, thằng Nguyễn nói tụi tao thấy anh bộ đội đứng như mày kể.

Bảo Ninh gằn gằn, nói mẹ, cả hai thằng cùng thấy nha, không mày lại bảo bố mày nói láo.

Mình ngạc nhiên vô cùng.

Tối sau Bảo Ninh nói mày cút sang phòng khách ngủ để tụi tao ngủ đây. Mình cười nói các ông hay nhi, tối sang ngủ với ma còn các ông về ngủ với vợ tôi à?

Bảo Ninh cười khi khi nói ờ nhi, quên quên.

Nói cho vui chứ tối đó mình cùng hai thằng sang phòng khách ngủ với Bảo Ninh và Phạm Xuân Nguyên cho vui, nếu có thấy thì thấy một lần cho biết.

Ba thằng uống rượu nói phét tới khuya, nói đi nói lại mỗi chuyện văn học phản ánh của anh Sừ (Trần Đình Sừ), văn học nghiên ngẫm của anh Trà (Lê Ngọc Trà). Mình nói anh Sừ anh Trà cãi nhau bắt phân thắng bại, tại sao không đề xuất văn học phản nghiên, anh nào cũng có phần, khỏi phải cãi nhau.

Ba thằng sượng cái văn học phản nghiên, tán nhăng tán cuội mãi, rồi ngủ. Vừa chợp mắt Bảo Ninh bỗng vùng dậy hét vang, nói mẹ thằng Lập nha! Mình ngồi dậy hỏi sao. Bảo Ninh nguyền rủa dơ nắm đấm đe đe: Mày sờ tao. Mình cười phì nói bộ tôi không có sao phải sờ ông.

Bảo Ninh nói hay thằng Nguyễn, đúng rồi thằng Nguyễn. Thằng Nguyễn vùng dậy ngo ngác hỏi cái gì cái gì. Mình nói nghi ai lại nghi thằng Nguyễn, của vợ nó... nó còn nhác sờ nữa là cái thứ của ông.

Bảo Ninh ngồi ngo ngẩn nói rõ ràng có thằng sờ tao mà, tao đã ngủ đâu. Nó còn bóp một cái cực mạnh nữa mà.

Mình và thằng Nguyễn chả tin, không thèm nói lại.

Bảo Ninh lại lòi rượu ra uống một mình, cứ lảm bảm hay là ông bộ đội hôm qua? Không, cái kiểu sờ không phải vuốt ve, nó có vẻ hận thù tao lắm. Hay là mấy tay lính cộng hòa?

Thằng Nguyễn kêu lên thôi ngủ đi ông ơi! Bảo Ninh vừa chui vào màn vừa cằn nhằn hay là vợ thằng Lập sang sờ tao hi hi. Chẳng ai thèm nói lại, Bảo Ninh nằm im, rồi ngủ.

Bảo Ninh có rượu vào nó ngủ giống y chang một cuộc chiến tranh. Gằn gằn, gừ gừ, chóp chép miệng, bắt chột đập tay đánh chân, bắt chột gằm lên tao bắn hết, tao giết hết.

Mình không sao ngủ được, cố nằm im cho chúng nó ngủ. Chột thằng Nguyễn đập đập tay, nói Lập

Lập mỳ ngủ chưa? Minh nói chưa, sao. Nó nói đúng là có người sờ mỳ ả. Nó cũng bóp tao một cái cực mạnh. Minh nói lạ nhỉ, sao nó không sờ tao. Thăng Nguyên ngồi dậy thần thờ nói tao cũng không biết nữa, nhưng có người sờ tao thật. Tao đã ngủ đâu.

Hai thằng ngồi dậy vừa rượu vừa trà cho đến sáng, nghĩ mãi không hiểu vì sao ma lại đi mò thể nhỉ.

Minh kể cho vợ nghe, vợ mình nói em kể cho chị Lí rồi, chị nói chắc là hồn ma anh Thi.

Anh Thi là tên chồng chị Lí, hi sinh năm 1972 ở thành cổ thị xã Quảng Trị. Khi đó chị Lí đang ở Thanh Hoá, mới 25 tuổi, chưa con. Hòa bình, chị vào thị xã Quảng Trị, tìm kiếm cả năm không thấy hài cốt anh Thi đâu, có người nhận chị vào công ty lương thực, chị ở lại làm ăn đây luôn, không ra quê nữa.

Chị nói chẳng phải ở quê không có việc, chị đang là kế toán trưởng công ty lương thực ngoài đó chứ, tự dưng vào đây không thích ra nữa, thấy cái căn hộ ở đây người ta để lại, ruột gan tự dưng nóng cồn cào, vay tiền mua cho bằng được. Bao nhiêu nhà rẻ không mua, cứ muốn mua cho được căn hộ đây thôi. Có khi anh Thi xui chị.

Ngày nào chị cũng nhắc anh Thi, anh Thi. Hễ sang chơi, câu trước câu sau là anh Thi liền.

Vợ mình kể chuyện ma ở phòng khách, chị mừng lắm, nói có khi anh Thi đó. Chị chạy mời thầy mời thợ cúng vái cả đêm. Thầy điểm huyết gần giếng, đào lên chẳng thấy gì, chỉ thấy một khẩu AK gỉ rết.

Chị buồn, khóc, nói không phải anh Thi, nếu là anh Thi tại sao không hiện hồn cho chị thấy, cứ hiện hồn cho mấy người đầu đầu.

Nói vậy nhưng thỉnh thoảng chị lại sang hỏi anh Thi có hiện hồn nữa không? Vợ mình nói có, nhưng toàn nghe mấy ông kể ma sờ họ thôi. Chị cười nói không có đâu, mấy ông bịa đó, anh Thi hiền lành nghiêm túc lắm.

Anh Tường từ Huế ra, vẫn ngủ ở phòng khách, nhiều tháng không nói gì, một hôm mình hỏi anh ngủ đây, có thấy hiện tượng ai đó sờ mình không? Anh ngạc nhiên nói rằng ông biết? Minh kể chuyện Bảo Ninh và thằng Nguyên bị ma sờ.

Anh ngồi yên, cười khặc một tiếng nói rứa mà mình tưởng mục Lí nhà bên ngửa nghe mò sang sờ mình. Minh đang nghĩ bụng mục ni tìm sai địa chỉ.

Anh kể nó sờ nhiều lần lắm, vuốt vuốt nữa, hay lắm, giống đàn bà làm chó không phải đàn ông. Minh cười nói có khi con ma đó là pê đê.

Nửa năm sau Hòa Vàng và Nguyễn Lương Ngọc đi bộ xuyên Việt ghé qua thăm mình, nghỉ lại hai ngày. Việc hai ông này đi bộ nhanh hơn ô tô nhiều chuyện vui lắm, nhưng hai ông về trời rồi, tha. Hi hi.

Minh không kể chuyện ma cho Hòa Vàng, Nguyễn Lương Ngọc nghe, sợ chúng nó sợ.

Sáng trước khi đi, Hòa Vàng cầm tay mình ra sau hồi nhà nói thăm về quan trọng: Tôi nói ông, ông đừng nói lại thằng Ngọc nghe chưa. Thằng Nguyễn Lương Ngọc là một pê đê chính hiệu. Minh hỏi sao ông nói vậy. Hòa Vàng nói nó sờ soạng tôi cả đêm. Tôi đã nằm riêng ra rồi, nó vẫn mò tới sờ soạng.

Minh gọi ra riêng Nguyễn Lương Ngọc, giả làm bộ nghiêm trọng, nói này Hòa Vàng có sờ soạng ông không? Nguyễn Lương Ngọc ngạc nhiên nói sao ông biết. Minh nói Hòa Vàng là một pê đê chính hiệu. Nguyễn Lương Ngọc kêu to: Thôi đúng rồi, tôi cũng nghi mà không dám nói, hấn sờ tôi cả đêm.

Minh cười, nói cho hai thằng nghe chuyện anh Tường, Bảo Ninh, thằng Nguyên bị ma sờ, cả hai tròn mắt, xanh mặt, bảo ở lại một đêm nữa, không ở, đi luôn.

Cuối năm đó bỗng nhiên chị Lí chạy sang hơn hờ đưa cho vợ chồng mình cái nhẫn bạc đã gỉ rết, nói anh Thi đây rồi! Minh hỏi sao. Chị nói đây là cái nhẫn chị tặng anh trước khi vào Nam. Hồi đó nghèo, chỉ kiếm được cái nhẫn bạc thôi, khắc đôi bò câu rồi tặng anh. Vợ mình nói chị kiếm được ở đâu. Chị nói thằng Líp nhà em đó, chị thấy nó cầm chơi, hỏi nó, nó bảo nó thấy trên cỏ.

Vợ chồng mình chạy đi tìm thằng Líp, hỏi nó con tìm thấy cái nhẫn này ở đâu. Thằng Líp mới bốn tuổi, lúc cục chạy ra đầu hồi trụ sở tòa soạn, chỉ tay nói chỗ ni nì.

Ở cái nơi thằng Líp chỉ là một cái lỗ nhỏ bằng đồng xu, năm sáu đường kiến lửa, kiến hôi từ nhiều hướng bò vào cái lỗ đó. Minh nói có khi hài cốt anh Thi dưới này cũng nên.

Chị Lí mời thầy cúng vái rồi đào. Bộ hài cốt hiện ra. Chị Lí òa khóc. Chị thắp một nắm hương nói có phải anh Thi thì hóa! Nắm nhang trong tay chị cháy bùng. Chị hét lên sung sướng đây rồi, chồng tôi đây rồi.

Mấy người đào phát hiện còn một bộ hài cốt nữa. Nhìn cái thế hài cốt, mấy người đào phán đoán bộ hài cốt còn lại phía dưới khả năng là một lính cộng hòa. Họ nói khả năng hai người này vật nhau, bóp cổ nhau, rồi chết cả hai.

Chị Lí nói thôi thôi đừng đoán bậy, chẳng may là đồng đội anh Thi thì sao? Nói vậy rồi người ta không cho vào nghĩa trang liệt sĩ, tội nghiệp.

Bỗng một người kêu lên đây là hài cốt con gái. Anh này chia ra một cái kẹp thép không rỉ và hai ba cái cúc sứ, màu hồng, đúng là cúc áo con gái.

Chị Lí rơi xuống ngòì bệt, mặt trắng bạch.

Một người đào nói ề he, hai đứa ni rú nhau ra đây vân vân, trúng bom chết thôi, đánh đấm chi mô. Người nói xưa trai gái cùng nhau một hầm chiến đấu là chuyện thường, đừng có nghĩ tào lao. Người nói chiến đấu cái chi, trai trên gái dưới mà chiến đấu cái chi, chắc rú nhau ra đây vân vân rồi trúng bom thôi...

Chị Lí chồm lên, hét một tiếng rợn người: Câm mồm đi!

Chị Lí đem hài cốt anh Thi ra nghĩa trang liệt sĩ Quảng Trị, chôn cất đàng hoàng, cúng viếng tử tế, đúng trăm ngày. Sau đó chị bán nhà ra Thanh Hóa không bao giờ trở lại nữa.

Hot boy

1. Không biết trước năm 1960 thế nào, mình còn quá nhỏ không nhớ, nhưng từ năm 1960 đến 1970, hot boy là anh bộ đội. Có lẽ thời loạn, anh bộ đội nổi lên như mẫu người hùng, được xã hội yêu quý ngưỡng mộ.

Thoạt kì thủy con gái hề cứ thấy anh bộ đội là mê, sau biết phân biệt lính bộ binh, lính phòng không, lính hải quân v.v...

Phải cái các chị không biết phân biệt quân hàm quân hiệu. Trừ lính hải quân, còn lại thấy lính nào cũng giống lính nào. Ra đường gặp các anh bộ đội chọc ghẹo, mặt cứ hất lên ra vẻ lắm, nhưng vừa đi qua là lập tức túm lấy con nít tụi mình hỏi ríu rít răng rặng, quân chi quân chi. Cái giống một cái xoong hai que đũa là quân chi, cái giống hai con cu ngoắc nhau là quân chi..

Trong số lính tráng lượn qua lượn lại thị trấn quê mình, lính bộ binh thấp giá nhất, cao giá nhất là lính hải quân. Lính hải quân hồi này được tuyển chọn khá cẩn thận, đa số đều cao ráo đẹp trai, lại có bộ quần phục “sặc sỡ”, mũ kết bi ba dây, yếm trắng ba sọc đẹp như văn công, không có cô nào không mê.

Chị Nghĩa của mình có yêu một anh hải quân. Mấy chị hàng xóm ngồi túm túm nhìn hai người nắm tay nhau đi trên đường, mắt thì rục lên thêm khát, ghen tị, mồm thì nói chà đồ hải quân là cái chi mà. Mấy chị khác nghe nói thì hòa theo, nói ừ ờ ờ ờ.

Tất nhiên lính không quân là mê nhất, vì các anh đều to cao đẹp trai, lại lái máy bay, dân tình vô cùng ngưỡng mộ, đừng nói các cô gái trẻ.

Mình nhớ có anh Quang vừa khám trúng phi công lập tức cả thị trấn đều biết, bàn tán xôn xao. Mấy tối trước ngày anh đi, các chị lượn qua lượn lại trước ngõ nhà anh, đăm lửng nhau, đùn đẩy nhau, nói mi vô đi mi vô đi, rồi cười ré, ngoắt đít chạy ào ào qua nhà anh, chỉ mong anh ới một tiếng, mời vô nhà chơi.

Sau, gia đình anh Quang hỏi vợ chị Hà cho anh, coi như đám sẵn. Cả nhà chị Hà sướng quá, mở heo đón nhà trai, đăm hỏi mà mở một con heo 50 cân là chuyện xưa nay hiếm.

Mạ mình chạy sang nhà chị Hà nói ui chao nhà anh chị may hê, có con rề phi công. Mạ chị Hà làm bộ nói chà phi công phi keo chi hê, quan trọng là cái đức chị ơi. Ba chị Hà nói đúng đo đúng đo, nhà tui kén rề là kén cái tâm hồn.

Chị Hà ngoài mặt coi như không, đi đâu cũng kể anh Quang của mình mấy năm mấy năm, tặng thơ bài này bài kia, vật vã mãi chị mới duyệt cho, kì thực mới nghe mẹ anh Quang đánh tiếng đã sướng cuống cả kê lên rồi, mồm thì nói con không biết, ba mạ đặt đầu con ngồi đó, bụng thì thon thót sợ nhà anh Quang đổi ý.

Sau đám hỏi chị Hà cấp tay anh Quang lượn khắp thị trấn, không có ai quen thì thôi, hề gặp người quen là chị ra cái về bà chủ nói anh Quang lấy cho em cái này, anh Quang làm cho em cái kia.

Các chị cũng trẻ cũng xinh như chị Hà ngoài mặt thì ôm lưng hót cổ chị Hà nói mừng nha mừng nha, nhất mi đó. Sau lưng thì nói chà, hay ho chi phi công. Xe cộ hông hóc còn dừng lại sửa được, máy bay hông hóc là chết liền! Mấy chị nghe nói thì hòa theo, nói ừ ờ ờ ờ.

Mê quân này quân kia chán, các chị mới để ý đến chức vụ. Ai sống thời này đều nhớ như in câu hát *Em yêu anh trung úy, không yêu anh binh nhì một tháng năm đồng...* Lương trung úy 75 đồng, thời mà cán bộ viên chức chỉ có 39 đồng năm hào thì 75 đồng là một đồng lương mơ ước. Sĩ quan thường mặc áo đại cán bốn túi, quê mình gọi là bầu, thế nên mới có câu: *Râu thì râu bốn bầu em cũng lấy.*

Chị em nhìn quân hàm cứ mù mịt, chẳng biết chức gì ra chức gì, cứ tưởng nhiều sao là chức to, lắm khi bị hổ điếng người.

Nhà chị Loan thấy anh đeo quân hàm ba sao đến chơi, mừng hóm. Người nhà đi hỏi, ư liền. Sau có người nói đồ gạch vãi, không phải gạch đồng. Chị hoảng lên hỏi rặng rặng. Người này nói ba sao một gạch vãi là thượng sĩ thôi, ba sao một gạch đồng mới là thượng úy, chị ngồi khóc sưng mắt. Lần sau có cô bạn nào sắp có chồng bộ đội chị đều nhắc gạch vãi ề vô nha, nhiều sao cũng ề vô!

Chị Huệ tiếp anh chuẩn úy ở phòng khách. Mạ chị đi chợ về, thấy quân hàm trọc lóc một gạch, bà đi qua lờ không chào, kéo chị vào phòng trong nghiêng rặng nói nhỏ rặng ngu rứa con, hấn có sao đom mô mà yêu với đương, ngu ngu!

Chị Huệ nói mạ tề, một gạch đồng là chuẩn úy của người ta đó. Mắt bà sáng lên nói rứa a rứa a, quăng cái rô chạy ra túm lấy tay anh chuẩn úy cười xoe xoe, nói con tới chơi đa con! Chuyển ni dứt khoát phải ở lại ăn cơm với nhà bác, không bác giận đó.

Chị Lan Anh đẹp nhất xóm Long Hòa, chị ở gần nhà mình, không ngày nào mình không thấy bộ đội vào nhà chị. Có anh thiếu tá đến chơi, chị cứ ngồi hất mặt lên, trả lời nhất gừng. Ba mạ chị cũng ngồi trong bếp không thềm ra chào.

Chán, anh này bỏ về. Mình hỏi chị Lan Anh rặng chị chê anh nó. Chị trề môi nói đồ một sao quẹt quẹt. Mình nói một sao nhưng có hai gạch đồng là thiếu tá đó. Chị sưng sờ, đập hai tay vào má kêu to: ui chao tui lại ngu rồi!

Ba mạ chị Lan Anh từ bếp lao ra nói rặng rặng thiếu tá à thiếu tá à. Mình nói một gạch là úy, hai gạch là tá. Mạ chị thờ vô thờ ra, nói mần rặng mà kêu nó lại chớ một gạch là một đồng của đó con ơi.

Cuối cùng chị Lan Anh cũng cưới được anh thiếu tá. Hôm đám cưới ba chị cầm micro thổi phù phù a lô a lô... thừa bà con tôi mừng là gia đình con rể có thành phần cơ bản, mừng hơn nữa là con gái tôi có lập trường kiên định, biết người lính vào sống ra chết vẫn cứ yêu thương, chung thủy đợi chờ.

Mọi người nói ua châu châu Lan Anh giỏi hè giỏi hè, rồi vỗ tay rầm rầm.

2. Kịp đến thời hot boy là lái xe. Đây là những năm 1975-1985, cộng trừ trước sau chừng vài năm, thời này đói kinh hồn, từ khi mình lớn lên đến giờ chưa thấy thời nào đói như thời này.

Giải phóng Miền Nam xong mọi người sướng mê man. Anh cu Đe chủ tịch thị trấn nói hòa bình thống nhất rồi, mình vọt một phát lên chủ nghĩa xã hội, rứa là khe khe khe... Anh còn nói cấp trên hứa rồi, sắp tới sẽ cấp cho mỗi nhà một cái ti vi, xem phim nghe hát cả ngày, rứa là khe khe khe...

Chẳng ai biết ti vi là cái gì, cứ sướng cái đã. Anh cu Đe vào Nam thăm bà con, mọi người hỏi ngoài Bắc có ti vi không, anh liền cười phát nói ề he tưởng chi, ti vi chi cũng có. Mọi người hỏi có ti vi màu không, anh cười thêm phát nữa, nói ề he màu chi cũng có.

Vấn sung sướng tự hào, ca hát ngậy ngát nhưng mà đói, đói vàng mắt. Mình đang tuổi lớn, tối nào cũng không ngủ được vì đói, nằm chiêm bao toàn thấy đồ ăn.

Hậu chiến đói kém là phải, nhưng đói thế này chủ yếu là hậu quả của chế độ bao cấp, "*Cái gì cũng phân mà phân thì như cắt*", lại thêm ngăn sông cấm chợ khắp nơi. Phàm là hàng hóa không phải hàng quốc doanh đều bị coi là hàng lậu, cách nhau chừng vài trăm cây số giá cả có thể cách nhau chừng bốn, năm lần là chuyện thường.

Thành ra béo nhất là mấy anh lái xe, hễ ai cầm được cái xe nhà nước là coi như cầm được sự sống của cả nhà rồi. Không kể việc bớt xén hàng hóa, xăng dầu của nhà nước, chỉ cần cho vài chục người ngồi sau thùng xe tải, chở đi chừng trăm cây là bỏ túi vài trăm bạc ngon ơ rồi.

Nhưng chủ yếu cánh lái xe sống nhờ vào dân buôn lậu, ầm no cũng nhờ đấy mà ra. Càng ngăn sông cấm chợ thì dân buôn lậu và cánh lái xe càng béo. Thà sống lậu hơn chết ngay, người ta nói một vốn bốn lời, thoát qua các trạm thuế, có khi một vốn bốn chục lời, không thềm nói ngoa.

Kể qua vậy để các bạn trẻ hiểu vì sao lái xe thời này lại trở thành hot boy.

Thực ra nói lái xe là hot boy cũng không chính xác, phải nói hot boy là cánh "giặc lái" mới đúng. "Số

*một là lái máy bay/ Số hai tàu hoả no say suốt đời/ Số ba tàu thủy ngoài khơi/ Ca nô trong bến đã đời
tiền nông/ Số bốn xe buýt lòng vòng/ Số năm xe tải vào trong ra ngoài/ Ai ơi yêu lấy anh tài/ Vào trong
thịt cá ra ngoài bánh bao”.*

Chỉ cần nhìn anh số năm thôi, dân tình đã lác mắt. “*Quần ximili vừa đi vừa ngắm, Dép tông Lào áo trắng thành thơ*”. Mùa hè xe đỗ đường cái, con gái đi chơi từng tốp, lái xe bật đèn pha, các cô tay che mắt liếc, dẫu môi nói chi mà vô duyên rủa hè, cười cái, ngoáy đít cái, chạy. Qua khỏi bóng đèn thì túm tụm nhón chân nhìn qua cabin ngắm trộm lái xe, thì thầm nói trẻ hè trẻ hè.

Có cô nào được lái xe mời ngồi cabin, bụng hí hửng lắm, nhưng mặt làm bộ tỉnh bơ nhìn thẳng, cái cổ cứng ngắc, tay gác cửa xe. Thấy bạn quen thì thò cổ ra, kêu nòi, đi mô đó. Mấy bạn cô ngửa cổ nhìn cô đầy ngưỡng mộ, nói sướng hè sướng hè. Xe đi qua thì nhếch mép cười nhạt, người này nói đồ mặt như mặt mo mà cũng lấy được lái xe hà bay, người kia nói ừ ờ, đúng là may hơn khôn, to mồm hơn đẹp mặt.

Mình kể cho anh cu Đe nghe. Anh cu Đe cười cái khếch, nói mấy con đó nói rủa chơ tối về là tụt quần ngắm... của mình cả đo. Vợ anh lờm, nói đúng rồi, tui trước khi lấy anh không tụt quần ngắm nên mới cực ri đây. Anh cu Đe lại cười cái khếch nói đúng là không cãi nhau được với mấy bà... mồm trâu.

Trước nhà có con Na bằng tuổi mình, xinh, thích mình lắm, mình cũng thích nó. Mình ngồi ngách cửa nhìn sang, nó ngồi cửa sổ ngó lại. Cứ ngồi cả ngày ngắm nhau không biết chán. Thình thoảng gặp nhau đầu ngõ, làm như vô tình chạm nhau cái, sướng râm ran, bụng nghĩ sao rồi mình cũng cười con này làm vợ.

Chẳng ngờ có anh lái xe tên Hóa, người Quảng Thanh tằm được con Na, tháng này qua nhà ném xuống bao gạo, tháng sau qua nhà ném xuống bao gạo. Chưa đầy chục bao, con Na đã là vợ anh Hóa rồi.

Anh cu Đe họp thanh niên thị trấn, nói các đồng chí thanh niên thời đại mới mà lạc hậu quá, kĩ sư bác sĩ không mê lại đi mê mấy thằng lái xe. Tụi nó rập khắp Đông vòng Tây rồi về rập các đồng chí đó. Vinh dự cái gì mà đi cưới mấy thằng xe tải.

Con Na lúc này đã có chồng xe tải, mặt vênh vênh, bụng lùm lùm, đứng lên nói báo cáo đồng chí chủ tịch, chúng tôi cưới chồng chứ không cưới vinh dự. Anh cu Đe tịt, đứng trơ.

Anh cu Đe nói gì mặc kệ, hễ có chiếc xe tải nào rẽ vào lối xóm là cả xóm nhón nhác hỏi nhau ai rúa ai rúa, vô nhà ai rúa vô nhà ai rúa. Nhà ai không biết nhưng chắc chắn nhà đó có con gái đẹp.

Con gái trong xóm làm gì thì làm, không thể không đi qua ngõ nhà có xe tải đỗ một lần, mặt hát lên ra cái điều không thèm nhìn vào, mắt thì liếc xéo vào nhà, thấy cô con gái đang ti toe với anh lái xe thì mím môi bíp một cái như cái rắm, nói chà, bấu lắm đó mà vênh!

Cánh lái xe vào quán được coi là dân thượng lưu, được trọng vọng hơn cả lãnh đạo huyện. Mình hay ngồi quán vợ anh cu Đe. Hễ xe vừa trở tới, bất kể lạ quen, lái xe chưa kịp tắt máy vợ anh cu Đe liền te tái chạy ra cười cái xoẹt kêu ui chao ôi đi mô mà lâu rúa.

Mấy cô phục vụ cũng chạy ra vừa đấm vừa vuốt bắt đền anh đo bắt đền anh đo, ghét chi ghét lạ. Rồi thau rửa mặt, rồi bàn ghế chùi, vừa nói vừa liếc vừa cười tíu ta tíu tít. Lái xe ngồi gác cả hai chân lên bàn, rút điều thuốc Jet thổ thổ, búng ngón tay cái tách nói cho mấy chai chị ơi, vợ anh cu Đe rồi rít dạ dạ!

Có hôm anh cu Đe ngồi uống với mình, thấy thế ngửa mặt, nói thời buổi đổi thay, chủ tịch thị trấn chưa khi mô vô quán được trọng vọng như rúa, dân toàn nể trọng mấy thằng buôn lậu. Vợ cu Đe lờm cái, nói anh ni nói hay, dân nể trọng tiền bạc, ai ngu nể trọng lỗ mồm.

Chị Lê lấy chồng lái xe, được một con thì phát hiện ra anh đã có vợ ở Đà Nẵng, chạy vào Đà Nẵng thì chị vợ Đà Nẵng phát hiện ra anh chồng có vợ ở Thanh Hóa. Hai bà chạy ra Thanh Hóa thì chị vợ Thanh Hóa phát hiện anh đã có vợ Hà Tĩnh. Cả ba bà chạy vào Hà Tĩnh, họp tác với chị vợ Hà Tĩnh câu xé chửi mắng anh. Anh trợn mắt quát tui rúa đo, lấy thì lấy không thì thôi. Cả bốn bà thè lưỡi rứt cổ, con cón ai về nhà này.

Năm 1980 mình tốt nghiệp Bách Khoa, chuẩn bị đi bộ đội, mẹ mình làm mâm cơm mời bà con láng giềng. Anh cu Đe cũng tới. Mẹ mình nói cu Đe có ba đứa con gái, không phân cho thằng Lập một con. Cu Đe nói cho lấy lái xe cả rồi chị.

Mẹ mình tròn mắt kêu ua chao, răng tãi rúa, con gái toàn lấy lái xe. Cu Đe cười, nói ề he, có chi chị. Mình thích thằng lái xe mô thì mời nó về nhà ăn cơm, rồi gửi con gái đi nhờ chỗ nọ chỗ kia. Nó dè con gái mình, mình dè cổ nó bắt cưới, rúa là xong thôi.

Cả mâm rượu gât gù, nói ua châu châu, cu Đe giỏi giỏi. Anh cu Đe nói, tui mãn chủ tịch thị trấn năm năm mua được đúng cái giường hộp. Ba thằng con rẻ xây cho tui cả cái nhà lầu, thiết đo, đừng nói tui tham ô. Mọi người nói phải phải.

Cu Đe nói tui học tập nhiều chủ trương, chưa thấy chủ trương mô đúng đắn như chủ trương vợ tui. Dân mình bây giờ, con trai cho học lái xe, con gái cho lấy lái xe, rúa là khe khe khe.

III. NGƯỜI TÙNG GẶP

Anh cu Cá

Hè vừa rồi về quê, gặp anh Cá. Anh già yếu hom hem, nát rượu, suốt ngày say bết nhè, đi đứng liêu xiêu, lúc nào cũng như sắp ngã. Ai biết anh một thời được coi là anh hùng của thị trấn, là người bắt được phi công Mỹ đầu tiên của huyện.

Chiến tranh qua lâu rồi, chẳng ai nhớ đến anh nữa, chừng bốn, năm chục tuổi, anh bắt đầu nát rượu.

Anh chẳng làm gì ngoài việc đi liệm xác. Trong vùng, hễ có ai chết là gọi anh cu Cá, chưa khi nào anh từ chối, kể cả lúc nửa đêm, phải đi xa năm mười cây số anh cũng không từ.

Người chết có đủ loại, người khỏe mạnh, sạch sẽ không nói làm gì; người bản thủ, bệnh tật, lại bệnh truyền nhiễm mà chết thì đến ruột cật cũng chẳng ai dám mó tay vào.

Anh Cá ok hết.

Anh ngậm rượu phun toẹt cái nói một câu, lại ngậm rượu phun toẹt cái nói một câu. Cứ như anh đang nói với người sống chứ không phải người chết.

Hôm chị Quy mình chết anh cũng tới liệm. Khi đó anh Huy đang làm cầu Thăng Long, không về kịp. Minh con trai ngồi ngoài, không cho vào nhưng nghe anh nói đủ cả.

Anh nói con ni mặt đen nhưng người ngòm trắng gớm hè, rồi phun rượu cái toẹt. Anh nói mới 28 tuổi chết tội hè, không biết thằng Huy làm được chi không mà chết tội hè.

Mạ mình khóc hét lên mi nói cái chi rứa Cá ơi là Cá.

Anh phun rượu cái toẹt nói mự hay, tui nói thiệt đó, mấy con bự to hay chết non, tội lắm.

Vào lúc tang tóc anh lại nói bậy bạ nhiều người tức lắm, có người còn dọa đánh, nhưng đụng sự không thể không mòi anh.

Anh làm cẩn thận, sạch sẽ, tiền công chẳng đáng bao nhiêu.

Thực ra ngậm rượu phun vậy, đến khi xong việc đã say như, ai nhét vào túi anh bao nhiêu anh cũng chẳng thèm để ý.

Tất nhiên khi say là chân nam đá chân chiêu vừa đi vừa hát, vấp ngã đâu là nằm đó ngủ cho tới sáng, nhiều khi con cái đi tìm toát mồ hôi.

Một điều lạ, khắp thị trấn anh không sợ ai, chỉ sợ con.

Vợ anh chết sớm, anh sống với ba cô con gái và thằng Minh, con trai cả. Con gái anh không sợ, anh chỉ sợ mỗi thằng Minh.

Anh đi suốt ngày, chiều tối mới ngật ngưỡng về nhà, lật cái nắp soong com lên, nếu không có thằng Minh, bắt kể com còn ít hay nhiều, anh đều đập mạnh cái nắp, trợn mắt hét đ. mạ, bay để com cho bọ bay ri đa!

Anh vừa ăn vừa chửi, nói công tao giáo dưỡng sinh thành mà đến đọi com tui bay còn tiếc. Tao chết coi thử tui bay có bốc cứt mà ăn không.

Nhưng khi thằng Minh bước vào, nghiêm giọng hỏi chi rứa bọ, lập tức ông im ngay, cười cái xoẹt nói có chi mô con. Rồi ông ngược mặt nhìn mấy cô con gái ngọt ngào rằng tui bậy phần cho bọ nhiều ri, đưa mô ngoan hái cho bọ trái ớt.

Đám tang mẹ Tiểu Hoa, nghệ sĩ kịch đoàn kịch Bình Trị Thiên, ở sát nhà ông. Liệm xong ông còn ở lại, lẳng xăng làm cái này làm cái nọ suốt đêm.

Tiểu Hoa thì ngồi khóc vùi, chẳng biết ông làm gì, sáng mai chỉ gửi ông tiền công liệm. Ông trợn mắt hỏi mi trả tau từng ni tiền a. Vừa dứt lời thì thằng Minh vào hỏi chi rứa bọ. Ông cười cái xoẹt đưa tiền cho Tiểu Hoa, nói Hoa ơi, dượng nói rứa chớ dượng không lấy mô con.

Bất kì ai đụng sự là ông chửi, khoa chân múa tay giống anh hùng hảo hán, nhưng hễ gặp thằng Minh là ông nhũn như con chi chi, khi say mềm y chang thằng con nít ba bốn tuổi.

Ba ngày mở cửa mà chị Quy, mạ mình đưa gói xôi thịt cho mình nói đưa sang cho anh cu Cá. Bà còn dặn thêm nhớ đưa tận tay anh, không anh đến nhà chửi cha mình đó.

Mình sang, không có anh, ngồi đợi. Thằng Minh ngồi tiếp mình một lát thì anh về, chân nam đá chân chiêu.

Thằng Minh trừng mắt, nói bọ uống mô về say rồi. Ông dựa vách len len nhìn thằng Minh, len len đi vào, lập cập nói không không... bọ mới uống có... hăm hai chén thôi con.

Thằng Minh rút cái roi mây chi mặt ông, nói vô phản nằm xuống!

Mình ngạc nhiên quá trời.

Anh len len leo lên phản nằm sấp, cái mông chổng cao, sợ hãi nói bọ mới uống có hai chén thôi con.

Thằng Minh quát cái roi cực mạnh xuống phản, nói bọ hứa tui rằng.

Anh giật mình đánh thót, nói bọ mới uống hai chén thôi mà, tha cho bọ đi con.

Thằng Minh dứ dứ cái roi, nói bọ nợ mấy roi rồi. Ông nói 14 roi con, thằng Minh hét rằng lại 14, ông lập cập nói ngay 20, 20..., thằng Minh hét tui không đùa với bọ mô nghe. Ông méo máo nói ba chục roi rồi, nhưng bữa ni cho bọ nợ con ơ.

Thằng Minh nói rứa là cả thầy 33 roi nghe chưa. Anh nói ừ, 33 roi..., bọ nhớ rồi con. Thằng Minh quát vô ăn cơm, ông len len đi vào bếp.

Thằng Minh dất cái roi lên vách nháy mắt với mình cười, nói dọa cho ông sợ chứ ông hư lắm.

Chuyện này mình kể cả trăm lần, ai cũng cười nhưng chẳng có ai tin.

Hôm anh Cá tới thăm ba mình ốm, ba mình nói nghe thằng Lập nói mà bị thằng Minh dọa đánh à?

Anh nói mô có cậu, tại con dạy nó lâu ngày quên, chừ nó dạy lại cho nhớ thôi, có chi.

Anh cu Luật

Mấy năm trước xem bóng đá, thấy cái thằng Stoichcov, đội tuyển Bungari, ra sân bao giờ mình cũng phấn khởi. Chẳng phải nó đá hay, có cú sút phạt thần sầu mà vì nó là thằng cha hay cãi, có lẽ nó là cầu thủ hay cãi nhất thế giới túc cầu.

Hễ trọng tài thổi phạt đội nó là nó cãi, bắt kể đúng sai. Biết là trọng tài không thềm nói lại, không bao giờ thay đổi quyết định, thế mà vẫn cứ cãi. Hay thế.

Thấy nó là y như nhớ anh cu Luật làng Đông, dân làng vẫn gọi anh là Đông ki cãi. *Hay cãi cu Luật, hay đập cu Hình, đánh rắm thổi inh là anh cu Khả...* Chuyện Cu Hình cu Khả rồi kể hết. Bây giờ kể chuyện Đông ki cãi trước đã.

Anh cu Luật hồi đó chừng 35 tuổi, vợ con đang hoàng, một đồng bốn, năm đứa con, làm ăn vất vả lắm nhưng làng xóm có chuyện cãi nhau là không bao giờ vắng mặt.

Đang làm, có ai đó nói người nọ người kia mất trâu, mất tiền, cháy nhà, vợ bỏ... anh chỉ dừng lại thờ ra một tiếng, nói tội hê rồi tiếp tục làm, nhưng có chuyện cãi nhau là anh vát đồ bỏ chạy tới đó liền.

Anh đứng chống nạnh giữa hai người đang cãi nhau, mắt hắt sang người này lại hắt sang người kia. Người này nói trái tai, anh chỉ tay nói sai; người kia nói trái tai, anh chỉ tay nói trật. Cứ sai trật, sai trật như thế... không biết chán.

Hầu hết người làng biết tính anh, không ai thềm đôi co, anh không hề tự ái, cứ đứng chống nạnh nghe cãi nhau rất chăm chú, mặt hắt sang người này lại hắt sang người kia, vô cùng nghiêm trọng, lại sai trật sai trật.

Nhưng cũng có người nghe anh nói thì tức quát mi cầm cha mồm đi, ai nói chi mi. Anh bình thân chỉ tay cười, nói sai. Người kia nói sai đúng chi kệ tao, cút cha mi đi. Anh vẫn bình thân cười, chỉ tay nói trật.

Đi làm về, đi qua loa phóng thanh, trăm bữa như một anh đều dừng lại ngửa mặt nghe đài nói. Nghe ai đó nói trái tai anh hét lên sai sai! Anh giải thích abc cho đài. Đài chuyển sang chương trình ca nhạc, anh tức nói đ. mẹ tao đang nói rằng mi hát!

Mọi người nói mình nói đài không nghe mô. Anh cãi rằng đài nói mình nghe?

Đang ăn cơm với vợ, nghe đài nói câu gì trái tai là anh bỏ bát chạy ra cột loa phong thanh, ôm cột ngửa cổ cãi với đài âm âm.

Đi xem phim, hồi này chỉ phim bãi thời, anh cũng cãi nhau với phim mới tài. Anh đứng chống nạnh hắt mặt chăm chú nghe, cứ nói trái tai là anh nhảy lên sát màn hình cãi liền.

Mọi người nói phim mà, người ta không nghe anh nói mô. Anh cãi rằng họ nói với nhau ai cũng nghe cả?

Mình nhớ có phim gì đó kể có cậu học sinh giúp đỡ một người bị tai nạn, đi học muộn, cô giáo không biết phê bình cậu bé. Thế là anh nhảy xổ lên màn hình vung chân múa tay nói ê ê trật trật! Cô giáo mà rủa à! Sai sai, sai trắng mắt ra rồi nghe. Mọi người cười, anh quay lại quát cười con cu tao à, nói sai tau cãi chớ.

Phim Việt Nam cãi nhau còn dễ, phim nước ngoài nhiều khi thuyết minh nhanh quá anh nghe không thủng, mặt mày căng thẳng vô cùng, miệng lâu bầu nó nói cái tiếng cứt ê chi mình nghe không ra, tức mới gớm chơ.

Có hôm anh nhảy xổ vào buồng chiếu, chỉ mặt thuyết minh nói ê ê nói lại tui nghe, nói lại tui nghe.

Xem phim Liên Xô, hình như là phim *Mối tình qua những bức thư*, nghe một hồng quân Liên Xô cãi nhau với lính Đức, anh nghe không thủng, loáng thoáng nghe hồng quân Liên Xô nói người lính không

nên hi sinh ngu xuẩn như vậy, anh nhảy một phát lên màn hình nói sai sai, ngu ngu. Người lính không hi sinh thì làm người lính làm cái chi. Ngu chi ngu tàn bạo.

Mọi người nói Liên Xô nói đó, quân mình nói đó, không phải quân hấn mô. Anh tên tò quay lại nói không phải phát xít Đức nói à? Mọi người nói không, anh nói ua châu châu Liên Xô rằng nói rứa hê.

Lần sau để chắc ăn, anh hỏi mọi người cái người vừa nói câu ngu ngu kia là quân mình hay quân hấn. Mọi người nói quân hấn là anh nhảy lên cãi nhau ngay. Đôi khi anh còn lột dép ném vào mặt người ta nữa.

Anh cu Luật mê kịch nhất, có lẽ vì kịch hay cãi nhau. Hồi đó các đoàn văn công không về tới làng, thanh niên tự dựng lầy kịch, quanh đi quẩn lại cũng chỉ *Nổi gió với Lòng dân*, thế mà dân chúng xem mê man.

Rất nhiều lần anh cu Luật nhảy lên sân khấu nói sai sai, trật trật. Mọi người hồi hả đưa anh xuống. Anh vừa đi vừa ngoảnh lại nói sai sai, nói rứa mà nói được à.

Tức, anh không xem nữa, bỏ về. Đi được một đoạn lại nghe ai đó nói trái tai, anh hùng hổ quay lại liền, mặc ai cản thì cản, anh nhảy lên sân khấu, nói bà con cứ yên tâm, tui nói với thằng ngu ni một câu xong là tui xuống ngay.

Sáng mai đi cày, gặp cái người đóng kịch tối qua nói câu ngu ngu, anh thả cày chạy tới liền. Người này nói đó là nhân vật nói chứ tui nói à. Anh chỉ mặt nói mi nói, tao nghe rõ ràng!

Mình kể cho nhiều người chuyện này, chẳng ai tin. Họ hỏi tại sao lại có người nhầm lẫn vô lý thế được. Minh tịt. Chuyện này phải đi hỏi anh Trần Đình Sử xem sao, hi hi.

Anh cu Đô

Những năm 1965 - 1975 nhà mình sơ tán ở làng Đông, cách thị trấn Ba Đồn có chục cây. Nhớ rất nhiều chuyện làng Đông, nhưng nhớ nhất anh cu Đô.

Anh cu Đô lùn, đen, xấu. Sống với mẹ già, sau mẹ chết anh ở một mình. Nhà nghèo quá, 24, 25 tuổi rồi đi hỏi cô nào cũng bị chê.

Anh con liệt sĩ, lại con một, khỏi đi bộ đội. Con trai trong làng ai lớn đều đi bộ đội hết, còn lại dăm ba anh tuổi như anh thôi, chỉ có anh là chưa vợ.

Mẹ anh khóc lên khóc xuống, anh vẫn chẳng quan tâm đến chuyện vợ con. Cho đến khi mẹ anh chết anh vẫn độc thân.

Mình hỏi anh sao anh không lấy vợ. Anh nói tao để vậy để đàn bà nó thèm.

Anh nôm cá cực tài, cầm nôm úp nhoay nhoáy, hễ dừng lại mò là y như có một con cá to. Nghe tiếng đống thành nôm, anh biết chắc cá nhỏ hay to, cá ngon hay dở để dừng lại bắt hay không. Chẳng bù cho mình, úp úp mò mò, tóm lại chỉ vài con cá diếc, cá rô.

Một lần úp nôm, bao giờ xâu cá của anh cũng dài nhất, đầy những con cá ngon, đắt tiền.

Mình dân thị trấn lên, thấy thế thì thích lắm, bám theo anh suốt ngày.

Anh chỉ làm hai việc: đi đập lúa thuê và nôm cá bán lấy tiền.

Cứ mùa lúa là anh đi đập lúa cho các gia đình có chồng con đi bộ đội, một đêm đập lúa được trả vài lon gạo. Thế cũng đủ sống, lại được tiếng giúp đỡ gia đình bộ đội.

Anh không đoàn đội. Hội này ai không đoàn đội bị coi như thanh niên chậm tiến, con gái vì thế bụng thì chê nghèo nhưng miệng lại có cơ chê anh chậm tiến.

Hội này ai bị chê chậm tiến thì sốt ruột lắm, phấn đấu như điên, anh tỉnh bơ, không quan tâm.

Hội họp cuộc nào anh cũng đến nhưng chỉ đứng sau nghe. Thanh niên làng tranh nhau lên nói toàn từ sáo rỗng - lý tưởng, hoài bão, tiên tiến, thi đua, quyết tâm, căm thù, phấn đấu v.v... Anh cười hặc, é he một tiếng rõ to rồi phui đít quần ra về.

Hôm sau họp anh lại đến, lại đứng sau, lại nghe lý tưởng, hoài bão, tiên tiến, thi đua, quyết tâm, căm thù, phấn đấu v.v... Anh lại cười hặc, é he một tiếng rõ to, phui đít quần ra về.

Luôn luôn như thế.

Anh Cư gặp mình nói Lập ngoan, học giỏi, cháu ngoan Bác Hồ, đừng quan hệ với thanh niên chậm tiến.

Mình dạ dạ nhưng vẫn chơi với anh cu Đô như thường.

Đêm nào cũng vậy, con trai lớn chút trong làng đều đi đặt túm bẫy lươn, câu cá cặm. Đặt đầu hôm, ba bốn giờ sáng thì đi thăm.

Một đêm mình đi thăm túm lươn, hôm đó được nhiều, hơn chục con, mừng lắm hí hửng xách oi về thì gặp anh cu Đô đi từ nhà chị Th. ra. Mình hỏi anh đi đâu, anh nói không.

Mình thấy anh mặc cái áo bộ đội dài gần đến gối (anh lùn mà). Nghi nghi, mình kéo vạt áo anh lên hóa ra anh không mặc quần. Mình ngạc nhiên nói sao vào nhà người ta lại không mặc quần, anh cười phì một tiếng rồi bỏ đi.

Nhà chị Th. một mẹ một con, chồng đi công tác xa, thằng cu con chị mới hơn bốn tuổi. Mình nghi lắm.

Mình lên theo anh cu Đô.

Anh lại vào nhà chị H. Chị H. chồng vừa chết bom năm ngoái. Chị vẫn say sưa sinh hoạt đoàn, biến

đau thương thành hành động cách mạng, hăng hái phát biểu lí tưởng, hoài bão, tiên tiến, thi đua, quyết tâm, căm thù, phấn đấu.v... Bà con làng xóm khen lắm, vẫn nói với con gái con dâu: đó, sang nhà con H. mà coi.

Mình vào sau hồi nhà chị H. Tối quá không thấy gì, chỉ nghe chị kêu hệt như mèo kêu.

Mình chặn anh cu Đô ở cổng nhà chị H. nói em biết rồi nha. Anh túm cổ áo mình nói mày nói tao giết.

Về sau, lần nào đi nom anh vừa nom suất của anh, vừa nom suất của mình. Mạ mình toàn khen thẳng Lập đạo này nom cá giỏi. Hi hi.

Làng Đông có chừng bốn, năm trăm nóc nhà, hơn một trăm nóc nhà hoặc là chồng đi công tác xa hoặc chồng chết bom chết bệnh. Không biết anh cu Đô chui vào bao nhiêu nhà trong số trăm nóc nhà ấy, chỉ biết suốt cuộc chiến tranh 1965-1975, tối nào cứ đến ba, bốn giờ sáng anh lại mặc cái áo bộ đội dài đến đầu gối, không thềm mặc quần, đi hết nhà này đến nhà kia, năm giờ sáng thì về.

Mình hỏi sao anh không mặc quần. Anh nói mặc màn chi, cởi vô cởi ra mệt.

Hoà bình, anh cu Đô hơn ba chục tuổi vẫn chưa vợ.

Một hôm làng tổ chức tuyên dương các mẹ các chị là vợ con bộ đội chung thủy đảm đang. Các mẹ các chị sắp hàng dài nhận phần thưởng, nhận giấy khen, mặt ai nấy hớn hờ.

Anh cu Đô cũng đến, đứng sau cùng, nghe chị H. đại diện phát biểu lí tưởng, hoài bão, tiên tiến, thi đua, quyết tâm, căm thù, phấn đấu v.v... Anh cu Đô cười hặc, é he một tiếng rõ to rồi phui đít quần ra về.

Anh Thu

Một hôm vào blog đọc cái comment của thằng Năm, thấy cảm động quá, mới đó đã gần ba chục năm.

Thằng Năm cùng trung đoàn, cùng sinh hoạt trong đội văn nghệ trung đoàn với mình, nó viết nhạc khá hay, không hiểu sao bây giờ bỏ nhạc đi làm báo.

Thằng Năm nói Lập có nhớ thù trưởng Thu không, viết về ông ấy đi. Trời đất, ai chứ anh Thu đến chết mình không quên.

Anh Thu ở ban tham mưu, đại úy tham mưu phó trung đoàn, mình là trung úy kỹ thuật viên bên ban kỹ thuật, anh em chẳng mấy liên quan, ít khi chuyện trò với nhau. Chỉ nhớ mỗi lần gặp, anh hắng giọng một cái, nói Lập à, rồi đi, mặt khi nào cũng ngược ngược lên trời.

Anh luôn mặc bộ quân phục bạc phếch, gấu quần treo quá mắt cá vài xăng ti, đi đôi dép cao su, mặt ngược ngược như có cái gì trên trời hay lắm, không nhìn không được.

Cứ đi kiêu ngược ngược thế mà không hiểu sao anh nhật được của rơi lắm thế, 18 lần cả thầy, ít thì một chỉ vàng, nhiều thì 400 ngàn (bằng 400 triệu bây giờ). Anh nổi tiếng khắp sư đoàn về thành tích được của rơi trả lại.

Thằng Bê cờ lê mê tê lên phòng truyền thống sư đoàn tỉ mẩn cộng số của rơi anh Thu nhật được trả lại, nói hoặc làm được hai nhà lầu, hoặc mua được hai ô tô hoặc chơi được hai trăm em.

Thằng Bê cờ lê mê tê trắng trẻo đẹp trai, đi đứng thong dong, nói năng nhỏ nhẹ, hễ mở mồm là ông già tao thế này, ông già tao thế kia. Nó nói ông già gửi tao vào quân đội rèn luyện cho cứng cáp thôi, không phải đi quân dịch như chúng mày. Ra quân phát là tao làm phó giám đốc nhà máy điện liền.

Một hôm không nhớ hợp hành cái gì, trung đoàn chiêu đãi mỗi sĩ quan một bát bún bò giò heo, đội văn nghệ mỗi người cũng được một bát. Mình bê bát bún bò tới bàn thằng Bê cờ lê mê tê nói đùa: tao được hai bát, một bát sĩ quan, một bát văn nghệ he he.

Ăn xong, mình đang đứng tán phét với mấy em văn nghệ xinh đẹp thì anh Hảo trung đoàn trưởng vẫy vẫy tay nói Lập Lập lại đây. Tưởng anh Hảo gọi đến nói chuyện chơi vui, mình long xong chạy đến, cười cười. Anh Hảo trợn mắt nói đồng chí Lập đứng nghiêm, mình tái mặt rập chân đứng cứng ngắc. Anh Hảo chỉ tay vào mặt mình nói miếng ăn là miếng xấu, đồng chí là sĩ quan ăn uống thế xấu hổ lắm, nói xong thì hằm hằm bỏ đi. Mình đứng trơ chết giắc.

Thì ra không biết thằng nào tâu với anh Hảo mình ăn hai bát. Mâm mình ngồi có thằng Bê cờ lê mê tê và bốn người nữa, chẳng biết nghi ai. Thằng Bê cờ lê mê tê nói thằng cha Hảo tởm, nó ăn cấp xăng dầu trung đoàn cả tấn không ai nói gì, người ta ăn thêm có bát bún mà làm nhục người ta. Mình nói tao ăn hai bát khi nào. Nó nói già sử mày ăn hai bát thì sao nào, tiêu chuẩn mày được hưởng mà.

Mình thấy nhục quá, không biết tâm sự với ai, mua một bi đông rượu, ra bãi cỏ sau doanh trại ngồi uống một mình, vừa uống vừa khóc.

Anh Thu ra nói anh Hảo biết chúng nó nói bậy rồi, anh muốn xin lỗi em nhưng sợ em đang giận nên nhờ anh ra xin lỗi. Mình nói anh có nói em đâu mà xin lỗi, anh nói thôi đừng giận nữa mà, vào uống rượu với anh.

Mình ngồi uống rượu với anh Thu, anh nói Đông nói Tây không hề nhắc chuyện vợ con, mình hỏi thăm, anh nói nhà mình cực lắm, thôi quên đi nói chuyện khác cho vui.

Anh nói Lập giỏi thơ, làm giúp anh bài, anh gửi về động viên vợ con. Mình làm một bài dài, anh mừng lắm chép lại gửi vợ ngay, tháng sau nói vợ con anh đọc thơ cảm động lắm, đọc đi đọc lại thuộc lòng. Từ

đó anh em thân nhau.

Sau mới biết anh một vợ hai con, một mẹ già đau ốm luôn luôn. Anh toàn mặc đồ cũ vì bao nhiêu quân trang mới phát anh đều bán lấy tiền gửi về cho vợ. Thằng Bê cờ lê mê tê nói lần nào ông Thu được của rơi trả lại, người ta đều hậu tạ, chê không lấy, ngu.

Một hôm mình vừa tắm xong vào, thằng Bê cờ lê mê tê nói sang mà chia buồn với ông Thu bạn mày kia. Mình hỏi sao, nó bảo mất tiền, 500 đồng chứ không ít.

Mình chạy sang phòng anh. Ba bốn người đang đứng ngồi nghe anh kể chuyện. Anh nói anh tiết kiệm cả quý được 500 đồng, bỏ túi sau đi bộ ra buro điện gửi về cho vợ, gặp người bị tai nạn, anh bế người ta lên xe đi cấp cứu xong thì cái bóp túi sau cũng mất.

Thằng Bê cờ lê mê tê nói đó, ngu chưa, trời cho thì chê không lấy, trời ghét trời đòi lại đó.

Đêm đó anh ngồi ôm bi đông rượu ra bãi cỏ sau doanh trại ngồi uống rượu. Anh uống rượu kém, chỉ hơn chén đã say, bây giờ cứ ngồi tu tì tì, sợ lắm. Mình ra ngồi với anh, nói anh ăn ở hiền lành sao rồi trời cũng thương. Anh xua tay, nói thôi thôi Lập đừng nói nữa rồi nôn thốc nôn tháo.

Từ đó anh như người mất hồn, vẫn ăn, vẫn thể dục, vẫn trồng rau, vẫn giao ban nhưng trông anh không còn sinh khí, nói cười gượng gạo. Thằng Bê cờ lê mê tê nói vợ ông Thu viết thư nguyên văn thế này bà con nghe nha: Nếu anh không gửi tiền về thì gửi về ba cái hòm cho mẹ con em, he he sao có người khổ đến thế này.

Tối thứ bảy mình trực ở chỉ huy sở, nửa đêm ngủ gà ngủ gật, bỗng có keng báo động, rồi còi nổi liên hồi kì trận bốn phương tám hướng, giật mình choàng tỉnh chẳng biết chuyện gì. Nửa giờ sau thì thấy bốn cảnh vệ áp giải anh Thu đi vào.

Hóa ra anh Thu ăn cắp cái ti vi Neptuyn của trung đoàn, bị bắt khi anh chưa về tới phố. Sáng sau người ta giải anh đi đâu mất. Chuyện hi hữu xưa nay chưa từng có, cả trung đoàn suốt tháng bàn tán, tuyệt không ai ghét anh, chỉ ngồi chép miệng thương anh thôi.

Cũng tháng đó thằng Bê cờ lê mê tê ra quân, nó nói nó ở gần nhà anh Thu không đầy hai cây số. Anh Đông trưởng ban kĩ thuật nói thôi anh em ai có nhiều góp nấy gửi về vợ thằng Thu kéo tội. Ai cũng góp, mình có nhuận bút hai bài thơ in ở tạp chí Đất Quảng được 60 đồng cũng đưa hết cho thằng Bê cờ lê mê tê.

Bốn năm sau mình cùng thằng Phú ghé qua nhà anh Thu. Anh gầy, đen, râu ria xồm xoàm, mới bốn tư tuổi mà y chang ông già sáu mươi.

Thằng Phú nói anh em Ban kĩ thuật có góp tiền lại, gửi thằng Bê cờ lê mê tê đem về cho chị, không biết chị có nhận được không. Anh cười nhẹ lắc đầu.

Anh nói thằng đó đời nào đến nhà anh. Nó làm phó giám đốc nhà máy điện, con gái anh học xong trung cấp điện lực, xin vào chỗ nó làm công nhân mà nó chẳng cho.

Mình nói hồi đó sao anh nghĩ quần thế? Anh cười nói cũng tại anh ngu nữa, đi bói thầy nói phải ăn cắp cái gì thì đời mới khá lên được.

Nói xong anh ngửa cổ cười hặc một tiếng, nói thì cũng coi như xong một đời, có gì đâu.

Cô Thi

Trong suốt 15 năm đi học, mình đều được các cô giáo yêu thương, trong khi các thầy giáo ít ai có thiện cảm. Bút phê trong học bạ mỗi năm học, nếu là cô giáo chủ nhiệm, luôn luôn có câu: “*Có chí tiến thủ*”. Nếu là thầy giáo chủ nhiệm, thế nào cũng có câu: “*Cần ngăn ngừa tính tự phụ*”.

Cô giáo yêu thương mình nhất, coi mình như con, như em là cô Hoàng Thị Lệ Thi, cô ruột của Hoàng Hiếu Nhân, hồi chiến tranh được coi là thần đồng thơ của Quảng Bình.

Nhân chỉ làm có 33 bài thơ, in thành tập *Đi nữa chú ơi*, nổi tiếng như cồn, so với Trần Đăng Khoa không hề kém cạnh. Thơ Nhân thua thơ Khoa về độ tinh tế nhưng sâu hơn, có “tâm” hơn.

Những năm 1965-1968 chiến tranh phá hoại rất ác liệt, dân Quảng Bình thường chia con ra mỗi đứa mỗi nơi, nhờ chết đứa này còn đứa khác, mình theo ba lên thung lũng Cao Mại miền Tây Quảng Bình, cách nhà chừng 30 km, trường trung cấp sư phạm của ba sơ tán ở đó.

Cô Thi hồi đó chừng 20 tuổi, xinh đẹp nhất trường, da trắng mịn, tóc dài quá gối, mắt bồ câu long lanh... đẹp lắm. Cô là học trò của ba. Năm đó mình học lớp năm, hôm nhập trường ba dắt tay đến tận cửa lớp bàn giao cho cô, nói thầy trăm sự nhờ em. Cô nhìn qua học bạ, cười với ba, nói chà cu Lập học giỏi ri thầy còn lo chi. Ba nói nó dại lắm, lại yếu, thầy thì công tác luôn, có gì em trông nom giùm.

Từ đó mình được cô chăm sóc hết sức tận tình, cái cúc đứt, cái áo rách cô đều khâu vá cho cả. Nhiều khi ba đi công tác vắng, mình ăn ngủ tại nhà cô luôn.

Cô kể chuyện vô cùng hay, toàn kể những tiểu thuyết lớn của Nga, Pháp. Tối nào cứ học xong, cô nằm giữa, mình nằm một bên, cháu cô là thằng Nhon (sau này là nhà thơ Nguyễn Hoài Nhon) nằm một bên nghe cô kể. Cô kể *Những người khốn khổ* hay đến nỗi sau này mình đọc lại cuốn ấy thấy không hay như cô kể. Hễ nghe cô nói thôi, ngủ là cả mình và thằng Nhon đều réo không không, kể nữa kể nữa.

Ý thế được cô thương, lại là con của thầy cô, mình sinh ra chủ quan, nghĩ bụng mình làm gì cô cũng cho qua. Nhưng không. Một lần mình bắt con chuột con thả vào cặp con Lê, nó hét văng. Cô hỏi ai bày trò, con Lê chỉ mình, cô đã bắt mình đứng úp mặt vào tường đúng hai tiếng. Sau biết mình đứng đúng ổ kiến lửa, kiến cắn đỏ chân, cô vừa xoa dầu cho mình vừa khóc.

Một hôm cô bảo nộp vở soạn văn để chấm. Từ đầu học kì mình chẳng soạn bài nào, vội vàng soạn hai bài rồi đưa vở nộp cô, nói thưa cô em thay vở mới. Cô bảo đem vở cũ đây cô xem, mình tịt cầm. Cô cho hai điểm, sau xoá đi cho 0 điểm, nói soạn bài không đầy đủ là hai điểm, nói dối trừ hai điểm còn 0. Đó là điểm 0 duy nhất trong suốt thời đi học của mình.

Thời đó học trò luôn phải đi lao động, gọi là vừa học vừa hành, con nít chẳng làm gì nhiều, chủ yếu nhổ sắn, trồng khoai... đại loại thế. Nhưng ba lo mình mất sức, viết cái thư gửi cô, xin cho mình được miễn lao động. Mình nhớ mãi cái thư cô gửi cho ba bảo mình cầm về có đoạn: *Thưa thầy, học sinh của em không ai có ngoại lệ. Em xin lỗi vì đã không vâng lời thầy.*

Hết lớp năm mình về lại Ba Đồn, cô đạp xe đạp đưa mình đi gần ba chục cây số đường rừng về tận bến đò Phù Trạch. Dọc đường cô cứ hỏi giặn cô chuyện gì không, ghét cô chuyện gì không. Cô còn hát, nói cô hát mấy bài cho em nhớ. Đường rừng gập ghềnh, lồi lõm, đạp xe đã mệt, cô vừa thở vừa hát, có câu ngắt nhịp hai ba lần cô vẫn cứ hát.

Tới bến đò, đò chưa đi cô vẫn nói nói cười cười, nhưng đò vừa đi cô đã khóc oà, gọi với Lập ơi viết thư cho cô nha, Lập ơi viết thư cho cô nha. Ra đến nửa sông vẫn còn nghe tiếng cô gọi.

Khi đó mình cũng khóc, nghĩ bụng về nhà cái là viết thư cho cô ngay. Nhưng rồi mãi chơi, khi viết nửa thư thì bỏ, khi viết xong thư thì không kiếm ra tem, khi dán xong thư nhưng không đi gửi... tóm lại

ba chục năm mình không hề gửi cô một bức thư.

Vẫn nghe thông tin về cô, lấy chồng được hai đứa con, chồng bỏ, một mình nuôi hai đứa con cực khổ vô cùng ở Ba Trại, lúc nào cũng định bụng gửi cho cô ít tiền, tóm lại có cả nghìn lí do để suốt 30 năm mình không gửi cho cô xu nào. Có xa xôi gì đâu, từ Ba Đồn lên Ba Trại không đầy 20 cây số.

Nghĩ mình còn quá một thằng khốn nạn, tết vừa rồi mình quyết định nhờ thằng Vinh (Nguyễn Quang Vinh) lái xe đi thăm cô. Dọc đường cứ đinh ninh gặp mình cô sẽ giận lắm, nhất định cô sẽ nói ờ các anh bây giờ nổi tiếng rồi, giàu có rồi, có nhớ đến ai nữa. Nhưng không. Cô ôm lấy mình hôn như hôn đứa con nít, khóc nức lên, nói Lập ơi cô nhớ em lắm, Lập ơi cô nhớ em lắm.

Thằng Tụy

Minh về quê, cô em họ nói tối nay nhà hát thị xã có chương trình ca nhạc của nhạc sĩ Tinh Túy, có giấy mời đây, anh có đi không.

Chẳng biết Tinh Túy là ai. Hồi này các nhạc sĩ trẻ nổi lên cũng nhiều, sáng tác như điên, nghe không kịp, toàn những bài na ná nhau, hết nhại Phú Quang sang nhại Ngọc Đại, ca từ hoặc rỗng toếch hoặc nhẹ tênh, chán ốm.

Định bụng không đi.

Cô em họ nói nhạc sĩ Tinh Túy nói ông quen anh đấy, hình như học với anh. Cái tên nghe lạ hoắc, quen thân hồi nào nhỉ?

Ừ thôi thì đi.

Tới nơi thấy đông nghịt, vé 180.000 đồng mà đông nghịt. Cô em họ cười rích rích, nói giá vé đề cho oai, thực ra toàn giấy mời. Minh cười, nói ừ, thì mời mà người ta đi cho đông thế này cũng là tốt rồi.

Cô em lại cười rích rích, nói phải tổ chức mời, lôi kéo mọi người vào mới được như vậy, ai mời được một người đi thì được thưởng 10 ngàn. Minh ngạc nhiên nói có chuyện đó a? Nó bảo ông Tinh Túy thiếu gì tiền. Minh trợn mắt hỏi thật a, nó gật gật, nói em mời được sáu chục người được 600 ngàn khỏe re, ke ke ke.

Hóa ra là thằng Tụy học lớp bảy với mình, nó là Phạm Tụy, sao giờ này nòi đổi tên là Phạm Tinh Túy không biết.

Thằng Tụy không dốt nhưng lười, học hết lớp bảy thì bỏ, lêu bêu ba bốn năm trời, chẳng chịu làm việc gì, nhà nó cãi nhau ôm tói vì nó.

Nó mê con Thủy lắm, rình con Thủy tắm suốt. Một hôm thấy nó di chân trên cát đi một hình vẽ to đùng, mình hỏi vẽ chi rứa? Nó nói bươm con Thủy. Vẽ xong, nó ngồi lọt thỏm vào đấy, tay bó gối mắt nhìn đăm chiêu, nói cho tao lấy con Thủy thì sai tao ăn bát cứt tao cũng ăn. Minh hỏi cứt nác có ăn không, nó nói ăn.

Hôm con Thủy cưới chồng, thằng Tụy uống rượu say cứ ép bên tường hồi nhà con Thủy, sát ngay phòng ngủ vợ chồng Thủy đập liên tục, ở quê gọi là nất gió.

Con Thủy đi đâu nó cũng đứng dạng háng chặn lại, nói cái của chồng Thủy có bằng của tui không mà chê tui hử!

Thấy phiền quá, chú nó xin cho một chân làm hậu đài đoàn văn công tỉnh, đuổi nó đi cho khuất mắt con Thủy. Thằng Tụy thích lắm, ai hỏi làm đâu, nó ra cái vẻ khiêm tốn nói làm ở đoàn văn công, phụ trách hậu đài.

Ít ai biết việc của nó là kéo dây, mắc đèn, khuân vác bục bệ, nghe nói phụ trách hậu đài là oách rồi, lương tháng năm đồng ba cọc, bù lại gái gú có dùng, cũng phôn.

Thằng Tụy to đen như con gấu, mỗi tối biểu diễn, nó cứ lờn vờn quanh khu hóa trang, các cô nhờ nó khi thì lấy cái này, khi thì lấy cái kia, rồi nhờ cột cái tóc, sửa cái giày... nó vui vẻ làm hết thầy, thỉnh thoảng lại véo cái, vuốt cái... loanh quanh thế nào nó kiếm được ối cô.

Hồi mình ở tỉnh, nó chuyên kể các nàng ế chồng, các em trẻ ngứa nghề, các bà nạ dòng chồng già mất sức chiến đấu đều vào tay nó cả. Nó kể một hôm ông trưởng đoàn nghi nó tăng tịu với vợ ông, định đuổi đi, chưa kịp mở mồm vợ ông đã cho một vả rưng hai cái răng cửa. Từ đó nó được chiều chuộng nâng đỡ, uy quyền ra phết.

Đến đoàn văn công hỏi gặp anh Tụy, thế nào cũng có người vồn vã dạ đây dạ đây, anh chờ cho chút,

rồi học tốc đi tìm, y chang thằng Tụy là lãnh đạo.

Thằng Tụy cười, nói tao dưới một người trên muôn vạn người, khác gì phó đoàn, thằng phó đoàn lơ mơ tao cách chức, khe khe khe .

Năm 1985 đoàn văn công vào diễn cho xí nghiệp đông lạnh, ông giám đốc phần khởi lắm, nói tặng anh em đoàn văn công tình rêu đất của xí nghiệp làm quà. Đó là rêu đất thừa, bùn lầy, rác rưởi nằm ngoài khuôn viên xí nghiệp, ông cho ai trong xí nghiệp cũng chẳng lấy, nên cho đoàn văn công.

Mọi người ra nhìn rêu đất chừng vài ngàn mét ai cũng ngán ngẩm, bữu môi không lấy. Thằng Tụy nói mọi người không lấy tui lấy, tui làm mấy ao nuôi cá chơi.

Thằng Tụy lấy xong bỏ đấy cả chục năm chẳng làm gì, đụng đến ngày thị xã lên thành phố, quy hoạch thay đổi, giá đất lên ầm ầm, mấy ngàn mét đất của thằng Tụy thành tiền tỉ, nó lại khéo mua đi bán lại đất đai, chỉ vài năm sau nó thành tỉ phú, tiền nhiều như quân Nguyên. Nó mặc nhiên thành ông lớn trong tỉnh, gặp nó ai ai cũng một anh hai anh, tuyệt không ai dám gọi nó bằng thằng.

Nó thường nhậu nhẹt đàm đạo với các quan chức trong tỉnh, hễ nó nói câu gì cũng được khen giỏi, có đầu óc, tầm chiến lược gia, nghe ù tai.

Bây giờ nó là nhạc sĩ Tinh Túy, nổi tiếng khắp tỉnh, bài hát thì chẳng ai nhớ nhưng tên nó cứ nổi như cồn.

Mình nghĩ mãi không ra làm sao một lúc nó có thể làm được món nghệ thuật cao sang kia, trong khi một nốt nhạc bẽ đôi cũng không biết.

Hồi lớp ba, cô giáo tập bài *Giải phóng miền Nam*, hát đi hát lại cả trăm lần, ai cũng thuộc, cô giáo gọi nó đứng lên hát. Bài hát như mắc ngang họng, nó cố khạc ra: *Giải phóng miền Nam, chúng ta cùng quyết quyết quyết...* Mọi người cười, nó lườm đe mọi người, nói cười cu tao, rồi hát lại: *Giải phóng miền Nam chúng ta cùng bước bước bước...*

Thế mà bây giờ nó đã thành nhạc sĩ Tinh Túy, thất kinh.

Đêm ca nhạc tung bùng, thằng Tụy khiêm tốn ra cúi chào, vẻ mệt mỏi trước hư danh. Các cô gái chạy ào ra tranh nhau tặng hoa, trong đó có cô em họ mình. Cô em họ nói phải tranh nhau tặng hoa thì mới được thưởng, nếu lên chậm, rồi rạc thì một xu cũng không có.

Có đến bốn, năm cái máy quay ti vi, ông nào ông nấy mặt mày nghiêm trọng, lật đặt ngược xuôi khắp khán phòng.

Mình ngạc nhiên thấy mấy ông lớn nghệ thuật trong tỉnh, dù đã già nhưng danh tiếng vang lừng đều có mặt trên sân khấu, người thì hát bài hát thằng Tụy, người thì phát biểu ca ngợi nó, Tinh Túy một phát hiện mới, Tinh Túy một tài năng tiềm ẩn vừa được khám phá... óách kinh.

Anh Hào Hoa nói tao nói Tinh Túy một tài năng, thằng Tụy bỏ bì có năm trăm, ông Xốc Tới nói Tinh Túy một tài năng lớn, nó bỏ bì cho hai triệu, được rồi lần sau tao nói Tinh Túy một thiên tài xem nó bỏ bì tao bao nhiêu.

Hết chương trình, mình tìm gặp nó bắt tay, nói chào thiên tài Tinh Túy. Nó cười rĩ tai, nói thiên cái đầu b., chơi ngông tốn tiền bỏ mẹ, khờ khờ khờ.

Một người đàn ông già thâm thắp đi đến, vẻ khóm róm, nói dạ thưa anh mời anh lên xe. Thằng Tụy vỗ vai người này, nói anh Tãi, chồng cô Thủy, chánh văn phòng công ty tôi. Mình à và bắt tay, ông Tãi khom người hai tay nắm tay mình, gập cái đầu thiết lệ, rồi lón thón chạy về chiếc Mercedes đang chờ, mở sẵn cửa.

Mình lên xe cùng thằng Tụy, ông Tãi lại khom người kính cẩn, gập cái đầu thiết lệ, nói dạ các anh đi. Mình hỏi thằng Tụy đi đâu? Nó bảo qua chỗ này nghe tụi nó nịnh tao chút, rồi hai thằng mình ngồi với nhau.

Đến nhà hàng, cả trăm người đang chờ, đủ mặt cả: văn nghệ sĩ, quan chức trong tỉnh và các ca sĩ

phục vụ đêm nhạc, nhiều nhất là các nhà thơ.

Thằng Tụy bắt tay, nhận hoa, vỗ vai người này, cụng li người kia, nói cười ha hả. Thằng Tụy đi đến đâu thì vi chạy rật rật theo đấy.

Ai cũng nói đêm nhạc thành công, bài này hay, bài kia sâu sắc, hiếm có ai đa tài như Tinh Túy.

Nhà thơ Hoài Ân nói may trời có mắt, tinh mình có Tinh Túy, không thì nó biết lấy chi mà tự hào.

Mấy người nói đúng đúng, giả sử Tinh Túy không sinh ra ở đây có phải tinh mình trợ mếp không.

Mấy người lại nói đúng đúng không có Tinh Túy tại mình bốc cát mà ăn.

Mấy người lại nói đúng đúng, đừng nói cát, cát cũng không có mà ăn.

Thằng Tụy nhận những lời khen có vẻ như miễn cưỡng, lấy lệ. Nụ cười khiêm tốn lấy lòng người khen, chắc là được rèn giữa nhiều, rất chuẩn.

Thằng Tụy nâng cốc nói giờ tôi có việc phải đi, không vui được với anh em, rất mong thông cảm. Mọi người cứ nhậu thoải mái, nhậu đến sáng cho vui.

Ông Tãi lớn thón cầm xấp phong bì đưa từng người một, kèm theo một chai rượu xịn, ông gập lưng đưa phong bì, gập lưng đưa chai rượu, lại gập lưng chào rồi lớn thón chạy sang người khác, cứ thế cả trăm người. Nhìn ông cứ thương thương.

Thằng Tụy nói anh em mình biết nhau rồi, nói thiệt nhạc của tao đếch đâu. Tao soạn lời, thằng Tãi phổ nhạc, nó lấy tiền, tao lấy tên, rứa thôi.

Mình nói ông không làm nhạc thì người ta giết ông à? Nó cười nói bây giờ phải nhà nọ nhà kia chút làm ăn mới dễ, tiền sĩ thạc sĩ bây giờ mất giá, thêm vào. Tao vốn ở văn công, chọn cái món nhạc là dễ nhất, tiếng tăm mau nổi, gái gú cũng dễ kiếm, cứ véo von mấy điệu dân ca quen tai là nức nở hết lượt.

Mình nói ông đúng là thiên tài. Nó cười ha hả nói tao không thiên tài thì thằng nào thiên tài đây. Mình nói thế mà tôi tưởng ông trọc phú, nó cười khe khe khe, nói trọc phú hết lượt, mình tao à.

Mình lại theo thằng Tụy lên xe đi ra bờ biển với nó. Mình nói ông mời cả trăm người nhậu đến sáng, tốn cả đồng tiền, không tiếc à? Nó bảo lo chi, nhận xong phong bì, chai rượu chúng nó cút cả đó mà.

Xe ra bờ biển, thằng Tụy vừa xuống xe, bà chủ quán lật đật chạy ra kêu một tiếng ôi anh ngọt lịm, rồi chạy lui mời anh ra đây, mời anh ra đây.

Nhìn cái dáng chạy lui của bà, mắt sồn sác, miệng cười gượng, vú sệ rung bần bật, thấy tức cười.

Một cái chòi vắng, nằm nghiêng bờ cát, ở giữa những cây phi lao mắc đèn xanh đỏ mờ ảo dưới trăng rất đẹp.

Mình vừa bước vào đã thấy Thủy. Cô bận bộ đồ nền nã, sang trọng, chìa bàn tay thon dài đeo hai nhẫn mặt ngọc nói chào Lập, lâu ngày quá hè. Thằng Tụy ôm vai Thủy, nói đây là vợ thằng Tãi nhưng là bồ của tôi.

Nó rí tai mình, nói tao chơi gái nhiều, chưa thấy con nào hay như con này, mao nó rẽ ngôi, hai xoáy, giống y chang cái đầu hói xếp tao khờ khờ.

Hôm sau mình ra Hà Nội, chỉ con Thủy đến, nó đưa gói quà thằng Tụy cho mình, nói anh Tinh Túy bận tiếp khách sờ không ra được. Mình nói hộp gì hộp khiếp thế. Thủy cười khẩy, nói hộp chi mô, thấy anh Tinh Túy có chút tiền chúng đeo anh suốt ngày, tẻ lắm.

Mình nói không ngờ cuối cùng hai bạn lại yêu nhau. Thủy nói Lập đừng nghĩ mình lăng nhăng, anh Tinh Túy tâm hồn như rứa ai mà không yêu.

Bà Thiêm

Ở Hà Nội mình có một người bạn, bạn vong niên, không liên quan gì đến chữ nghĩa, đó là bà Thiêm bán nước ở cổng viện Văn học.

Năm 1996 mình ra Hà Nội mua nhà xin việc, ở nhà thằng Nguyễn (Phạm Xuân Nguyễn) ba, bốn tháng, khu tập thể của nó ngay trong khuôn viên Viện, ngày nào cũng giống ngày nào, mình có nửa ngày trong nhà thằng Nguyễn, nửa ngày ngồi quán bà Thiêm.

Mình nghiện chè thuốc, tính thích ngồi via hè, ăn uống nhậu nhét gì cũng thế, cứ thích lê lét via hè, nhà hàng nhà heo cực chẳng đã mới vào thôi chứ không thích.

Mấy hôm đầu cứ ra ngồi quán, khi thì ngồi một mình, khi thì ngồi với bạn bè, uống xong trả tiền rồi về, cũng chẳng để ý đến bà, bà cũng chẳng nói năng gì, bảo nhân trần thì nhân trần, bảo trà đá thì trà đá, cả chục ngày hai bà cháu không nói năng câu nào. Một hôm bà bảo anh Nập xin được việc chưa, nói chuyện một lúc thì hóa ra bà biết mình quá rõ. Từ đó bà cháu thân thiết lắm.

Bà vốn là cán bộ viện Văn từ thời Đặng Thai Mai, hình như là cán bộ hành chính, về hưu chồng con không có, bà ở lại khu tập thể viện, mở quán nước chè ngay cổng viện. Năm giờ sáng bà dậy, lọc cọc lạch cạch nấu nước pha chè, xách phích nước lớn thón chạy ra quán, lại lớn thón chạy vào xách cái xô, lớn thón chạy vào xách cái ấm, bê cái ghế, bung cái thau... cứ từng thứ một như thế, đến sáu, bảy giờ mới mở quán.

Bà cứ lúi húi một mình, tưởng chẳng ai quan tâm đến bà, bà cũng chẳng quan tâm đến ai, hóa ra bà biết cả. Muốn hỏi ai trong viện ở nhà hay đến viện, đi họp hay ốm đau, cứ hỏi bà Thiêm còn chắc ăn hơn hỏi trưởng phòng hành chính.

Có lần Phong Lê tắt bật chạy ra, hỏi bà Thiêm bà Thiêm, thằng Nguyễn chạy đâu? Bà nói nó họp ban hiện đại, Phong Lê nói chết, quên quên, lại tắt bật chạy vào. Ông này làm gì cũng tắt bật, chắc ngủ với vợ cũng cà rập cà tàng.

Có lần thằng Nguyễn ngồi uống nước với mình, bà nói mày không vào họp à. Thằng Nguyễn nói họp gì bà, bà nói họp chi bộ, cái thằng này họp chi bộ toàn quên. Thằng Nguyễn tót vào liền.

Đạo này anh Thương (Phan Trọng Thương) còn tuyên mấy em tre trẻ, chứ ngày xưa rất nạ dòng, chán ốm. *Hoa hậu viện sử, kì nữ viện văn/ Có chết hẳn rằng cũng đừng của cấm.* Mặc kệ, mình cũng cố soi, kiểm em giải sầu, nói bà bà cô kia thế nào, bà lờm nói có rồi đó. Mình hiểu không phải có chồng mà có bồ rồi. Mình lại hỏi bà bà cô kia duyệt được không, bà lại lờm, nói đừng, chồng nó ghen lắm.

Bà kể nó đi chơi hội Nim về, chồng nó bắt cởi quần ra kiểm tra xi níp xem có dính gì không. Mình quá ngạc nhiên, những chuyện như thế, cả viện không ai biết, sao bà biết được nhỉ?

Thấy mình hay nói ba lạng nhăng, bà nói anh Nập đừng nói ninh tinh, cấp trên nghe được phiền lắm. Mình nói cấp trên nào ở đây mà nghe bà, bà nói sao không, ông Phong Nê đi đái chỉ chửi bậy một câu mà thầu tận tai trên, sắp kỉ luật rồi. Mình hỏi có can chi không bà, bà gật đầu, chép miệng nói tội Phong Nê, mới năm có vài năm bị thay niên.

Bà nói, tôi nói rồi, đã nhà quê thì đừng đổi mới đổi méo, khổ lắm. Mình hỏi ai thay Phong Lê, bà? Bà chặc lưỡi cái, nói Hà Minh Đức chứ ai. Vài tháng sau trúng y chang, phục bà quá đi mất.

Anh Hà Minh Đức về được ít hôm, thấy mình ngồi quán, anh cũng ghé đít vào tán chuyện đôi câu. Thấy anh Đức vào ngồi, bà cứ cúi mặt rót nước, sắp đồ, không một lần ngược lên nhìn anh, thỉnh thoảng liếc trộm tí thôi chứ không ngược lên.

Mình vỗ vai anh Đức đùa, nói anh về làm viện trưởng, phải đổi cái tên viện đi; anh nói tên gì, mình

nói viện Thiên văn, anh cười khờ khờ, khờ khờ. Minh lại vỗ đùi anh nói hay là đổi thành Trung tâm Sửa chữa trung đại tu các loại văn học? Anh lại cười khờ khờ, khờ khờ, nói tôi ở khoa báo trường Nhân văn, trên bắt cóc về đây chữa cháy một thời gian thôi, biết gì đâu. Bà Thiêm nguýt trộm anh cái.

Minh bóp bóp đầu gối anh Đức, nói dạo này anh có chọn sinh viên gái xinh đẹp để hướng dẫn luận văn nữa không? Anh cười khờ khờ, khờ khờ, nói tôi toàn mang tiếng thể thôi. Bà Thiêm lại nguýt trộm anh cái.

Anh Đức đi, bà Thiêm hất hàm theo nói đàn ông nùn nùn béo béo nà ham gái nắm đó. Gặp lúc anh Thường đi ra, mình nói anh đó cũng thấp béo đó bà, bà lờm, nói anh Nập đừng nói ninh tinh, anh Thường hay nắm đó.

Hể anh Thường ngồi vào quán là bà Thiêm tíu tít hẳn lên, nói anh Thường uống gì, anh Thường uống trà đá nhé, anh Thường uống nhân trần nhé... y chang mẹ già thấy con trai ghé vào.

Minh nói bà quý anh Thường nhỉ, bà cười, nói anh Thường nằm viện trường, tôi cũng chẳng thu nọi hơn được đồng nào, cơ mà thấy anh em có đồng vào đồng ra tôi cũng mừng.

Bà nói anh Nập không biết chứ viện này từ xưa đến nay giống chùa Bà Đanh, anh Thường về cái nà anh em đến thường xuyên, ông nhỏ ông to vào ra tấp nập, mừng nắm. Minh đùa, nói chị em trong viện cũng tươi tắn hẳn lên bà nhỉ, như thái lái gặp cứt trâu. Bà lờm, nói anh Nập đừng nói ninh tinh.

Thằng Hữu Sơn ra uống nước, mình nói khi nào lên phó tổng biên tập đấy? Nó cười cái hặc, nói ông hỏi cấp trên sao lại hỏi tôi. Minh trêu nó, nói tôi đang thách cả nước có ai làm báo đỡ hơn tờ tạp chí Văn học, may có ông đây rồi. Nó lại cười cái hặc nói khó lắm khó lắm.

Thằng Sơn đi, bà Thiêm kéo tay mình, nói anh Nập đừng nói ninh tinh, để thằng Sơn nằm, tội, nó sắp nên phó tổng biên tập rồi. Minh hỏi thằng Điệp (Nguyễn Đăng Điệp) có lên viện phó không bà, bà nói nên nên, mình hỏi có lên viện trưởng không bà, bà nói nên nên, rồi chép miệng, nói cơ mà ai nên tôi cũng tiếc anh Thường.

Minh đùa, nói bà ơi viện này là viện nghiên cứu văn học chứ đâu phải nghiên cứu tiền. Bà chép miệng, nói tui không biết đâu, cơ mà từ thời ông Đặng Thai Mai đến giờ, viện này toàn nghiên cứu đúng sai, đâu có nghiên cứu hay dở. Đúng sai thì có trên no rồi, mình no chi nắm, no tiền no bạc cho anh em nà giới rồi.

Minh cười nói bà giỏi cực, sao không làm tiến sĩ đi, viện này chỉ có bà với thằng Nguyễn là chưa tiến sĩ nữa thôi, bà cười nói anh Nập nói ninh tinh, rồi bà chép miệng, nói muốn nằm thì nằm được thôi... khó gì đâu, cơ mà bán nước chè có nọi hơn tiến sĩ.

Dạo này bà ốm yếu, via hè thì bị cấm bán hàng rong nên bà nghỉ, quán nước chè đẹp luôn. Từ ngày bà nghỉ bán, viện Văn bỗng thấy rộng hẳn đi. Minh gặp bà, đùa nói bà ơi bà nghỉ bán nước chè để làm tiến sĩ à, bà cười, nói người ta tiến nên cái sĩ, tôi tiến xuống âm phủ cho nó khỏe xác.

Ông cu Hoi

Hồi nhỏ, nhà mình ở gần cầu Phôốc sau chuyển về ở gần sân vận động, sát nhà ông cu Hoi. Ông có tật run, tay run, miệng run, chẳng nói gì làm gì mà mồm miệng tay chân cứ run bần bật. Mình bốn tuổi, ngồi há mồm há miệng nhìn cái tay ông gấp thức ăn chao qua chao lại, cứ sợ thức ăn văng đi mất.

Vì tật run ông cu Hoi chẳng làm gì, chỉ nuôi bò, cứ mỗi lần bốn con, bán lúa này nuôi lúa khác, chỉ thế thôi nhưng nhà ông sống ung dung.

Ông Cu Hoi có tài đặt vè, lại rảnh rỗi nên ngày nào ông cũng có vè, bắt kì ai quen biết ông đều có vè, mình nhớ như in bài vè ông làm cho mình: *Vè vè vè ve/ Nghe vè thằng Lập/ Mạ thì đòi đập/ Ba thì đòi la (máng)/ Ăn rồi không chịu đòi ga (đuôi gà)/ Đi nhà người ta mà nhờ (chơi)/ Com thì đang xới/ Vè hỏi com đã chín chưa/ Mi mới ăn com trưa/ Răng đã kêu đòi bụng.*

Ông có bài tổng kết những đàn ông trong xóm hồi đó, ai cũng nhớ: *Cu Tư giỏi vẽ, Cu Lễ giỏi ăn, Cu Tãng giỏi cãi, Cu Lại giỏi bơi, Cu Còi giỏi đi.*

Vè về các bà thì nhiều lắm nhưng mình không nhớ mấy, có lẽ con nít không để ý chuyện đàn bà, chỉ nhớ mỗi câu: *Mụ Hà mà dạng háng ra, Đầu gối còn lông huống là chim cu.* Lại có câu này, toàn từ nói lái miền Trung, ai hiểu được thì hiểu chứ không dám giải nghĩa: *Mao công dũ đệ sinh thất cương, Lộ lộ trí đường, vương vương đại số.*

Chuyện gì xảy ra trong thị trấn hay dở tốt xấu ông đều có vè hết, đến nay người nhớ bài này, người nhớ bài kia, nếu có ai kì công sưu tầm cho đủ, bảo đảm không dưới chục vạn bài, không thêm nói ngoa.

Con nít thích hóng chuyện, hễ có chuyện gì là mình và tụi bạn trong xóm kéo nhau chạy rất rất đến xem, rồi lại chạy rần rật về nhà ông cu Hoi, nói ông ơi ông ơi, có vè chưa có vè chưa? Ông cười cái hặc nói có chớ răng không, rồi đọc ngay, vừa đọc vừa bịa, nhẹ như không, không hề ngắt ngữ.

Ông làm vè theo lối ứng khẩu, đọc xong rồi quên, người khác nhớ chứ ông không, nếu có ai bảo đọc lại bài đó, ông đọc ngay nhưng lại đọc bài mới, không liên quan gì đến bài cũ. Ông không nhớ bài cũ, già có nhớ ông cũng không đọc, dù ai năn nỉ ông đều cười lắc đầu, nói ề he người chớ phải tru bò mô mà nhai lại.

Vợ chồng anh Diệp cãi nhau, nửa đêm anh Diệp muốn làm lành, vào ve vãn chị Diệp, chị đẩy ra, anh cứ li lợm đê lấy chị, diên, chị kêu lên vợ làng xóm nời... thằng cu Diệp nó hiệp tui đây nời! Lập tức ông cu Hoi có vè *Làm chồng không được vợ yêu/ Mới đê ra hiệp có liêu không há trời/ Hươu bà con ơi lắng lắng mà nghe/ Vè ve ve ve/ Vợ chồng cu Diệp...* Bài vè dài hơn ba trăm câu, ai nghe cũng cười lăn lộn.

Chị Đá ghen chồng lãng nhãng với người khác, lừa anh leo lên bụng rồi cắt phứt chim, sau ân hận quá, đêm nào cũng ra ngõ ngồi khóc. Ông cu Hoi có ba bốn bài vè liền, cứ có người bảo đọc ông lại có bài khác. Nhớ nhất câu: *Nước chia cắt ta còn thống nhất/ Nhà phân ly có cách đoàn viên/ Đóc Đá khùng khùng diên diên/ Cắt chim chồng để ngồi rên suốt đời/ Hươu bà con ơi/ Vè vè ve ve/ Nghe vè đóc Đá...*

Hàng năm, cứ đầu xuân, làm gì thì làm, khó mấy thì khó, thôn xóm nào cũng có đêm văn nghệ *Mừng Xuân mừng Đảng.* Diễn trò gì thì diễn, bà con cứ háo hức tiết mục cu Hoi đọc vè.

Ông chống gậy bước lên sân khấu, tay chân mồm miệng run lấy bầy trông đã buồn cười, bà con vỗ tay nói rồi rồi, cu Hoi lên rồi. Ông vung cái gậy, trợn mắt nói lớn hươu này bà con, bữa hôm ni cu Hoi ra đây xin kể chuyện... Mọi người vỗ tay rào rào, sướng ngây ngất.

Về sau chính quyền thị trấn nói chương trình văn nghệ phải được uỷ ban duyệt, mọi người vui vẻ duyệt, riêng ông cu Hoi không chịu duyệt, nói vè tui trong trốc (đầu) tui, bữa trốc tui ra mà duyệt à?

Mọi người nói thôi, chịu khó cho người ta duyệt cái, cho yên tâm, sợ có chi sai rồi phiền. Ông nói tui

sống có chi sai mà về tui sai?

Nói mãi rồi ông cũng chịu duyệt, ông đọc duyệt cũng ứng khẩu, lên sân khấu cũng ứng khẩu, thành ra hai bài hai néo. Bài chẳng có gì sai phạm nhưng lãnh đạo thị trấn tức, nói ông xuyên tạc cái bài đã duyệt. Ông phải dứt quần nói ề he, từ nay ề vô văn nghệ văn gừng, nhọc lắm.

Đêm liên hoan văn nghệ năm đó không có ông cu Hoi, khán giả vui đi một nửa. Tỉnh thoảng có người la ó cu Hoi mô rồi, cu Hoi mô rồi! Một người trong đội văn nghệ đóng giả cu Hoi, cũng chống gậy ra, cũng mồm miệng chân tay run lẩy bẩy, cung vung cái gậy, trợn mắt nói lớn hua này bà con, bữa hôm ni cu Hoi ra đây xin kể chuyện...

Nhưng không có ai vỗ tay, còn la ó ầm ĩ không không không... cu Hoi thiệt tề, cu Hoi thiệt tề.

Năm 83 tuổi ông cu Hoi chết. Tối hôm đó ông gọi các con cháu vào, nói ngời đó nghe tau về đời tau. Ông đọc sang sàng hơn 400 câu về kể chuyện đời ông, đọc xong thì cầm khẩu, đi.

Thằng cu Hó

Hồi mới ra Hà Nội mình hay bị thằng cu Hó mắng cho là đồ nhà quê. Nó ra Hà Nội trước mình có một năm mà xem phong thái rất người Hà thành. Nó mặc nhiên coi nó là người Hà Nội, động cái là mắng mình đồ nhà quê. Bạn bè mắng nhau chơi thôi nhưng nhiều khi mình cũng tức.

Nó là bạn nể khổ của mình, tên là Nguyễn Hó, ra Hà Nội đổi là Nguyễn Hồng Đức, nó bảo cái tên Hó tối mò, quê một cục, nghe cái tên chó nó muốn làm việc với tao. Mình hỏi tên Lập được chưa, nó bảo chấp nhận được, nhưng viết bài thi nên lấy tên là Quốc Lập nghe mới oách, mới dọa được bọn Bắc ki.

Nó đến chơi nhà, thấy con mình nói mời bác ăn cơm, nó bảo mày không biết dạy con à? Mình hỏi sao, nó nói phải dạy tụi nó nói mời bác xơi cơm. Mình nói ăn với xơi khác gì nhau. Nó cười, nói mày là nhà văn Thủ đô rồi con ạ, đừng có bảo thủ. Ăn là quê, xơi là Hà Nội, nghe không con.

Nó nói mày phải khẩn trương hòa tan ngay cái bản sắc nhà quê hủ lậu của mày đi, có thể mới tồn tại được ở Thủ đô.

Đến chơi nhà nó, trúng bữa cơm, nó kéo mình vào mâm. Ba đứa con nó lờm nhau cái, đứa thứ nhất nói một hơi cháu mời bác xơi cơm con mời bố xơi cơm con mời mẹ xơi cơm em mời anh xơi cơm. Đứa thứ nhất dứt lời thở cái phù nhẹ nhõm, tiếp liền đứa thứ hai, rồi đứa thứ ba, đứa nào cũng một tràng như bắn liên thanh, cơ khổ!

Thấy mình đi cái xe cup 70 cà rịch cà tàng, nó bảo mày vứt nó vào sọt rác đi, quê lắm. Mình nói chà, xe chỉ là phương tiện, mình chưa có tiền đi xe tốt thì đi xe này, việc gì đâu?

Nó cười khịt khịt, xoa đầu mình, nói quê lắm con ơi. Xem tao đây này: Ra Hà Nội cái, biết mình không đủ tiền mua nhà ngon, thuê ngay cái nhà xịn, sửa sang nội thất cực kì, mời dân có máu mặt Hà thành đến nhậu một trận sơn hào hải vị, cho chúng nó lác mắt. Ai biết nhà mình thuê hay mua, thấy chưa!

Nó nói phô cái nghèo khổ ra ai thương mà người ta khinh. Xem tao đây này: Tiền không đủ mua nhà thì mua xe xịn, áo quần xịn, dày dép xịn, đôi méo mặt nhưng hể ra đường là phơi phơi niềm tin. Khe khe...

Mình nói không có thì thôi, rần hành ra mớ làm gì? Nó xoa đầu mình cười, nói con ơi con răng mà quê rứa con. Hèn chi mày nổi tiếng gấp mười tao mà người ta trọng tao gấp mười mày.

Nó nói mày viết bài hiền lắm, quê. Mình hỏi sao, nó bảo thỉnh thoảng phải đá vào vài tiếng Tây cho nó sang. Mình bảo tiếng Anh của tao chưa quá được trình độ How are you, biết gì mà viết?

Nó ném ra cuốn luận văn tiến sĩ của nó, nói mày xem đây. Xem phần phụ lục ghi sáu trang liền toàn sách tham khảo tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức. Mình trợn mắt há mồm. Nó cười, nói tao biết mịa gì tiếng Tây, ghi thế cho đỡ quê. Tiến sĩ mịa gì không biết tiếng Tây, quê!

Mình nói thế thì chỉ mang tiếng dốt ngoại ngữ chứ sao gọi là quê? Nó nói dốt gì không nói chứ ở đô thành mà dốt ngoại ngữ gọi là quê. Mình nói mày sợ quê hơn sợ dốt à? Nó nói đúng, ở đô thành sợ nhất bị người ta coi là quê mùa. Muốn lên dân thượng lưu, dốt giỏi không quan trọng, quan trọng là tấy bỏ cho được cái chất quê.

Nó còn thỉnh thoảng in vài chùm thơ nước ngoài, khi thì đề là Nguyễn Hồng Đức dịch từ nguyên bản tiếng Anh, khi thì đề Nguyễn Hồng Đức dịch từ nguyên bản tiếng Pháp. Thất kinh.

Mình nói mày nói tiếng bọ không xong, sao dám dịch tiếng Anh, tiếng Pháp. Nói nói tao bảo tụi học trò nó dịch thô ra, tao làm lại thơ, rứa là thành dịch giả, thấy chưa con. Khe khe...

Mình cười nói mày làm mấy chuyện đó là quê đấy con ạ. Nó xoa đầu mình, nói mày ngu lắm, học làm sang sao gọi là quê. Mày mở mắt ra nhìn bố mày gia nhập giới thượng lưu nghe con.

Vài năm sau nó làm viện phó viện XYZ, gặp nó đâu, vẫn quần áo sang trọng nhưng khi thì đi bộ bên vỉa hè, khi thì đi bằng xe đạp, xe đạp đắt tiền nhưng là xe đạp thôi. Mình nói sao mà khiêm tốn thế, nó cười, nói muốn lên lãnh đạo trước hết phải khiêm tốn. Nhưng khiêm tốn sang trọng chứ không phải khiêm tốn rì mọ quê mùa như mày đâu.

Mình cười nói mấy trò diễn đó mới gọi là quê mùa đấy con ơi. Nó xoa đầu mình, nói thẳng này quê mùa toàn diện và vững chắc, không cải tạo được.

Tháng trước có hội thảo ở viện nó, mình có tới dự, nó chủ trì hội thảo, cuối buổi đứng lên kết luận sơ bộ. Xem cái điệu chống tay, hất tóc, ngừng ngắt nhấp ngụm nước rất chuyên nghiệp của nó, mình cứ cúi mặt cười thâm, phục thẳng này quá.

Nó nói Đông nói Tây rồi nói: “Tôi có đọc tờ Niu oóc ti mét, người ta vừa nói rằng....”. Một số người bịt miệng cười khịt khịt.

Tan hội nghị mình gặp riêng nó, nói mày quê bỏ mẹ! Nó hỏi sao, mình nói tờ New York Times, mày lại phát âm ra Niu oóc ti mét, phát âm không được thì đọc cái mĩa gì. Mặt nó đực ngỗng ỉa.

Mình nghĩ bụng không biết thẳng này ngày mai có dám vác mặt đến hội nghị nữa không, hóa ra nó vẫn đến, mặt mày phớt Ăng lê, hết bắt tay người này lại bắt tay người kia, nói nói cười cười như không. Phục nó quá trời.

Cuối buổi nó lại lên phát biểu, lại chống tay, hất tóc, nhấp ngụm nước, nói nhân nói chuyện ngoại ngữ, tôi nói luôn hôm qua tôi cố tình phát âm New York Times thành Niu oóc ti met, tôi để ý xem thì thấy chỉ có một phần ba hội nghị là bịt miệng cười, còn lại chẳng ai hiểu tôi nói sai hay là đúng. Thế này thì gay lắm, chúng ta cần phải bỏ túc ngoại ngữ thế nào chứ toàn tiến sĩ không, ngoại ngữ thế này thì gay lắm.

Tan hội nghị mình bắt tay nó, nói chúc mừng ông đã gỡ được một bàn thua, nó nói thấy chưa, thấy ông thành thị chưa! Mình nói thấy rồi, kiểu này ông dễ về làm hiệu trưởng đại học ngoại ngữ lắm, nó vênh mặt lên, nói chứ sao, viện phó rồi, về chỗ đó không đầy một bước chân, khó gì!

Mình nói giỏi giỏi, ông thành thị giỏi giỏi, nó cười khe khe khe kéo mình đi uống bia, nâng cốc nói chúc sức khỏe đồng chí ngu lâu, nhà quê vĩnh viễn. Mình chạm cốc nó, nói chúc sức khỏe đồng chí già cày, mau thẳng quan tiến chức.

Nó nói mày nói đúng, không giả cày làm sao ra ông thành thị, không ra ông thành thị làm sao mà lên quan.

Khe khe khe.

IV. THƯƠNG NHỚ MƯỜI BA

Trung thu của đứa bé bốn tuổi

Nó tên là thằng Hai Da vì bắp vế nó có cái bớt nâu to đùng, tên đó là bạn bè nó đặt. Bốn tuổi, nó gầy như que củi, đen thui, cái đầu thì to như quả dưa hấu, cái cổ chỉ nhỉnh hơn cổ tay người lớn, bạn nó bảo tau sợ mi gãy cổ.

Nó sợ thật, đi đứng luôn cố giữ cho cái đầu thật yên, thành thử đầu khi nào cũng cứng ngắc, mặt mày nghiêm trọng. Mẹ nó nói thằng ni làm cái chi rứa hè! Nó nói con sợ gãy cổ, mẹ nó cười rử.

Bốn tuổi nó đã biết chữ, chẳng hiểu vì sao. Anh nó học bài, nó cứ chồm lên nhìn, thế là biết chữ. Một hôm ba nó ngồi viết thư, dòng đầu có câu *anh chi thương nhớ!* Nó hỏi rằng lại anh chi, ba? Anh chị chớ.

Ba nó trở mặt nhìn nó: con đọc được chữ à. Nó nhăn nhăn cười nói chữ thì có chi mà không biết. Ba nó đưa tờ báo *Nhân dân*, chỉ cái đầu đề nói con đọc ba nghe. Nó đọc vanh vách.

Ba nó ôm nó lên chạy ba vòng quanh sân hét to: vợ làng nước ơi, con tui biết chữ đây ni. Chỉ một giờ sau cả xóm chạy tới. Người này đưa tờ báo bảo đọc, người kia đưa cuốn sách bảo đọc.

Lúc đầu nó sượng lắm, trương gân búng má đọc thật to, được người ta khen càng đọc rống lên, sau nhiều người bảo đọc quá, nó sợ, hễ có khách đến nhà là nó chui xuống gầm giường trốn.

Mẹ nó không biết chữ, chỉ biết kí mỗi chữ *Châu* để khôĩ lãn đầu tay. Từ khi biết nó biết chữ, cái gì cũng bắt nó đọc. Nó đang chơi hay ho cứ réo về bắt đọc, lắm khi nó tức phát điên.

Rồi các cậu, các mự, các bác ở gần nhà lúc lúc lại réo nó, bắt nó đọc cái này cái kia, hết báo chí, sách vở đến thư từ, đơn trương... kể cả hóa đơn chứng từ là thứ nó không biết gì cũng bắt đọc cho được.

Các anh chị lớn đều đi học, đi làm. Minh nó ở nhà. Thế là suốt ngày nó tăt bật chạy hết nhà này sang nhà khác đọc chữ. Lắm khi nó vừa đọc vừa khóc, mọi người cũng không tha, nói thằng ni hay, đọc chữ thì có chi mà khóc.

Một hôm ba nó về, thấy nó đang tùm hum bên ang nước, nhúng đầu vào chậu nước. Ba nó hỏi con làm chi rứa. Nó nói con nhúng nước cho chữ chết hết đi, biết chữ cực lắm. Ba nó ôm nó khóc. Ba nó hay khóc lắm, chuyện gì cũng khóc.

Hôm đó đúng ngày rằm trung thu tháng tám. Nhà nó không có kẹo bánh, không đèn kéo quân, không có gì hết. Ba nó đưa cho nó bốn hào, nói ba thưởng trung thu cho con.

Nó chạy ù ra hiệu sách mua cuốn *Vua thủy tề*, cuốn sách mà nó hàng ngày đến hiệu sách ngược nhìn thèm khát, đúng bốn hào. Đó là cuốn sách đầu đời của nó, đến chết nó cũng không quên.

Nó là thằng cu Lập và đó là trung thu năm 1960. He he...

Năm lần trời đánh

Nghĩ vừa buồn vừa buồn cười, cái đầu mình bị năm lần trời đánh. Mỗi lần trời đánh xong thì trời lại cho một cái gì đó. Chắc ai cũng vậy, trời hành chuyện này thì trời lại cho chuyện khác, có điều người nhớ người không, người muốn kể người không muốn.

Mình nhớ rất kĩ cả năm lần trời đánh trúng đầu, định viết chuyện này lâu rồi nhưng cứ ngại, sợ có người lại nói mình khoe khéo. Miệng lưỡi thế gian mệt mỏi lắm..

Tối nay cố sửa cho xong một tập kịch bản phim ti vi, cả tuần ốm lên ốm xuống không sửa được, thật sự nóng ruột. Đến chỗ bí, ngồi đực mặt như ngỗng ỉa, tay chống cằm nghĩ, nghĩ thế nào mà bỗng sang mấy cái chuyện trời đánh trúng đầu của mình. Thôi dẹp, viết chuyện này cái đã.

Năm 1964 mình học xong lớp một, chuẩn bị lên lớp hai thì bị một trận bom kinh hồn. Lần này máy bay Mĩ đánh thẳng vào thị trấn, chỗ nào có nhà lầu đều bị bom hết.

Nhà mình ở gần trường cấp hai, gần huyện ủy, bom Mĩ cày nát hai khu này hơn tiếng đồng hồ. Bốn bể bom nổ nhà cháy, nhà mình bị bom tan ngay từ đợt bom đầu, mấy anh em mạnh ai nấy chạy.

Mọi người chạy rất rật, lội qua hói về Quảng Thuận, mình cũng chạy theo. Hói chỉ rộng hơn chục mét thôi, nhưng mà sâu. Người lớn còn bơi được, lội được, mình con nít lại không biết bơi cứ bám lấy bụi cây ở bờ hói, không biết làm sao qua được bờ bên kia.

Bỗng một quả bom nổ rất gần, đẩy mình văng ra giữa hói, chẳng hiểu thế nào mình bơi ngửa được, bơi qua được hói, mừng hết lớn. Từ đó mình chỉ biết bơi ngửa cho đến lớp bốn thì mới học bơi sấp.

Vừa leo lên bờ thì mình bị một tảng đá (hay cái gì không nhớ nữa) rơi xuống đầu, ngất liền, tỉnh dậy thì thấy mình nằm trong nhà di Thê, lúc này đã 10 giờ đêm, mình thấy mẹ mình đang ngồi khóc bỗng hét lên con tui sống rồi ua làng! Ua làng con tui sống rồi. Bà chạy như người cuồng, vái bốn phương tám hướng.

Mọi người xúm lại tranh nhau nói, mình ngồi ngơ chẳng hiểu gì, chỉ hiểu đại khái mọi người tưởng mình chết, định đóng hòm thì mình tỉnh. Còn nhỏ chẳng thấy quan trọng, chỉ thấy đói, đòi ăn.

Mọi người tranh nhau cho ăn, đủ thứ, không biết cá thịt đâu mà sẵn, lần đầu được bữa cá thịt thỏa thuê. Sau này mỗi khi đói lại mơ mình được chết giả như hôm đó để được ăn cá thịt.

Sau đó bỗng nhiên mình biết làm thơ, thích làm thơ, cũng chẳng nổi tiếng như thằng Hoàng Hiếu Nhân cùng huyện nhưng cả nhà mừng lắm, tự hào lắm.

Hồi đó hề thấy đứa con nít nào biết làm thơ thì được coi như thần đồng, trong nhà ngoài ngõ rí rít cả lên. Chẳng phải như bây giờ thơ phú ế ẩm, con nít giỏi làm thơ cũng chẳng ai màng.

Hồi thằng cu Bi học lớp ba, đi thăm lăng Bác về hứng chí làm bài thơ, vợ mình đọc được. Mình đi làm về, vợ mình chạy ra mặt mày tái mét nói thôi chết cha rồi anh Lập ơi, thằng Bi nó làm thơ. Cu Bi xấu hổ, tịt thơ cho đến giờ.

Anh cu Chanh nói trong đầu người ta có nhiều ô, ô toán, ô văn, ô thơ, v.v... Thằng Lập bị đá đập trúng đầu, ô thơ nó văng ra, rứa là làm thơ thôi. Còn nhỏ mình nghĩ anh Chanh nói trạng, hóa ra nghiệm lại thì không sai, lạ thật.

Lần thứ hai là khi mình lên lớp ba. Tối đó mình đang chơi nhà thằng Đương thì máy bay xẹt tới, thả hai quả bom. Mình chạy vào hầm, dẫm phải lựu cuộc dựng đầu hồi, cán cuộc đập một phát vào đầu, ngất luôn.

Tối om, mọi người lo chạy vào hầm, không ai biết. Đến khi hết máy bay, mọi người chui ra khỏi hầm thì mình cũng tỉnh, chẳng ai hỏi mà mình cũng chẳng kể, về nhà còn dẫu mẹ, tự nhai muối với xác chẻ

đắp cái đầu súng chứ không kể.

Sau vụ này chẳng có cái ô gì trong đầu lòi ra nhưng mình bắt cá, câu cá, nơm cá.. làm gì cũng may. Từ chỗ lơ ngơ mình bỗng trở thành tay sát cá có tiếng, bạn bè đùa nào cũng nể.

Làm hồ nhảy bắt cá, tụi bạn chỉ kiếm được mỗi hồ chục con là may, mình cũng làm như chúng nó thôi nhưng hồ nào chỉ ít cũng vài chục con. Một tối nhớ đời, mình đi xem xiếc về, ra thăm hồ nhảy, cá tám hồ đầy cá, bắt đầy hai gánh, không thêm nói ngoa.

Lần thứ ba là hồi lớp bảy. Giờ ra chơi mấy đứa nhặt gạch ném thi. Thăng Diệp cầm nửa viên gạch ném cái cực mạnh, vừa lúc mình không biết đi qua, gạch trúng đầu, ngất. Thăng Diệp công mình chưa tới trạm xá thì mình tỉnh.

Sau vụ đó mình thi học sinh giỏi huyện tỉnh gì cũng đoạt giải cả văn lẫn toán. Hồi đó ở đâu không biết chứ trường mình chẳng có chuyện luyện thi như kiểu luyện gà nòi như bây giờ đâu. Đến kì thi cử thì nhặt ra mấy đứa kha khá đi thi thôi, trường nhà quê cũng chẳng ai hi vọng gì.

Mình chẳng học hành gì, sáng đến lớp, chiều lên rừng lấy củi, ra đồng bắt cá, đến ngày thi thì xách cặp đi, bụng nghĩ làm được thì làm chẳng làm được thì thôi, thế mà được giải nhì toán, giải ba văn cấp tỉnh, sướng mê man cả năm trời.

Tất nhiên thi lên miền Bắc thì trật chông vó cả hai môn, nhưng như thế cũng đủ cho bà con làng xóm nể phục, ba mình sướng quá còn khóc òa hôm nhận phần thưởng.

Lần thứ tư là năm 1982, khi đó mình còn ở lính, đóng quân ở Phước Tường - Đà Nẵng. Cuối năm đi xuống các tiểu đoàn kiểm tra sẵn sàng chiến đấu. Mình đứng cuối thùng xe tải cùng với anh Cường thượng úy. Xe lên dốc cầu Nguyễn Văn Trỗi thì chết máy. Mình và các sĩ quan trẻ dòng mỏ xuống trêu mấy em xinh đẹp đi qua đi lại. Xe nổ được, thằng lái xe vào số gấp, giật mạnh một cái, mình và anh Cường rơi xuống, đập đầu đường nhựa, ngất xỉu cả hai, vừa rạn hộp sọ vừa rạn xương bả vai, nằm viện 107 gần hai tháng mới ra viện.

Có điều lạ là từ 1975 đến khi đó mình chuyên làm thơ, chưa khi nào nghĩ đến chuyện viết văn xuôi. Sau khi ra viện, hình như ô thơ bị xẹp đi, ô văn xuôi nó lòi ra hay sao a, tự nhiên chán làm thơ, hí hoáy làm văn, và trúng, làm phát trúng liền.

Từ đó làm văn trúng văn, làm kịch trúng kịch, làm phim trúng phim. Chẳng trúng gì nhiều, so với thiên hạ thì không bằng cái móng tay của người ta nhưng so với ước mơ đầu đời thì quả là quá to lớn, mình chưa bao giờ dám nghĩ tới.

Lần thứ năm là lần tai nạn xe máy, lần này nặng nhất, chấn thương sọ não liệt nửa người, chuyện này nhiều người biết rồi, không kể nữa. Hồi mới bị cực khổ vô cùng, ăn có người đút, ia có người chùi, chỉ mơ làm sao mình tự đi ia được cũng không xong.

Buồn bực quá. Tóc bạc rất nhanh, mặt mày nhàu nhĩ, mỗi lần soi gương là một lần khóc. Điên, mình tính lết lên tầng chín rơi một phát cho xong đời. Hôm đó mất điện, mình cứ lết theo cầu thang bộ, quyết lên cho đến tầng chín. Sợ rơi tầng thấp không chết được vợ con lại khổ. May lết đến tầng tư, nghe tiếng con May ơ nó gọi ba oi ba oi ba đâu rồi, thương quá mình lại lết xuống.

Từ đó mình quyết định không chết nữa, quyết tâm tập đi từ một bước đến 10 bước, từ 10 mét đến 1000 mét, thế mà thành. Mình mở một cuộc rượu mời bạn bè đến nhậu, nói từ nay chúng mày đừng đến thăm tao nữa. Chúng mày đến, tao lại mặc cảm là con bệnh còn khổ hơn.

Nghĩ lại năm năm qua, xét về số lượng mình đã viết thật đáng ngạc nhiên. Chưa tính chính xác nhưng chắc chắn gấp nhiều lần số trang viết hai chục năm trước mình viết trong khỏe mạnh, sung sức.

Nếu trời không cho thì làm sao viết được như thế? Lại còn bờ lóc bờ leo he he he.

Nói thế thôi, cái sự què quặt chán lảm, nhiều chuyện cay đắng không nói ra hết được. Nếu Bụt hiện ra nói một là con được giải Nobel, hai là con lãnh lãn, con chọn điều gì? Lập tức mình ôm chân Bụt mà kêu

lên Bụt ơi Bụt ơi cho con được lành lặn.

Tình thật là như vậy.

Hòn quê đầu rồi

Mình có mười năm sống ở làng Đông từ năm 1965 đến năm 1975 thế kỉ trước, có thể nói toàn bộ bộ kí ức tuổi thơ của mình là ở nơi đây.

Làng Đông lạ lắm, giống như một rẻo đất Nam Bộ rơi xuống một huyện phía Bắc Quảng Bình, có mai vàng ngày tết, có rặng trâm bầu phía sau làng chim chóc tha hồ, và cánh đồng ngẫu bùn non sục đến tận bẹn, đầy tôm cá. Người ta nói com làng Xá cá làng Đông cũng vì thế.

Cá ở đây nhiều đến nỗi con nít chín mười tuổi như mình cũng bắt được cả rô cá như thường. Nhớ mãi chiều mùa hạ năm lớp ba, mình đang đi trên bờ ruộng, nghe tiếng lóc bóc trong ruộng lúa nếp, nhảy xuống ruộng bỗng đứng ngậy ra, cứ trong mỗi hố chân đọng nước là một con cá rô hoặc cá lóc. Bắt hết cá trong ruộng lúa nếp được một gánh đầy.

Thành thử tết nhất ở đâu lo cá thịt chứ làng Đông chả lo, *thiếu lúa thiếu khoai không ai thiếu cá*. Ngày hăm tám hăm chín tết vác vó, đem nom ra đồng, cắt cắt nom nom chừng hơn một tiếng là có thừa cá ăn ba ngày tết. Bây giờ kể lại cho chính con nít làng này chúng nó cũng chả tin.

Hầu như nhà nào cũng có mai vàng trồng trước sân, người ta chơi mai cây trồng, trong nhà chỉ vài bình hoa lay ơn, cúc, lan... chiếu lệ, chủ yếu vẫn đua nhau chăm chút cây mai chờ đến ngày tết.

Khách đến nhà, ai nấy đều dừng lại ngắm nghía, thế nào cũng có vài lời bình phẩm cây mai chủ nhà, coi như lời chúc tết đầu năm. Người nói chà, mai lắm lộc hè, ra năm làm ăn hanh thông đây. Người nói thế mai hay lắm, nhìn cái thế biết nhà này dứt khoát đắc tài, đắc lộc. Người nói trời gộc mai hay quá, thế chân kiềng, phúc phận nhà này vững lắm vững lắm.

Ấn tượng nhất là cây mai nhà thằng Diệp. Nó cao chừng hai mét, tán hình mâm xôi, đường kính ba mét, ngày tết hoa nở rộ, vàng tươi, nhìn xa như mâm xôi vàng vĩ đại, đẹp vô cùng. Người ta nói nhà nó giàu nhất làng vì có cây mai đẹp nhất làng.

Bọ thằng Diệp chết, cây mai cũng tàn rồi chết luôn, nhà nó từ đó cũng làm ăn sa sút.

Ngày tết cứ đi dọc làng, hễ thấy nhà nào không có cây mai hoặc mai xấu, già cỗi, tàn lụi thì biết chắc nhà đó thiếu đói, cảm có sai.

Ba mình không thích mai, ông kiên trì trồng đào, trồng cây nào chết cây đó, suốt mười năm ba mình kiên trì trồng đào chẳng cây nào chịu ra hoa, nhà mình mười năm luôn ở tình trạng nợ nần chồng chất. Nghĩ cũng lạ quá.

Ngày tết người lớn ở trong làng, trẻ con rủ nhau kéo cả ra sau làng, áo mới tung tăng đùa nghịch tha hồ dưới rặng trâm bầu, hết đánh đu kéo co lại cướp cù đá bóng, vui lắm. Mệt thì chui vào các góc cây trâm bầu, nằm dang chân dang tay, ngửa mặt ngắm những con chim sâu bé tí hình nhảy nhót lách chách, hoặc leo trèo tìm hái những quả trâm bầu chín tím mọng, bỏ mồm nhai nhóp nhép.

Người ta nói rặng trâm bầu làng Đông là cái tổ chim của trời. Nhiều loại chim tụ cả về đây. Chim sẻ, chim chào mào năm nào cũng kéo nhau về. Có năm chúng nó về hàng hà sa số, cây trâm bầu nào cũng có vài trăm con đậu bám. Nếu có ai đó nổ vài phát súng, chim giạt mình bay tủa lên đen đặc cả bầu trời.

Ba ngày tết con nít tíu tít trên cát, chim chóc rói rít trên đầu, chưa thấy ai chụp ảnh vẽ tranh về cảnh ấy, tiếc vô cùng.

Nhưng nơi tụ hội vẫn là đình làng. Đình làng Đông to lắm, con nít ôm cột đình không xuể, cao bốn, năm mét, toàn gỗ lim, chạm nổi rồng bay phượng múa rất đẹp. Sân đình rộng mênh mông, hơn bốn nghìn mét, lát đá xanh đẽo phẳng lì. Nó là một ngôi đình nổi tiếng, được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp nhà nước, có cái chuông đúc từ năm 1875 to bằng cái bồ, chỉ cần chui đầu vào lòng chuông hà hơi mạnh

một cái, chuông cũng rung lên.

Đình làng nằm phía sau làng, dưới rặng cây dẻ trắng. Cây dẻ trắng khác hẳn cây dẻ rừng, thân trắng như cây bạch dương, cao lớn gấp mấy cây dẻ rừng, nhiều cây cao vút mấy chục mét, thẳng từ gốc cho đến ngọn, đình làng nhờ thế mà quanh năm mát rượi.

Năm 1966 bệnh viện anh hùng huyện Quảng Trạch sơ tán lên đây, nhà văn Bùi Hiển đã sống trong rừng dẻ trắng này cả tháng trời để viết cuốn *Ở một bệnh viện*. Nhà thơ K. Ximonov đem đoàn làm phim Nga về đây để quay phim *Nỗi khổ đau này đâu phải của riêng ai*, nhiều buổi trưa hè ông đã ngủ ngon lành dưới tán cây dẻ trắng. Bây giờ đọc lịch sử đình làng chẳng thấy ai nhắc, toàn nhắc mấy chuyện hợp chi bộ đầu tiên, nghị quyết đầu tiên cả mà thôi, hu hu.

Tết đến, ngày cũng như đêm đình làng không bao giờ ngớt người. Từ 23 Tết chuông kêu trống đánh mõ gõ rộn ràng, ngày thì hội thi nấu cơm hội cúng thần hoàng hội vật, đêm thì hát nhà bội hát bài chòi hát đối - văn nghệ mừng Xuân mừng Đảng.. Rồi thì cờ tướng chọi gà đánh đu, rồi thì vật tay kéo co múa võ... vui cực.

Trai gái chơi sân đình chán thì lên gọi nhau ra rừng dẻ trắng, từng đôi từng đôi quấn lấy nhau quanh các gốc cây, ngày thì tí tê khóc khóc cười cười, đêm thì âu yếm ve ve vuốt vuốt, mê li con cà cưỡng.

Ba mươi mấy năm rồi hề nhớ tới làng Đông, thể nào kí ức về rừng dẻ trắng cũng chiếm mất một nửa. Hồi đó còn bé, chưa biết yêu đương gì, chỉ bò hết gốc cây này sang gốc cây khác nhìn trộm đã đời luôn, he he.

Tết năm ngoái cu Vinh (Nguyễn Quang Vinh) lái ô tô chở về thăm làng. Minh đem cả ba đứa con về, cho chúng nó thăm cái làng mà tết năm nào mình cũng kể cho chúng nó nghe với bao nhiêu háo hức.

Vừa tới cổng làng đã thấy lạnh lạnh, mới mùng hai tết đường làng đã vắng hoe. Đi dọc đường làng không thấy có ai dựng nêu trồng mai. Cây cối chết đâu cả, xưa đường rợp bóng cây giờ trơ con đường đất sét, lờ thơ vài cây phi lao.

Sau làng rừng dẻ trắng mất tăm không dấu tích, chỉ còn thừa thớt những khóm trâm bầu lúp xúp nằm im lìm trên cát, không một tiếng chim kêu, im lặng như một nấm mồ.

Cái đình làng vắng tanh, lạnh ngắt, bốn bức tường ngói đình quét vôi trắng xóa, viết ngoặc ngoặc dăm bảy câu khẩu hiệu. Cái chuông đồng không còn. Bây giờ người ta chỉ tụ họp đình làng chào cờ sáng mùng một, xong rồi ai về nhà nấy. Chẳng biết người ta cất cái chuông đồng đi hay là bị ăn cắp mất rồi.

Cây đa đầu làng đứng lặng câm giữa hoang vắng, nó đã quá già, lờ thơ vài chiếc lá vàng trên những cành khô. Ngày xưa nơi đây những trưa mùa hạ đầy trẻ con chơi, người làm đồng về dừng chân nghỉ ngơi, đứng ngồi chuyện trò rôm rả, bây giờ không một bóng người. Đường ra đồng đã đổi khác, cây đa đành phải đứng trơ.

Ba cái giếng làng cũng thế, nơi trai gái tụ họp hẹn hò những đêm trăng, nơi những buổi chiều trẻ con quây quần tắm táp, bây giờ chẳng ai vãng lai. Nền giếng lở lói, nước giếng vàng khè, có lẽ nước nhiễm bẩn không ai dám dùng nữa.

Bốn cha con đứng buồn thiu giữa sân đình đầy nắng, làng vẫn còn đó, không đói nghèo không rách rưới nhưng cây đa giếng nước sân đình thì xong om. Vẫn rất nhiều người giàu sang phú quý, nhưng hòn vía của làng thì đã mất rồi, mất từ lâu lắm rồi.

Minh vào thăm nhà anh mọt Vân, anh dọn ra đĩa thịt kho nhắm rượu, nói tết nhất không có con cá cúng ông bà... đau lắm, muốn có cá phải xuống Ba Đồn mua mà tiền thì không có. Minh nói không lẽ đồng làng mình cá chết hết sao, anh cười buồn nói chết hết, mai chết, cá chết, chim chết, trâm bầu dẻ trắng chết.

Minh nói chết hết thật hả anh, anh gật đầu hặc lên một tiếng, nói ừ chết hết em ạ, chỉ còn trơ khác một đồng người với một mớ khẩu hiệu nữa thôi.

Thương nhớ vỉa hè

Thương nhớ gì lại đi thương nhớ vỉa hè, có mà dờ hoi. Nhưng mà thương nhớ thật, nhiều khi tay chống cằm nhìn qua cửa sổ thấy vỉa hè nhón nháo ngày nay bỗng nhớ thương da diết vỉa hè ngày xưa.

Nhớ thương vỉa hè là nhớ thương của những kẻ chân quê. Xứ mình là xứ nhà quê, nơi đô hội cũng chỉ rất dân quê cả mà thôi, dù có hóa trang đến giờ thì cái chất quê kiểng không sao bỏ đi được.

Hà Nội có cây xanh có ao hồ có vỉa hè, thiếu ba thứ đó không ra Hà Nội. Cái chất quê nghìn năm xứ Việt tụ cả lại nơi đây, tạo nên vẻ đẹp thuần Việt mê hồn. Phố xá bây giờ ở đâu cũng nhưng nhúc đám già cây, nhờ có ba thứ đó Hà Nội vẫn nguyên bản sắc. Nói Hà Nội thanh lịch là nói cái vẻ dịu dàng nền nã kín đáo e ấp chân quê của nó chứ không phải thói trau tria tô lục chuốt hồng cả áo quần lẫn ngôn ngữ, kiểu như ông tiến sĩ ngôn ngữ X. từng nức nở Hà Nội thanh lịch không nói ăn mà bảo là xoi, đừng có mà nhảm.

Người Việt ở xứ Tây sở dĩ được người ta quý mến vì tư chất thông minh cộng với chất quê Á Đông đổ ra cả tấn vàng cũng không sao mua được, đừng có tưởng bỏ mà giờ dói thói thị dân nửa mùa ra, ăn cứt với chúng nó có ngày.

Trước đây mình ở Lò Sũ, tít ở trong ngõ sâu, nhà chật người đông, thiếu sáng thiếu khí, thành thử hai phần đời tha thẩn với vỉa hè. Vốn dân quê quen sống thông thoáng rồi, ngồi ở đâu mà thấy gò bó khó chịu lắm.

Vào nhà hàng sang thấy mình bần bản tồ tồ thế nào a. Lại thêm nhạc nhẽo, người nói tắt nhạc đi, người nói vắn to lên, người nói cho nghe bài này, người nói ê ê đổi bài kia... Ôi thôi mệt người. Nhào vào các quán bia hơi chật ních người, vừa nói vừa hét, chẳng ai nghe ai, đình tai nhức óc.

Hồi trẻ mình cũng thích nhào vô mấy chỗ đông đúc ồn ào, giờ già rồi không thích nữa. Giờ nhậu đầu quan tâm đến cái view nhiều hơn là đất rẻ ngon dở, quan tâm đến cái đề chuyện trò hơn là cái đề ăn uống. Vỉa hè tĩnh mà không vắng, thoáng mà không thưa, ngồi quán cóc vỉa hè thấy mình đúng là anh dân quê đang ngồi ở sân nhà mình, tự nhiên thấy yên tâm thoải mái hẳn.

Vỉa hè đêm thường dành cho đám cần lao. Hàng Cót chân gà, Quán Thánh bò nướng, Cát Linh chim quay. Phố Đinh Tiên Hoàng có quán chân gà nướng rượu Vân, trải chiếu cả dọc dài, ngồi xếp bằng nhai chân gà rau rầu. Có đêm mình với Bùi Thanh, Lê Đức Dục ngồi nhậu đầy đến ba, bốn giờ sáng mới chịu ra về.

Xưa hai vỉa hè phố Lò Sũ, bốn góc vỉa hè ngã tư Nguyễn Hữu Huân - Lý Thái Tổ cũng là phố ăn đêm, vui lắm. Khách chủ yếu là đám dân quê tứ phương về Hà Nội kiếm sống, kẻ xích lô người xe ôm, kẻ thợ mộc người phụ nề, kẻ tầm quắt người ăn xin, cả trộm cướp đi điếm nữa... chừng nửa đêm tụ về trải chiếu kê gạch lót báo, tùm năm tùm ba ăn ăn uống uống vui lắm.

Lam lũ suốt ngày, giờ là lúc thanh thoi nói chuyện trên trời dưới biển, toàn chuyện trên trời, tuyệt không ôn nghèo kẻ khổ, than vãn kẻ dài. Người nói cụ K. về nghi uổng quá nhỉ, người nói thôi cho cụ nghi, cụ tầm bở tắc kẻ cá ngựa hầu vợ chút, chứ bắt cụ làm cách mạng hết đời a, mọi người nói phải phải, cứ thế mà râm ran. Người nói thằng Bin Clinton sang mình, nó đi ăn cơm bụi như tụi mình nhè, người nói phét, tổng thống mà đi ăn cơm bụi, cứ thế mà ồn ào.

Mình viết lách đến nửa đêm lại tót ra đấy ngồi châu rìa hóng chuyện, ối chuyện hay mót được từ những đêm như thế.

Sáng ra vỉa hè hừng hết dân phố, đâu đâu cũng có quà sáng, quán nước chè. Pha chè uống ở nhà dù ngon mấy cũng không thể bằng ngồi quán cóc. Hớp chén chè nóng, ăn cái bánh rán cái kẹo lạc, hút điếu thuốc lào, vếch máy ra phố nhà khói... sao mà thấy đời thật thông dong.

Đọc phố Bà Triệu các cụ đồ Nho ngồi bán chữ. Thỉnh thoảng mình vẫn lang thang tán chuyện các cụ chơi vui. Cụ nói 10 người đến xin chữ thì có đến tám người xin chữ *nhẫn*, chẳng hiểu sao. Cụ nói sao nữa, xin phúc lộc thọ làm gì, mấy thứ đó trời phân phát hết rồi còn đâu nữa mà xin. Cụ nói phải phải, xử mình muốn yên phận thì phải biết nhẫn, không nhẫn không xong đâu.

Hàng Tre, Đường Thành xưa là nơi dân cắt tóc hành nghề. Cứ một cái gương treo, một cái ghế mộc, dăm ba cái dao kéo tông đơ là thành quán cắt tóc. Cắt tóc ở đây vừa nhanh, không phải đợi, vừa đẹp vừa rẻ. Đa số thợ cắt tóc là bộ đội phục viên, vừa cắt tóc vừa khéo chuyện văn nghệ sĩ.

Người nói ông Nguyễn Văn Thiệp tịt văn chương rồi, vừa xây cái tượng Phật to lắm. Người nói ông Ngô Bảo Ninh viết *Nỗi buồn chiến tranh*, sao không viết *Nỗi buồn hòa bình* nhỉ. Người nói ngu ngu, Ngô Bảo Ninh à, Phạm Bảo Ninh chứ. Người nói ngu ngu... ông này Hoàng Bảo Ninh con ông Hoàng Tuệ. Người nói tôi biết Bảo Ninh nhé, ông hay ra mua rượu quán vợ tôi, vợ ông là giáo viên đẹp lắm, chân dài cực. Vui ghê, không đến đây cắt tóc thật phí cả nghề văn.

Đọc đường Hùng Vương, Lý Thái Tổ, Phan Đình Phùng... ôi, nhiều đường lắm, cứ vài trăm mét lại gặp mấy ông hưu trí ngồi đánh cờ, lúc lúc lại thấy một ông bầy cò thế ngồi chồm hổm thách khách bộ hành.

Ở góc phố nào cũng có tụi con nít chạy loăng quăng đá bóng, nhảy dây. Mấy thiếu phụ vắng chồng, dắt con nhỏ tha thân đứng hết góc này sang góc nọ, gió thổi tóc bay vấy lộng, vào mùa lá rụng cảnh ấy đẹp lịm người.

Bây giờ thì không còn nữa, một khi hàng hóa tủa ra thì vỉa hè teo lại nhường chỗ cho mưu sinh, ô tô chiếm hết lòng đường thì xe đạp xe máy nhảy lên hết vỉa hè, mỗi đường phố chỉ còn vài khúc thánh thoi, còn thì mát sạch, mai mốt có lẽ không còn cái vỉa hè nào cho đúng nghĩa vỉa hè Hà Nội.

Không còn vỉa hè cũng tắt luôn tiếng rao đêm. Tiếng quát ơ ông già mù tầm quát, tiếng lộn ơ chị Mến phố Hàng Than, tiếng bánh bao nóng giòn dề, bánh mì nóng giòn nào vẫn rí rả vang lên đêm tĩnh mịch... Khắp chốn kinh kỳ, ở đâu thị trường thời mở cửa bao vây ở đó văn hóa Việt chỉ còn ngắc ngoai sống, không phải chết tức tưởi là may, văn hóa vỉa hè thì cũng thế.

Nhớ mãi một chiều Trần Dần chống gậy đứng phố Nguyễn Du lom lom nhìn ra đường, mấy sợi râu rung rung như sợi hải như giện dũ. Thốt nhiên ông ôm ngực ho, vừa ho vừa chỉ ngón trỏ lên trời, nói tôi muốn nuốt Hà Nội vào lòng, trở ra đô thành dờm. Đó là câu thơ cuối cùng mình nghe Trần Dần đọc, ông bỏ Hà Nội về trời năm 1997, năm mà vỉa hè chính thức bị thương trường thời mở cửa xâm lăng.

Thế nên mới nhớ. Nhớ Phùng Quán guốc mộc áo cánh lui cui đi dưới mưa phố Phan Đình Phùng. Nhớ Bùi Xuân Phái ngồi dưới cây phượng già phố Hàng Buồm gật gù chén rượu Vân. Nhớ Tào Mạt chân nam đá chân chiêu đường Hoàng Diệu, Lưu Quang Vũ đứng tè góc phố Yết Kiêu. Nhớ cả Trịnh Công Sơn thỉnh thoảng ra Hà Nội, trắng đêm tiệc tùng lại trở về góc đường Lê Phụng Hiểu với chén rượu trắng cầm tay, rung rung hát một câu gì.

Ôi không còn vỉa hè, danh sĩ nước Nam ta biết ẩn nấp vào đâu...

Kỉ niệm nhỏ về Võ Đại tướng

Dân Quảng Bình ở Hà Nội hầu hết đã gặp cụ Võ, dân làm báo viết văn Quảng Bình hầu hết đã đến nhà cụ chơi, thế mà mình thì không.

Bữa trước ngồi nhậu với Trần Quang Đạo, Bảo Ninh, Nguyễn Hữu Quý, chúng nó hẹn đến chơi nhà cụ, mình không đi.

Anh Mĩ rất gần gũi cụ, xưa đã từng theo cụ cả năm trời vào cái thời lấy Tây Nguyên làm thủ đô kinh tế, với cô Hà lại là chỗ thân thiết, anh bảo mình đến chơi mấy lần, nhưng mình ngại, không đến.

Chẳng phải vì sợ mang tiếng thấy người sang bắt quàng làm họ, chỉ vì mình ngưỡng mộ từ lâu rồi, ngưỡng mộ thắm tận xương tủy, bây giờ gặp chẳng may vì lí do gì đó làm mình thất vọng thì chán lắm.

Đã có đôi ba người ở xa thì yêu quý kính trọng vô cùng, khi gặp cái là chán ngóét, đôi khi vì chuyện đó mà buồn cả tháng. Thành ra mình quyết định ở xa ngưỡng mộ cụ thôi.

Dân Quảng Bình, là nói dân sở tại, ai cũng có thể chê bai, kể cả bố mẹ, nhưng cụ Võ thì không, tuyệt nhiên không. Thế gian có ba người dân Quảng Bình thờ phụng đó là Chúa, Phật và cụ Võ.

Họp hội đồng hương năm nào cụ cũng đến, hễ cụ đến trễ tí là lại xông xáo, thì thảo không biết có chuyện chi mà giờ này cụ chưa đến. Cụ nói nhỏ, người nghe thì đông, hầu hết chẳng nghe gì nhưng hễ cụ nói xong ai nấy đều hân hoan như vừa nghe xong thánh chỉ.

Chẳng phải thời cụ làm quan cụ lo lót được cho dân Quảng Bình. Minh hỏi nhiều ông quan to Quảng Bình cụ Giáp có bố trí được ghế này ghế nọ không, ai cũng thờ ơ ra nói có mô. Hễ có việc gì của tỉnh người ta chạy đến chỗ nọ chỗ kia chứ chẳng bao giờ chạy đến cụ.

Thì Phật, Chúa tóm lại có lo được dân chút gì đâu nhưng có đánh chết dân vẫn không thôi thờ phụng. Cụ Võ cũng thế thôi.

Quý Doãn nói cụ đánh hai đế quốc to đã trọt mặt rồi, mình còn đòi hỏi cụ cái chi nữa.

Thời xưa các ông Bộ Chính trị đều có ảnh phóng to, lồng khung treo tường cả. Minh còn bé chẳng biết ông nào ra ông nào, chỉ duy nhất cụ là mình biết, bởi vì cụ là Đại tướng. Con nít thì Đại tướng là ghé góm nhất còn mấy cái chức khác thì mặc kệ, chẳng quan tâm.

Sáu, bảy tuổi ngồi há mồm nghe anh Chanh, anh Út kể chuyện cụ, sướng rêm người.

Anh Chanh kể tướng Đờ Cát gọi điện cho Cụ Hồ xin tha. Cụ Hồ hỏi Đại tướng ý kiến chú ra rằng? Đại tướng nói thưa Bác thằng mô tha thì tha chứ Đờ Cát thì dứt khoát không tha. Tụi mình vỗ tay rào rào nói đúng đúng không tha không tha.

Anh Út kể đội bóng đá nước mình đá với đội Trung Quốc, bị sút quả 11m, nếu bắt thì thủ môn sẽ vỡ ngực chết, không bắt thì thua. Trưởng đoàn gọi điện cho cụ Hồ hỏi thưa Bác có bắt không, cụ Hồ thương thủ môn chết tội, định nói thôi không bắt. Đại tướng ưỡn ngực rập chân nói thưa Bác dù chết Tô quốc mình cũng không thể thua. Cả lũ nhảy lên reo hò đúng đúng, dù chết cũng không thua.

Rồi xúm lại hỏi anh Út cuối cùng mình có thắng không. Anh Út vênh mặt lên nói thắng chớ răng không thắng. Sướng muốn ngất luôn.

Đại khái cái gì Cụ Hồ cũng hỏi Đại tướng, cái gì Đại tướng cũng quyết định ngon lành, toàn trúng không thôi. Tâm hồn bé thơ của mình đây áp những chuyện như thế.

Mấy chục năm sau, hình như năm 1980, đang ăn cơm bỗng nghe tin cụ được phân làm trưởng ban Sinh đẻ có kế hoạch, bỏ cơm nằm khóc rưng rức suốt cả buổi chiều. Tâm hồn bị tổn thương trầm trọng giống như thấy người ta đang làm nhục bố mình.

Năm sau, kỉ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, dài ngâm bài thơ *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*, mình

ngồi phục xem người ta có ngâm câu *Hoan hô Đại tướng Võ Nguyên Giáp/ Sét đánh ngày đêm xuống đầu giặc Pháp* hay không. Hóa ra không.

Điên tiết mình đập tan cái đài của anh Đuya, sau phải vay tiền gần chết mua cái đài mới đền anh.

Năm 1984, đoàn kịch Quân đội dựng vở *Bài ca Điện Biên*, hình như kịch bản của Sĩ Hanh, Đoàn Hoàng Giang đạo diễn. Nghĩ bụng chắc người ta chẳng mời cụ đến dự đâu. Hóa ra cụ đến. Bụng phục thăm quân đội quá xá, chỉ có quân đội gan mới to thể chứ chẳng ai dám đâu.

Mình đứng cuối hội trường hồi hộp chờ xem cái đoạn kết. Đoạn kết có chi tiết chính ủy mặt trận báo cáo chiến dịch thắng lợi, chỉ mỗi câu báo cáo Đại tướng hay báo cáo Đại tướng Võ Nguyên Giáp mà cãi nhau ồm tỏi.

Anh Giang thì cứ tùm tùm cười nói rồi mà xem anh xử lí thế nào.

Vở kịch quá dài, hơn hai tiếng, xem mệt cả người, rồi cũng đến hồi kết. Khi tập thì anh Đoàn Dũng, trong vai chính ủy mặt trận, chỉ quay điện thoại về chỉ huy sở mặt trận báo cáo với Đại tướng. Nhưng khi đó, anh Đoàn Dũng chạy vụt xuống đứng trước mặt cụ, rập chân ưỡn ngực chào.

Cụ bị bất ngờ, lúng túng đứng lên.

Anh Đoàn Dũng nói to, đồng dục từng tiếng một: Báo cáo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tư lệnh mặt trận, chiến dịch Điện Biên Phủ đã hoàn toàn thắng lợi. Tướng Đờ Cát đang ở trước mặt chúng ta.

Cả ngàn người vụt đứng dậy vỗ tay như sấm rền, kéo dài hơn 10 phút, nhiều người khóc òa.

Mình bật khóc nức nở, chạy ra khỏi hội trường đứng khóc, hét to ôi sướng quá trời ơi.

Tối đó về nhà nằm lúc lúc lại bật khóc. Đang viết những dòng này cũng nước mắt như mưa.

Tết miền thơ ấu

Cứ gần đến tết mình lại ngồi nhớ con Hà, hơn bốn chục năm rồi không sao quên được nó. Con Hà cũng bốn tuổi, trắng trẻo xinh xắn, cười có lúm đồng tiền chằm phẩy. Nó ở sát ngay nhà mình, chẳng biết thân nhau từ khi nào nữa.

Tết năm 1960 mình năm tuổi, con Hà cũng năm tuổi. Nó sinh tháng giêng, mình sinh tháng ba, nó nói tau hơn mi hai tháng, mi phải kêu tau bằng chị chứ, mình nói ề vô kêu mi bằng chị, nó nhăn răng cười, lúm đồng tiền chằm phẩy hồng tươi.

Ngày 22 vẫn chưa thấy có gì, trong nhà ngoài ngõ vẫn vắng hoe, sang đến ngày 23 bỗng rộn ràng hẳn lên, nhà nào cũng dựng cây nêu, đã nghe mùi hương khói, mùi xôi, mùi thịt cá thơm lừng. Người lớn tất bật hết chạy chợ lại nháo về nhà mua mua bán bán, có khi vừa chợ về đã vội vã nháo trở ra.

Mình với con Hà cũng đi chợ tết, đứng chôn chân gian hàng đồ chơi. Hàng tò he ngày thường đã thích, ngày tết thì mê đi, bao nhiêu anh hùng hảo hán xanh xanh đỏ đỏ, đứng đứng ngồi ngồi trên tấm chiếu hoa. Con Hà nói ông Quan Công đó tề, mình nói ông Trương Phi đó tề, mình nói a a Tôn Ngộ Không, con Hà nói a a Trư Bát Giới... Hai đứa mãi mê nhìn, thèm quá thích quá, nước mũi nước miếng chảy xuống tận cổ.

Ngày 23 tết hai đứa đứng ngửa cổ nhìn ba mình dựng cây nêu trước công. *Cu kêu ba tiếng cu kêu/ Trông mau tới Tết dựng NÊU ăn chè.* Cây tre tươi cao với treo lủng lẳng cái giỏ nhỏ đựng cau trầu, buộc mảnh vải vàng tươi bay phấp phới và gắn mảnh tôn sắt màu đỏ hình mũi tên trở về hướng Đông, chỉ có vậy thôi mà ngậy ngát.

Con Hà nói nhà tau cũng trồng cây nêu rồi, mình nói nêu nhà tau cao hơn, con Hà cong môi, nói nêu nhà tau cao hơn, mình nói nêu nhà tau, nó nói nêu nhà tau... rồi nhăn nhăn răng cười, túm tay mình nhảy chân sáo, vừa nhảy vừa hát *Cành đa lá dứa treo kiêu (cao)/ Vôi bột rắc ngõ chó trêu mọi nhà./ Quý vào thì Quý lại ra/ Cành đa lá dứa thì ta cửa mồm.*

Lâu lâu hai đứa lại đứng ngửa cổ nhìn mãi mảnh vải vàng bay phấp phới. Mình nói áo cà sa của Phật đó, con Hà nói áo Phật mần chi, mình nói ba tau nói Phật mặc áo cà sa bay lượn trên không, xua đuổi ma quỷ. Con Hà chỉ cái mũi tên sắt, nói cái nớ mần chi, mình nói ngón tay Phật đó, con Hà tròn xoe mắt, nói rửa a, tay Phật mà rửa a.

Mình nói ừ, Phật chỉ tay hướng Đông, hét bớ ma quỷ cút đi cút đi, ma quỷ con mô liều mạng xông vô, Phật chĩa ngón tay nhọn hoắt đâm phát lòi mắt, đâm phát trúng tim, ma quỷ chết luôn, a ha ha. Con Hà cười theo, đập tay mình kêu dzê-ê!

Mình nói ma quỷ chết hết rồi, ông bà tổ tiên mới từ trời sa xuống cây nêu, lấy cau trầu trong giỏ ăn, rồi bay xuống bàn thờ ăn tết với cả nhà. Con Hà nói ai nói ai nói, thiệt không thiệt không. Mình nói ba tau nói. Con Hà lại nhảy lên, nói a ha rửa là ông bà không chết ông bà chỉ đi xa thôi, đập tay mình kêu dzê-ê!

Hai đứa cùng tụi con nít kéo nhau chạy từ nhà này sang nhà khác, tranh nhau chỉ trỏ tranh nhau khoe khoang, đứa này nói nêu nhà tau cao, đứa kia nói nêu nhà tau cũng cao, nhà tau có xôi, nhà tau cũng có xôi, nhà tau có xôi gác có thịt gà, nhà tau cũng có thịt gà có cả cái đầu heo, nhà tau cũng có đầu heo, phét phét nhà mi không có, có có không tin thì thôi... rồi nhảy cả tầng hét vang ôi ôi tết đến rồi sướng quá sướng quá.

Nghe tiếng lợn kêu nhà nào cả lũ ba chân bốn cẳng chạy đến nhà đó, châu chực chờ người lớn ném cho cái bong bóng lợn, thổi phồng lên làm quả bóng, cột dây kéo chạy ù ù dọc triền sông.

Mình cầm bong bóng chạy trước, con Hà chạy sau, nói cho tau chơi với cho tau chơi với. Đuổi

không kịp, nó đứng dậm chân mếu máo, nói ề vô chơi với mi nữa. Minh đưa bong bóng cho nó, nó cầm bóng chân chạy miêng kêu a a a...vang cả triển sông.

Chiều tối mạ mình sai bê cái chậu nhỏ đựng ba con cá chép ra thả sông, con Hà chạy theo, nó con gái không được mạ nó cho đi thả cá. Hai đứa vừa đi vừa ngắm ba con cá, con Hà nói ông Thổ công cười con mô, mình nói con ni ni, nó nói ông Thổ công to nhất à, mình nói ừ to nhất. Con Hà lại hỏi ông Thổ địa cười con mô, bà Thổ kì cười con mô, mình chỉ bừa con ni con ni, thế mà nó cũng tin.

Bờ sông đầy người thả cá chép. Hai đứa bắt từng con một thả sông, miêng hát *Nay mùr tứ hải đồng xuân/ Tam dương khai thái, muôn dân hòa bình*, mắt mơ màng ngược lên trời cao như thấy ba ông bà Thổ công, Thổ địa, Thổ kì cười cá chép bay đến Thiên đình. Minh chép miêng, nói mình được cười cá chép bay lên trời cái hề, con Hà gật gật, nói ừ, hai đứa ngồi một con liêng vòng vòng vèo qua nhà chào ba mạ rồi bay vút lên trời he he.

Chiều ba mươi đã háo hức áo mới, mặc vào chạy rông khắp xóm khoe, cứ đứng ngoài ngõ nhà người ta nhìn vào, muốn khoe lắm nhưng ngưng, có người khen chà, cu Lập có cái áo đẹp hề, sướng rêm, lại chạy sang nhà khác.

Tất nhiên mình chạy sang nhà con Hà đầu tiên, con Hà sờ sờ vuốt vuốt cái áo, nói áo ca rô đẹp hề đẹp hề. Minh nói anh Mĩ tau ở Liên Xô gửi về đó, nó nói Liên Xô ở mô, mình nói ở ngoài Hà Nội tề, xa lắm.

Mặc được nửa tiếng lại cởi ra cất, nói để mai mông một mặc cho mới, nhưng được nửa tiếng lại lôi ra mặc, ngắm ngắm nghĩa nghĩa, lại cất đi, lại lôi ra mặc, loay hoay với cái áo suốt chiều ba mươi.

Năm nào cũng thế, có áo thôi quần có quần thôi áo, như thế cũng đã sướng lắm rồi, ôm cái áo người người mùi vải mới sướng ngây ngất. Mạ nói tắm tắm rồi mạ cho mặc áo mới, thế là nhảy cẫng lên, lạnh mấy cũng tắm. Nồi nước tắm tất niên đầy lá hương nhu lá hồi lá sả lá bưởi lá chanh... thơm điếc mũi.

Mình ngồi trong chậu tắm, con Hà chạy vòng quanh lêu lêu, nói ề ề lớn rồi mà ở lỗ (cởi truồng) xấu quá xấu quá. Đến lượt nó tắm, mình chạy vòng quanh lêu lêu, nói ề ề điệu điệu, giả đồ tắm cả quần, con nít tắm cả quần điệu điệu.

Đêm trừ tịch hầu như không ngủ, mọi đêm chín mười giờ đã ngủ lãn lóc thế mà đêm ấy tỉnh như sáo, mắt mũi hoảnh, hét chạy ra sân xem mâm cúng ngoài trời lại chạy vào loanh quanh bên nồi bánh chưng mạ nấu, nghe ba kể ông nội làm gì, ông ngoại làm gì. Thích nhất là chuyện cụ thần hoàng làng làm quan to nhà Lê, cụ kị làm lương quốc lương y chữa bệnh cho cả vua ta lẫn vua Tàu, làng làng tự hào, túm tay ba giật giật, nói cụ kị giỏi nhất chưa ba, ba nói giỏi nhất, thích quá nhảy cẫng hét dzê-ê!

Vừa lúc nghe tiếng con Hà gọi, nó không dám vào nhà chỉ đứng ngoài ngõ gọi khê, sợ kiêng, con gái phải quá Ngọ mông một tết mới được sang nhà người ta. Minh chạy ra ngõ, con Hà cũng diện áo mới, áo lụa tơ tằm màu mỡ gà láng coóng, nó cười hi hi, nói nhà mi nấu chín bánh chưng chưa, mình nói chưa, nó xòe bàn tay ra, nói nhà tau nấu chín rồi, năm cặp! Minh nói nhà tau nấu mười cặp tề, nó thè lè lưỡi ngheo cổ cười, nói phét phét, nồi nhỏ rứa mà mười cặp. Rồi nó bốc cho mình một nắm cơm rang thơm phức, nói tau về đây không mạ tau giết.

Sáng mông một háo hức chờ khách đến nhà cho tiền mừng tuổi, hồi đó tiền mừng tuổi chỉ năm xu một hào, khách sộp mới cho đến hai hào. Khách đến thì cứ giả đồ chạy vô chạy ra, đến khi khách cho tiền thì giả đồ ưỡn ẹo không lấy, môm thì cháu không cháu không, mắt thì liếc nhìn mạ đợi lệnh, mạ cười nói thôi xin bác đi con, mới cầm lấy tiền chạy ù đi. Lúc lúc lại sờ vào túi lắm nhảm đếm tiền, thỉnh thoảng lại xỏ ra cả ngòai đếm đi đếm lại, sung sướng vô cùng.

Con Hà nói mi được mấy rồi, mình nói ba đồng chín, nó nói tau được bốn đồng hai ke ke ke. Minh tức lộn ruột, nói chị Nghĩa tau còn nợ tau hai đồng, nó cười khi, nói có mớ xơ, đồ ba đồng chín xí hổ quá hi hi. Minh tức suýt khóc, nó còn lêu lêu, đá cho một phát bẹp đất, nó mếu máo khóc, chị Nghĩa chạy

ra kêu ba ơi mạ ơi, mồng một tết thằng Lập đánh nhau đây này. Hai đứa ù té chạy.

Làng nào cũng thế, hễ tết đến là sân đình bày hết các trò chơi, chỗ này cờ thẻ, chỗ kia chọi gà, chỗ nọ đánh đu. Sáng mồng một đi chùa hái lộc xong mọi người tập trung về đây cả.

Vui nhất là hội bài chòi, người xúm đen xúm đỏ, trống đánh rền vang, người la kẻ hét. Xưa nghe nói hội bài chòi có dựng chín cái chòi, người chơi ở trong chín cái chòi ấy. Bây giờ thì không, chỉ thấy anh cu Tịnh đứng trên bục cao, cầm cái lọ thẻ hát hát nhảy nhảy. Người chơi ngồi xếp vòng tròn đen đặc, mỗi người có ba thẻ, hôm hợp chờ nghe xướng.

Mình với con Hà chạy tới, châu chực mãi mới mua được ba thẻ, mình nói để tau cầm thẻ cho, con Hà vui vẻ đồng ý liền, nó sợ con gái hay xui. Anh cu Tịnh lắc lắc ống thẻ, rút cái thẻ ra, ngó liếc cái số thẻ, rồi hát *Chồng nằm chính giữa / Hai vợ hai bên / Lấy chiếu đắp lên / Gọi là ba bụng / Ba bụng bụng ba / Là con số ba!* Con Hà nhảy lên, hét huơ đây đây. Mình với nó sượng rêm, đập tay nhau hét dzê-ê! Còn hai thẻ nữa, nếu trùng số cả ba thẻ là ăn giải. Con Hà chấp tay lạy lạy, miệng lầm bầm, còn số một số chín nữa... lạy trời lạy trời!

Anh cu Tịnh lắc lắc ống thẻ, rút cái thẻ ra, ngó liếc cái số thẻ, rồi hát *Đi đâu mang sách đi hoài / Cử nhân không đậu, tú tài cũng không...* Con nhất trò nó vừa ra xong! Con Hà nhảy ra khỏi vòng, hét huơ làng trúng rồi! Mình với nó cầm tay nhau nhảy cả tảng! Còn một số nữa, hồi hộp đến nghẹt thở.

Anh cu Tịnh lắc lắc ống thẻ, rút cái thẻ, ngó liếc cái số thẻ, rồi hát, lần này đổi giọng, không biết điệu gì đó nghe thật du dương: *Bà con lắng lắng mà nghe/ Róc rách ống tre con gì nó ra đây/ Anh trai Ba Đồn đi bán chiếu tre/ Gặp em gái bến sông Gianh/ Thương ai lòng thấy bòn chôn...* Con chín nó ra rồi/ *Ơi bà con ơi...* Mình và con Hà như muốn bắn tung lên trời, ôm nhau sung sướng đến tức thở. Không mấy khi hô ba con liền tiếp trúng cả ba. Tiếng trống thúc một hồi, mọi người ò lên, nói may hè, may hè...

Phần thưởng chẳng có gì, chỉ có gói bánh và cái khăn mùi xoa, nhưng hai đứa sượng mê man suốt ba ngày tết. Ăn chung gói bánh, con Hà nói cái khăn để tau cất, mi cất mất liền, mình gật gật, nói ừ ừ, tụi mình là hai vợ chồng mà, nó nói đúng rồi hai vợ chồng, mình nói hai vợ chồng hay nhi, nó nói ừ ừ hai vợ chồng hay hè hay hè.

Tết năm 1967 con Hà chết bom. Nhà nó sơ tán lên làng Đông cùng với nhà mình, phiên chợ 20 tết trúng bom chết mấy trăm người, tất cả các cây nêu làng Đông năm đó đều treo tang trắng. (Chuyện này mình đã kể trong *Kí ức năm hào*).

Chị gái nó tên Hân đưa lại cái khăn cho mình, nói em giữ lấy, đừng có làm mất tội nghiệp con Hà. Liền mấy tết Thanh minh, năm nào mình cũng ra mộ nó, đặt lên khăn mùi xoa hai quả chuối, hai quả cam nhỏ, hai quả trứng gà, hai cái kẹo, ngồi với nó cả giờ rồi lủi thủi ra về.

Đến khi vào đại học mình còn giữ được cái khăn mùi xoa, tết năm 1976 chị Hân xuống nhà mình chơi, nói em còn giữ cái khăn mùi xoa không, mình nói có. Chị ứa nước mắt khóc nghẹn, nói con Hà nhiều lần hiện về hỏi chị cái khăn, hình như nó nhớ em... cho chị xin chị hóa cho nó.

Mình ngồi yên rung rung, không biết nói sao.

Con chó Giôn

Nó tên Giôn, tức Giôn xon. Hồi chiến tranh, chó mèo đều lấy tên Giôn xon, Ních xon, Thiệu, Diệm ra đặt cả. Làm cái nhà vệ sinh công cộng, vẽ cái mặt Giôn xon, viết câu ca nhắc nhở: “*Dù ai đi đâu về đâu/ Về đây mà đái lên đầu Giôn xon/ Cắm hờn lại giục cắm hờn/ Về đây mà đái còn hơn đái ngoài*”. Đi đái còn phải cắm thù sâu sắc hướng hồ là đặt tên chó mèo.

Lúc mới mang từ nhà đi Thê về, cả nhà gọi nó là Giôn xon, sau gọi Giôn xon khó, người gọi Giôn Giôn Giôn, người gọi Xon Xon Xon, nó bé bằng bắp hoa chuối mắt tròn xoe cứ ngơ ra nhìn, một tuần rồi vẫn chẳng biết tên nó là gì, cuối cùng cả nhà nhất trí gọi nó là Giôn.

Mình yêu nó nhất nhà, mới bảy tuổi, bom đạn đầy trời, quanh năm suốt tháng trẻ con bị giam trong nhà, có con chó nhỏ như bắt được vàng, mình suốt ngày quanh quẩn bên nó, có việc để làm, khỏi phải ngồi ngạch cửa ngóng ra đường nữa.

Đến lớp chỉ mong về chơi con chó Giôn. Đôi khi cắn bút ngẩn ngơ: con Giôn bây giờ làm gì nhỉ? Tối nào nó cũng nằm khoanh trong lòng mình, lâu ngày quen, vắng nó cái là không sao ngủ được. Đang ngủ quờ tay không thấy nó, giật mình chồm dậy kêu ầm Giôn mô rồi Giôn mô rồi. Nó ở đâu nhảy phốc lên giường, liếm liếm mặt mình, sướng mê man.

Hè năm lớp hai, con Giôn đã bằng bắp về mình, biết bắt chuột, sai nó lấy cái này cái nọ, chỉ cần nói đến lần thứ hai là nó hiểu liền. Nó không ăn cứt, không phải nhờ có “giáo dục”, nhà cũng chẳng đủ cơm cho nó, nhưng nó không ăn là không ăn. Một hôm mạ mình chia dít con Lí, cháu gái mình, cho nó liếm, nó không liếm, còn nhìn mạ mình về khó chịu, ra cái về ta đây có văn hóa, không thèm.

Một hôm máy bay Mĩ khui được kho dầu lớn ở làng Chánh Trực, sát ngay Ba Đồn, chúng quần đứng sáu tiếng, từ hai giờ chiều đến tám giờ đêm, bom nổ lửa cháy ngút trời, dân Ba Đồn xanh mặt kéo nhau chạy táo tác, nói chạy mau không mai nó đến càn nát Ba Đồn. Ba mình quyết định sơ tán ngay trong đêm.

Các anh chị lớn lo gánh vác vận chuyển nhà cửa, mình bé chỉ phải đưa đồng sách của mình đi thôi, thế mà cũng ồm xác. Mang trên lưng gằn chục cân, lội bộ 11 cây số cát trong đêm, mình cùng con Giôn bị bỏ rơi khá xa.

Mình lê lét kéo rê chân trên cát, vừa đi vừa nghỉ, lòi sách ra ném bớt đi cho nhẹ, nhưng nhìn thấy cuốn nào cũng tiếc, lại nhét vào, nghiêng răng lê lét bước. Buồn ngủ quá, đang đi bỗng rơi phịch xuống cát, cứ thế ngủ không biết gì trời đất.

May có con Giôn, nó vọt lên kéo ống quần ba mình làm hiệu, ông quay lại tìm, cũng về đến nhà mới ở làng Đông Dương.

Mình lên lớp ba, con Giôn đã lớn, ngày nào cũng theo mình đi học. Mình ngồi học, nó ngồi ở cửa lớp ngóng vào, cái mặt nó nhìn mình có vẻ ngưỡng mộ lắm.

Ra chơi là nó quần lấy mình, chơi đã thôi. Cũng có hôm mình theo mấy thằng bạn chạy rong, ngoảnh lại thấy nó ngồi chống hai chân trước nhìn mình, mặt buồn thiu.

Nó biết bắt cá, lúc đầu chỉ bắt cá ruộng cạn, sau nó dám nhảy xuống nước ngụp lặn như người. Thịnh thoảng nó gặm một con cá rô hay cá tràu (cá lóc) chạy về nhà, thả vào chậu, mạ mình mắt sáng như sao, nói thằng Lập làm răng phần đầu bằng con Giôn.

Đến bữa không bao giờ nó chạy lảng xãng quanh mâm. Nó nằm dài ở sân, mặt ghéch ra ngõ, ra cái điều có mùi chắc gì ta đã ăn. Hết bữa, mạ mình từa hết đồ ăn thừa vào bát, phải gọi hai ba lần nó mới uể oải đi vào, y chang mấy ông khách làm bộ: no rồi, ăn chơi bát cho vui thôi.

Nó biết mình yêu ai ghét ai. Có anh cu Li đeo răng vàng hay đến tán chị Quy, mình ghét lắm, hồi đó

cứ thấy anh nào đeo răng vàng, chải tóc bóng mượt là ghét.

Anh cu Li thỉnh thoảng đạp xe từ Quảng Thanh đến, giả đồ tán chuyện thời sự với ba chị Quy, ta thắng chỗ này, địch thua chỗ kia nhưng thực chất mắt trước mắt sau lời chị Quy ra khỏi nhà.

Anh cu Li đèo chị Quy bằng cái xe đạp Phượng hoàng mới cứng, tụi mình chạy đuổi theo hét vang:
Có tiền mua lúa mua khoai/ Đừng mua xe đạp mà lai đàn bà!

Con Giôn hường ửng liền, nó chạy loăng quăng trước mũi xe anh cu Li, anh tránh không được, ngã oạch. Tụi mình sướng rêm, nhảy cà tăng dzê-ê dzê-ê.

Nhà mình hồi đó nghèo lắm. Tám đứa con, chỉ trông vào đồng lương của ba mình, không nghèo mới chuyện lạ. Có chục đồng mượn mự Thom hôm đi sơ tán mà mự cho người nhẩn năm lần bảy lượt vẫn không trả được.

Mình nhớ trưa hôm đó mình ngoài đồng về thì thấy má đang ngồi rờng xích cỏ con Giôn. Nó nằm im nhưng toàn thân rung bần bật, đôi mắt ngược lên nhìn mình cầu khẩn.

Mình hỏi má làm chi rứa. Má mình nói bán đi trả nợ cho mự Thom. Mình vừa hét vừa nhảy, khóc lóc âm ỉ, nói không không không. Má mình khóc, rất hiếm khi má mình khóc, nói mi không biết mô, mự Thom ra giữa chợ chửi má.

Mình tịt cầm, cầm dây kéo con Giôn đi về nhà anh Đậu đúc soong nồi cuối làng, anh đã trả tiền cho má rồi.

Mình và con Giôn đi đường cát sau làng. Nó chỉ chạy chừng mười bước rồi trì lại, mắt ngược nhìn mình van lơn. Mình cứ cúi mặt kéo đi, nó lại chạy mười bước lại trì lại, hai mắt giàn giụa nước. Lần đầu tiên cũng là lần duy nhất mình nhìn thấy chó khóc.

Mình ngồi ôm nó khóc theo. Ngồi ước sao bỗng nhiên được mười đồng.

Mình ngồi ôm con Giôn ngồi giữa cát nắng chang chang, khóc mãi, khóc khan cả cổ, nói đi nói lại ui trời ơi rặng nhà tui nghèo ri hè. Con Giôn bỗng rùng mình một cái, vụt chạy. Tưởng nó chạy đi đâu, được mười bước nó dừng lại ngoảnh mặt nhìn mình chờ đợi.

Mình biết nó đã đồng ý đi, không chống đối nữa nên không cần dắt dây, cứ để nó chạy theo mình. Từ đó đến nhà anh Đậu mặt nó cứ cúi gằm. Đến nhà anh Đậu nó mới dừng lại run lẩy bẩy. Nhưng nó không khóc, mình cũng thế, cũng run lên nhưng không khóc.

Cho đến khi anh Đậu tuồn nó vào bao bố, nó còn kịp nhìn mình trân trố, cái nhìn vừa trách móc vừa thương yêu bất tận, kêu ằng một tiếng đau nhói tim.

Anh Đậu ném cái bao bố xuống ao. Mình đứng im, chết giắc. Khi thấy hồ nước sủi bọt, mình bỗng xâm mắt, nghiêng răng nhảy bùm xuống ao. Anh Đậu lòi lên cho một tát, nói ngu, điên, rồi đuổi về.

Đến chiều thì mình lên con cảm hàn, sốt li bì, sốt quá phát cuồng vùng té chạy, ai đuổi theo cũng không kịp. Mình vừa chạy vừa hét lên ôi Giôn ơi Giôn ơi!

Viết đến đây thì ngồi khóc, bây giờ đã hai giờ sáng.

Một mình làm cả đình làng

Mình về quê, bố vợ nói thằng Đức (Nguyễn Xuân Đức) bỏ ra 17 tỉ xây dựng lại cái đình làng Phan Long, ngạc nhiên và cảm động quá. Biết nó làm ăn được, nhưng 17 tỉ là một triệu đô la, đến tí phú đô la cũng không dám bỏ ra nhẹ nhàng như nó. Anh Huy nói thằng Đức muốn làm một cái đình thuộc hàng nhất nhì Đông Nam Á, phục nó quá chừng.

Thằng Đức đi bộ đội về, trong khi anh em giải ngũ đang say sưa nhậu nhẹt thăm hỏi bạn bè thì nó làm một phát vào công ty du lịch, kiếm được bà vợ đẹp, giỏi giang. Vợ chồng Đức lập công ty du lịch tư nhân đầu tiên của Quảng Bình, từ thời dân Quảng Bình còn chưa hiểu công ty tư nhân thì là cái gì. Từ đó nó đi lên, kinh doanh khách sạn, làm đầu trúng đấy.

Người ta giàu có thì tậu nhà, mua xe, du lịch tây tàu cho nó đã, nó không, năm nào cũng đem vợ về quê, có năm ba bốn lần. Nó bảo quê như cái tổ chim, mình bay nhảy chín phương trời cuối cùng cũng phải về tổ, hương lấy cái hồn làng rồi lại bay đi. Ít ai còn trẻ nghĩ được như nó.

Thị trấn Ba Đồn có gốc gác là làng Phan Long, cụ tổ là Nguyễn Đức Tuân, một trung thần thời Hậu Lê, làm đến chức Tá Quận công từng đứng đầu cai quản Bắc Bộ Chính.

Ngài có người cháu là lương y rất tài giỏi, từng chữa lành bệnh cho vua Lê, được phong là Lang y, sau đi sứ sang Tàu chữa lành bệnh cho vua gì đó đời Thanh, được phong Lưỡng quốc Lang y. Chỉ nghe các cụ nói vậy thôi, không biết người này là ai, tên gì, một lương y tài giỏi thế sao sử sách không thấy ghi, hoặc giả có ghi nhưng thất tán đâu rồi.

Làng Phan Long toàn họ Nguyễn, bây giờ dân gốc Phan Long trong thị trấn chỉ còn hơn trăm nóc nhà, nhà mình là một nóc, nhà thằng Đức cũng một nóc, nhà nó còn có họ gần với nhà mình.

Trong kí ức xa vời của mình về ngôi làng xưa là ngôi đình thờ thần hoàng Nguyễn Đức Tuân.

Những năm 1960 - 1964 tụi mình còn quá bé, không ngày nào là không đến chơi ở sân đình. Sân đình rộng mênh mông, bốn góc sân là bốn cây đa lớn tỏa bóng mát tràn trề, sân đình không khi nào ngớt tiếng trẻ con. Đêm trăng, trẻ con bày trò đánh đu kích quanh hai nhà tả vự, hữu vự la hét om sòm. Có đứa còn ngủ quên ở đấy.

Mỗi bận đi qua cửa tam quan với hai cây cột xây to cao, chạm trổ tinh vi, ngược nhìn hai con nghê đá oai phong trên đỉnh hai cột, ngược nhìn đôi con rồng chầu nguyệt trên nóc đình, ngợp lên trong lòng một nỗi linh thiêng.

Ngày đó lũ con nít vẫn rón rén vào đình, đi vào hậu cung nơi thờ đức thần hoàng, đứng ngắm ngẩn ngơ cung cấm, nơi an phụng thần vị, ngược nhìn long ngai, long khám, ngấm say sưa bàn thờ có ngũ sự bằng đồng, đài rượ, quả trầu... Hai bên bàn thờ, hương án có hai hàng tự khí uy phong.

Chẳng ai cấm vào xem cung cấm nhưng con nít ít đứa dám bạ men, phải hai ba đứa mới đủ gan mò vào, chứ một mình thì sợ lắm.

Thằng Đức thời đó mới hai ba tuổi gì đó, khi nào cũng mũi chảy lòng thông, quệt một phát nước mũi dính tận mang tai. Hai thằng anh nó là thằng Bình, thằng Phúc thay nhau công nó vào đình. Cả ba gần như nín thở khi vào hậu cung. Bỗng thằng Đức khóc ré. Cả bọn ù té chạy, cứ tưởng thần hoàng đang đuổi chạy sau lưng, sợ hết hồn.

Nhưng ra khỏi đình làng thì thằng Đức nhất định đòi quay trở lại, mồm meo tay chỉ nói chơi chơi. Thằng Đức thích nhất hai con voi đá trấn giữ hai bên sân đình, hễ cứ đặt nó lên ngai trên lưng voi là nó cười toé toét, cái mặt cười nhòe nhoẹt nước mũi trông rất buồn cười.

Trận bom đầu tiên máy bay Mỹ dội xuống Ba Đồn là một ngày tháng tám năm 1964. Mình nhớ như in

hai cây đa đình làng đổ sụp, bom phát gây đôi tấm bình phong lớn đặt trước sân đình, bình phong có đắp nổi phù điêu đẹp lắm. Hai con voi đá nằm gục chết tang thương. Mình không khóc nhưng nhiều đứa khóc đỏ mắt vì thương hai con voi đá. Thằng Đức không biết gì, cứ nhất định đòi cưới voi, nó khóc méo máo, nói choi choi...

Những trận bom tiếp theo làm vỡ tan một góc đình làng, cho đến năm 1966 thì đình làng biến mất, đến cái móng cũng không còn, sân đình có hơn chục hố bom sâu hoắm. Đình làng Phan Long chết tức tưởi, dân Phan Long chạy tan tác, thực tế làng Phan Long cũng đã chết, chỉ còn trong kí ức của những người lớn tuổi mà thôi.

Mình biết chắc chắn thằng Đức không nhớ gì về đình làng, nếu có nhớ cũng chỉ vánh vắt nhớ về hai con voi đá nó vẫn thường cưới mà thôi, thế mà nó dám bỏ ra 17 tỉ, một món tiền quá sức đối với nó để dựng lại đình làng.

Hè vừa rồi về Ba Đồn, đứng trước đình làng đang xây, bỗng rung rung tự hỏi vì sao thằng Đức dám làm cái điều mà bất kì dân thị trấn nào cũng không dám nghĩ đến, vì sao thế nhỉ?

Có lẽ nó sợ mai một thị trấn Ba Đồn lên thị xã, ngay cả kí ức về làng Phan Long cũng sẽ mất, đã vội vã dốc hết vốn liếng ra đóng đình một mảnh hồn làng vào tâm thức người đương thời.

Lớp trẻ bây giờ có ai được như thằng Đức nữa không nhỉ, dưới gầm trời nước Nam này nếu có chắc cũng chỉ đôi ba người chứ không hơn. Bỗng nghĩ vẩn vơ, Nguyễn Xuân Đức không viết văn, làm thơ nhưng đích thị nó là nghệ sĩ, một nghệ sĩ hiếm hoi giữa đời thường lam lũ.

Những giao thừa thương nhớ

Tết năm 1976, mình đang là sinh viên năm thứ hai, đôi rách và đẹp trai, không thật hoành tráng cho lắm nhưng thuộc diện đẹp trai, đang yêu một nàng là lính phòng không, đẹp cực, đẹp từ gót chân lên tới đỉnh đầu, da trắng ngần tóc dài chấm gót môi hồng tươi. Phải cái mắt lá rậm, ai cũng nói mắt ấy đa tình lắm, nhưng đã yêu rồi trời nói cũng chẳng thèm nghe, duyệt tất, hi hi.

Nàng học lớp 10 với mình, chưa yêu vẫn gọi mình bằng thẳng, nói chuyện vẫn tau tau mi mi, để ý đến nhau rồi thì gọi trống không, cầm được tay gọi bằng tên, hôn được nàng phát tối hôm trước, sáng sau nàng gọi bằng anh liền, he he.

Tết năm đó nàng đóng quân ở Sơn Tây, mình từ Hà Nội lên thăm, nàng cho ở nhà khách đơn vị, suốt ngày cứ quấn lấy nhau, chẳng biết tết đến khi nào nữa.

Ngồi với nhau cho tới khuya, nàng nói thôi em về đây, mình nói ừ, em về đi. Nói thế nhưng cứ ôm chặt lấy nàng nói nói hôn hôn, ngây ngất con cà cưỡng. Rồi nàng lại đẩy mình ra, nói thôi em về đây, mình lại nói ừ, em về đi, tóm lại vẫn cứ cuốn lấy nhau.

Mình chia má ra, nói em hôn anh cái, đây nè. Nàng xí hô, cúi mặt lắc đầu, nói không không, mình nói không hôn không cho về. Nàng hôn, chọt cắn má mình một phát đau điếng nhưng mà sướng, sướng rêm.

Giao thừa đến, mình kéo nàng chạy ù ra đường, nói đi hái lộc ki thực chẳng thấy lộc đâu, đường làng tối om, dân quê giờ này chẳng ai ra đường, cứ hai ba bước lại dính vào nhau hôn cái chụt, nói và nói, cười và cười, lại hôn, lại nắm tay nhau chạy, cứ thế ra thẳng cánh đồng cỏ may sau doanh trại.

Mình lẩn ra cỏ, nói giao thừa tới rồi... ôi thích quá. Nàng cũng lẩn ra cỏ, nói ôi thích quá... giao thừa tới rồi. Mình lẩn sát vào nàng, nói coi tề, đêm giao thừa mà trời có sao nữa tề, nàng cũng ép sát vào mình, nói đúng rồi sao đó sao đó, ui ui nhiều sao quá.

Mình trườn lên nàng, hôn cái chụt, nói sang năm hai một tuổi rồi. Nàng áp tay lên má mình nói, ôi hai một tuổi rồi... sắp già rồi... hu hu. Mình lật nàng lên trên, nói sắp già rồi hu hu, nàng lật mình lên trên, nói sắp già rồi hu hu, cứ thế lăn mấy chục vòng, ngấp vào nhau trong ngòm ngợp cỏ may, ngủ vùi bên nhau trong cỏ may, mở mắt nắng mòng một đã tràn trề.

Ngày 26 Tết năm 1978 hai đứa làm lễ hỏi, ở quê hẳn thấy trai gái thương nhau cái là chụp cổ con cho đi ăn hỏi liền, dù khi đó mình mới năm thứ tư đại học, nàng thì mới giải ngũ, mới vào năm nhất khoa sư trường Tổng hợp. Đám hỏi cực to, to nhất thị trấn, có đến mấy trăm người dự. Mình và nàng đi mời trâu bà con, đi đâu cũng nghe tiếng xuyết xoa, nói ui châu ui châu đẹp đôi hề, đẹp đôi hề. Chưa bao giờ có cảm giác ngây ngất như lúc ấy.

Mình lẳng quăng suốt ngày đêm ở nhà nàng, đúng giao thừa nháo về nhà chút rồi quay trở lại nhà nàng ngay. Nàng đứng chờ ở cổng, nói anh chạy đi đâu, cả nhà đang chờ anh về phá cỗ. Rồi bắt chọt nàng ôm riết lấy mình, nói tụi mình là vợ chồng rồi anh nè, mình nói, ừ vợ chồng rồi. Nàng vít cổ mình hôn lia lịa, nói vợ chồng rồi vợ chồng thiệt rồi. Tiếng nắc khê hạnh phúc của nàng vang lên trong đêm giao thừa suốt đời không thể quên.

Nàng nói vợ chồng mình sau này lỡ có làm ăn không ra, em cũng không để anh đói đâu, mình nói làm răng để anh no, nàng áp má bồ quân lên ngực mình, nói em cắt thịt em cho anh ăn, thiệt đo. Mình tin vô cùng lúc đó nàng nói thật.

Sang năm 1979 thì có biến, chiến tranh biên giới cả phía Nam lẫn phía Bắc, cả nước lại xôn xao việc tòng quân lên đường giết giặc, mấy anh K18, K19 vừa tốt nghiệp xong đều nhập ngũ cả.

Mình học K20, nghĩ trước sau gì cũng vào bộ đội, thôi lo kiếm ít tiền để dành sau này còn về cưới

vợ, thế là nhập hội buôn ngay khi vừa tốt nghiệp. Buôn lợn từ Thanh Hóa ra Hà Nội, buôn chè từ Vĩnh Phú, Hà Bắc về Huế về Đà Nẵng, buôn đá lửa từ Điện Biên Phủ về Sài Gòn, buôn gì trúng đó, càng buôn càng say, nhiều khi không hề nhớ nàng.

Dân buôn trốn thuế ăn nằm đêm ngày trên nóc tàu. Bấy giờ nghĩ lại sợ quá chứ hồi đó nhảy từ cửa sổ lên nóc tàu, ngủ ngáy trên nóc tàu, chạy rần rật trên nóc tàu, nhảy từ toa này sang toa khác cứ như không.

Mình giấu nàng chuyện đi buôn, hồi này nghề đi buôn gọi là gian thương, xã hội không coi bằng chó mèo. Nhưng nàng biết, không nói ra nhưng nàng biết. Nàng buồn, tóc rụng mất quá nửa, có lẽ dưới mắt nàng lúc đó mình cũng không bằng giống chó mèo. Nhưng mình không lùi bước, phải có tiền cưới vợ mua nhà, cái chí ấy khiến mình không lùi bước.

Đúng ngày hôm nay, ngày 5 tháng 12, cái ngày mình đang viết bài này đây, mình từ Lạng Sơn về Hà Nội. Vừa xuống tàu cái là nhảy lên trường Tổng hợp thăm nàng, chờ từ hai giờ chiều đến 12 giờ đêm mới thấy nàng về. Nàng ngồi sau yên xe đạp cuốc của một ông thâm thấp béo béo, chân đạp chân vói, cái cổ ngắn tũn thoi thụt như cổ rùa. Ông là phó tiến sĩ toán ở xứ Tây mới về, hot boy thời ấy. Nàng quàng tay âu yếm ôm eo ông, má bồ quân áp sát lưng ông. Mình đứng chết điếng giữa trời đêm.

Mười ngày sau, ngày 15 tháng 12, mình lên đường nhập ngũ, chỉ mấy cô bạn cùng lớp tay vẫy miệng cười toe toét, nói Lập đi nha, Lập đi nha. Nàng không đến, không bao giờ đến nữa.

Mình được điều vào sư 354 huấn luyện, ở ngay Sơn Tây, nơi nàng từng đóng quân. Giao thừa năm 1980, giao thừa đầu tiên đời lính, mình chạy về cánh đồng cỏ may năm xưa, nằm giang chân giang tay ngửa mặt nhìn trời. Trời đêm giao thừa năm ấy cũng nhiều sao, rất nhiều sao...

Mới đó đã ba mươi năm, mình vẫn là nhà văn quên còn nàng là tỉ phú, dân Việt làm ăn ở Châu Âu nhắc đến các “soái” thương trường ai cũng biết đến tên nàng. Không biết ngày này, giờ này nàng có nhớ đến mình không, chắc không.

V. BẠN VẤN

Nhớ Trần Dần

Hồi bé chẳng biết gì về anh, chỉ nghe anh Thắng, ông anh trai mình, nhắc đi nhắc lại câu thơ phản động của Trần Dần: *Chúng tôi đi không thấy phố thấy nhà/ Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ*. Nghĩ mãi không hiểu vì sao lại phản động. Hỏi anh Thắng, anh nói ngu, mà không thấy câu mưa sa trên màu cờ đỏ là phản động à?

Vẫn không hiểu, không thấy. Ai bảo treo cờ giữa trời, có nắng chiếu thì có mưa sa chứ, không lẽ khi nào nắng chiếu thì cách mạng, còn mưa sa thì phản động à? Giả sử mưa sa xuống cờ là phản động thì mưa phản động chứ bác Trần Dần phản động à?

Anh Thắng cú cho một cái nói mà ngu lắm em ơi, nói trong nhà thì được, ra ngoài đường nói người ta bắt đấy.

Không ngờ ba chục năm sau lại gặp anh, gặp nhiều lần, lần nào cũng anh Phùng Quán đưa đến. Thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Minh chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống gắm bàn, lấy cái chén cáu bẩn, chai rượu trắng đã voi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Lần sau đến lại thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Minh chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống gắm bàn, lấy cái chén cáu bẩn, chai rượu trắng đã voi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Lần thứ sáu, thứ bảy vẫn thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Minh chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống gắm bàn, lấy cái chén cáu bẩn, chai rượu trắng đã voi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Nếu đến lần thứ một trăm chắc vẫn y xì như vậy.

Anh Phùng Quán nói ba chục năm thế rồi, giật mình nhìn lên bức tường in bóng anh, bốn xung quanh tường ủa vàng, riêng có hình anh ngồi dựa tường trắng nhõn. Bây giờ đất nước đổi mới, không biết thằng Vũ (họa sĩ Trần Vũ) có nhớ giữ lại cái hình ấy không, hay mãi làm sắp đặt, quên, để thợ quét vôi đi rồi, uống lắm.

Anh Quán vỗ vai mình, nói với anh: Thằng này viết văn giỏi lắm anh. Anh hơi gật, nhìn mình như đâm lê rồi thủng thẳng nói: văn chương bây giờ thêm được một cái dấu phẩy cho thiên hạ là tốt rồi.

Chẳng biết mình có thêm được dấu phẩy không, nhưng nghe anh nói mà sợ.

Anh viết văn nắn nót còn hơn người ta viết chữ bằng khen, nét sổ thì đậm, nét đá thì mảnh, trăm chữ như một. Một ngày rỗng rã, cật lực mới viết được một trang giấy học trò. Đó là may không viết hồng chữ nào, chỉ cần hồng một chữ, anh chép lại cả trang, lại một ngày trời rỗng rã, cật lực. Thắt kinh.

Minh nói anh viết thế này thì đến bao giờ mới xong một cái truyện? Anh thủng thẳng nói: viết văn chứ có phải đi ăn cướp đâu. Làm cho nhanh làm gì.

Một lần đến chơi, anh vui vẻ khoe: tối qua thức trắng đêm mới sửa xong bài thơ. Bài này viết lâu rồi, bây giờ mới sửa xong. Minh cầm bài thơ đọc, há hốc mồm. Cái đầu đề bài thơ còn dài gấp đôi bài thơ:

VỢ CHÔNG

Xong.

Đó, thơ anh đó. Có mỗi chữ mà thức trắng đêm, làm đi làm lại mấy năm trời. Thắt kinh.

Thời bao cấp Trần Dần hầu như không làm ra tiền. Anh Quán có viết văn chui, anh có dịch chui. Văn

chương hồi đó rẻ hơn bèo, vãn dịch lại càng bèo. Ấy là chưa kể làm chui thì thể nào cũng bị quịt, chuyện anh Phùng Quán, Trần Dần bị người ta cướp không tiền nhuận bút trước mặt cười ướt nước mắt.

Bây giờ một chai rượu trắng dù đắt mấy thì ai cũng mua được ít nhất chục chai, hồi đó các anh nhiều khi kiếm được nửa chai mắt đã sáng trưng.

Có anh chàng hải quan đến tán con gái anh Phùng Quán, nó để lên bàn gói ba số năm vuông, hút một điếu rồi ra về, giả dò quên để lại cho anh Quán. Anh Quán rút một điếu định bụng hút thử xem thuốc ba số ra làm sao. Vừa lúc Trần Dần đến, anh đập tay anh Quán phát, nói ây ây ngu ngu.

Anh Quán tưởng anh Trần Dần mắng cho là ham của nhà giàu, ai ngờ anh cầm gói thuốc nhét túi, nói đang thiếu rượu lại đi hút thuốc này, có phí không.

Hai anh em ra quán đôi gói ba số vuông được một lít rượu trắng, lại được bà chủ cho nợ thêm một xôi nem, ngồi chén chú chén anh say sưa suốt một buổi chiều, say lên còn tranh nhau ca ngợi đất nước.

Chuyện đó lần nào anh Quán kể mình cũng ứa nước mắt.

Không mấy khi thấy anh cười, cười to càng không. Chỉ duy nhất một lần nhắc đến *Người người lớp lớp*, anh Quán nói thẳng Lập phản động lắm anh. Anh nói sao, anh Quán nói: Nó bảo pháo chèn Tô Vĩnh Diện chứ không phải Tô Vĩnh Diện chèn pháo.

Anh ngồi yên hồi lâu rồi hơ hơ, ngừng vài giây sau lại hơ hơ, vài giây sau nữa mới hơ hơ hơ thành một tràng, vỗ tay đánh bốp kêu to: Hay! Giỏi! Thông minh!

Thơ Trần Dần mình đọc nhiều nhưng không thuộc, chỉ nhớ hoài tiếng cười hơ hơ hơ của anh, nhớ đến chết không quên.

Chuyện nhỏ hai người bạn

Gần anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) mới biết anh quý trọng anh Sơn (Trịnh Công Sơn) như thế nào. Gặp nhau thì vẫn gọi ông tôi, nhưng khi vắng anh Sơn, anh Tường đều nói Trịnh Công Sơn thế này, Trịnh Công Sơn thế kia, tuyệt không gọi tên cộc lốc, chứ đừng nói anh gọi bằng thẳng.

Hầu hết những người anh Tường quen thân anh đều kể cho mình chuyện thâm cung bí sử của họ. Riêng anh Sơn thì không, tuyệt nhiên không. Phạm bất kì chuyện gì mà nếu kể ra người nghe có thể hiểu anh Sơn sang hướng khác thì có cạy răng anh Tường cũng chẳng nói ra.

Mình nhiều khi cũng lần la hỏi anh Tường chuyện gái gả của anh Sơn nhưng anh không nói, chỉ kể những chuyện anh Xuân (Nguyễn Đắc Xuân) đã kể, hoặc báo chí đã đăng.

Mình hỏi nhỏ anh Tường liệu anh Sơn có làm ăn gì được không, anh nói thì cũng rứa thôi. Chẳng hiểu thế nào trong cái thì cũng rứa thôi ấy.

Có lần anh Quán (Phùng Quán) nói bài hát, hình như là bài *Hát cho người nằm xuống*, anh Sơn viết cho một tên phi công ông Thiệu.

Vốn bản tính ôn hoà, lại yêu quý anh Quán vô biên, anh Tường vẫn không kim được, nổi khùng ngay, nói bạn người ta chết thì người ta thương, cần chi biết phi công cho ông nào.

Tối đó hai anh cãi nhau một trận toi bồi, giận nhau mấy ngày mới chịu làm hoà.

Mình ngồi nghe chẳng biết mô tê gì, chỉ nghĩ thầm, nếu là cha anh Tường, chắc anh cũng bảo vệ đến thế thôi.

Anh Sơn rời Huế vào Sài Gòn cuối năm 1982 đầu 1983 chi đó, năm 1987 mới chính thức ra Huế.

Nói chính thức là nói anh Sơn chính thức trở lại công chúng Huế, chứ năm nào anh Sơn cũng ra, khi thì một hai ngày, khi thì cả tuần, lần nào anh cũng tấp vào nhà bạn bè chơi, không bao giờ đến với đám đông.

Buổi sáng trước khi anh Sơn ra, anh Tường có vẻ nôn nao lắm, đi vào đi ra, mặt mày rạng rỡ, cứ như bạn bè cả chục năm mới được gặp nhau.

Anh Tường biết lần ra Huế này là cực kì quan trọng đối với anh Sơn. Trước đó, dù người ta vẫn hát nhạc Trịnh, là nói nhạc Trịnh trước 1975, nhưng chỉ ở nhà, còn nơi công cộng thì hầu như không có. Nhạc Trịnh trước 1975 bị mặc nhiên liệt vào nhạc vàng, kể cả những bài phản chiến có lợi cho cách mạng.

Chẳng ai nói ra, cứ lặng lặng cầm vậy thôi. Nghe nói trong việc này có “công” của ông H., có lẽ cũng vì kị tài. Mỗi lần nhắc đến ông H., anh Sơn tỏ thái độ coi thường tức thì, hiếm thấy ai anh Sơn phản ứng mạnh như thế, kể cả những người anh không ưa.

Năm đó đất nước bắt đầu đổi mới, ông H. đã ra làm to ở Hà Nội, anh em văn nghệ là bạn anh Sơn quyết định mời anh Sơn trở lại với khán giả Huế.

Đêm đó tại Đại học Sư phạm Huế, gần ngàn sinh viên kín đặc hội trường lớn đón anh Sơn.

Hiếm thấy khi nào anh Tường xúc động, hồi hộp đến thế, cái nốt ruồi to dưới cằm anh giật giật liên hồi.

Khi anh Sơn từ dưới hội trường đi lên sân khấu, cả ngàn người vỗ tay rập rập, đập nhịp theo bước chân của anh, với một không khí ngây ngất lòng ngưỡng mộ.

Đời mình chưa thấy ai được công chúng ngưỡng mộ như anh Sơn trong cái đêm hôm ấy.

Anh Tường vỗ tay đập nhịp theo các em, ngây ngất theo các em. Niềm tự hào về người bạn mình

rạng ngời trên gương mặt anh. Cái nốt ruồi luôn luôn giật giật.

Với nhiều người, tự hào về bạn bè bao giờ cũng chen một chút ghen tị, anh Tường thì không. Cái nốt ruồi giật liên hồi chứng minh điều đó.

Anh Sơn lên sân khấu, tưởng anh hát nhiều, nói nhiều hóa ra anh chỉ nói đôi câu, hát đúng một bài, lại bài hát thiếu nhi *Em sẽ là bông hồng nhỏ*, rồi xuống.

Có lẽ anh Sơn vẫn còn nghi ngại, đất nước chỉ mới bắt đầu không khí đổi mới, bao nhiêu chuyện khó lường có thể xảy ra, nên chưa dám cời hết lòng mình.

Biết vậy nhưng mình vẫn thấy sao a. Một không khí hệt hẵng bao trùm khi anh Sơn vui vẻ rời sân khấu.

Mắt anh Tường thoáng buồn, cái nốt ruồi đứng im phăng phắc.

Sau đó anh em kéo nhau về nhà Bửu Ý. Anh Tường vẫn đi bên anh Sơn, vẫn nói nói cười cười, nhưng để ý thấy anh có chút gì không thỏa mãn.

Có lẽ anh Tường nghĩ công chúng Huế xứng đáng được hưởng nhiều hơn những gì anh Sơn đã đưa đến cho họ, hoặc ngược lại, anh Sơn phải được công chúng Huế đón chào nồng nàn hơn thế nữa.

Mình nghĩ vẫn vơ thế thôi, chứ mọi người lúc này chẳng còn ai để ý đến chuyện đó nữa, họ quây quần bên mâm rượu nói chuyện tào lao, mi mi tau tau, chọc quē nhau vui vẻ.

Rượu vào lời ra, khi say say anh Tường nói đi nói lại với anh Sơn đáng lẽ ông phải hát bài này bài kia. Anh Tường có cái tật, khi ngà ngà hễ phát kiến ra điều gì là anh cứ đeo lấy nói miết, nói rất hay nhưng nhiều khi người nghe cũng nản.

Anh Sơn biết tính anh Tường, mặc kệ anh muốn nói gì thì nói, đùa vui tếu táo với mọi người. Anh Tường tức, tất nhiên rượu vào mới tức, nói to hơn, dai hơn.

Anh Sơn cầm đàn hát đi hát lại *vấn đề là xì tin, vấn đề là xì tin, vấn đề đó ông ơi*. Chẳng hiểu anh hát thế là có ý gì. Loanh quanh một hồi, thế nào anh Sơn anh Tường cãi nhau, lúc đầu còn nhỏ nhẹ, sau to dần, căng thẳng dần.

Anh Bửu Ý lúng túng không biết làm thế nào xoa dịu tình hình. đến cao trào, anh Tường cầm cái chén dằn cực mạnh xuống chiếu, nói dữ dằn. Anh Bửu Ý vội nói Tường nói rứa cũng có ý đúng.

Anh Sơn cầm cái chén dằn cực mạnh xuống đáp lại. Anh Bửu Ý lại vội vàng nói Sơn nói rứa cũng có ý đúng.

Hết Sơn nói rứa cũng có ý đúng đến Tường nói rứa cũng có ý đúng, anh Bửu Ý vô tình làm cuộc rượu tan.

Rượu còn nhiều, đồ mời ê hề nhưng không ai muốn uống ăn chi nữa. Mọi người bó gối ngồi im.

Anh Tường bỏ mâm rượu đi ra, tưởng anh đi giải, hóa ra anh ra sân dựa gốc cây đứng khóc.

Mình chạy ra thấy mặt anh dầm dề nước mắt, anh nắc nắc, hết chàng trai tuổi hai mươi vừa mất mối tình đầu.

Sáng mai tiễn anh Sơn đi, hai người vẫn mặt mà thắm thiết, nói nói cười cười, như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Nhưng mình để ý thấy cái nốt ruồi của anh Tường đã đứng im phăng phắc.

Nhớ anh Hải Bằng

Anh Hải Bằng làm thơ từ thời kháng Pháp, nổi tiếng như cồn ba tỉnh Bình Trị Thiên. Anh hay ra Ba Đồn chơi, lần nào anh ra một vạn dân thị trấn ai cũng biết.

Mình nhớ như in hồi lớp một, một hôm anh đến nhà mình, ba mình lật đật chạy ra ngõ khom người đưa hai tay ra bắt, miệng lập cập nói mời anh mời anh, dù ba mình lớn hơn anh chục tuổi, quyền chức cũng gấp 10 anh, hồi kháng Pháp còn là sếp trực tiếp của anh.

Mình đứng ôm cột nhà nhìn anh, hồi đó còn bé thấy nhà thơ cũng giống nhà hoạn heo, không xúc động gì, chỉ đứng ôm cột nhà trưng mắt nhìn.

Anh cúi xuống búng chim mình một cái, nheo mắt cười chào, hỏi ba mình con anh có đưa mô biết mần thơ không. Ba mình nói dạ không, con tôi toàn giỏi tự nhiên, không đưa nào mê văn chương. Anh lại bóp chim mình cái nữa, nói tiếc hè, thằng ni trôóc (đầu) to ri mà không mần được thơ, tiếc hè.

Anh uống rượu đọc thơ. Mẹ và hai chị mình chạy vào chạy ra tiếp rượu, đồ mời, thăm thăm thì thì, nét mặt nghiêm trọng. Ba mình thì khúm núm nghe anh đọc thơ, nhìn anh ngưỡng mộ, thỉnh thoảng lại kêu lên: Hay! Sâu sắc!

Sau này thành nhà văn gọi là nổi tiếng, mình chưa đến nhà ai mà được người ta ngưỡng mộ đến như thế.

Từ đó mình bắt đầu để ý thơ Hải Bằng. Hễ có bài nào anh đăng là chụp đọc ngay, rồi chép thành một cuốn sổ. Bây giờ đọc lại, thấy tầm tầm, chẳng bài nào hay, nhưng hồi đó bài nào của anh mình cũng ngây ngất như đọc thánh ca.

Chẳng ngờ mười năm sau mình cùng được giải ba (không có giải nhất) thơ Quảng Bình với anh, còn đứng trên cả anh. Hồi đó không xếp theo abc, cùng giải thơ, ai hay hơn thì xếp trên.

Một thằng cu con học lớp 10 lại cùng giải với một nhà thơ mình vô cùng ngưỡng mộ, thật còn hơn cả một giấc mơ, đừng nói còn xếp trên giải.

Khi trao giải thì mình đã đi học Bách Khoa, không vào Hội được. Tiếc quay quắt. Năm sau họp nhất ba tỉnh, mình vào Huế, đến Hội văn nghệ, đình ninh cả Hội sẽ vây quanh vở vập Nguyễn Quang Lập đó à, trẻ quá hè, tài hè, hóa ra lạnh như kem.

May có chị Dạ tiếp đón không thì chết đói ở Huế không biết chừng.

Tội nghiệp chị Dạ dắt mình đi, gặp ai cũng nói Nguyễn Quang Lập đây nì, ai cũng à, bắt tay rồi bỏ đi.

Hội đông người, mình chẳng biết ai ra ai, chỉ nhớ nhất Hải Bằng. Khi đó ông đang đứng nói chuyện với Bửu Chí và Trịnh Công Sơn. Chị Dạ nói anh Hải Bằng, Nguyễn Quang Lập đây nì.

Anh ngoảnh lại, tưởng anh à, rồi bắt tay mình như anh Sơn, anh Bửu Chí, hóa ra anh không thèm nhìn mình, hỏi chị Dạ mi đã đọc chùm thơ tau đăng báo Văn Nghệ chưa?

Chị Dạ nói đọc rồi, lại kéo tay mình ần về phía anh nói Nguyễn Quang Lập đây nì. Anh vẫn không thèm nhìn mình, mắt vẫn hướng về chị Dạ nói hay không.

Mình vừa tức vừa ngượng vừa tủi.

Chị Dạ lôi mình đi, miệng lẩm bẩm cái ông Hải Bằng nì tức cười, khi em được giải, ông khoe đi khoe lại thân với nhà em lắm.

Về sau mình mới biết Hải Bằng chỉ quan tâm đúng hai thứ, đó là thơ anh và con Xíu, con gái đầu của anh.

Anh Sơn nói Lập vô đây nên biết, tất nhiên thơ Hải Bằng là số một rồi, còn ai là số hai, số ba, số bốn

thì tội mình tha hồ bầu.

Đúng vậy, ai chê thơ anh lập tức bị ăn chửi liền, dù người đó có là ông trời. Bạn chí cốt, nếm mật nằm gai một thời với anh như Phùng Quán cũng chưa bao giờ dám mở mồm chê một nửa câu thơ của anh.

Ai từng ở Huế, biết tí chút văn thơ, đều nhớ câu ca: *Thứ nhất là sợ đau răng/ Thứ nhì sợ bác Hải Bằng đọc thơ*. Một hôm anh Sơn phổ nhạc câu thơ này, theo điệu Lý năm canh, mình và Vinh Nguyễn cười lộn ruột.

Anh đọc thơ bất kì lúc nào, bất kì ai, không cần biết người đó có sẵn sàng nghe hay không. Đọc xong anh hỏi hay không, tất nhiên phải nói hay, anh hỏi hay răng. Khi đó mà không nói được vài điều khen hay cho có lí, anh cũng chửi.

Anh có tài tạo hình bằng rễ cây, chủ yếu là tạo hình các con thú. Nhà anh đầy những rễ cây các con thú khác nhau. Đến chơi nhà, bao giờ anh cũng chỉ một hình rễ cây vừa làm xong hỏi đẹp không, tất nhiên là nói đẹp. Nói xong thì lo thất ruột sợ anh hỏi con chi, không nói được thì bỏ bà.

Các hình rễ cây đều gắn lên đế gỗ. Cái đế nào cũng kí hai chữ Hải Bằng. Một hôm mình ngồi chơi với anh, bạn trai con Xíu đến chơi, nó nịnh anh, khen hình rễ cây anh đẹp. Anh thích lắm, nói với mình: đó bạn con Xíu đó, bạn con Xíu đưa mô cũng giỏi. Thắng bé phờn, tưởng bỏ, cầm cái rễ cây ngắm nghía, không biết là hình con gì, nó hỏi Hải Bằng là con gì hả bác?

Anh hét lên: Con cái mà cha mi. Ngu rứa. Thắng bé sợ tái mặt, đứng đực, vẫn không hiểu vì sao anh chửi nó.

Làng văn Huế, Hải Bằng là bậc trưởng lão, tuổi nghề cũng như tuổi đời anh đều hơn hết thảy. Vì vậy anh có nói gì cũng chẳng ai dám ho he. Với lại biết bụng dạ anh chẳng có gì. Chửi đó thân thiện đó. Như con nít đang khóc thét dữ dội, gặp cái ung ý là cười liền, anh cũng vậy.

Buổi chiều vừa chửi anh Văn Lợi không còn một lời nào, tối mình đến nhà nói anh chửi anh Văn Lợi chi tội, anh Văn Lợi đánh giá thơ anh cực kì luôn.

Anh nói đánh giá răng. Mình nói phét Văn Lợi nói thơ Tố Hữu nhiều bài dở nhưng thơ Hải Bằng thì không có, tao đọc kĩ rồi, tìm mãi không thấy bài nào dở, tuyệt nhiên không.

Anh cười nói thằng Văn Lợi hay chơ. Sáng mai gặp Văn Lợi, anh nói cười như không, như chưa hề có vụ chửi ngày hôm trước.

Một đêm anh Sơn uống rượu, bày thơ Hải Bằng ra giễu, chỉ trêu vài câu thôi. Có ai đó nói lại với anh. Sáng sớm anh đã chặn cửa Hội chờ anh Sơn đến. Anh Sơn vừa đạp xe đến, anh cầm ghi đông xe chặn lại hỏi răng mi chê thơ tao.

Anh Sơn vội vàng nói anh đừng nghe chúng nó tào lao, vào đây em hát cái bài em vừa phổ nhạc thơ anh. Anh Sơn vừa hát vừa bịa, nghe cũng du dương phết, Hải Bằng cười nói bài ni hay, hay hơn *Hạ Trắng* nhiều hi!

Lần đầu mình đến chơi nhà anh, túi găm cái bút bi đỏ. Hồi đó bút bi thuộc loại quý hiếm, bút bi đỏ càng hiếm. Anh rút cái bút bi đỏ ngắm nghía, khen đẹp rồi nói tau hí. Anh thân nhiên nhét cái bút vào túi anh, coi như mình rất phấn khởi được tặng anh cái bút.

Về sau mới biết anh nổi tiếng tau hí, gặp ai thấy cái gì hay là anh tau hí rồi lấy như không. Lấy rồi về vứt đấy chẳng dùng, nhiều khi lại mang đi cho người khác, nhưng hễ thấy ai có cái gì hay hay là anh không chịu được, dứt khoát phải tau hí.

Một hôm, ở nhà anh Tường, mình và anh Quán chuẩn bị sang nhà Hải Bằng chơi. Anh Quán nói có cái chi hay thì bỏ ở nhà nghe, tội mình sang nhà thằng tau hí đó.

Hải Bằng rụng răng sớm, 40 tuổi đã rụng răng, đến 50 đã phải đeo răng giả. Xưa rất thân Tôn Nữ Thu Thủy. Mọi người không biết họ có họ xa với nhau, vẫn trêu chọc họ là yêu, mới bịa ra chuyện Tôn Nữ

Thu Thủy đi chơi với Hải Bằng về, thấy cân cần trong miệng, khạc ra, hóa ra là cái răng Hải Bằng.

Anh Tường bênh, nói sai rồi, tại Hải Bằng say đọc thơ văng cả răng, Tôn Nữ Thu Thủy nhặt được, nói tau hí. Hải Bằng tiếc lắm nhưng gái xin không lẽ không cho.

Nói vậy thôi chứ Hải Bằng rất hay tặng quà người khác, văn nghệ sĩ ở Huế ai chơi thân với anh ít nhất cũng một lần được anh tặng quà, nhưng cái tật tau hí của anh nổi tiếng đến nỗi người ta cứ đình ninh hễ gặp anh là thế nào anh cũng tau hí.

Anh Quán kê, Hải Bằng ra Hà Nội, anh tặng Phùng Quán cái bút Kim Tinh rất đẹp. Khi vào Huế, vào nhà thăm Hải Bằng, anh Phùng Quán cố tình găm cái bút Kim Tinh lên túi, mục đích để Hải Bằng cảm động khi thấy Phùng Quán đã gìn giữ nâng niu cái bút của mình .

Nhưng Hải Bằng quên mất đó là cây bút của anh, liền lấy cái bút ngay, nói với Phùng Quán tau hí.

Cái miệng hình số tám

Xem ti vi thấy chị nói về cái tâm của người nghệ sĩ, nói hay quá, cảm động nữa.

Nhớ tháng sáu vừa rồi vào Sài Gòn, đang đứng lơ ngơ ở 81 Trần Quốc Thảo, anh em văn nghệ sĩ vắng hoe, xưa muốn tìm ai tới đây có liền, giờ vắng hoe, bỗng thấy chị bước từ ô tô ra, đi theo một anh chàng bằng tuổi con chị, hình như là tình nhân, thấy khoác tay nhau tình tứ lắm.

Một bây giờ thế, mấy bà nghệ sĩ già, nhà cửa khang trang, tiền bạc đầy đủ, tiếng tăm thừa mứa, chỉ thiếu một tí trai tơ, lỡ nghiệm rồi không bỏ được, mặc kệ ai dè bieu cứ cuốn lấy mấy chàng trai tơ bằng tuổi con cháu mình, kinh.

Bữa trước gặp thằng Đ. đang ngồi với một bà sáu mươi. Thằng Đ. gọi mình bằng chú xung cháu, bà cũng gọi mình bằng chú xung cháu, nghe ghê ghê sao a, bà mặc kệ, cứ cháu cháu chú chú ngon trót. Thằng Đ. nói gì đó, bà cười then thùng, ngậm ngón tay đung đưa em xợ lắm, y chang mấy em 9x.

Thằng Đ. rí tai nói bà khô rang rồi, khi nào hành sự thì phải nhỏ nước miếng bôi trơn. Minh cười khi khi, bà đập thằng Đ. nũng nịu nói xấu em nha nói xấu em nha. Ôi chao là đau thương.

Thôi không nói linh tinh nữa, bây giờ lại quay lại chuyện bà chị.

Chị bây giờ phình to bằng thùng phuy nhưng mặt mũi hãy còn trơn tru lắm, không biết có đại tu lại nội thất không mà trông cũng không đến nỗi nào.

Chị khoác tay thằng cu con, cười cái liếc cái, núng na núng nính đi vào cổng, chợt thấy mình, chị cười rất tươi, nói ui em, mắt chị chớp chớp, hình như chị cố nhớ tên, rồi cười cái nữa, cái miệng nói hát sân khấu quen rồi, uốn đi uốn lại hình số tám nói em mới dzô đa em.

Biết chị quên tên, mình nói em là Lập đây mà. Chị cười to, nói chời ơi, Nguyễn Quang Lập sao chị không nhớ được.

Chị nhìn mình cười cười, vuốt má một cái, cái miệng lại uốn đi uốn lại hình số tám nói em mới dzô đa em! Minh dạ rồi chào, bắt tay thằng cu. Chị nói bạn trai chị đó.

Minh nghĩ bụng chị 65 tuổi rồi, có khi 67, thằng cu chưa đầy 25 tuổi, nó đồ cả chai xì dầu chắc cũng ngấm khô hết trơn, tự nhiên phì cười, ngoảnh lại đã thấy chị khoác thằng cu đi vào quán, không hề mời mình một câu lấy lệ.

Gần hai chục năm trước chị ra miền Trung diễn, đoàn vào trước, chị ở lại thăm người bà con, gặp mình, chị nói em tổ chức cho chị ở đây vài số. Mình nói mình chị diễn làm sao? Chị nói được hết, chị hát vo, không cần đàn đóm. Chị cần tiền mua cái xe Jeep cho thằng con, kiếm mãi vẫn chưa đủ.

Rạp mượn không, mình hăng hái cổ động, quảng cáo ầm ầm. Tên tuổi chị nổi như cồn, dân chúng nghe tiếng đến coi đông nghìn nghịt.

Công nhận chị diễn hay, một mình làm một chương trình hai tiếng đồng hồ rất sôi động, thỉnh thoảng chị lại dừng lại nói nỗi đau quê hương, mảnh đất thân thương, kiên cường vân vân,.. dân chúng thích lắm vỗ tay rần rần.

Chị đứng trên sân khấu cười cười nói nói. Mọi người yêu cầu chị hát bài này bài nọ, chị hát hết. Hát xong, chị lại hỏi chừ hát bài chi? Lúc đó trông chị sao mà dễ thương thế.

Không biết chị thu được mấy tiền, chắc nhiều. Mình chỉ chăm chăm chờ chị thanh toán lại ít tiền để trả công mấy đứa làm quảng cáo, bán vé, bảo vệ nhưng không thấy chị nói gì.

Sáng sau chị ghé qua nhà, cứ tưởng chị nói bao nhiêu tiền phục vụ cho chị gửi. Nhưng không. Chị chỉ ôm mình hôn đánh chụt lên trán, miếng uốn hình số tám, nói cảm ơn em chai nhieu nhieu à nghen, rồi

chị đi.

May phục vụ đêm diễn là mấy đứa bạn, chúng nó không được xu nào cũng không thắc mắc gì, không thì phải mất nửa năm lương mới có thể trả xong món ngu phí kia.

Tưởng chị đi rồi hóa ra chị quay lại, hót hơ hót hải nói Lập ơi chị không có dzé, chị không có dzé. Hỏi ra mới biết chị muốn vé nằm, ở đây chỉ còn vé ngồi. Minh phải gọi điện vô Huế, nhờ người nọ người kia mua được cái vé nằm, rồi lại thuê xe chở chị vô Huế.

Chị lên tàu, mình thử phào nhẹ nhõm như trút một gánh nặng. Ra cửa ga, cô bé mình nhờ mua vé hỏi tiền vé. Minh nói em không hỏi tiền chị ấy à, ngộ nhỡ không gặp anh thì sao? Nó bảo nói chị rồi, chị nói có gì cứ hỏi anh Lập. Ngao ngán.

Minh nghĩ bụng tính chị vậy sao cua được thằng cu con đẹp trai thế nhỉ? Nhìn vào nhà hàng thấy chị cụng ly với nó mỉm cười e lệ, rồi ngúng nguẩy đấm thằng cu, vùng vằng, môi dẫu mắt liếc.

Minh đi qua mâm chị, chị nhìn thấy nhưng không quan tâm, vẫn ngúng nguẩy, môi dẫu mắt liếc với thằng cu con.

Chiều đến đài truyền hình, gặp chị vừa thu cái gì đó đi ra, chị mỉm cười tươi tắn, miệng uốn hình số tám, nói em mới dzô đa em. Tối đến 5b Võ Văn Tần xem kịch, lại gặp chị, bữa nay học trò chị có vai, chị lại mỉm cười tươi tắn, miệng uốn hình số tám, nói em mới dzô đa em.

Nhớ Nguyễn Khải

Đợt trước vào Sài Gòn còn gặp Nguyễn Khải, đợt này vào không còn thấy anh nữa. Tự nhiên thấy tiếc. Không nhớ mà tiếc.

Đợt trước gặp anh được nửa giờ, tình cờ gặp ở vỉa hè, kéo vào ngồi quán cà phê nghèo ở hẻm, anh nói: Lập viết kịch hay, viết phim cũng hay, nhưng viết văn đi em. Mà bỏ văn lâu quá rồi. Đó là lần đầu tiên anh Khải gọi mình bằng em, bằng mày, trước nay toàn gọi ông xưng tôi dù anh hơn mình cả 20 chục tuổi.

Đó cũng là lần đầu tiên mình tin anh Khải khuyên mình chân thành nhất. Trước nay anh nói câu gì mình cũng khả nghi. Anh sống khéo nổi tiếng, chưa chê văn ai nửa câu. Hoặc khen hoặc không chứ chưa bao giờ chê.

Gặp lần nào anh cũng khen, anh khen rất khéo, không lộ như Trần Đăng Khoa, nhưng mình vốn khả nghi anh từ lâu nên không bao giờ mình tin là anh khen thật. Khi nào cũng nghĩ: ông này có đọc mình đêch đâu, chỉ khen thế thôi. Bởi vì ông nổi tiếng câu: Thằng nào thích khen thì khen cho nó chết.

Vì thế dù anh khen có thật lòng cũng chẳng sung sướng gì. Ở Hà Nội anh thân nhất là Nguyễn Khắc Trường, còn đám con nít tụi mình, anh chơi như sự chiếu cố mà thôi. Đây là mình nghĩ thế, hóa ra không phải.

Hội đại hội IV nhà văn mình còn hung hăng lắm. Mặc bộ đồ bò đầu gấu lên diễn đàn nói văng mạng, được vỗ tay càng nói hăng. Nói xong về chỗ thì run, không biết mình có nói hớ chỗ nào không. Nghĩ giải lao ra hành lang ngồi gần anh, hỏi: Em nói có được không anh? Anh nhìn mình chăm chăm nói: Ông có cái miệng tươi kinh. Tôi mà đàn bà tôi đã có chửa với ông lâu rồi.

Cả buổi sáng hôm đó mình cứ nghĩ vẩn vơ: Không biết ông này nói thế là có ý gì, tại sao mình nói thế ông lại nói thế. Bốn năm sau gặp lại, hỏi hỏi đó anh nói thế là có ý gì? Anh cười nói tôi nói thật mà ai cũng cho tôi nói lỡm, khổ thế. Khi ông lên diễn đàn tôi có nghe đâu, tôi đang tán phét với Đỗ Chu ở ngoài sảnh. Rồi ông thờ dài, nói Đảng cho tôi nói lỡm đã đành, bạn bè cũng nghĩ vậy, chán mớ đời.

Mình nghĩ bụng cũng tại anh quá thông minh, biết sợ, luôn cảnh giác, không tin ai thì ai cũng không tin anh thôi. Bụng nghĩ thế thôi chứ bố bảo cũng không dám nói.

Đợt đó anh khen mình, thằng Thiệu, thằng Phong làm *Văn Nghệ Trẻ* giỏi, nói nhất định sẽ viết bài, mình cũng không tin. Bụng nghĩ ông này nói thế thôi, dư hơi mà đi khen đám con nít ranh tụi mình.

Hoá ra anh viết thật, khen nức nở, khen mình nhiều nhất, còn khen mình đẹp trai nữa, he he.

Cách đây gần hai tháng, mình viết đến tám giờ sáng thì vào buồng ngủ lại, chợt có điện của anh Trọng Huân báo anh Khải mất rồi. Mình gọi điện lung tung báo cho mọi người.

Đến một giờ chiều anh Huân lại gọi điện nói anh Khải chưa chết, người ta chưa cho anh Khải chết. Mình hỏi sao, anh Huân nói nhà tang lễ đòi có thể 40 năm tuổi Đảng mới cho vào chết trong đó, nhưng anh Khải đã vút nó đâu rồi, tìm không ra.

Ngao ngán hết nỗi, đến chết cũng khó thế thì sống làm sao. Anh Khải ôi anh Khải!

Trước khi vào Sài Gòn mình có đọc bài *Cái tôi* của anh, viết hay quá, hay đến nổi cả da gà. Đây là bài đầu tiên và cũng là bài cuối cùng Nguyễn Khải nói thật. Nhưng ai sắp chết mới chịu nói thật như anh cả thì bọn cần lao biết sống làm sao, sống thế nào!? Anh Khải ôi là anh Khải ôi!

Tuyết Nga

Năm 1986 mình có việc về Vinh, ghé qua Hội Văn nghệ Nghệ Tĩnh tìm Đức Ban, Phạm Việt Thư rủ nhậu chơi. Vào Hội chẳng biết ai với ai, thấy mấy ông cu cũ, lọ mọ, đi vào đi ra lơ vờ... y chang Hội nông dân tập thể huyện.

Văn thơ khét tiếng khắp nước nhưng ông nào ông nấy áo đại cán quàng khăn len, mũ nan lụp xụp, dép lê loẹt quẹt, đi đứng khóm róm... rất giống anh chủ nhiệm của Hoàng Trung Thông.

Thế nên khi thấy một cô bé mặc áo tím hoa cà ngồi sau cái bàn cạnh cửa sổ, da trắng ngần, mắt bò câu, môi hồng tươi đang cúi húi đọc đọc ghi ghi gì đấy thì mình mắt trợn mồm há... không thể tin nổi.

Mình kéo Phạm Việt Thư, nói này, em nào vậy mày. Thư nheo mắt cười cười, nói Tuyết Nga đấy, ngon không, duyệt không. Mình nói ngon ngon duyệt duyệt, rồi hỏi nó làm gì. Thư cười khục khục, nói đẹp thế không làm thơ thì làm cái gì. Mình nói không kiếm đại gia làm chồng lại đi làm thơ, ngu thế không biết.

Thư lại ôm bụng cười, nói ngu ơi ngôi sao sáng của xứ Nghệ đấy. Khi đó mới biết Tuyết Nga năm thứ hai đại học đã có thơ in Văn nghệ quân đội; Xuân Hoài, Trần Hữu Thung khen đứt lưỡi, phục nó tốt nghiệp cái là đem về Hội ngay.

Mình nhẩy đại vào tán, mồm miệng như tép nhảy, nói chào em, anh đọc thơ em đã lâu mà giờ mới thấy mặt, đúng là thơ sao người vậy, mê hồn. Tuyết Nga cười to, tiếng cười trong vắt, cái nhìn sáng lấp lánh cho biết ông anh bốc phét sao kém thế.

Mấy hôm liền mình cứ lượn lơ văn phòng Hội, thỉnh thoảng lại nói thế nào, anh xong bài một được chưa. Nó cười he he he, lườm cái nói em đấm chết giờ.

Nó tung tăng đi lấy nước, nói nói cười cười rất tự nhiên như đã quen thân nhau từ lâu, không chút khách khí. Mình nghĩ bụng tình hình xấu, thà nó cứ ra về ta đây, mặt hắt lên trời, ngoáy đít đi thì lại dễ tán, đằng này nó cứ một anh hai anh vô cùng thân thiện lại chẳng biết tán làm sao, đành lên mặt đạo đức, đóng vai ông anh, chơi với nhau thân thiết cho đến tận ngày nay.

Lâu lâu mình ghé qua Vinh, tấp vào nhà nó một hai buổi, uống rượu tán phét pha trò vui vẻ tự nhiên như ở nhà em gái. Mê nhất là tiếng cười của nó, lúc nào cũng vang lên trong vắt, vô tư lự, cười và thế a thế a... đáng yêu vô cùng.

Mình nói xứ Nghệ có hai đặc sản quý hiếm gọi là kẹo Cu Đơ thơ Minh Huệ, nó cười hi hi hi, nói thế a thế a. Mình nói Minh Huệ đang làm *Đêm nay bác không ngủ 2*, *Đêm nay bác không ngủ 3*... có khả năng làm đến *Đêm nay Bác không ngủ 30*, nó lại cười he he he, nói thế a thế, đâu có anh phịa.

Mình nói Minh Huệ làm đến *Đêm nay Bác không ngủ 3* thì dừng, may, nếu không bắt Bác thức trắng cả tháng thì chết cha. Nó cười ngật, đấm mình, nói điều điều, thế a thế a. Nghe nó cười cứ muốn ngồi tán phét mãi.

Hồi nó mới về Vinh, họa sĩ Trần Khánh nói mày về đây làm gì em, nó hỏi sao, Trần Khánh nói mày là giống công, ở đây toàn gà công nghiệp, mày sống làm sao? Thạch Qui nói nếu mày không muốn làm gà công nghiệp thì phải làm cú vọ mới tồn tại được em ơi. Nghe nói thế nó sợ toát mồ hôi.

Vào cái thời người ta lấy lập trường làm căn bản, tài năng là cái đỉnh, chuyện gì cũng có thể qui thành trọng tội, đại danh như Thạch Qui cũng lên bờ xuống ruộng không biết mấy lần, nó sống được cũng chỉ vì nó chẳng bận tâm đến mấy chuyện mà ai nấy đều cho là vô cùng quan trọng.

Mấy chuyện chính trường nó mù tịt, chẳng biết ông nào bộ trưởng ông nào thủ tướng, ông nào bí thư

ông nào chủ tịch, ông nào có trong sổ đen, ông nào lý lịch xấu, nó cứ mắt tròn mắt dẹt thế a thế a ngơ ngơ như bò đội nón. Lúc đầu người ta tưởng nó giả đò, sau biết chắc nó lơ ngơ thật, chẳng ai thèm chấp nữa. Cái tên Tuyết Ngơ có từ hồi đó - *Nghệ An có mười nhà thơ/ Thạch Quì là một Tuyết Ngơ là mười.*

Trong Hội mỗi mình nó con gái, từ cái lúc đứt đến việc tổ chức một bữa nhậu, ai gọi Nga ơi anh nhờ cái, nó dạ dạ rồi vui vẻ đi ngay. Đi chợ nấu nướng mua rượu soạn mâm một tay nó cả. Các ông anh cứ thế xếp bằng ngồi nhậu, nói đủ chuyện trên trời dưới biển có khi đến trắng đêm.

Lâu ngày nơi nó ở thành cái câu lạc bộ mini, những người tài danh nhất xứ Nghệ đều tụ về đấy cả. Các ông anh có chuyện bực bội không biết nói với ai lại tìm về nhà nó. Bất luận giờ nào, hễ gõ cửa là nó mở cửa, mặt mày tươi tắn, nói ui anh... Rồi ngồi bó gối nghe các ông anh kể đọc thơ người cần nhân, kẻ thác mắc người dèm pha, rồi thét lác chửi bới mắng mỏ đủ cả... Nó vẫn kiên gan tiếp chuyện các ông anh, cứ thế a thế a không hề tỏ ra mệt mỏi hay chán nản.

Điều lạ là nó con gái xinh đẹp lại ở độc thân, mấy ông văn nghệ sĩ là đám cáo già trong chuyện trai gái mà bao nhiêu năm nó không hề bị tai tiếng gì, dù rất nhỏ. Tuyết không một bà vợ nào ghen tuông, hết thầy đều yêu mến nó, hết thầy chứ không phải đa số. Bà nào cũng vậy, nửa đêm tỉnh giấc thấy chồng chưa về, gọi điện hỏi chồng đang ở đâu, nếu nghe chồng nói đang ở nhà Tuyết Nga là yên tâm trùm chăn ngủ. Cũng là một sự hiếm hoi.

Mình nói em cứ đánh đu với mấy ông Khô-ta-bit đến khi nào mới lấy được chồng. Lấy đi em ạ, chồng hay lắm, không lấy sớm rồi sau này lại tiếc. Nó cười hi hi hi, đám lưng mình nói thế a thế a, hay gì hay gì.

Rồi nó lấy chồng, hôm cưới thấy nó khoác tay chồng đi cà nhắc vào hôn trường, nhiều người mừng cho nó mà trào nước mắt. Nó mất mẹ từ hồi nhỏ, chân lại có tật, lúc nào cũng thấy nó mặt mày tươi rói, kì thực nó vất vả vô cùng.

Nó lấy chồng, cả đám ông anh đạo đức buồn ngán ngơ cả tháng, uống rượu say, nói mạ, thằng Hùng cũng gà công nghiệp như tụi mình thôi lại vợ được con công, cha tổ cái thằng may thế. Mình cũng buồn, dẫu rằng buồn là vô lý nhưng cứ buồn, như mình vừa đánh mất cái gì, lạ thế.

Anh em chơi lâu ngày, gặp nhau toàn tán phét, ít khi nghe nói nó đang viết gì, in gì, mình cứ tưởng nó mang tiếng nhà thơ thôi, kì thực chỉ sắm vai người hâm mộ. Một ngày đẹp trời có thằng bạn Bách Khoa gọi điện cho mình, nói mày đọc tập *Thơ viết trước tuổi mình* của Tuyết Nga chưa, mình nói chưa, nó nói đọc đi đọc đi, hay điếc tai.

Cái ông này hâm mộ thơ Tuyết Nga không kém kĩ sư Tuấn xứ Nghệ, hễ có bài nào của Tuyết Nga vừa in báo là cắt dán, đóng thành tập, suốt ngày ngâm nga như đọc kinh thánh.

Anh Tuấn là kĩ sư Tây học, người miền Nam lấy vợ Nghệ, mê thơ và bóng đá kinh hồn, đặc biệt bóng đá Brazil và thơ Tuyết Nga, suốt ngày lùng sục thơ nó. Vợ anh tình cờ quen em gái nó, bèn xin một tập thơ của nó cho chồng. Anh Tuấn quý hơn vàng, đọc đến thuộc lòng vẫn cứ đọc, hễ trước khi ngủ lại đọc dăm ba bài, ai đến chơi đều đem thơ nó ra khoe y chang ông anh trai khoe thơ em gái.

Không ngờ anh chết vì tai nạn, vợ anh đặt trong quan tài quả bóng và tập thơ Tuyết Nga. Nó nghe vợ anh Tuấn kể thì òa khóc, khóc xong thì sợ rúm rỏ, sợ anh Tuấn hâm mộ quá lại lòi nó xuống âm phủ thì bỏ mẹ.

Cũng cứ tưởng nó làm thơ hay hay vậy thôi, ai làm thơ viết văn mà không có một ít người hâm mộ, chẳng ngờ ít lâu sau tập thơ *Áo giác* nó được giải Hội Nhà văn, ít lâu nữa thì được nó tặng tập sách Luận văn tiến sĩ của nó, ít lâu nữa thì nghe nói mua được đất xây được cái nhà, ngạc nhiên quá chừng.

Uống bia mừng nó được giải ở quán Xanh, mình cười cười nói đấy, em thấy tác dụng của việc có chồng chưa. Nhờ có chồng mới có cô con gái xinh đẹp, đi đá có người đứng canh ma, thơ in ầm ầm, được giải ầm ầm, lại còn xây nhà xây nhicc, tiến sĩ tiến siéc, đảng viên đảng viéc... sướng chưa!

Nó cười rất tươi, tiếng cười vẫn vang lên trong vắt, nói thế a thế a... Rồi nó cúi xuống mắt ngân ngân nước, lát sau ngẩng lên, nói chồng em mắt đã bốn năm rồi anh ạ. Minh sửng sờ.

Nhìn nó cà nhắc đi ra cổng, một tay khoác vai con gái, một tay xách làn rau, mình ngẩn ra không hiểu sao nó lại có tiếng cười trong vắt bên bờ suối cả cuộc đời.

Trần Vàng Sao

Hôm nay vào blog anh Tạo (Nguyễn Trọng Tạo) thấy nhắc đến *Bài thơ của người yêu nước mình* của Trần Vàng Sao rất trân trọng. Đúng, nếu chọn 10 bài thơ xuất sắc nhất dòng thơ chống Mỹ, thế nào cũng có bài đó và bài *Thưa Mẹ, Trái tim...* của Trần Quang Long. Không biết ông Thống làm ăn thế nào lại không đưa vào sách giáo khoa cho trẻ con nó học.

Nhưng đó là chuyện của cái ông đầu bù Đỗ Ngọc Thống, bữa nay nhớ anh Đính thì kể chuyện anh Đính thôi.

Mình về Huế mấy năm mới gặp anh Đính. Đọc thơ anh thấy tầm vóc quá, nghĩ người có cái đầu như vậy, theo cách mạng từ thừa chưa biết thất lung quần, thì chắc chắn đang làm to ở Hà Nội. Các kì hội họp, hội thảo, các đêm thơ phú tuyệt nhiên không thấy anh, cũng chẳng hỏi ai, cứ đĩnh ninh anh giống anh Trần Hoàn, đương nhiên ra Hà Nội lâu rồi.

Cái đêm hội thảo cuốn *Học phí trả bằng máu* của Nguyễn Khắc Phục, mấy ông mẹ gộc và mấy ông đang cố gắng chứng minh mình là mẹ gộc mặt mày đằng đằng sát khí, làm ầm ầm.

Anh Bửu Chi cầm cái bìa do chính anh vẽ, xé hai chữ *học phí* đi, giơ lên cho mọi người xem ba chữ *trả bằng máu*. Anh cứ giơ ba chữ *trả bằng máu* đi đi lại lại. Kinh.

Mình chỉ dám đứng ở cửa nhìn vào thôi, nghĩ bụng anh Phục có mặt ở đây chắc chắn bị voi giày.

Một người gầy gầy, đen đen, thâm tháp, ăn mặc như ông xe ôm đi từ trong hội trường ra, mặt mày sớn sác, miệng lảm bảm ua châu châu... mần chi dữ rứa hè. hóa ra đó là Trần Vàng Sao.

Mình chạy ra gọi, nói em là Nguyễn Quang Lập. Anh lúi chểch xe đạp ra, lật đật lên xe nói rồi rồi, mai mốt đến chơi nghe, tui về đã, sợ lắm. Anh vội đạp xe phóng ra khỏi cửa Hội, miệng vẫn không thôi lảm bảm ua châu châu chi dữ rứa hè.

Sau mới biết vừa hòa bình anh đã bị bắt, chẳng rõ vì chuyện gì. Hôm đến nhà, có anh Thái Ngọc San, mình hỏi sao người ta bắt anh, anh ngó trước ngó sau, nói thôi thôi chuyện qua rồi, nhắc làm chi ông.

Anh San nói thời đó luật pháp bằng mồm thì bắt bớ cũng chỉ vì cái lỗ mồm thôi. Anh giật nảy nói với anh San mi nói nha, mi nói nha, chớ tao không nói nha.

Mình phì cười nói chi mà anh sợ rứa. Anh nói ua châu châu, ông không biết mô ông

Từ đó anh không có cơ quan đoàn thể, chỉ ru rú ở nhà, đom tôm bắt cá sống qua ngày, thủ phận một ông nông dân chính hăng. Ai đến chơi nhà anh thì đến, anh chẳng dám đến nhà ai. Mình hỏi anh răng rứa. Anh nói nhà người ta sang như trời mình đến mần răng.

Nhà anh Điềm (Nguyễn Khoa Điềm) cách nhà anh có một đoạn, bạn học từ thừa con nít, lên rừng hoạt động cùng nhau, gặp nhau vẫn tau mi, nhưng nếu anh Điềm không dặn sang, không cho con sang gọi năm lần bảy lượt thì anh không bao giờ sang. Có bạn bè thì ngồi cùng mâm với anh Điềm, hễ có quan chức là anh tốt xuống nhà dưới ngồi với đàn bà con nít liền.

Anh Điềm vẫn sang nhà anh luôn luôn, cho anh cái này cái nọ, làm to mấy khi về nhà, giờ trước giờ sau là sang nhà anh liền, vẫn tau mi như thời con nít.

Hôm mình về Huế, lâu ngày quên nhà anh, nhờ anh Điềm đưa sang. Vừa gặp anh Điềm, anh nói ngay răng mi cho ông Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) năm trăm mà cho tau có ba trăm thôi. Anh Điềm nói rồi để tau cho thêm mấy trăm. Anh nói tiền trong bóp mi đó. Anh Điềm rút bóp đưa cho anh, nói đây mi coi, thằng ni không tin mình bay. Anh kiểm tra bóp rồi cười, cái miệng móm chành bạnh, nói không có

thiệt, hay hề... Bộ chính trị hay hề.

Nhưng đừng chuyện gì lại kéo anh em hỏi nhỏ ông Diễm nói rằng không ông Diễm nói rằng không. Có lần hỏi mình, mình nói anh thân anh Diễm sao không hỏi anh ấy đi. Anh nói mấy hôm thấy mặt ông Diễm lăm lăm, tui không dám kêu thẳng, kêu anh thì trọ lười, cực rứa chớ.

Những năm 1989, 1990 không khí đổi mới sôi sùng sục. Hội thảo liên tục, ai cũng nói năng hùng hổ. Mình tới rủ anh đi, anh nói ông cứ đi đi, tui nhất trí hết nhất trí hết. Anh ở nhà, đi vào đi ra nom nớp. Tối đến mới đạp xe tới nhà mình, đứng ngoài ngõ vẫy vẫy mình ra, hỏi nhỏ rằng rồi rặng rồi.

Tương anh vì tù tội đã mất hết nhuệ khí, dùng cái anh cho in bài thơ *Người đàn ông 43 tuổi nói về mình*. Hay lạnh người. Phải có một tâm vóc nào, một khí tiết nào mới có thể viết được một bài thơ như thế. Suốt ba tháng trời đi đâu cũng nghe trí thức Huế bàn tán bài thơ của anh.

Khi đó mình mới hiểu ra Trần Vàng Sao là người biết sợ chứ không phải người sợ

Mình nói với anh, chỉ một bài thơ mà hầu như ai cũng hiểu đến tận đáy nguyên nhân bị kịch chúng ta đang gánh chịu. Anh giãy nảy, nói mi nói nha mi nói nha, tao không nói nha.

Mình nhăn răng cười.

Năm ngoài tình cờ lướt mạng, đọc cuốn hồi kí của anh. Khi đó mới ngã người ra, anh bị bắt vì lí do rất củ chuối, vì chính những người mà lâu nay mình vẫn tưởng là tử tế.

Cái chính là thông qua cuốn sách người ta hiểu ra thế nào là trí thức và phẩm chất người trí thức.

Mình gọi điện cho anh, anh nói ua châu châu chi lạ rứa hề... ai in ai in? Cuốn ni viết xong tui ném trên tra, đứm mô lấy mắt. Mình nói người ta đưa lên mạng chứ không phải in. Anh nói mạng là cái chi, mạng là cái chi. Nói mãi anh mới hiểu.

Anh hỏi Lập ơi can chi không, can chi không. Mình nói anh đừng lo, thời buổi đổi mới rồi, không phải như xưa. Hơn nữa anh chỉ kể người thật việc thật, có nói xấu chế độ đâu mà lo. Anh nói rứa à... may chi nỏ.

Vừa đặt máy anh đã gọi điện lại hỏi Lập ơi can chi không, can chi không. Mình nói anh hay chưa, em nói mà anh không tin à? Anh nói rứa à... may chi nỏ.

Vừa đặt máy anh đã gọi lại, nói Lập ơi can chi không, can chi không?

Nguyễn Trọng Tạo

Minh quen anh Tạo từ năm 1980, khi anh học Viết văn Nguyễn Du khóa I, vẫn thường vô chơi với nhóm thơ *Vòm Cửa Xanh* của trường Bách Khoa. Anh Tạo với anh Huy (nhà thơ Quang Huy) đã gần gũi giúp đỡ nhóm thơ rất nhiều, anh em gắn bó từ đó.

Thời đó anh Tạo nổi như cồn, bài thơ *Tản mạn thời tôi sống* được cả nước bàn tán xôn xao, đó là bài thơ có cái nhìn mới mẻ và xót xa về đất nước. Nhắc đến văn chương thời kì đổi mới không thể không nhắc đến bài thơ này.

Năm 1987 văn chương nước nhà mới bảo nhau rục rịch đổi mới, thế mà từ năm 1981 anh Tạo đã dám viết những câu thơ bông rớt, nhức buốt như vậy, quả là gan trời.

Hồi đó đám sinh viên bọn mình cứ thi thì thăm thăm ông Tạo sắp bị đui rồi, sắp bị bắt rồi, tóm lại không việc gì hết, dù anh bị làm khó dễ cả lối sống cả thơ ca.

Anh Tạo đa tài, kẹt đường này thì phát đường khác. Thơ đang kẹt thì phát nhạc, bài *Làng quan họ quê tôi* thời đó cả nước hát râm ran, nổi tiếng đến nỗi hễ nhắc đến Nguyễn Trọng Tạo thì lập tức có người hát được đôi câu bài hát ấy ngay.

Minh nhớ hình như cuối năm 1981, khu tập thể Vân Hồ đóng cửa kín mít kiểm điểm anh Tạo, phía ngoài thì loa phóng thanh véo von mấy bài hát liền của anh. Anh Thái Bá Lợi đánh hắng mấy tiếng, nói đề nghị các đồng chí đứng nghiêm nghe nhạc đồng chí Tạo, việc này có ý nghĩa và thiết thực hơn là cố tình cạo trọc đầu đồng chí ấy. Anh Thanh Thảo nói hồn thẳng Tạo đang treo lơ lửng ngọn tre đó kìa, kiểm điểm cái giầy!

Anh Trung Trung Đình nói cạo trọc thơ lão Tạo, có cạo trọc văn xuôi, cạo trọc phê bình, cạo trọc báo, cạo trọc nhạc, cạo trọc họa của lão được không được không.

Anh Nguyễn Hoa nói thơ đồng chí Tạo làm nhức đầu cấp trên, cơ mà nhạc đồng chí Tạo cấp trên nghe sướng lắm, kiểm điểm sao đây. Tóm lại anh Tạo bị đưa vào Quân khu bốn vài năm rồi đầu lại vào đấy.

Thơ nhạc hay đã đành, vẽ bìa cũng hay, phê bình cũng hay nốt. Văn xuôi anh Tạo ít người nhắc đến nhưng tập *Mảnh hồn làng* của anh chẳng kém gì tập *Miền thơ ấu* của Duy Khánh cả.

Chẳng hiểu anh viết lách khi nào, ở đâu có cuộc chơi vui vui đều có mặt anh cả. Anh uống tới số, chơi tới bến, nay ở Hà Nội, mai đã thấy ở Cà Mau. Vừa chat với anh, nói tao đang ở Canada, sáng sau đã có người gọi điện từ Mỹ về nói đang uống rượu với Nguyễn Trọng Tạo đây.

Anh Nguyễn Thụy Kha nói thẳng Tạo khôn khổ đường vợ con, bé tắc đường quan quyền vì nó say lắm quá, say văn, say nhạc, say đời, say họa. Người ta một say cũng đủ chết, nó đến bốn năm say, say nào cũng tới bến.

Anh Tạo cười khi, nói chúng mày đảng viên bốn tốt, tao nghệ sĩ bốn say, được quá rồi còn mơ gì quan quyền, say lắm thứ quá vợ con nó ghét là phải

Anh Kha nói sót mất một say, ấy là say rượu, phải gọi anh Tạo là ông năm say mới đúng. Chuyện say rượu của anh Tạo kể ngàn trang không hết, mình đã từng kể, không nhắc lại nữa. Chỉ nhắc lại cái chuyện lười tắm của anh ấy mà thôi.

Bây giờ anh sạch sẽ tươm tất, chứ ngày xưa anh lười tắm nổi tiếng, mọi người vẫn đùa là Tạo Bần.

Thực ra anh Tạo lười tắm không bằng cái móng tay anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) và anh Sơn (Trịnh Công Sơn), nói chung mấy ông hay rượu đều lười tắm cả. Chỉ thấy anh Quán (Phùng Quán) là siêng, sáng nào cũng tắm tấp cẩn thận rồi mới đi đâu thì đi. Anh Quán vẫn hay trêu anh Tạo, anh Sơn,

anh Tường, nói ai cũng như mấy ông này thì khỏi lo sông Hương hết nước. Anh có câu trêu anh Tường: *Nếu không tát cạn biển đông/ Thì cha Hoàng Phủ đừng hòng tắm cho.* Lại có câu trêu anh Sơn: *Bao giờ sông cạn đá mòn/ Công Sơn mới rửa hai hòn cho em.*

Anh Quán thấy cái áo anh Tạo đã sẫm màu thời gian nói tắt đi cái mi. Anh nằm dài ra sàn nói để em nghĩ xem tắt có phải thuộc phạm trù văn hóa không đã.

Một hôm vừa sáng bảnh mắt anh Tạo đã đến nhà mình, nằm dài ra sàn kêu chán. Mình hỏi sao. Anh nói mình đi nhậu suốt ngày, nghĩ thương vợ, tối qua ở nhà, quyết định rửa bộ đồ nghề hầu vợ phát thì nó lại hành kinh. Rửa ráy thế có phí không.

Mình kể cho chị Kim Quý (vợ đạo diễn Xuân Đàm) nghe. Chị dài môi nói ông Tạo mà rửa bộ đồ nghề thì trời sập. Tao mà yêu ông Tạo thì tao phải lấy đũa gắp chim ông chứ chẳng dám cầm.

Mình có viết chuyện này ở *Say 4*, cô X. cười ngất. Hôm anh Tạo vào Vũng Tàu, nhắn tin cho cô X.: *“Anh đang một mình ở bờ biển, buồn lắm, ra với anh đi.”* Cô X. reply ngay lập tức: *“Dạ dạ... Em ra liền nè. Em có phải mang theo đũa không anh?”*

He he.

Trần Đăng Khoa

Mấy hôm nhờ thằng Khoa một việc, chẳng biết nó giúp được không mà không thấy điện thoại nhắn tin gì, đầu óc cứ lớn vờn thằng Khoa, chẳng làm ăn gì được cả. Thằng Đ. đang ở Đà Nẵng nhắn tin nói khéo không nó lại cuội đấy.

Chả phải, nó giống mình, chỉ tếu táo mấy chuyện ba lẳng nhăng, đụng chuyện nghiêm túc thì không bao giờ.

Lại kể *Chuyện không có trong sự thật* in ở Văn nghệ Quân đội tháng 7-1996 (hình như thế), anh Huân anh Đình đang đau đầu, họp hành kiểm điểm lia xia, nó gặp mình, nói ông viết sai có một từ mà làm khổ ông, khổ cả chúng tôi. Mình hỏi từ nào, nó nói cái ông nhân vật trong truyện đếch phải chính khách.

Mình giật mình thấy nó nói đúng, nhưng truyện đã in ra rồi, biết làm sao. Họp hành ở đâu, nó cũng chê mỗi hai chữ chính khách ấy thôi, tuyệt không nói thêm gì cả.

Khác với cái ông Z. gặp mình ở cổng Văn nghệ Quân đội thì võ vai nói không có gì đâu, Lập yên tâm, tụi mình biết cách làm cho mọi chuyện ổn thoả mà. Nhưng vào gặp anh Huân thì nói tụi tôi vừa đui thằng Lập đi rồi. Từ nay cấm cửa mấy thằng khốn nạn ấy.

Ngày đầu mới gặp thằng Khoa, nó võ vai nói ông tài, đang sướng thì thấy nó võ vai cái ông bên cạnh nói ông tài. Sáng sau đến cổng Hội Nhà văn, gặp nó đứng với cái ông văn chương nhạt hoét, võ vai nói ông tài. Từ đó nó khen gì, mình cũng cười nhạt nhạt, gật gật đầu qua chuyện, kì thực bỏ ngoài tai hết.

Một hôm đi ăn cơm bụi với nó, nó lôi truyện ngắn mình ra bình, chuyện này hay chuyện kia dở cứ vanh vách, mình ngạc nhiên quá trời. hóa ra nó có hai cách võ vai, một của anh Khải, một của nó.

Hiếm ai nổi tiếng như còn bèn bi bốn, năm chục năm như nó. Mình gặp mười người thì có sáu người không biết mình là thằng nào, hai người nghe cái tên, xem cái mặt trên ti vi thì nhớ vậy thôi chứ chẳng biết viết cái gì, hai người còn lại thì may ra có một người biết mình viết văn, còn lại cứ *Đời cát... Đời cát* nhắc hoài nhắc huỷ, mệt bã người. Nó thì mười người nhớ cả mười, ít nhất cũng nhớ được một đôi câu thơ nó. Kinh.

Mình về quê khoe với tụi bạn là chơi thân với nó. Tụi bạn bĩu môi xì, bốc phét! Mà mà quen được Trần Đăng Khoa, lại còn chơi nữa, cứ làm như tụi tao ngu lắm.

Tương nó lơ ngơ, nói trước quên sau, hóa ra không phải. Hôm vợ thằng Phong dạy trường Trung Vương gọi điện cho mình, nói 20/11 này anh làm sao mời được Trần Đăng Khoa về nói chuyện cho em với. Mình có hai thằng con học ở đó, cô giáo nhờ bố bảo cũng không dám chối.

Mình gọi điện cho nó, nó nói như không: Ai chứ bố đã bảo thì tôi phải đi chứ. Mình nghi nghi, nó khét tiếng nói chuyện thơ, những ngày lễ lạt cả trăm nơi mời, nếu có nhận lời cũng phải khó khăn lắm, chứ nhận phát nhẹ tênh kiêu này để ăn cứt với nó lắm.

Sáng sau mình đến, thấy sân trường cả ngàn em đang ngồi, các cô thầy giáo ngồi đầy hai dãy ghế, mặt ai nấy vô cùng háo hức, nhưng không thấy nó đâu, gọi điện nó không nhắc máy, lo thất ruột.

Nghĩ bụng mình phải liều chết chữa cháy rồi ném một mớ tụi tui vào mặt nó, cách đến già không chơi với nó nữa, hóa ra nó đến, cười cái xoẹt nói tắc đường, rồi đùng đình đi vào, tương một phát hai giờ không nghĩ, chỉ uống đúng ngum nước, cả ngàn em nhỏ sung sướng ngây ngất.

Mình thở phào nhẹ nhõm nói cảm ơn ông quá, nói thật tôi tưởng ông không đến, nó cười nhẹ tênh, nói ông không biết tôi quý ông à.

Thằng Khoa nói chuyện thơ phải tôn nó lên bậc thiên tài. Xuân Diệu cũng nổi tiếng nói chuyện thơ nhưng mình nghĩ Xuân Diệu viết lách thôi, nói chuyện thì chán ồm, buổi nào cũng giống buổi nào, quan

đi quần lại chỉ một bài, tóm lại ông đi khoe ông chứ chẳng phải đi nói chuyện.

Thằng Khoa khác, nó biết trộn nhuần nhuyễn chuyện ba lơ với chuyện nghiêm túc, chuyện thơ với chuyện đời, thỉnh thoảng nhả ra mấy nhận xét rất quái.

Một hôm thằng Bùi Chí Vinh nói chiều nay tao với thằng Khoa nói chuyện ở trường Công Đoàn, mày đến xem tao đấu với nó. Minh không đi, chiều gặp thằng Vinh hỏi nó đấu thế nào, nó cười khi nói thua... đú má.

Nói chuyện với giáo viên, học sinh đã sẵn lòng ngưỡng mộ rồi, không tính làm gì. Nói chuyện với mấy ông công chức nửa mùa, chuyện gì cũng ta đây biết cả, đến nghe mày nói thế nào thôi. Thế mà chỉ sau mười phút thằng Khoa làm mấy vị này nghiêng ngả cả, tài!

Một hôm nghe nó hẹn đi nghe nói chuyện với hội người mù, bụng nghĩ thằng này chắc điên nhưng cũng dò theo nó xem thế nào. Vào hội trường thấy lặng ngắt, có thấy gì đâu mà chào với vỗ tay. Thế mà sau hai tiếng nó dừng, các vị người mù vây lấy nó, kẻ cầm tay, người sờ lưng vô cùng cảm động. Minh phục lẫn nó luôn.

Vào Thanh Hoá, buổi sáng nói chuyện với tỉnh uỷ, lúc đầu mấy ông ngồi cho phải phép, vừa nghe vừa nói chuyện riêng, sau mười phút bỗng im phăng phắc, có ông còn lấy sổ ra ghi chép. Minh ngồi sau mấy ông, họ ri tai nhau nói ông Khoa này tầm cỡ uỷ viên trung ương, he he.

Buổi chiều nói chuyện với trại thương binh, cả mấy trăm người, công thần có, bất mãn có, lớp một có, đại học có, có cả một phần ba thương binh tâm thần, không cẩn thận, nói hớ một câu là vỡ mặt liền. Thế mà không, nó cứ nói tung tung nhưng ai nấy càng nghe càng say. Một nữ thương binh bỗng đứng vụt lên kêu to cảm ơn đồng chí nhà thơ Trần Đăng Khoa! Rồi bung mặt khóc hu hu. Tài đến thế là cùng.

Chị L. xưa vẫn công tình rất xinh đẹp, nghe Khoa nói chuyện, ri tai hỏi mình ông Khoa có vợ chưa. Minh nói chưa, chị bảo tôi cũng vừa bỏ chồng, ông làm mỗi tôi đi. Minh nói hỏi sáng bà còn kêu ông Khoa bản nổi tiếng mà, khéo không phải lấy đứa gắp chim ông ấy đấy. Chị nói kệ, gắp thì gắp, tôi cũng phải kiếm miếng thiên tài đã.

Chuyện ghi trên tàu

Lâu ngày không vào blog Ngô Minh, vào mới biết anh kể chuyện anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) đổ bệnh, nôn ra cả máu đen, hãi quá. Đang loay hoay không biết đi Huế cách nào đây thì Thanh Vân gọi điện, nói em đi Huế chọn cảnh phim *Lều chõng* đây, anh đi không. Mừng hóm, đi liền.

Lên tàu mới biết có thêm Nguyễn Việt Hà, nó làm cố vấn văn hóa cho Thanh Vân. Càng hay, có thêm thằng này nó nói cho đỡ buồn. Việt Hà hay lắm, hễ mở mắt là mở mồm, nói rên rĩ từ sáng đến tối không biết mệt. Minh thuộc loại lắm mồm mà hễ gặp nó là tự nhiên mất điện liền.

Nó là thằng thiên kinh vạn quyển, lại nghiện đọc báo như nghiện thuốc phiện, thành ra chuyện trên trời dưới biển thứ gì cũng biết một ít, hễ động đến là nói, lắm khi thật nhứt đầu nhưng không có nó cũng buồn. Bạn bè ngồi nhậu cứ hỏi nhau thằng Việt Hà đâu rồi, sao không gọi nó đến. Không có nó, ai nói cho mà nhậu đây.

Ba thằng một khoang, có hai thằng thanh niên nằm tầng trên, bịt tai đắp chăn ngủ suốt ngày, mặc kệ ba thằng già muốn nói gì thì nói, làm gì thì làm. Thanh Vân, Việt Hà vừa vào khoang đã tranh nhau nói về *Lều chõng*. Chúng nó muốn làm cho ra mấy cảnh thi hương thi hội thi đình. Cũng phải thôi, phim này nếu không có mấy màn thi cử ngày xưa thì chẳng có gì để xem.

Minh thuộc diện ăn theo, chẳng liên quan gì đến vụ phim này, nằm lãn lóc nghe chúng nó tán chuyện thi cử xưa, bụng nghĩ thằng Vân mà làm theo thằng Việt Hà xui thì đến bốn triệu đô cũng chẳng xong phim, đừng nói bốn tỉ Việt Nam đồng.

Xưa nay đều vậy, phim trường nước ta thằng có tài thì xón tiền như đá dốt, thằng bất tài, giỏi múa mép thì ôm tiền cả mớ, quyết làm giàu trước khi làm phim. Thành ra hầu hết mọi người đều nghe lời Trần Đăng Khoa: *Ngồi buồn vạch cục xem chim/ Còn hơn vào rạp xem phim nước mình*.

Nước mình phần lớn đã mất thói quen vào rạp xem phim rồi, lại quá ít người phân biệt được điện ảnh với ti vi, phim ti vi với phim nhựa thì cũng rứa, đến rạp làm gì tốn tiền mất thời gian.

Có cái phim *Đời cát* người ta chiếu từ tám hoánh, rạp Ba Đồn cũng có chiếu mấy buổi nhưng hễ mình về quê thì thế nào cũng có người túm tay hỏi rằng không thấy ti vi phát phim *Đời cát*? Phim *Trái tim bé bỏng* vừa mới ra lò, người ta đem vào rạp chiếu, mình bảo mọi người đi xem, bảo mười người thì chín người nói thôi, đợi khi nào ti vi phát thì xem cho nó tiện. Ngao ngán hết nỗi.

Trên tàu cái gì cũng đắt, một lon bia *ken* chúng nó chém hai chục nghìn, một bát mì tôm chục nghìn, giống y chang nhà hàng Nhật Bản. Thằng Vân nói tình hình xấu, ba thằng uống kiểu này có khi tốn tiền triệu như chơi. Nó lôi ra chai Chivas, uống thì biết ngay Chivas Tàu, nhưng kệ, trên tàu có còn hơn không, tiết kiệm là quốc sách, ba thằng vừa nhâm nhi chai Chivas vừa tranh nhau ca ngợi trình độ làm đồ giả đạt đến độ thiên tài của mấy ông Tàu khựa.

Một cái bật lửa ga, giá vào cửa khẩu 700 đồng một cái. Với 700 đồng không hiểu người ta làm cách nào ra được cái bật lửa y xì bật lửa ga Thái, cho dù dùng được ba ngày thì hỏng. Tài thật tài thật, tài đến thế là cùng, tiên sư ông Tào Tháo, chửi phát cho đỡ nhạt mồm.

Nhưng mồm vẫn nhạt. Khoang máy lạnh người ta không cho hút thuốc lá, ba thằng đều ghiền nặng cả, rượu bia mà không có điều thuốc chẳng khác nào đau ốm phải uống thuốc Bắc.

Lúc đầu còn lịch sự lắm, cứ nhấp một hai ngụm rượu, ba thằng lại phải chạy ra chỗ khốp nói hai hai toa hút điều thuốc, lại chạy vào nhấp một hai ngụm rượu, lại chạy ra hút điều thuốc.... Chúng nó chân tay lạnh lặn còn mệt, hướng hồ là mình, lét lét quệt quệt vào vào ra ra, cực quá trời.

Sau đó liền, mình cứ ngồi trong khoang hút bừa, cái thân nghiện ngập phải chấp nhận cho người ta

mắng chửi chứ sao. Kì lạ, mấy ông nhân viên phục vụ tàu đi qua cửa liếc cái, rụt cổ cái rồi đi qua, không ai nói năng gì.

Thấy thế thằng Vân, thằng Việt Hà cũng rút thuốc hút. Ba thằng thi nhau nhả khói, vẫn mấy ông nhân viên phục vụ tàu qua cửa liếc cái, rụt cổ cái rồi đi qua, không ai nói năng gì. Minh cười hì hì, nói rồi, trúng tù rồi, chúng nó nhằm thằng Vân với Trần Bình Minh. Trần Bình Minh hút thuốc lá bố bảo cũng chẳng ai dám mắng. Cả hội cười ha ha ha, nói đúng đúng.

Thanh Vân thoáng nhìn rất giống Trần Bình Minh, rất nhiều người nhằm. Mấy năm trước ở khu chung cư mình, mấy ông quản lý làm khó dễ cái cửa hàng tạp phẩm của vợ mình, nay hạch cái này mai hạch cái kia. Vẫn biết mình là nhà văn nhưng người ta chẳng nề, xưa nay người ta chỉ ón mấy ông nhà báo, chứ nhà văn nhà veo có mấy ai sợ. Một hôm thằng Vân đến ngồi chơi trước cửa hàng, uống vài lon bia, một ông kéo tay mình ra chỗ vắng, mắt lăm lét, nói này, Trần Bình Minh đó phải không, mình gặt đầu cái rụp. Từ đó cửa hàng vợ mình không ai đến mè nheo gì nữa. He he.

Một người hỏi Thanh Vân anh Bình Minh vô Huế làm phim gì phải không, Thanh Vân nói phim *Lều chõng*, anh này cười cái xoẹt, nói hay nhỉ, lều chõng có gì đâu mà phải làm cả bộ phim. Việt Hà nhay miệng nói *Lều chõng* là tiểu thuyết của Ngô Tất Tố chứ không phải cái lều với cái chõng đâu. Anh này kêu lên a, Ngô Tất Tố viết nhà ngói cũng như nhà tranh, thế thì em biết rồi.

Anh này rí tai Việt Hà, chỉ về phía mình, nói cụ Ngô Tất Tố đó phải không, thằng Việt Hà nói đúng rồi. Anh này kính cẩn chấp tay gập đầu khom lưng chào mình cái, rồi đi lui, điệu bộ vô cùng thành kính. Ba thằng sượng rêm, trong khoang có Trần Bình Minh uống rượu với Ngô Tất Tố, tha hồ phì phèo thuốc lá, khói tuôn mịt mù cũng không ai dám ho he.

Minh vừa từ toilet ra, ba bốn người chờ trước cửa, khúm núm bắt tay, người nói chào cụ, cụ hơn trăm tuổi rồi mà còn khỏe trẻ quá nhỉ, người nói em tưởng cụ mất lâu rồi hóa ra cụ còn sống, báo chí sách vở lão toét thật.

Biết trước sau gì cũng lộ vợ, mình nói không, tôi là con trai út Ngô Tất Tố, mọi người ò lên a thế a thế a, thế cụ tên gì a? Minh nói tôi là Ngô Tất Tố. Mọi người lại ò lên thế a thế a, giống quá giống quá.

He he.

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Anh Tường (Hoàng phủ Ngọc Tường) đã đỡ, đã ra viện, đang nằm một mình, miệng lẩm bầm gì đó. Thấy mình, anh mắt trợn tay khua, nói ua châu Lập Lập. Cơ mặt anh bị liệt không còn biểu hiện được cảm xúc, nhưng mình biết anh mừng lắm, xúc động nữa.

Tính anh hiếu khách, ai đến nhà đều tiếp đón nhiệt tình, bất kể đó là ông xích lô hay là ông bộ trưởng. Năm 1976, mình chỉ là thằng cu con 20 tuổi, vốn liếng chỉ dăm bài thơ in báo, lần đầu vào nhà anh, khi đó anh đã nổi như cồn cả văn trường lẫn chính trường, nghĩ bụng được anh cho bắt tay cũng phúc phận lắm rồi, ai ngờ anh tiếp đón y chang tiếp đón kẻ sĩ ngang cơ, nói năng nhất mực mình mình Lập Lập, tuyệt không một gram khinh thị.

Mấy ông văn say Phương Xích Lô, Dương Thành Vũ hề rượu vào là nói năng văng mạng, đi đứng nghênh ngang, quý thì vẫn quý nhưng hề thấy chúng nó đến nhà trong trạng thái say thì ai cũng sợ. Anh Tường thì không, thậm chí anh còn thấy vui. Mẹ chị Dạ (Lâm Mỹ Dạ) thấy hai ông này thì sợ lắm, nói ua châu châu văn thơ chi mà sồn sác rứa hè. Anh nói mạ nói chi rứa mạ, bạn con đó, họ tôók lắm tôók lắm. Mẹ chị Dạ thờ hất ra, nói ua trời, ai đến nhà, ông Tường cũng kêu tôók lắm tôók lắm.

Hồi ở Huế, nhà anh Tường là nhà duy nhất mình có thể đến bất kì giờ nào, kể cả ba bốn giờ sáng, cũng được niềm nở đón tiếp. Người hiếu khách như thế mà phải nằm một mình trên căn phòng gác hai, một mình đối diện với bốn bức tường trắng lạnh, hết nghe ti vi nói lại nghe chính mình nói thì thật đáng sợ.

Con cái đi làm ăn xa, chị Dạ cũng phải tàn tảo kiếm sống, mẹ chị Dạ đã già, suốt ngày lúi húi việc vặt ở gác một, giả có muốn nói chuyện với anh cũng chẳng biết nói chuyện gì, nhiều hôm anh cứ nằm lẩm bầm nói chuyện một mình. Anh Ngô Minh kể có hôm anh Tường gọi điện, nói Ngô Minh ơi, mình thêm tiếng người, nghe ứa nước mắt.

Mình cũng què, không sao kéo anh ngồi dậy được, hai anh em kẻ nằm người ngồi, nhìn nhau rung rung. Mệnh trời đã định chẳng biết làm thế nào. Anh Tường đối với mình vừa là người thầy vừa là người anh. Có thể nói quá nửa phần văn hóa mình có được là nhờ anh dạy dỗ.

Mình học Bách Khoa, tốt nghiệp đại học rồi trình độ lịch sử cũng chỉ biết ba lần đánh thắng quân Nguyên, có lắm cũng biết đến chiến thắng Điện Biên Phủ, chấm hết. Trình độ triết học cũng chỉ đủ để phân biệt Mác - Lê Nin là hai ông, ngoài ra chẳng biết ông nào ra ông nào.

Anh Tường học rất giỏi, thừa nhỏ đã khét tiếng cả miền Nam, mình vẫn trêu anh là cháu ngoan bác Diệm. Anh lại có trí nhớ phi phàm, đầu anh là cả một thư viện khổng lồ cả triết học, văn học, lịch sử và văn hoá.

Có đến hàng mấy trăm buổi, đêm cũng như ngày, hai anh em với chai rượu trắng nắm nem Huế, anh uống và nói, mình uống và nghe, cứ thế cứ thế mưa dầm thấm đất, dần dần đầu óc mình sáng sủa dần lên, bốn năm ở Huế mình xoi tái cả tủ sách quý của anh, thế là thành người tài, he he.

Anh Tường viết quá chậm vì quá kĩ, một cái bút kí vài ngàn từ có khi anh viết cả tháng. Đụng phải một từ nào anh cảm thấy không chắc, không bao giờ anh cứ viết ào đi như mình, anh dừng lại tra hết cuốn này sang cuốn khác. Mỗi lần anh viết là y như anh ngồi giữa một đồng đủ loại từ điển Việt, Anh, Pháp, Hán.. hoa cả mắt.

Có hôm mình đến thấy anh ngồi tra từ điển tiếng Việt một cái từ rất bình thường. Mình nói cái từ đó

anh biết rồi mà nhớ rồi mà, anh nói một nguyên tắc để nhớ lâu là không được phép tin vào trí nhớ của mình. Minh kêu trời, nói anh viết rứa có mà bóc cám mà ăn, anh cười, nói mình ăn cám rồi, ngoong ngoong...

Rồi anh nói Lập nên nhớ khi viết phải cảnh giác hai loại người đọc, loại thứ nhất ngưỡng mộ mình, nghĩ mình như thánh chữ, nhớ mình viết sai, họ cứ vậy mà đĩnh ninh... rứa có chết không. Loại thứ hai giỏi hơn mình, đứng sau lưng mình rình chữ mình viết sai để mà biêu riếu... rứa có chết không.

Anh Phùng Quán ngồi cạnh cười khi khi, nói tôi với thằng Lập viết lách được là nhờ lấy liều mạng làm căn bản, chứ cứ ngồi sợ như ông thì ăn cút từ lâu rồi, đừng nói có cám mà bóc. Anh cười, nói mình chỉ liều mạng đánh Mỹ thôi, hồi ở rừng đã có khi mơ giá ông Bụt hiện lên nói mi ăn hết rỏ cút ni rồi tao cho đất nước hòa bình thì mình ăn liền. Nhưng làm văn hóa thì không thể lấy liều mạng làm căn bản, rứa là hồng hồng.

Gần gũi anh Tường tròn ba chục năm mình chưa nghe ai trong nước nói xấu về anh, chỉ một vài ông hải ngoại, chẳng rõ vì sao cứ đeo lấy anh nói dai như đĩa, kẻ bảo anh cơ hội, người nói anh ác nhân, thật chẳng ra làm sao.

Tiền đây nói luôn, tết Mậu Thân (1968) anh Tường ở lại căn cứ trên rừng, không về Huế. Người ta thu băng lời kêu gọi của anh cho phát loa trên xe chạy khắp thành phố, nên nhiều người tưởng anh về Huế thôi. Chuyện này còn cả tấn người đang sống làm chứng, ít nhất có Trần Vàng Sao, Nguyễn Khoa Điềm, Tô Nhuận Vĩ, ai không tin về Huế mà hỏi.

Ba mươi năm gần anh, quả thật mình không thấy anh Tường có nhược điểm nào đáng kể, ngoài cái tật hay nói. Hôm nào anh Tường không nói thì cảm chắc là anh ốm. Một hôm mình đến nhà, hỏi mẹ chị Dạ anh Tường đâu rồi bà, bà nhăn răng cười, nói ông Tường lại đi nói rồi.

Nhưng anh nói rất hay, bất kì chuyện gì anh cũng có những phát kiến văn hóa cực hay. Anh Phùng Quán nói ông Tường tài, người ta nói rượu vào thì lời ra, ông Tường nước lọc vào lời cũng ra, lại toàn lời vàng ngọc.

Từ khi anh bị nạn, nói rất khó nghe, cố gắng lắm mới nghe được đôi câu, anh Tạo (Nguyễn Trọng Tạo) chép miệng tiếc rẻ, nói giá ngày xưa ông Tường nói gì mình ghi âm lại, có phải bây giờ có vài vạn trang sách quý cho tụi trẻ chúng nó đọc không.

Anh Quán vẫn trêu anh Tường nói hay cày dờ, là nói chuyện gái gấm, chuyện này thì anh Tường cực quê. Cũng như anh Sơn (Trịnh công Sơn), anh Tường không biết cơ man các em xinh đẹp mê đắm, rốt cuộc cũng chỉ trắng gió vu vơ thôi, chẳng đâu vào đâu.

Có hôm hai anh em nằm với nhau, mình nói anh làm việc ấy thế nào, anh cười nói thì cũng rứa thôi, mình hỏi anh có thể này không... có thể này không, anh trợn mắt há mồm, nói phải làm rứa a... phải làm rứa a. Mình nói chứ sao, anh phải thế này... phải thế này, anh nói rứa a rứa a... tởm tởm.

Mình nói anh ơi cái lưỡi không phải là thứ chỉ để lừa ngôn ngữ ra đâu, nhiều công dụng cực kì. Riêng việc này anh phải học tập anh Hoàng Ngọc Hiến, anh Hiến giỏi câu giờ lắm, đã yếu kém thì phải biết câu giờ. Anh nằm trầm ngâm, tay mân mê cái nốt ruồi to đùng dưới cằm, nói làm chi rứa hè... tởm tởm. Phải giữ thể diện văn hóa chơ... ai lại rứa. Mình nói anh ơi giường chiếu có văn hóa của giường chiếu, anh lắc đầu, nói không, tởm tởm. Mình cười rử.

Bây giờ anh ngồi đấy, tay mân mê cái nốt ruồi to, nhìn ra trời Huế mưa giăng đầy, mắt chớp chớp rung rung, nói Lập có biết mình đang nghĩ gì không? Mình nói anh đang nghĩ gì, anh nói mình đang nhớ lại những bài học giường chiếu Lập đã nói mà mình không chịu nghe theo.... đúng là giường chiếu có văn hóa của giường chiếu.

Mình định trêu anh một câu nhưng không dám. Chợt nhớ có lần buồn chị Dạ chuyện gì đó, anh ngồi lặng lẽ dí điều thuốc đang cháy vào gan bàn tay, mặc kệ chị Dạ la hét, anh vẫn cứ để điều thuốc lún sâu

vào gan bàn tay... sáng sau cả bàn tay phồng rộp như cái bát úp, nghĩ mà sợ quá.

Anh Tường nói Lập lấy rượu uống đi, rót cho mình một chén. Minh nói chị Dạ bảo không được để anh uống rượu. Anh nói ngồi với Lập không uống còn ra cái chi.

Minh rót rượu, hai anh em ngồi uống, anh uống một hơi cạn chén, dần nhẹ cái chén, nói Lập có biết mình ước gì không... Minh ước được yêu vợ cho tới bến, ước được một trận say, được nói một câu tròn vành rõ chữ... thậm chí ước được đi ia một mình không người săn sóc... chỉ ước có rứa thôi mà trời kiên quyết không cho...

Minh nhìn anh, cười như mếu, chẳng biết nói gì.

Nhớ Xuân Sách

Anh Bách (Trần Hoàng Bách) nói về đám tang Xuân Sách, mình cũng ân hận quá. Mấy hôm nghe anh ốm, đĩnh ninh anh nằm ở Vũng Tàu, biết là không thể thăm nom được nên thôi, cũng không cảm máy hỏi thằng Trần Đức Tiến một câu, quá bậy. Bây giờ mới hay anh nằm ở Hà Nội cả tháng mà không biết.

Biết là anh Sách quá rõ hoàn cảnh của mình, đến hay không đến anh chẳng trách nhưng vẫn ân hận vô cùng.

Anh Sách sống đôn hậu, thủy chung, người ta chỉ làm phiền anh thôi chứ anh có làm phiền ai bao giờ, thế mà cũng lắm kẻ không ưa. Nghe nói đám tang anh thiếu vắng rất nhiều người. Hay là tại anh viết hồi kí, viết thơ chân dung đúng quá, hay quá, đau quá mà người ta ghét?

Mình quen anh chẵn hai chục năm, lần nào gặp nhau cũng chỉ một mực đòi anh đọc thơ chân dung. Buồn cười chết đi được vì đúng quá, hay quá. Anh lôi tên tác phẩm của người ta ra để vẽ chân dung, vẽ quá trùng, lại buồn cười. Tài quá là tài. Sách ấy mà in ra, bảo đảm số lượng không dưới trăm vạn.

Mình cứ hồi hộp không biết đến lượt mình anh sẽ vẽ chân dung kiểu nào, nhưng anh không làm. Chắc đám con nít tụi mình anh không chấp.

Mình nghĩ phạm là nhà văn, được Xuân Sách “bôi xấu” là vinh dự, sao lại ghét anh. Suy cho cùng đám nhà văn được anh “bôi xấu”, trừ một vài người, còn lại văn tài cũng có ra gì đâu mà tự ái.

Năm 1987, đại hội nhà văn IV, mình đeo lấy anh cả ngày, vì anh luôn có những nhận xét thông minh, tinh tế về người và sự việc. Với lại anh đối với đám con nít ranh tụi mình ầm ập, không kẻ cả. Anh nói: chúng mày mới viết văn, tụi tao chỉ viết chuyện thôi, nhà văn nhà veo gì đâu mà nặng cả lên.

Năm 1998 mình biên tập cuốn *Đội thiếu niên du kích Đình Bảng* để in lại, hỏi xem cuốn này đã tái bản bao lần, chẳng ai nhớ, chỉ nhớ không dưới 40 lần, sau cuốn *Đế mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài. Mình nói với anh: Trẻ con nước này quên ai thì quên, có ba người không thể quên, đó là Bác Hồ, Tô Hoài và Xuân Sách.

Anh cười khà khà, nói ôi làm sao vinh dự đến thế. Tao chỉ cần làng Đình Bảng không quên tao là được rồi.

Làng Đình Bảng thì coi anh là công dân số một của làng mọi thời đại, hỏi nhà văn nước Nam này có ai được cả làng tôn thờ đời đời kiếp kiếp như anh không?

Bảo Ninh nói khi sách tao được khen, làng ghi tao vào bảng vàng của làng, đến khi sách bị đánh, làng xóa đi rồi.

Anh Đ. chủ tịch thị trấn Ba Đồn, một hôm cao hứng dắt mình ra, chỉ vào một con đường rộng chừng hai mét, nói khi nào mày chết thị trấn sẽ đặt tên mày đường này.

Biết đó là con đường dẫn ra bãi cát sau thị trấn, là con đường đi ia đêm hay hủ hóa của dân thị trấn, thế mà cũng mừng tha dếp luôn. Mấy năm gần đây về nhà, gặp anh Đ., anh lơ đi, không nghe nói năng gì cả.

Anh Sách thấy không, em đây này, đến con đường đi ia nằm mơ cũng không có. Anh được cả làng Đình Bảng ngưỡng vọng, còn gì bằng?

Thế là quá đủ rồi, còn lại ai ghét mặc cha họ.

Đi đi anh, đi quách cho xong, éo gì.

Bái biệt anh.

Quốc Trọng

Chẳng nhớ quen Quốc Trọng hồi nào nữa, cũng đến vài chục năm. Hồi anh vào vai Xuân Tóc Đỏ oách lắm. Gặp ở rạp Tháng Tám, anh đi sát qua người mình mà không dám chào. Hết phim, các em xinh đẹp xúm đen xúm đỏ xin chữ kí, bụng nghĩ nhà văn nước Nam mấy ai như mấy nghệ sĩ điện ảnh không, may lắm có Trần Đăng Khoa với Nguyễn Nhật Ánh.

Hôm đi dự Liên hoan phim ở Nam Định, có mấy em chạy theo mình nói chú chú cho cháu xin chữ kí, sướng, kí xoẹt xoẹt mấy phát. Chúng xem chữ kí rồi tần ngần hỏi chú ơi chú tên gì? Mình nói tên, chúng tròn xoe mắt nhìn mình như nhìn thẳng vô lại. Hóa ra chúng nó tưởng mình đóng cái ông què trong cái phim gì đó chúng vừa mới xem, ngoáy đít kéo nhau đi, không thèm chào.

Quốc Trọng võ vai mình, nói tôi đang làm phim *Ngõ Lũ Thùng* của lão Đình (Trung Trung Đình), có một vai què hay lắm, ông vào vai đó nổi tiếng liền à. Mình tức, nếu không bạn bè, biết là chỉ đùa vui thôi, không cho đám chết liền.

Trong số các đạo diễn, có hai người thích giao du với các nhà văn là Thanh Vân và Quốc Trọng, mấy người khác hoặc là kính nhi viển chi hoặc là coi nhà văn bằng nửa con mắt.

Quốc Trọng là tay chăm đọc sách và ham chơi với đám nhà văn. Nói trắng ra ở nước ta các đạo diễn chăm đọc sách như Quốc Trọng đếm không hết mười đầu ngón tay.

Một số đạo diễn nói năng có vẻ hoành tráng lắm, kì thực văn hóa không được một nhóm, ngoài mặt tỏ ra khiêm cung với các nhà văn nhưng trong bụng bao giờ cũng nghĩ bọn này biết đêch gì phim. Quốc Trọng khác, anh kính trọng thật sự, dù không phải anh không biết viết.

Rượu say, cãi nhau vung tí mẹt, ai nói cũng không thèm nghe, hễ ông nhà văn lên tiếng là im liền, cũng cãi nhưng cái sự cãi không còn vung tí mẹt nữa. Anh nói tôi càng đọc các ông càng thấy mình ngu, tiên sư bố các ông giỏi thật.

Mình gặp rất nhiều người hễ nhắc đến văn Việt là ra cái vẻ ta đây nhãn mũi phẩy tay y như vừa nghe ai đánh rắm, hỏi đã đọc chưa thì bảo tôi đêch đọc đầy làm gì tôi nào, nhưng hỏi văn Tây có cuốn gì hay thì mặt cũng đực như ngỗng ia. Hèn gì làm phim suốt đời cũng không sao góc đầu lên được.

Mới gặp mình cũng nghĩ Quốc Trọng chắc cũng giống đám này thôi, hóa ra không, anh sành văn Việt còn hơn nhiều nhà văn suốt ngày nhận định văn Việt thế này văn Việt thế kia.

Quốc Trọng nói tôi sợ văn như sợ vợ, yêu phim như yêu con, khề khề sao mà tôi ưu điểm thế.

Anh đóng nhiều vai nhưng thiên hạ nhớ nhất vai Xuân Tóc Đỏ. Hễ cùng anh vào quán, thế nào cũng thấy vài cái nhìn ngưỡng mộ, thế nào cũng nghe mấy tiếng xì xào Xuân Tóc Đỏ đó kìa, thế nào cũng có người cầm ly bia đến, hai tay cầm cốc khom người nói cho em cụng anh cái, em ngưỡng mộ anh từ lâu rồi.

Quốc Trọng võ vai mình nói đây là nhà văn Nguyễn Quang Lập, thế nào người kia cũng nhún vai lịch sự chào mình chiếu lệ, rồi lại quay sang anh nói em không ngờ đời em lại được cụng ly bia với Xuân Tóc Đỏ, may cực.

Có hôm uống bia ở Hải Xồm, anh đi giải, được vài bước thì gặp mấy em nạ dòng đứng chặn, cười he he nói cho tụi em bắt tay Xuân Tóc Đỏ cái. Mót đái lắm nhưng anh cũng đứng lại nói vài ba câu đùa đưa mấy bà Phó Đoan này, nhớ khi có cơ hội có thể làm bàn - *Cực lòng mót đái vì bia/ Cực anh anh chịu ngu chi lia mấy em.*

Xong rồi đi, được vài bước lại gặp mấy bà Phó Đoan khác kéo tay anh nói ui, có phải Xuân Tóc Đỏ

không. Tính nói không, vọt mau vào toilet nhưng lại tiếc của giời, lại đứng lại nói cười nhạt nhạt, đu đưa mấy câu rồi xin lỗi nhá mình đang vội.

Mấy bà không chịu cứ níu lại xin cái chữ kí, xin số điện thoại, rồi hôn đánh chụt cái, vừa chạy vừa cười he he he, mông dít đánh tanh tách.... Cứ thế đến khi anh lao vào toilet, chưa kịp móc chim ra đã ướt sũng hai ống quần.

Quốc Trọng đi ra xòe hai ống quần, nói đây, tán bi hài của anh chàng đội lốt Xuân Tóc Đỏ, he he he.

Quốc Trọng đạo diễn nhiều phim ti vi, giải vàng giải bạc có cả nhưng tuồng như chẳng ai biết anh là đạo diễn, thậm chí cái tên Quốc Trọng cũng không nhớ, hễ gặp anh là Xuân Tóc Đỏ Xuân Tóc Đỏ, lắm khi anh phát điên.

Một hôm vừa lên bục nhận cái giải vàng, hình như là phim *Mùa lá rụng trong vườn*, ra khỏi cửa có mấy em xúm đến xin chữ kí. Thấy cái tên Quốc Trọng mấy em nhăn mũi vừa đi vừa nói ui xời, tưởng là Xuân Tóc Đỏ.

Anh uống rượu say, ngã dập mặt, người ta đưa vào bệnh viện, ném vào một xó không ai săn sóc. Vợ anh chạy đến kêu trời ơi, sao những lúc này không ai nhớ chồng tôi là Xuân Tóc Đỏ!

Gặp mình khi nào anh cũng ngồi bàn làm phim nhựa say sưa. Tôi sẽ làm thế này, tôi sẽ làm như thế kia. Ông viết tôi cái kịch bản đi, chết tôi cũng làm. Thằng Tiến (Phạm Ngọc Tiến) xoa đầu anh, nói tuổi nhỏ làm việc nhỏ con ơi. Anh tức, cãi, uống say, tối về trúng gió bị méo mồm. Thằng Tiến nói đấy thấy chưa, cứ cãi nhau với tôi là mặt ông giống cái mẹt rách ngay.

Mồm đang méo thì nói thôi từ nay trờn không uống nữa, hết méo lại nhảy đi uống ngay, gặp mình lại nói làm phim nhựa, tôi sẽ làm thế này tôi sẽ làm thế kia.

Thằng Tiến lại xoa đầu nói con ơi con, tuổi nhỏ làm việc nhỏ, con có nhớ lời Bác khuyên không đấy. Anh lại tức, lại cãi, lại say, nói mẹ, tôi không làm phim nhựa tôi bằng con chó nhà ông. Tối về trúng gió anh lại méo mồm.

Mình đến thăm, nói không phải trúng gió đâu, tai biến nhẹ đấy, thôi từ nay ông đừng uống nữa. Anh nói đêch phải, hể tôi nhắc đến phim nhựa là trờn lại và tôi méo mồm, tức thế không biết.

Phạm Ngọc Tiến

Hôm nay nhận được cái messages yêu cầu accept của thằng Phạm Ngọc Tiến, nó bảo mày xếp cho tao ngồi trên đầu thằng Nguyễn nhé! Minh cười phì, nó cứ tưởng mình có thể sắp xếp được friendss list, nhấn lại: Ngu ơi, yahoo 360 không sắp được thứ tự friends list đâu. Nó nhấn: Ok chấp nhận ngu lâu. Bỗng nhiên muốn viết về nó.

Thằng này có cái mạng không nổi tiếng, văn chương phim ảnh giải nọ giải kia thế mà ít ai nhắc đến nó. Văn có *Họ đã trở thành đàn ông*, *Tàn đen đóm đỏ*, *Đợi mặt trời...* Phim có *Chuyện làng Nhỏ*, *Đường đời*, *Ma làng...* thế mà lớp trẻ ít ai chịu nhớ tên nó.

Minh giới thiệu nó với tụi học trò, toàn cử nhân, thạc sĩ văn khoa cả, thế mà nghe tên Phạm Ngọc Tiến cứ ngơ ngơ như bò đội nón. Một đứa đập tay kêu a cái chú đầu trọc phải không? Chán mớ đời.

Chẳng bù cho mình, cái mạng nổi tiếng, động cái gì là thiên hạ bàn tán ầm ầm. Ra Hà Nội mua cái Charly cho vợ cũng nổi tiếng, bị một thằng mất dạy đập cho sưng mặt cũng nổi tiếng. Nhiều khi đến nhục.

Thằng Tiến nói tao còn nhục hơn mày. Minh bảo sao, nó bảo viết văn làm phim không ai biết, đến khi bị tiểu đường phát là cả nước ai ai cũng nhắc, đàn bà con gái biển sạch, nhục thế không biết.

Triển lãm tranh Lê Thiết Cương, nó ôm vai Phú Quang giới thiệu với mấy em chân dài, nói ông này là chủ tịch Hội Đái đường Việt Nam, tôi là phó chủ tịch. Phú Quang ngượng, nói ông này nói gì thế. Nó nói tôi nhờ đái ra đường mà nổi tiếng, ông phải cho tôi PR chứ.

Hồi còn trẻ nó say sưa tối ngày, sà vào mâm rượu nào không say không bỏ cuộc. Nhiều khi nghĩ mãi không ra, không biết thằng này viết lách khi nào mà sách vở, phim trú ra ầm ầm.

Có hôm tám giờ tối mình gọi về nhà nó, gặp vợ nó, nói cho anh gặp Tiến cái. Vợ nó đổi, nói nhà em sao về sớm thế anh. Minh kể cho nó nghe, nó cười hề hề, nói đổi hờn là trách nhiệm và nghĩa vụ của đàn bà, mày lo cái gì.

Nói thế chứ nó yêu vợ con đến chết. Minh nhớ hôm đầu tiên đến nhà nó, tới công nó bảo mày đứng đợi tao ở đây, tao ra chợ kiếm đồ mời, cấm không được vào nhà nghe chưa. Minh hỏi sao, nó nói mày vào chẳng may vợ tao yêu mày phát, có phải chết tao không. Minh cười, nói này, tao kể cho vợ mày nghe nhé. Nó chấp tay vái, nói Lão Phật gia tao đó, mày nói tối nay nó vật tao chết.

Buổi tối ra phố mua sữa cho con Ngọc, mua xong thì gặp bạn, uống đến say tít, vùng đứng dậy nói chết chết tao phải về cho con Ngọc uống sữa. Loạng choạng phi xe ra, ngã, tài liệu, tiền bạc rơi tứ tung không nhặt, nó cứ loạng quạng mò mẫm, nói hộp sữa con tao đâu, hộp sữa con tao đâu.

Được giải A giải thưởng Hội Nhà văn cuốn *Họ đã trở thành đàn ông*, hồi đó được ba triệu, mừng lắm, ôm tiền khư khư, cười khè khè, nói bố mày phải đem về cho vợ đổi cái xe, chúng mày đừng có gạ bố mày uống nghe chưa.

Nói thế nhưng vẫn kéo nhau vào quán, uống say, cái tính hề say đem tiền ra phát chẩn, chạy hết nhà này sang nhà khác, gặp con nít cứ dúi tiền ào ào, nói bác được giải thưởng bác cho, giải Hội Nhà văn to lắm, lo gì, lấy đi lấy đi. Sáng mai tỉnh dậy sờ túi chẳng còn đồng nào, mặt đực như ngỗng ỉa, nói thôi bỏ mẹ rồi, vợ mình hết đường đổi xe.

Nó đóng cửa cày một tháng, quyết làm cho được cái phim *Chuyện làng Nhỏ*, lấy tiền đổi xe cho vợ. Ai gọi nhậu thì mắng bố mày đang ân hận đây, đừng có rủ rê, yên cho bố mày tạ tội Lão Phật gia.

Từ ngày bị tiểu đường nó hết uống, nhà nó thằng em chết vì tiểu đường, nó sợ là phải. Nó ngồi với bạn cứ ngơ ngơ, nói cười nhạt nhạt, tội tội làm sao a.

Trước đây ngày nào cũng gặp nó, bây giờ cả quí không thấy mặt, phần thì tiểu đường kiêng khem không nhậu nhẹt gì, phần thì mua cái xe ô tô, bận rộn đưa đón vợ con suốt ngày. Ngồi chưa nóng chỗ đã đứng dậy, nói chết chết tao đi đón vợ đây, chết chết tao đi đón con bé đây.

Thằng Việt Hà nói ngu, đã làm văn nô bây giờ còn làm gia nô, có khổ không? Nó cười, nói đúng đúng từ ngày cưới vợ, viết văn, đòi tao từ ngu trở lên. Ngu nhất là lẽ yêu chúng mày.

Anh Đình nói thằng Tiến nói thế thôi, không có bạn nó chết bất đắc kì tử. Nghe nói thế nó lại quăng cặp ngòi thờ.

Đôi khi điên lên, cầm li bia hùng hùng hổ hổ, nói uống phát chết thì thôi, gặp bạn bè không uống còn ra cái gì. Bảo Ninh lườm, nói thôi đi ông ơi, ông chết không ai nuôi vợ con ông đâu. Nó lại đặt cái li xuống, nói ừ nhỉ. Rồi mặt đực ra, cười cái xoẹt, mắt ướt ướt nước.

Mọi người uống bia, nó uống nước suối, nói cười như không, nhưng nhìn kĩ thì biết cái vẻ đấng cay của người lâm nạn. Mọi người an ủi, nó xua tay cười hề hề, nói nhờ tiểu đường mà tao được vợ con phong cho người cha ưu tú, người chồng nhân dân. Nghe cái giọng nó như sắp khóc.

Mọi người nhìn nó bùi ngùi, nó trợn mắt quát nhìn cái gì, tao đang ngồi nhớ thời huy hoàng say của tao.

Thời huy hoàng say của nó thì nhiều chuyện lắm. Nhớ nhất hôm buổi sáng nhận giải A Hội Nhà văn Hà Nội cuốn *Tàn đên đóm đở*, buổi chiều nhận giải A Nhà xuất bản Kim Đồng cuốn *Đợi mặt trời*, uống say như tử, loạng quạng đi về, dúm tiền cho vợ rồi vào nhà tắm. Tắm xong, quên mặc áo quần, cứ thế đi ra. Gặp lúc hai cô bạn vợ đến chơi đang ngồi phòng khách, vợ nó đang làm gì dưới bếp. Hai cô nhìn thấy nó thế thì mặt đỏ tía tai nhưng không dám nói. Nó cứ như không rót nước pha trà mời, hai cô nói thôi thôi anh vào nhà đi, mặc tụi em. Nó nói không được, vợ vắng thì chồng phải tiếp chứ, cứ thế nói nói cười cười đi đi lại lại.

Vợ nó ra, hét lên trời ơi quần áo anh đâu. Nó nhìn xuống sững người, nói sao thế này nhỉ? Xưa nay ngoài em ra, có đứa nào dám coi quần anh...

Trung Trung Đỉnh

Cũng chẳng nhớ quen thân anh Đỉnh từ lúc nào, hình như từ năm 1987, khi mình lên trại viết Suối Hoa. Một hôm thấy anh xách con Thảo lên trại, nói chúng mày cho tao ở với. Anh chẳng nói thêm gì nhưng thằng Tín (Nguyễn Trọng Tín) nói anh Đỉnh có chuyện buồn. Mình hỏi sao, nó nói đủ má... cay được răng ông này khó lắm.

Anh Kim Lân nói chúng mày động viên thằng Đỉnh chút, tội. Mình hỏi sao, Kim Lân nói nó sắp bỏ vợ rồi.

Anh Kim Lân thì thân anh Đỉnh lắm, còn quá anh em ruột, khi nào anh Kim Lân buồn, gọi điện nói Đỉnh ơi tao buồn là anh Đỉnh lại lóc cóc chạy đến liền. Cái vụ li hôn của anh Đỉnh, anh Kim Lân tát tá ngược xuôi ra sức cứu vãn nhưng không thành, nói tao nói trung ương nghe mà vợ chồng thằng Đỉnh không nghe.

Về sau thì biết anh Đỉnh thân quen có đến cả mấy tiểu đoàn, thượng vàng hạ cám đủ hết. Hồng cái xe có mấy thằng đàn em lo, làm cái nhà có chục đàn em xung phong giúp không công, vào quán rượu nào cũng thấy mấy ông mặt mày hầm hờ gọi đại ca đại ca. Anh nói thằng này sửa đồng hồ, thằng này bán bia ôm, thằng này võ sư, thằng này Sơn Đông mãi võ giang hồ khách... nghe ù tai.

Anh Công Khé mỗi lần ra Hà Nội, nhậu đâu thì nhậu, sao rồi cũng có một lần ngồi nhậu với anh Đỉnh trước khi lật đật bay vô Sài Gòn. Anh Vũ Trọng Kim vừa ra Hà Nội nhậm chức Bí thư thứ nhất TW Đoàn ngày trước, ngày sau đã nói ông Đỉnh đâu rồi, kiếm ông nhậu chơi đi. Một hôm còn thấy anh Đỉnh ngồi với một ông to lắm, ôm vai hót cổ, nói ông ông tôi tôi, say lên còn vọc chim ông ấy, cười khe khe, mình thấy mà thất kinh.

Ấy là người khác giới, còn văn nghệ sĩ thì vô thiên lủng, mình gặp ai cũng thấy anh Đỉnh đã thân quen người này lâu lắm rồi, kể cả những người xa lắc xa lơ, bên Tàu bên Mĩ, mình chưa kịp nghe danh anh đã quen thân rồi. Hay!

Anh Đỉnh quen thân ai cũng rất tự nhiên, tuồng như không cần một cố gắng nào. Chỉ gặp nhau vài lần rồi người kia tự khắc có nhu cầu kết thân, cứ chơi bời thân thiết vui vẻ thôi chẳng để làm gì. Anh chẳng lợi dụng ai mà cũng chẳng ai lợi dụng anh.

Người nhỏ nhỏ xấu xấu, quyền hành không có, tiền bạc không, tài cán cũng không sáng chói để người ta nể phục, thế mà hễ anh gặp ai là người đó muốn quen thân. Lại!

Không kể anh quen thân cả chục buôn dân Gia Rai, mỗi lần anh về thăm, dân coi anh như già làng trưởng bản, quý trọng vô cùng. Anh đã từng uống máu ăn thề với dân, uống hết bát to máu trâu, lấy cây củi than đỏ rục đặt ngang ngực, thịt cháy xèo xèo, mắt nẩy đom đóm, miệng vẫn cười tươi. Bây giờ vẫn còn nguyên một cái sẹo to đùng ở ức ngực. Chơi tận tình đến thế chỉ có anh là một. Tài!

Cứ lăm lăm tính cả cuộc đời, mỗi người thân phải dành chí ít là chục ngày cho họ thì anh Đỉnh phải sống được chừng 200 tuổi mới có đủ thời gian để giao du, đừng nói là viết lách.

Thế mà anh ra sách âm âm, toàn tiểu thuyết không, sợ thế. Mới xong bộ ba tiểu thuyết *Ngược chiều cái chết*, *Tiền biệt những ngày buồn*, *Ngõ lối thung*, quay đi quay lại đã thấy anh ra *Lạc rừng*, ẵm cái giải A cuộc thi tiểu thuyết Hội Nhà văn, tiền tiêu chưa hết đã thấy ra *Sống khó hơn là chết* rồi. Kinh!

Bảo Ninh nói cha Đỉnh sống khó hơn chết thật, hầu bạn đã bạc mắt, lại còn hết lo con bà này đến lo con bà kia, rồi viết sách viết siếc, thủ trưởng thủ triếc... thôi thôi chết quách đi sướng hơn.

Anh Đỉnh cười khi khi, nói tôi đâu phải như ông, sách một cuốn, vợ một bà thế mà lo quần đít. Tôi

nộp thuế cho vợ đầy đủ nhất Hội Nhà văn nhé, có thua thì thua Đoàn Tử Huyền thôi chứ quyết không thua ai.

Đã đến kì tóc bạc da mồi, nghe nói nộp thuế cho vợ thằng nào cũng ớn, anh Đình gần sáu chục tuổi đầu vợ bắt nộp thêm thuế giá trị gia tăng anh cũng không ngán. Phục!

Anh có tính sợ con, hăm hè đầu thì hăm hè, về nhà con lờm cái là thè lưỡi rụt cổ, không dám ho he. Thằng Cún bảy tuổi mãi xem ti vi, anh muốn nhắc nó học mà đi vô đi ra năm lần bảy lượt, thỉnh thoảng liếc nó cái, nói khề Cún ơi, rụt rè như nhân viên gọi thủ trưởng khi ông đang mắc bận. Thằng Cún quay lại nhăn mặt, nói con xem xong hoạt hình này đã. Anh rụt cổ thè lưỡi nói ừ thôi thôi thôi, bỏ nhất trí liền.

Một hôm anh gọi điện âm lên nói đến ngay đến ngay không tao chết giờ, tao sắp tự tử đây này. Mấy thằng ba chân bốn cẳng chạy đến, hỏi sao, anh khóc nói con Thảo nó giận tao hu hu con Thảo nó giận tao. Tưởng nó giận gì hóa ra nó dối tí, sang nhà đi nó ngủ lại, thế mà cuống cà kê, làm như trời sắp sập đến nơi.

Anh nói thạo tiếng Gia Rai, còn soạn cả bài hát tiếng Gia Rai làm huyện đội ca, khi nào anh hát cái bài huyện đội ca ấy thì cảm chắc là anh say. Nhưng ngoại ngữ thì dốt cực, không phải dốt mà không biết tí gì. Minh cũng dốt ngoại ngữ nhưng anh Đình còn tệ hơn.

Thỉnh thoảng ngồi với mấy ông Tây, nghe bạn bè nói lia xia, anh cứ ngồi ngơ ngơ như bò đội nón, nghe người ta cười thì rối rít hỏi nó nói cái gì mà cười... nó cười cái gì mà cười.

Cái số anh này thế mà may, đi Nga học trường Gorki ba tháng, trong tay có cuốn hội thoại Việt Nga. Muốn nói câu gì thì chỉ vào câu Việt rồi đưa cho người Nga, người Nga lại chỉ vào câu Nga đưa lại cho anh để anh nhìn sang câu Việt. Thế mà thông suốt cả. Còn tán được em Nga chân dài miên man, ngực to bằng cái rổ, đã đời.

Đi Mĩ, thằng Sơn (Nguyễn Thanh Sơn) soạn cho cả một cuốn sổ nhỏ hội thoại Việt Mĩ. Tại sân bay bà Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ) lạc mất đầu tìm không ra. Anh cuống lên, đến gặp một thằng Mĩ, muốn xin nó vào tổng đài sân bay a lô hỏi bà Dạ đang ở đâu. Nhưng trong cuốn hội thoại của thằng Sơn không có trường hợp này, anh nói bừa: For me a lô... For me a lô... thế mà thằng Mĩ cũng hiểu, hi hi.

Nhưng sự đời không thể may mãi được. Một hôm anh về nhà thằng Nguyên (Phạm Xuân Nguyên) nằm vật ra sàn nhà cười khà khà, nói tao biết tiếng Nga rồi, thằng Nguyên hỏi biết sao, anh vênh mặt lên nói *ban-sô-i-a pi-zờ-đa đê-vu-sờ-ka* là chào em xinh đẹp.

Thằng Nguyên nói ai dạy anh thế, anh vênh mặt lên nói tao biết chứ ai dạy. Thằng Nguyên nói ngu ơi, người Nga không ai nói thế, nhưng đó là cô gái bướng to. Anh tái mặt nói thôi chết cha rồi, tao vừa nói với bà nhà văn Nga, hèn gì mặt bà đỏ rực... tao lại tưởng được tao khen đẹp bà ấy sướng, ngu thế không biết.

Hữu Thịnh

Mình quen Hữu Thịnh năm 1980, hồi đó anh về học trường viết văn Nguyễn Du khoá I, ở khu tập thể Vân Hồ. Đọc thơ anh trước đó, bài nào cũng thích, đặc biệt bài *Chuyến đò đêm giáp ranh*, đọc lần thứ hai là thuộc liền.

Năm 1978-1980 có hai trường ca mình thích mê man, cho đến bây giờ vẫn thích, đó là trường ca *Những người đi tới biển* của Thanh Thảo và *Đường đến thành phố* của Hữu Thịnh. Mình học Bách Khoa năm cuối, đọc xong hai trường ca này thì mặc nhiên coi hai ông này là trời, suốt ngày mơ làm sao mình có được dăm câu thơ hay như thơ họ.

Hồi đó hầu như chiều nào mình, thằng Phong (Nguyễn Thành Phong), thằng Hạnh (Hà Đức Hạnh) cũng mò sang khu trại viết Vân Hồ, ngồi hóng chuyện Nguyễn Trọng Tạo, Chu Lai, Thái Bá Lợi, Xuân Đức v.v. rồi về bốc phét với tụi bạn Bách Khoa ông Tạo nói với tao thế này, ông Chu Lai nói với tao thế kia... Tụi nó nghe thế thì phục lắm, đã! He he...

Qua lại nhiều lần nhưng sợ không dám vào phòng Hữu Thịnh, cứ liệng qua liệng lại trước cửa. Một hôm anh nhóng cổ ra gọi Lập à, vào đây vào đây em, tiếng gọi thân thương triu mến như anh trai gọi em, mình cảm động quá.

Sau thấy anh gọi thằng Phong, thằng Hạnh cũng thân thương triu mến như thế, rồi anh cũng gọi mấy thằng sinh viên trường Tổng hợp ti toe làm thơ viết văn như tụi mình cũng triu mến thân thương không kém gì, thì hơi bị thất vọng.

Hơi thất vọng tí thôi chứ mình vẫn đắm đuối Hữu Thịnh. Có đứm nói Hữu Thịnh giả lắm, đái bơi có mùi, tiếp đón thì ân cần lắm, xong rồi quên bống chẳng nhớ thằng nào ra thằng nào. Mình nghĩ cái lũ con nít ranh như mình được anh ấy gọi như thế, tiếp đón như thế là tốt quá rồi. Người ta tha đuối cổ ra khỏi phòng là may, còn đòi hỏi này nọ.

Mình nhớ có lần nhắc thấy bóng mình, thằng Phong, thằng Hạnh đi tới, ba bốn anh nhà văn vội vã đóng cửa phòng liền, sợ mấy ông trẻ dờ hơi chập mạch này như sợ hủi. Sau này mình cũng lâm vào tình trạng như các anh ấy mới biết thông cảm, chứ khi đó tức lắm, thấy nhục nhã vô cùng.

Hữu Thịnh nói đọc thơ đi em, rồi hai tay đặt đầu gối, mắt nhìn đắm đuối đầy khích lệ. Mình sững, trương một phát năm bài, toàn bài dài ngoẵng, đôi chỗ sượng còn rú lên ngâm nga nữa. Xong, anh nhìn như xoáy vào mắt mình, cúi thấp xuống, lại nhìn xoáy, đắm đuối vô cùng, rồi đập mạnh hai tay lên hai vai nói như nghẹn được... được lắm em. Thật lúc đó chỉ muốn khóc oà.

Hôm sau, gặp thằng Phong, đang định khoe thì thằng Phong đã vênh mặt lên khoe, nói em đọc thơ cho Hữu Thịnh nghe (hồi xưa nó gọi mình bằng anh, bây giờ gọi bằng thằng rồi, hi hi), em đọc xong, Hữu Thịnh lặng đi 10 giây rồi đập hai tay lên hai vai phát, nghẹn ngào nói được lắm, được lắm Phong oi. He he... đã!

Hôm sau nữa, gặp thằng Hạnh đứng tựa gốc cây nước mắt rân rân, mình hỏi sao thế, nó ôm lấy mình, nói Lập ơi tao vừa đọc thơ cho Hữu Thịnh, cảm động quá! Mình nói Hữu Thịnh lặng đi mấy giây, đập hai tay lên hai vai nói được, được lắm... có phải không? Nó nắc lên đúng đúng, sao Lập biết?

Về sau thì nghe quá nhiều người kể những chuyện tương tự. Từ đó cứ lánh dần anh đi.

Hồi sinh viên đói rách, một hôm đang đứng lêu têu ở sân, anh Thịnh gọi vào, nói nhìn cái mặt chú mày anh biết ít nhất một tuần không có tiền, đúng không? Rồi anh đập vào tay mình 10 đồng, nói cầm tiêu tạm, mai mốt anh có một khoản nhận bút, cho thêm.

Minh nghĩ anh cho 10 đồng là quý hóa lắm rồi, chẳng mơ gì cái khoản cho thêm, chẳng ngờ tháng sau anh vẫy vẫy tay, gọi thằng kia anh có nhuận bút rồi, lại dúm cho thêm hai chục đồng nữa. Minh ngạc nhiên vô cùng, nghĩ mình là cái gì đâu, sao anh đối với mình còn quá anh em ruột làm vậy.

Minh về làm báo *Văn nghệ trẻ*, gần gũi Hữu Thịnh mới nhận ra nhiều điều không như mình đã nghĩ. Không phải Hữu Thịnh sống không thật, chỉ có điều quá ít người để anh tin, không tin làm sao chân thật được, có thể thôi.

Hơn nữa Hữu Thịnh diễn đạt tình cảm đối với ai cũng như ai, người cần chân thành cũng như kẻ chỉ nên đãi bôi, cũng một động tác ấy, ánh mắt ấy, nụ cười ấy... thành ra gây hiểu lầm vô thiên lủng. Kể cả người được anh tin cậy cũng nghi ngờ anh chứ đừng nói người ngoài.

Có lần mình tức Hữu Thịnh, tâm sự với anh Điềm (Nguyễn Khoa Điềm), nói anh Thịnh thế này anh Thịnh thế kia. Anh Điềm cười nói tui lúc đầu cũng tưởng rứa đó, thậm chí còn nghĩ ông này lắm mưu nhiều mẹo, hóa ra sau mới biết không phải, tại hành vi ứng xử lộn xộn, nóng giận bất thường, tui còn hiểu lầm huống chi người khác.

Anh Thịnh cười đó giận đó. Hứa đó quên đó. Vừa nói rồi rồi nhớ rồi, giờ sau hỏi lại thì trợn mắt há mồm thế à thế à, quên quên. Tính vậy nên nhiều người ghét, gọi là lão sư hứa hão.

Một hôm mình thấy chị M. và chị L. đi ra khỏi phòng Hữu Thịnh, mặt mày hậm hực, biết ngay cái mặt không được đặng thơ. Chị M. nói làm sao cho cha Thịnh khỏi hứa hão được nhỉ? Chị L. nói chỉ có cách đề cổ lão ra hiếp thì may ra...

Hữu Thịnh quên thật chứ không phải giả dờ quên. Lắm việc quá, nhiều mối quan hệ quá, tính lại nề nang, hứa tràn, hay quên là tất nhiên. Việc gì cũng nhắc sảng sặc hai ba lần anh mới nhớ.

Chỉ riêng việc hiểu là anh không bao giờ quên. Nghe tin ai chết, dù thân sơ thế nào anh cũng bỏ hết việc đi viếng. Có người khi sống đối với anh không ra gì, chơi xỏ anh trắng trợn, đến khi nằm xuống anh vẫn có mặt từ đầu chí cuối đám tang.

Đạo này ngồi đâu cũng nghe người ta kể Hữu Thịnh đến viếng một người bạn, vào đầu ngõ đã khóc òa, khiến người nhà cảm động khóc theo. Mấy ngày sau gặp con trai người bạn, anh bắt tay đấm đui, hỏi bố khô không cháu. Minh cho là bịa ra nói xấu Hữu Thịnh thôi, chứ anh không có quên đến thế.

Và, không phải khi nào anh cũng quên. Minh nhớ có một việc rất nhỏ, tiện thể mà nhờ anh thôi chứ chẳng hy vọng anh nhớ. Minh nhờ xong rồi cũng quên, một hôm nghe anh gọi điện, nói việc chú mày giao, anh hoàn thành nhiệm vụ rồi nha. Nói xong rồi cúp máy, không cần chờ một lời cảm ơn. Chả phải riêng mình, nhiều người anh đã làm như thế.

Làm báo với Hữu Thịnh lắm khi muốn đập đầu vào tường mà chết lác cha, khỏi phải cãi nhau. Buổi sáng nói hay hay, tốt quá tốt quá, tay vỗ miệng xuýt xoa, nói, giỏi giỏi, chú mày thông minh đấy chứ nhẩy, cứ thế mà làm, buổi chiều nói thôi dẹp dẹp. Thật diên cái đầu.

Minh nhớ có truyện ngắn tên gì quên rồi, đem trình lên, anh duyệt ngay, kí cái xoẹt. Biết tính anh, mình hỏi lại anh đã chắc chưa, anh nói sao không chắc, ơ cái thằng này. Đến nửa đêm anh gọi điện dựng dậy, nói sửa ngay tên nhân vật cho anh!

Minh nghĩ không ra, cái kết truyện là cụ Công nửa đêm ngồi trong cái lều vịt nghe tiếng cuốc kêu, nhớ vợ thương con mà khóc, có thể thôi, có gì mà phải sửa nhỉ. Anh nói sửa ngay, mình nói nhưng giờ này nó ra bản kẽm rồi, sửa làm sao. Anh gào to trong máy sửa, sửa, sửa! Rồi đập máy.

Minh và thằng Tâm chạy vào nhà in, nạo bản kẽm, diên tiết sửa luôn tên cụ Cây, hai anh em vừa làm vừa lầm rầm chửi Hữu Thịnh. Sáng mai gặp anh ở cổng tòa soạn, anh cầm cổ áo day nhẹ, nói chú mày giận anh hả? Anh có chai rượu lên lấy uống, mình chả thèm lên, anh cầm xuống tận phòng đặt đấy, cũng mặc kệ.

Đến trưa anh chèo kéo gọi đi uống bia cho bằng được, nói chúng mày phải thương anh, mình thì thấy

không việc gì, nhưng có thằng đều nó tâu lên công là công đấy! Ui xời! Kì húy đến nước đó trời thua.

Mình đi phòng vấn Tôn Thất Bách về, chia cái ảnh anh Bách chụp chung với danh thủ Maradona, anh xuýt xoa khen hay hay, tốt quá tốt quá. Vừa cầm cái ảnh ra khỏi phòng, anh gọi giật lại, nói này này, Maradona là ai? Cười rữ, chắc anh lại nghi Maradona là thằng Tây phản động nào.

Bây giờ hình như Hữu Thịnh đã hồi tâm, chứ khi làm báo, kể từ sau vụ *Linh nghiệm* tính tình anh thất thường, như có bệnh, ngộ chữ, nghi kị tùm lum. Lắm khi thấy anh cô độc, thật thương.

Thường ngày vẫn dễ tính, ai nói gì cũng xuê xoa. Họp giao ban, anh đang nói, Võ Thanh An đã đến muộn còn say, nói Thịnh Thịnh mày im đi để tao nói cái, anh cũng im, còn cười vui vẻ. Nhưng chỉ cần ai đó tỏ thái độ coi thường, văng khẽ một câu là anh lồng lên như sói. Cũng chỉ lồng lên trong phòng mình thôi nhưng lắm khi tưởng anh sắp chết uất vì một câu nói mà người khác có thể nhẹ nhàng bỏ ngoài tai như không.

Có hôm nghe thằng nào đó tâu với Hữu Thịnh là mình nói Hữu Thịnh không ra gì, anh mắng mình, nói đều đều, mày đều lắm em ơi. Mình quặc lại, nói từ nay tôi ỉa vào làm đây nữa. Chiều anh tới nhà, ngồi bệt, mắt rung rung, nói anh sai rồi, anh xin lỗi.

Mình nói ui xời, chuyện đó đến con nít cũng chẳng tin thế mà anh lại tin. Anh nói anh sai anh sai mà, cái mặt anh lúc đó tội nghiệp vô cùng. Hữu Thịnh như thế, nên dù ai có nói đến giờ, mình vẫn yêu anh như thường.

Hữu Thịnh không máu gái nhưng thích à oi với đám chân dài, gặp cô nào thì cũng giả đồ nhìn sững, nói sao em xinh thế, trẻ ra bao nhiêu. Nói xong rồi quên, chẳng để tâm, như là chưa hề gặp.

Gái gú không màng, thế mà anh lại rất sợ ai trông thấy mình đầu hói. Đang ngồi vui vẻ, có ai đó bật quạt trần, mặt anh xanh như đất nhái, hoảng hốt kêu to tắt tắt... tắt quạt.

Có lần mình vào phòng Hữu Thịnh (cái phòng ở Vân Hồ kia), anh đang thay quần, thấy mình, anh cuống quít nói ra ra, ra mau lên, cứ y như anh đang cởi truồng gặp ngay đàn bà con gái.

Mình kể với thằng Phong, nó nói có ba người không bao giờ đứng đái chung với bọn đàn ông, đó là Xuân Diệu, Trần Đăng Khoa và Hữu Thịnh, họ đều là những nhà thơ trứ danh cả. Thằng Phong kết luận: muốn trở thành nhà thơ trứ danh như Hữu Thịnh thì anh ấy đái kiểu gì thì mình cứ kiểu đó mà đái, ắt công thành danh toại.

Có em trong tòa soạn cò cưa với anh suốt, lúc nào vào phòng anh, mồm thì nói bài này bài kia, xác thì cứ xấn xấn tới, nói anh ơi xem này xem này. Anh cũng đánh bài lơ, gật gật nói bài này hay, tốt quá tốt quá. Bướm nó đã vờn trước mũi mà chẳng dám làm gì, cứ gật gù, nói hay hay, tốt quá tốt quá.

Người đẹp

Chiều nay đi ăn cưới thằng Bùi Trung Hải, đang ba hoa với một em người mẫu thì có người đập vai, nói ông Khốt ta bít ối, không còn sợi tóc đen nào nữa đây này, ba hoa gì lắm thế hả, ngẩng lên hóa ra chị MYZ.

Chị MYZ, gọi thế vì chị không muốn nêu tên, ra Hà Nội từ lâu mà mình không biết. Chị đã bỏ nghề sân khấu, mở cái shop Thời trang, buôn bán rất được nhưng thỉnh thoảng nhớ nghề lại một mình ngồi khóc.

Chị đã hơn 40 tuổi vẫn xinh đẹp, đi đến chỗ nào rực rỡ chỗ đó, đám trai già như mình, ông nào ông nấy gầy lười vì chị.

Công nhận chị đẹp bên, chẳng cần trang điểm gì lắm cũng ăn đứt mấy em 7x, 8x, nhiều anh trai to loạng quạng còn nhầm chị là gái đôi mươi, bám theo chị à ối suốt buổi.

Có đêm chị đang vội, vẫy mãi không taxi nào dừng, có thằng con nít đi xe máy qua, nói em ối đi đâu anh chờ đi, chị nói anh chờ em về chỗ nọ chỗ kia, thằng này mừng lắm chờ chị đi ngay.

Đọc đường thằng cu con giờ giọng à ối, nói sao em xinh thế mà anh không biết nhỉ, chị nói dạ tại em để trước anh quá lâu.

Thằng này vẫn không tin, nói em mấy tuổi mà dám nói để trước anh, chị nói dạ em bốn tư, chắc bằng tuổi mẹ anh. Thằng này ối một tiếng, phanh kít cái, gục mặt hồi lâu mới ngẩng lên, nói thôi được, cháu vẫn chờ cô đi. Đọc đường câm miệng hén, chị thích chí cười rích rích.

Chị tốt tính, thường hay giúp đỡ mọi người, nhưng tính thẳng, gặp chuyện trái tai là đập lại liền, anh em trong đoàn gọi là mẹ Đốp.

Ngoài này cũng gọi chị Dương Thu Hương là mẹ Đốp, tính chị cũng y chang tính chị Dương Thu Hương.

Hôm đoàn kịch tổng kết năm, mấy anh lớn tuổi trêu chị, chị tức nói tôi ỉa vào mặt các ông. Một ông nói đây đây tôi nằm giữa cho bà tụt quần ỉa để tôi xem cái của bà he he!

Chị xông tới đòi tụt quần, nói nằm xuống nằm xuống đi! Mấy ông này bỏ chạy té re.

Cái chuyện này cũng y chang chuyện chị Dương Thu Hương đối đáp với mấy ông nhà văn cùng lứa. Sao mà giống nhau thế không biết.

Một đạo diễn Hà Nội vào làm vợ, thấy chị thì thích lắm, làm bộ quan trọng, gọi chị ra riêng, nói anh muốn giao vai này cho em, em thích không, chị nói em thích lắm. Ông này nói tối nay đi ăn tối với anh nhé, chị cười nói ăn tối xong rồi sao nữa anh, ông này cười cười, nói em còn hỏi anh câu đó.

Chị nói thôi, để em tụt quần cho anh chơi ngay giờ, ăn uống làm gì mất thời giờ. Nói xong thì tụt quần liền. Ông đạo diễn vội vàng quay mặt, bỏ đi liền, từ đó không dám ho he gì nữa.

Hôm đi dự Hội diễn sân khấu ở Đà Nẵng, chị nhận được tin nhắn của một vị giám khảo: *Em nen co them mot huy chuong vang nua de duoc nghe si uu tu. Anh o phong 216, chieu nay len voi anh nhe!* Lập tức chị gọi máy, nói này, thằng già kia, bướm tao ngàn vàng khôn chuộc, một cái huy chương vàng dờm của mày mà đòi đòi á, ngu thế!

Trên sân diễn nhiều chuyện cười ra nước mắt. Mặt chị trẻ đẹp, giọng lại trong vắt, chị thường vẫn phải đóng cặp yêu đương với đám thanh niên, ngày thường vẫn gọi cô xưng cháu, gọi mẹ xưng con.

Phải چرا sừng làm ghé, em em anh anh với đám con nít ranh, nhiều khi ngượng lắm nhưng chẳng biết làm thế nào, trong đoàn không có ai trẻ đẹp diễn tốt như chị.

Tập kịch, đóng cặp với một thằng trẻ, đạo diễn bảo phải hôn thật, thằng cu con thật thà, cứ đê cổ chị

hôn. Chị đẩy nó ra, đá đít nó, nói hôn là hôn vậy thôi, chứ mày định dúi lưỡi vào mồm tao hả!

Hôm chị diễn kịch Nga *Những con hươu xanh*, đóng cặp với một thằng chưa đầy 30 tuổi. Thằng này nhậ nhệch tới ngày, miệng hôi rình, cứ thờ hất vào mặt chị, đã thế lại có *xen* nhẩy đôi với nó, mặt sát mặt môi kề môi, hôi quá, nhiều khi chị muốn oẹ.

Thằng này cứ mặc kệ, cứ ghé sát mặt chị, nói *hết chiến tranh rồi, anh sẽ về với em*. Chị lườm yêu nó phát, mặt cúi cúi ra cái vẻ xí hỏ, kì thực để tránh cái miệng hôi rình của nó, nũng nịu nói *ừ... anh không mua nổi vé tàu đâu*.

Nó lại cúi mặt xuống sát mặt chị, nói *anh không đi bằng tàu, anh đi trên những con hươu xanh*. Chị áp má lên vai nó, thái độ rất nũng nịu, nói khẽ mày đừng thờ vào mặt tao thằng ngu, rồi nói to giọng ngây ngất *những con hươu xanh, làm gì có những con hươu xanh, đây là em nghĩ ra đây chứ*.

May hồi đó micro treo cao chứ không đeo ve áo như bây giờ, chẳng ai nghe thấy.

Thằng này vẫn cứ mặt sát mặt môi kề môi, nói em nghĩ ra là nó có, anh sẽ đi trên những con hươu xanh, băng qua những cơn bão tuyết, mịt mù như khói...

Chị nắc lên cảm động, nói *Ôi Andrây, em yêu anh...* rồi áp mặt vào tai nó, nói mẹ mày vào đánh răng ngay, không lớp sau tao đeo diễn với mày nữa. Rồi chị lại nắc lên *Andrây ơi, em không thể sống xa anh...*

Khán giả vỗ tay rào rào

He he!

Nhớ Đoàn Anh Thắng

Dem mấy đứa con đi dự *Liên hoan sân khấu thể nghiệm toàn quốc*, cho chúng nó làm quen dần với sân khấu nước nhà, xem vở *Sang sông*, kịch bản dở ẹt, chẳng thấy kịch đâu, các nhân vật chẳng hiểu ở đâu ra, cứ thay nhau triết lý, toàn những triết lý vừa nhảm vừa cũ rích, chán ốm.

May thằng Anh Tú khéo bày trò, dù chưa thoát hẳn cái bóng của thầy nó nhưng mà khá, có trò nó làm còn sáng sủa hơn thầy nó nhiều, thế là mừng. Ở Hà Nội, sau Xuân Huyền, Doãn Hoàng Giang, Lê Hùng chắc chắn đến Anh Tú, nó đã trên bốn chục rồi còn trẻ mỗ gì nữa.

Đặc biệt cái decor cu Tôm làm rất hay, thoáng và sang, chỉ mấy miếng cong và cái cột buồm mà tải được hết triết lý của vở diễn. Hay nhất là decor đã tích cực tham gia đa chiều vào vở diễn, tuồng như nó là một nhân vật không thể thiếu của vở diễn. Cái này có công Anh Tú nữa, nhưng người thiết kế sân khấu không đặt nền móng thì ông đạo diễn có ba đầu sáu tay cũng tác ị.

Đang ngồi xem kịch bỗng nhớ đến Đoàn Anh Thắng. Hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1985 tại Hà Nội, Đoàn Anh Thắng đã gây shock sân khấu cả nước bằng vở diễn *Dòng sông ám ảnh*. Đó là vở diễn sử dụng decor ước lệ, chỉ mấy tấm ván đặt cập kênh anh đã dựng nên một thứ sân khấu ước lệ cực kì hoành tráng. Mưa gió, giông bão, trên biển dưới bờ, trong nhà ngoài ngõ cũng chỉ trên mấy miếng ván cập kênh ấy, cuộc sống cứ cuộn cuộn trào ra từ mấy miếng ván cập kênh ấy, thật tuyệt vời.

Sau đêm diễn, giới sân khấu tùm năm tùm ba ngồi với nhau cho tới khuya, chỉ chai rượu gói lạc mà ngồi với nhau cho tới khuya. Người nói sân khấu khởi sắc rồi bà con ơi, người nói đ. mẹ thằng cu con thế mà tài. Năm đó anh Thắng ba tư tuổi mới ở Nga về, mặt bầu da trắng, thoát nhìn giống thằng cu con búng ra sữa.

Thực ra sân khấu ước lệ bắt đầu manh nha từ 1980, khi đám đạo diễn Tây học mới trở về, họ ngấm ngầm làm một cuộc “lật đổ” sân khấu tá chân cũ kĩ nhảm chán, nhưng chưa có ai thành công cho đến khi vở *Dòng sông ám ảnh* ra đời.

Từ đó các đạo diễn đua nhau khai thác đủ cách sân khấu ước lệ, Xuân Đàm thì dây dợ, Doãn Hoàng Giang thì bục bệ, Xuân Huyền thì xếp chồng, Lê Hùng thì khép mở... quả là vui hơn tét.

Nói ra thì bảo ngoa ngôn chứ mình cho rằng cuộc cách mạng sân khấu 1985 chẳng khác gì cuộc cách mạng thơ mới năm 1932 cả, chỉ khác thơ mới khai thông một dòng thơ chảy mãi cho đến ngày nay, còn sân khấu mới đi được chừng dăm năm thì tị ngòm.

Dù gì thì đó cũng là một cuộc cách mạng đổi mới sân khấu nước nhà, giúp nó thoát li thứ sân khấu nghiệp dư cũ kĩ già nua, dở ông dở thằng, dạ dạ thừa thừa, chán ốm.

Ngày nay sân khấu đang bế tắc, nhớ đến thời kì 1985 - 1990 mà thèm, trong bảy ngành nghệ thuật thì sân khấu làm bá chủ, tối nào nhà hát cũng đờ đờ, ngày hai ba suất diễn, ấy là nhờ cuộc cách mạng mà Đoàn Anh Thắng được xem như đột phá khẩu.

Không biết các vị viết sử sân khấu có nhắc gì đến Đoàn Anh Thắng không, hay là mãi tán tụng dưới ánh sáng này nọ mà quên mất anh. Trong văn học nghệ thuật, làm được cái gì là cậy vào năng lực các cá nhân nghệ sĩ chứ chẳng cậy được vào ai đâu. Nguyễn Duy nói đúng, *thôi đừng hót những lời chim chóc mãi*.

Mình quen anh Thắng năm 1987, khi anh về Huế dựng vở *Trên mảnh đất đời người*, mình chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của Anatoli Ivanov, đều là dân nhậu cả, mới gặp đã thân thiện ngay.

Anh uống rượu khỏe và vui, mồm nói tay múa, say lên còn hát tuồng, giả giọng bác Tôn, bác Tô cực

giống. Từ đó thân nhau, hễ anh làm vỡ ở đâu, gặp chỗ bí cần sửa kịch bản là anh gọi điện, nói ra mau ra mau, cấp cứu cấp cứu bớ cu Lập! Nhiều lần mình thức với anh trắng đêm sửa kịch bản để ngày mai kịp lên sàn, nhiều khi sửa vo trên sàn, chẳng còn kịp viết lách.

Anh làm vỡ hùng hục, cả đêm lẫn ngày, mỗi vỡ chỉ một, hai chục ngày là bàn giao, rồi lại vội vàng tốt đi làm vỡ khác. Người tài thường đất sô, tưởng như không có ngày nào anh không có vỡ đang dựng. Trong sáu năm hành nghề đạo diễn, anh làm sáu chục vỡ, thất kinh.

Mình nói bác làm vậy teo chim chứ còn đâu, anh nhả răng nói teo thật rồi, ai có cho cũng trơ mắt ếch ra nhìn, chẳng biết làm gì.

Được cái anh khỏe như vâm, làm quần quật thế mà chưa khi nào thấy anh mệt mỗi chán nản, hoặc già có mệt, có chán nhưng anh giỏi giấu mọi người, khi nào anh cũng trong tình trạng hồ hởi phấn khởi, hát hát múa múa, nói nói cười cười, anh em diễn viên vì thế mà phấn khích, làm việc rất hăng.

Hễ anh nằm xuống là ngủ ngay, ngủ rất sâu, nhưng vùng dậy cái là tỉnh như sáo, ồn ào vui vẻ như giả đờ ngủ vậy. Có lần dựng vỡ, giải lao mười phút, anh vừa nằm xuống ghé, trong chớp mắt anh đã ngáy ầm ầm, ai cũng trố mắt ngạc nhiên.

Lại vùng dậy, lại hò hét, hát hát múa múa, nói nói cười cười như không. Có hôm tập đến ba giờ sáng, anh em mệt bã người nói không ra hơi, anh còn đủ sức ngâm một bài thơ nhại thơ Tố Hữu: *Mà nói vậy phần lương anh đó/ Rất chân thật chia ba phần nhỏ nhỏ/ Anh dành riêng trả nợ phần nhiều/ Phần đưa em và phần để anh tiêu/ Em dấm dãi sao được nhiều thế hả/ Rồi hai đứa cãi nhau - hai bà hàng cá/ Bỏ nhau đi cho đến sáng mai nay/ Anh đón em về... tiền cũng trắng trong tay.*

Người nói cha Thắng khỏe hơn tru, người nói tru còn gọi cha Thắng bằng ông cố nội, chẳng ai biết anh bị bực dạ dày nhưng anh giấu.

Vợ mình nói anh Thắng làm kinh thế, sức nghìn đầu nữa, không sợ chết non à? Anh cười khi, nói chết non thật chứ, dòng họ nhà anh không ai sống quá bốn mươi tuổi, anh ba tám tuổi rồi, còn hai năm nữa đầy bốn mươi, cố kiếm tiền làm cho vợ con cái nhà rồi chết cho an tâm.

Vợ mình nói anh Thắng toàn nói gở, anh ngửa cổ cười ha ha ha, rồi khoa chân múa tay trước mặt vợ mình, hát một điệu dân ca Bình Trị Thiên: *Mạ mi nì là mạ mi nì, một đoạn từng nì, không dài không ngắn, không xoắn không cong, có răng mà mạ mi sợ.* Anh lại ngửa cổ cười ha ha ha, lại khoa chân múa tay trước mặt mình hát *Bọ mi nì là bọ mi nì, một lỗ từng nì, không tròn không méo, không xiên không xẹo, có răng mà bọ mi sợ...*

Năm 1989, mình đang soạn nhà ra Quảng Trị, bỗng nhận được điện anh Ngô Thảo, nói Thắng nó chết rồi em ạ, bỗng lặng người đi. Anh chết lúc bốn một tuổi khi đang dựng vỡ thứ 60, vỡ *Sóng những ngày vĩnh biệt* kịch bản của Nguyễn Thị Thu Huệ. Anh lại bị thủng dạ dày, nôn ra máu trong toilet, ngất xỉu không ai biết, đến khi biết thì đã quá muộn.

Không ra được Hà Nội viếng, vợ chồng mình làm mâm cơm cúng, bái vọng. Mình ngồi bệt ngựa cổ nhìn lên bàn thờ, không biết nói gì, cứ ngồi vậy cho tới khuya.

Hồng Ánh

Năm 1997 Thanh Vân chuẩn bị làm phim *Đời Cát*, vai nó chọn nhanh nhất, không chút băn khoăn là Hồng Ánh, nó vào vai Tâm vợ hai ông Cảnh. Minh nói Hồng Ánh có cái mặt gái quê Quảng Bình, hay lắm, Ánh đóng *Hải Nguyệt*, *Cầu thang tối* quá được, nhưng nó trẻ quá, có 20 chục tuổi đầu cột quần chưa chặt, sao vào vai cô vợ có đứa con 13 tuổi? Vân sững lại chút rồi cười cái xoẹt, nói nhưng em tin nó đóng được.

Thanh Vân đã đúng, vai người đàn bà 35 tuổi lam lũ, đối diện với một hoàn cảnh phức tạp, buộc phải ứng xử cực kì tinh tế, vừa nhẫn nhục vừa quyết liệt... đã được Hồng Ánh xử lý ngon ơ, chỉ duy nhất cái đoạn gánh thì y chang người cả đời chưa biết gánh gồng.

Minh nói gái Trà Vinh mà gánh vậy à, Hồng Ánh cười, nói má em bán phở, em toàn bưng bê mâm bát, có gánh bao giờ. Minh nói thằng Vân không bảo em à, nó nói ui, anh Vân đến bưng bê còn chẳng biết nữa là. Minh cười he he, nói may giám khảo toàn nước ngoài, không ai biết gồng gánh thế nào, Ánh vỗ tay cười, nói ui ui may may ke ke.

Hôm được giải Châu Á - Thái Bình Dương, Ánh không có mặt ở Hà Nội, ngồi xem ti vi thấy giám khảo réo tên mình thì nhảy lên, điên cuồng một mình trong phòng, kêu má ơi, ba ơi, anh Vân ơi, làng xóm ơi... sao tui sướng vậy nè.

Cả trăm cú máy gọi chúc mừng Hồng Ánh, nói sao không ra Hà Nội sao không ra Hà Nội, nó không biết nói sao ngồi ôm ti vi khóc rung rức. Khóc vì mừng được giải thì ít, vì tủi thân thì nhiều, được một đêm vui như hội ở Hà Nội thì lại không có mặt.

Nào ai biết *Đời Cát* được giải mà gọi nó ra, xưa nay mấy khi diễn viên phụ được tham gia Liên hoan phim, hưởng hồ là liên hoan phim quốc tế, khách mời sàng đi lọc lại cả chục lần.

Ban giám khảo bí mật đến phút cuối cùng, không ai biết mô tê chi hết, mình và Thanh Vân quen ông giám khảo người Nhật, ông chấm xong thì về, chỉ bắt tay chào, nói bye bye, see again tuyệt không hở ra một tí nào. Giải người ta thế, giải nước mình khi nào chấm cũng dặn nhau bí mật né bí mật né, tóm lại vừa chấm xong cả nước biết cả.

Thành thử cả hội *Đời Cát* được xếp ngồi gác hai, Thanh Vân nghe tên Hồng Ánh ba chân bốn cẳng chạy thật nhanh vẫn không kịp, may có chị Hồng Ngát nhanh trí lên sân khấu nhận giùm, truyền hình trực tiếp không ai chờ lâu được.

Minh nhìn Mai Hoa tủm tỉm cười, nói em xuống gác đi, nhờ có giải lại chạy không kịp, Mai Hoa cười cái hặc, nói Trương Mạn Ngọc sang rồi, đến cái dải rút em cũng chẳng có. Hóa ra Trương Mạn Ngọc bay sang để trao giải, Mai Hoa ẵm cái giải vàng ngon lành, *Đời Cát* tóm lại được năm cái đề cử, trúng ba giải, thật vui hơn tết.

Mai Hoa cầm mobile chạy ù ra sảnh gọi Hồng Ánh, nói em ơi phim mình được giải rồi, chị cũng được giải, rồi đứng khóc tu tu. Hồng Ánh nói ui ui *Đời Cát* vinh quang quá chị ơi, chị em mình may quá trời luôn, rồi cũng khóc nghẹn. Hai chị em kẻ Bắc người Nam hai cái mobile khóc rung rức. Ai biết làm phim *Đời Cát* cay cực thế nào mới cảm được những giọt nước mắt của họ.

Từ đó Mai Hoa, Hồng Ánh thân nhau như chị em ruột, hội làm phim *Đời Cát* tự nhiên coi nhau như người nhà, Ánh quý mình còn quá anh trai, chuyện gì cũng thủ thỉ, ở Sài Gòn lâu lâu lại gọi điện ra anh ơi, anh nè vô cùng ấm áp.

Lần nào mình vào Sài Gòn đi đâu cũng một bên Mai Hoa một bên Hồng Ánh, nhiều người nhìn mình

lác mắt, nói cha nội này chắc cỡ triệu phú đô la mới quặp được một lúc hai sao sáng trung vậy chơ.

Sài Gòn chuộng sao, cỡ như Thành Lộc vào nhà hàng nào, ở đó coi như một vinh hạnh. Hà Nội khác, ông trời có vào thì cũng thế thôi, có khi còn bị mất nguýt môi bĩu, chán òm.

Một hôm mình đến nhà hàng, hai người đẹp xóc nách hai bên, phía sau Thanh Vân, Thanh Sơn hộ tống, lại thêm Thành Lộc lật đật từ trong nhà hàng chạy ra, mừng rỡ bắt hai tay, nói dạ dạ mời anh dzô... cả nhà hàng nhón nhác nhìn mình, thăm thăm thì thì, nói ai đó ai đó. Ai đi qua chỗ mình cũng rón rén, mắt liếc cổ rụt, y chang nhà hàng đang đón một đại gia tầm cỡ thế giới, he he.

Hể mình vào Sài Gòn là Ánh giành lấy quyền săn sóc, ngồi uống đâu cũng nhắn tin anh uống ít thôi nghen, sáng bảnh mắt đã gọi điện tới qua anh ngủ ngon không. Rồi thì nhắc uống thuốc, gần thì pha nước lấy thuốc ép uống, nói uống đi uống đi, không uống chết với em, xa thì nhắn tin gọi điện, tám giờ rồi anh ơi uống thuốc này đi, mười giờ rồi anh ơi uống thuốc kia đi, mà mình còn không chu đáo với con cái được như thế. Ánh còn giành lấy việc giặt áo quần, mình nói thôi thôi, để đó khách sạn nó giặt, nó bảo em thích giặt giũ cho anh chớ bộ.

Bây giờ nghe tin Ánh cưới chồng, bạn bè ai cũng mừng, chứ cách đây một hai năm tình hình vẫn còn u ám lắm. Mình nói với thằng Vân con bé sinh ra để làm vợ, đến giờ vẫn không lấy được chồng là sao nhi. Vân cười buồn gật gật, nói chắc trời hành nó, cứ xong một phim là nó hi sinh một người yêu, khổ thế chứ. Quả đúng thế thật.

Phim *Đời Cát*, Ánh yêu một anh chàng đạo diễn đẹp trai hiền hậu. Yêu đương hay ho thế, đụng đến chuyện gia đình nó cuống lên, thấy mình chưa hề sẵn sàng, thế là tan.

Sau đó toàn là oan oan tình. Khi thì chàng làm báo, nòng nân được nửa năm thì chàng lặn mất tiêu không hề sủi tăm. Khi thì chàng công tử Bạc Liêu, quay xong phim Ánh tí tớn ôm một mớ quà đến thăm bồ thì thấy ông bồ đang ôm eo cô khác.

Mỗi lần tan cuộc tình, Ánh gầy như que củi, ai cũng thương. Năm 2003 nó ra Hà Nội, mình nói sao đẹp ra vậy nè, trẻ ra nữa. Nó mừng hóm nói thiệt hông thiệt hông anh, rồi cười hi hi nói anh ơi tâm trạng khi yêu, tức thái lái gặp cúrt chó đó nghen, ke ke ke. Con gái có bồ thấy khác liền, mắt long lanh riu ra riu rít.

Mình nói lần này chắc không? Nó cười hi hi hi, nói chắc rồi, em túm gáy nó được rồi, đó chạy đằng trời.

Phim *Thung lũng hoang vắng* ra lâu rồi, ông bồ thứ ba chưa được xem, nhân có liên hoan phim lần thứ 13, mình nói đem bồ ra Vinh cho anh xem mặt nghe chưa, Ánh cười toe toét, nói dạ dạ có chơ, để em xách cổ nó ra.

Ánh phấn khởi lắm, nói xong liên hoan phim là tụi em cưới nhau, anh coi ảnh có được không. Mình nói thằng này đẹp trai cực nhưng đẹp kiểu Kim Trọng, Ánh bảo đẹp kiểu Kim Trọng là sao, mình nói Kim Trọng chưa yêu đã đòi lột vỏ con người ta, gặp biến thì lặn mất tiêu, mười lăm năm không chịu sủi tăm. Ánh sợ hãi túm tay mình hỏi đi hỏi lại thiệt hông anh thiệt hông anh.

Nói chơi vậy hóa ra thật. Anh chàng xem *Thung lũng hoang vắng* hăm hờ lắm, đến cái đoạn make love trong suối thì chịu không thấu, đá cái ghế phát đứng vụt dậy, nói à ha, đóng phim là đóng vậy đa cung, rồi bỏ ra khỏi rạp, nhảy tàu về Sài Gòn một giờ như gió.

Liên hoan năm đó Ánh lại được giải vàng nhưng có biết giải đó là gì đâu, nó đóng cửa phòng khách sạn khóc suốt, mắt sưng húp. Dĩ mãi Ánh mới chịu ra ngồi với anh em. Nó quệt nước mắt cười nhạt, nói biết lấy chồng khó vậy, em tiêm hoocmon biến thành đàn ông cho khô xác.

Ông đề cương

Có đến ba chục năm không gặp, sáng mùng 5 ra ngõ bỗng gặp anh. Anh vẫn vậy, mặt bóng mỡ luôn sẵn một nụ cười tươi, nụ cười cũng bóng mỡ trên mép môi dày. Lúc nào anh cũng nhìn hất lên, đang bắt tay rất chặt với mình, nói khỏe chứ khỏe chứ, mắt cứ hất ngược lên trời, lấp lánh một điều gì vô cùng mãn nguyện. Áo quần cũng vậy, lúc nào cũng nghiêm ngặt, từ thời đói rách làm than cho đến bây giờ chưa khi nào thấy anh ăn mặc nhếch nhác. Cái áo trắng tinh, bọc ngoài cái áo khoác kiểu comple màu xám nhạt, quần thẳng li, giày Italy bóng lộn. Người như thế không ai bảo đấy là người hèn.

Năm 1984-1985 chi đó không nhớ nữa, xăng xe khan hiếm, Nhà nước cấm đi ô tô xe máy trong thành phố, trừ xe có công vụ lệnh. Anh mặc kệ, cứ phóng xe nghênh ngang chẳng biết e sợ gì. Công an thối còi cái roẹt, chặn anh lại, hỏi giấy tờ anh đâu? Anh ngồi trên xe, hai tay đút túi quần, hất hàm nói này chú mày, đang khi cả thành phố không ai dám đi xe máy, thấy người ta cưỡi xe máy thông dong thì phải biết người đó là ai chứ. Anh công an trề cười tên tò, nói dạ dạ xin lỗi chú, mời chú đi. Được trời cho lại giống người sang thật sướng. Đi cả đoàn đến chỗ nào anh cũng được chủ nhà chạy ra khúm núm bắt tay đầu tiên. Vào cổng cơ quan xứ mình khó lắm, thế mà anh ra vào như không, bất kì cổng cấp bộ hay cổng cấp sở. Thời bao cấp, có lẽ thời này thì cũng thế, vào các công sở chẳng sợ ai chỉ sợ mỗi ông gác cổng. Đưa giấy giới thiệu, ông đọc một câu hỏi một câu, rề rề rà rà, vắn vắn vẹo vẹo có khi mất cả tiếng mới miễn cưỡng cho vào. Thoát qua cổng bảo vệ thật nhẹ cả người. Anh Tường (Hoàng Phú Ngọc Tường) biết phận mình không thuộc giống người sang, người ta hét nhằm ông bán bánh bao sang nhằm ông tâm quất, thành thử đến cơ quan nào anh cũng thủ sẵn giấy giới thiệu. Thế mà cũng không thoát. Một hôm đến tỉnh ủy, trình tờ giấy thiệu ghi rành rành Hoàng Phú – Ngọc Tường, bảo vệ nhướng mắt hỏi anh là Ngọc Tường à, anh Tường dạ dạ. Bảo vệ lại hỏi rứa anh Hoàng Phú mô. Anh Tường giải thích thế nào bảo vệ cũng không chịu, nói anh chịu khó chờ ông Hoàng Phú cho đủ hai người rồi vô luôn. Anh Xuân Đức có mẹo vào cổng rất hay, mẹo này đến nay đã cũ nhưng thực hiện vẫn còn rất hiệu quả: Cứ đứng nép sát trạm gác, chờ khi khách đồng đồng thì chen vào, muốn đi vào thì gãi đầu bứt tai, nói báo cáo đồng chí cho tôi đi ra, lập tức ông bảo vệ trợn mắt, nói ra làm cái gì, vào ngay. Đi ra thì dễ hơn, cứ cười nói nhơn nhơn nói anh gì ơi cho tôi đi vào, bảo vệ hỏi giấy tờ đâu thì nói không có, một giây sau thế nào cũng bị lôi ra khỏi cổng. Minh đã làm thử mấy lần rồi, lần nào cũng trót lọt, he he. Lại kể chuyện anh. Anh đi với anh Tường vào tỉnh đội, đến trạm gác vờ nhẹ vai cảnh vệ, nói chú vào chỗ thẳng Khánh chút nha. Lính cảnh vệ thấy cái ông dáng ông to cấp trung ương, lại gọi tỉnh đội trưởng bằng thẳng, bèn vội vàng ưỡn ngực rập chân, nói dạ dạ mời chú vô. Anh đứng đĩnh đi vào. Anh Tường dắt xe đạp lóc cóc chạy theo anh, lập tức bị cảnh vệ giữ lại, nói chú có giấy giới thiệu không? Anh Tường hôm đó quên mang giấy giới thiệu, lúng ta lúng túng, nói tui đi theo ông tề, tui cũng gặp anh Khánh, tui là Hoàng Phú Ngọc Tường. Cảnh vệ nói chú ơi, Ngọc Hoàng không có giấy giới thiệu cũng không vào được, đừng nói Ngọc Tường.

Nói trắng ra anh chỉ là nhà văn quên. Nói nhà văn cũng hơi oan cho anh, từ khi học trường viết văn Nguyễn Du khóa một cho đến nay chẵn ba chục năm anh chỉ viết đúng một truyện ngắn dài gần hai gang, chấm hết. Mọi người gọi anh là Ông đề cương, đi đâu, với ai anh cũng chỉ kể đề cương, toàn những đề cương hoành tráng. Cái thì anh bảo cái này chỉ cần viết 400 trăm trang thôi là Aitmatov phải xách dép cho tôi nhé, cái thì anh bảo cái này in ra một phát thì Marquez phải gọi tôi bằng sư phụ, đừng có đùa... Ai không biết, nghe anh nói đều lác mắt. Vợ anh là chị X. đẹp mê hồn, vì ngưỡng mộ anh mà lấy anh, nghe

nói chỉ tốn chục cái đề cương là anh đánh đổ chị. Cái số thân cư thể của anh thật đã đời. Chị làm ăn giỏi giang, tiền của vào như nước, anh chỉ suốt ngày lê têu đàn đúm với văn nghệ sĩ, không phải làm gì. Lâu lâu anh lại mang một ông cục nổi tiếng về nhà lấy nê với vợ, nói thẳng này thẳng kia là bạn anh. Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Tuân, Nguyễn Đình Thi... ai cũng ít ra đến nhà anh một lần. Vào nhà anh được uống rượu ngon, mời đồ quý hiếm. Chị cần chịu khó nghe anh kể đề cương rồi gật gù khen hay hay, giỏi giỏi, siêu siêu... để cho vợ anh mắt sáng long lanh tự hào về chồng là coi như hoàn thành nhiệm vụ với anh rồi, cứ thế tha hồ ăn nhậu. Vợ anh người Huế, đảm lược nét na, thuộc tip mẹ luôn đội chữ sĩ lên đầu, ai hỏi chồng làm gì thì mắt sáng long lanh, nói anh ấy là nhà văn. Nói xong thì lo thất ruột sợ người ta hỏi anh ấy có sách gì. Nhiều khi chị cần nài, nói bao nhiêu năm rồi anh không viết được cái gì, anh nói nhà cửa chật chội, viết cái gì. Chị bán cả lô đất ba mẹ đi Mỹ để lại cho, xây một cái biệt thự ba tầng rộng rinh rang, nội thất toàn đồ sang trọng, đắt tiền. Anh đem bạn bè đến nhà khoe, nói nhà cửa, vườn tược, đồ đạc là của vợ tôi cả đấy, tôi chỉ đóng góp mỗi con cu thôi. Chị để cả tầng ba cho anh làm khu sáng tác, trồng một khóm trúc, gắn cái đèn giống mặt trăng thấp thoáng sau khóm trúc, gắn giàn âm thanh đêm ngày phát ra tiếng sóng biển, treo hoa Phong Lan, treo lồng chim... đẹp mê toi, giàu như Markez cũng phải thèm. Anh vẫn không viết được, vẫn chỉ sản xuất được đề cương, chị hỏi sao không viết, giống y chang văn ông Adit Nexin anh kêu nhiều muỗi quá không cách sao viết được, cứ mỗi con cắn đập một phát là chết mất cả chương văn. Chị thuê làm một cái màn tuynh trùm kín cả tầng ba rồi đẩy anh vào, nói anh viết đi cho em nhờ. Anh ngồi trong màn, ngó ngược ngược xuôi, nghĩ bụng đ. mạ cái màn rộng 120 mét vuông, có thể vào ghi nét thế giới. Rồi anh đi dọc màn đếm xem bao nhiêu bước, đi ngang màn đếm xem bao nhiêu bước. Rồi anh nghĩ bụng đ. mạ phải đem vợ lên làm phát khai trương cái màn vĩ đại này, phải làm giống Thu Bồn, xóc vợ ngang hông vừa đi vừa nhún vừa đọc thơ. Cả chục năm sau cái màn đã úa vàng anh vẫn không viết được chữ nào. Vợ anh nói anh còn thiếu gì nữa sao không chịu viết? Anh nói mình sai lầm, văn chương là nơi thanh cao, vợ chồng mình lại đưa nhau lên đây làm bậy... Vợ anh khóc nói anh ngụy biện. Anh ôm vợ vào lòng, nói thôi em ạ, văn chương là cái đéo gì đâu, anh có con cu xuất sắc cống hiến cho em trọn đời là tốt lắm rồi. Mùng 5 tết kéo nhau vào quán, uống với nhau chén rượu, anh nói chú mày đại, bờ lóc bờ leo làm gì, lo làm văn chương đích thực đi, sắp xuống lỗ rồi đấy. Mình hỏi bác sản xuất được tổng cộng mấy trăm cái đề cương rồi. Anh cười khi khi, nói tao đi sai đường, đáng lẽ phải bỏ văn làm quan từ lâu mới phải. Bạn tao làm quan, chúng nó chuyên sản xuất đề cương thôi nhé, thế mà thẳng nào thẳng nấy phát kinh hồn, đ. mạ tiếc quá!

Nguyễn Thanh Sơn

Lần đầu gặp Nguyễn Thanh Sơn tại một quán thịt chó nhà sàn, gặp cái là thiện cảm ngay. Không kiểu cách, không vồ vập, cái bắt tay và ánh nhìn của nó như là bạn cũ lâu ngày gặp nhau, bỏ qua mọi giao đãi lịch sự tầm phào, nó vào chuyện nhẹ nhàng như không.

Trước đó nghe thằng Nguyễn (Phạm Xuân Nguyễn) giới thiệu, nói thằng này học báo ở Nga, học kinh tế ở Mỹ, khá lắm. Nghe thì biết thế chứ không mấy tin nó là thằng chơi được.

Mấy ông trẻ Tây học, là nói học thật chứ không phải lấy tiền bố mẹ đi du lịch như ối cô cậu trẻ bây giờ, mười ông thì chín ông tự đắc về sở học. Ngồi với đám văn già, thái độ kính cẩn nhún nhường lắm, kì thực chỉ coi họ bằng nửa con mắt.

Nói chuyện vẫn khôn ngoan không đá động đến văn Việt, chỉ nói văn Tây, ông này thế này ông kia thế kia, sách này mới ra sách kia nổi tiếng, thỉnh thoảng làm như tiếng Việt không tài nổi, đành thờ ra mấy thuật ngữ Tây, hết surrealist đến symbolic nghe ù tai.

Mới gặp thì cũng thấy hay hay, được vài buổi thì ngã ngựa ra, tóm lại mấy ông trẻ cũng chỉ một mớ hổ lớn tiếng Tây cùng với vài mươi nhận xét ngộ nghĩnh khéo sắp đặt, hoán đổi cho hợp ngữ cảnh mà thôi. Chán ốm.

Thằng Sơn cũng surrealist, symbolic nhưng nghe tự nhiên như không, nói nói nghe nghe không làm ai khó chịu. Ngồi nhậu đầu nó cũng trả tiền, cái cách rút tiền trả làm cho người ta yên tâm mình không nợ nó một bữa nhậu, cũng không cho người ta cảm giác nó đang hùa hạ mình.

Nó làm tất cả những điều đó tưởng như không cần một cố gắng nào, chỉ cần thế thôi biết ngay nó là thằng văn hóa chu toàn. Nhưng mình vẫn nghĩ chắc nó chẳng có tài cán gì đặc biệt, chẳng qua yêu văn, biết văn, thích đánh đu với mấy ông anh văn chơi bời cho vui thôi.

Đùng cái nó tặng cuốn *Phê bình văn học của tôi*, đọc thấy shock, lần đầu thấy một cái nhìn khác, lịch lãm nhưng thẳng thắn, thậm chí trắng phốt, chỉ đối diện với văn bản, can đảm bước qua những hệ lụy ngoài đời để đi thẳng vào văn bản, mới nhận ra đây là nhà phê bình có cá tính hiếm hoi ở xứ mình.

Bất cứ bài viết nào của nó tung ra, người ngoài vỗ tay khen giỏi giỏi, kẻ trong nghiêng răng chửi tiên sư thằng khốn nạn. Chửi thì chửi nhưng cãi lại thì không, cãi lại nó cũng khó lắm, tư lơ mơ lại mất mặt với nó một lần nữa, không phải chuyện đùa.

Nhiều người nói thằng Sơn ghét thằng họ thằng kia hay sao mà đánh người ta dữ thế. Chẳng phải. Nếu phê gọi là đánh chắc chắn nó chẳng dám đánh ai, những tác giả bị nó phê người thì nó quý, kẻ thì nó thân chứ chẳng xa lạ, ghét bỏ gì.

Nó chơi thân với Đỗ Hoàng Diệu đến mức mấy ông bạn văn mê Diệu phải phát ghen, đùng cái, nó tặng một phát cái truyện *Bóng đè* khá nặng đô, Đỗ Hoàng Diệu cũng tặng một phát lại nó nặng đô không kém.

Cứ tưởng hai đứa trọn đời mãi kiếp không nhìn mặt nhau nữa. Chẳng dè ngồi nhậu nhà Lê Thiết Cương, chúng nó vẫn anh anh em em ngọt lịm, chia tay chia chân vẫn thân thiết như thường. Mới hay chúng nó phân biệt khá rạch ròi văn đàn và trường đời. Phục chúng nó quá, nước Nam mình ai cũng được như chúng nó thật hay biết bao nhiêu.

Nó phê phim *Mê thảo thời vang bóng*, thằng Vân (Nguyễn Thanh Vân) ngồi nhậu với nó, nói làm phim vất vả cực khổ vô cùng, ông chê kiểu này còn ai dám làm phim nữa. Nó cười buồn, nói em biết

chứ, em xem anh làm phim *Người đàn bà mộng du* vớ vẩn đến phát sợ. Nhưng khi phê bình một tác phẩm, mình phải bỏ hết mọi chuyện ra ngoài, chỉ biết có tác phẩm thôi, thế mới công bằng.

Hôm xem xong *Áo lụa Hà Đông*, nó gửi cho mình xem bài nó viết, mình đọc xong hơi hoảng, nói bài hay, đúng lắm nhưng mà coi chừng, hãng phim BHD của anh Ngô Thảo chung vốn với Phước Sang đấy. Nó cười, nói em biết rồi, kệ, việc đáng nói thì em nói.

Bài in ra, mình tưởng Ngô Thảo sẽ cầm dao phay đến nhà nó, chẳng dè mọi chuyện êm ro. Anh em vẫn ngồi với nhau, chỉ tránh nhắc đến *Áo lụa Hà Đông* thôi, còn thì vẫn anh em em, mặn lắm.

Có lẽ Ngô Thảo là nhà phê bình, anh thừa biết phê bình nước Nam sợ dĩ mắt nhắm tích vì viết cái gì cũng ngó trước ngó sau, hết sợ ông nọ bà kia đến lo bạn bè cánh hủ, tự mình tước hết chữ của mình, chỉ còn tro khác một đám văn nhảm, nhạt hoét. Vì vậy dù của đau con xót, anh đã không phản đối, nếu không muốn nói đã lẳng lặng ủng hộ nó.

Đọc xong bài nó phê phim *Huyền thoại bất tử*, phê không trật một chút nào, mình gọi điện cho Hồng Ánh, nói thế nào, đã sắm áo giáp cho chồng chưa? Hồng Ánh cười hi hi, nói ui anh ơi, ông này trời sợ.

Đám cưới Sơn - Ánh vừa xong, tiếng cười Ánh trong vắt làm mình cũng vui lây. Cách đây sáu tháng chẳng ai dám chắc hai đứa cưới nhau, khi nào cũng trong tình trạng sắp cưới, nhưng lần nào thằng Sơn ra Hà Nội cũng chẳng thấy nó nói gì, không nói ra nhưng ai cũng thấy lo lo.

Xong đám cưới, thấy Huy Đức ngồi trầm ngâm một mình. Nó là ông mối vụ Thanh Sơn, Hồng Ánh, mọi người vẫn nói đùa đó là việc tốt duy nhất trong đời của Huy Đức. Mình đi tới vỗ vai Huy Đức, nói tâm trạng ông mối thế nào? Huy Đức cười, nói nhẹ cả người chứ còn thế nào nữa, hai năm qua tôi như trúng treo đầu đẳng...

Anh em thân thiết thì lo Sơn không cưới Ánh, người ngoài thì phản đối việc Ánh lấy Sơn, cả chục cô nhà báo gọi điện cho mình nheo nhéo, nói anh ơi anh ơi ông Sơn thế này, ông Sơn thế kia, nghe như tâm trạng khi yêu, hi hi.

Có cô độc mồm còn nói ông Sơn yêu không sót ngành nghề nào, có lẽ chỉ sót mỗi nữ bóng chuyền bóng rổ là ông ấy chưa mó tới. Nói vậy thôi, mình tin Sơn yêu Ánh còn hơn cả Ánh yêu Sơn.

Chẳng phải riêng mình, mấy đứa ở công ty T&A nói từ ngày có chị Ánh, anh Sơn hiền lành hẳn đi, ít quát nạt anh em hơn. Mỗi lần nghe tin chị Ánh sắp ra, mặt anh ấy hân hoan như con nít sắp nhận phần thưởng.

Hôm Ánh đi Dubai dự liên hoan phim, Ánh bận suốt ngày không gọi điện về, Sơn ở nhà quay cuồng, đôi khi lờn lên như sói. Nó thức trắng đêm phục chờ tin tức công bố giải. Vừa năm giờ sáng nó đã gọi điện cho mình, nói anh ơi Ánh trúng giải rồi, nghe cái giọng biết cu cậu sướng củ tí. Nếu không yêu Ánh thì làm gì có chuyện đó.

Buổi chiều ngày Valentine ở Mũi Né vừa rồi, lần đầu tiên mình thấy Thanh Sơn đẹp trai lạ thường, nó đứng trước biển mặt rạng ngời ngây ngất như chàng trai trẻ lần đầu tiên cưới vợ.

Có lẽ lần đầu tiên nó biết thế nào là hạnh phúc.

Nhớ Bùi Giáng

Sáng nay bừng dậy, ngồi thờ, thấy lòng rộng không, vợ hỏi ăn sáng cái gì để em mua cũng không thèm trả lời.

Bật máy lên rồi cứ ngồi thờ, không biết đọc gì, viết gì.

Có cái kịch viết dở cho Idecap mở ra rồi đóng lại. Còn chục ngày nữa, đúng hạn nộp cho Thành Lộc rồi cũng mặc kệ.

Tự nhiên nhớ Bùi Giáng.

Nhớ ai không nhớ lại nhớ Bùi Giáng, mình có quen biết gì nhiều lắm đâu.

Còn nhớ năm 1980, mình lục tủ sách anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) thấy có cuốn *Tư tưởng hiện đại* (hay tên gì đó quên rồi) của Bùi Giáng, đọc chẳng hiểu gì cả, chỉ nhớ có một câu ông nói về ông nghe hay hay: Bùi Giáng là một cái tên có âm hưởng lãng nhãng, không gây được tin tưởng...

Mình hỏi anh Tường: Bùi Giáng là ai, anh Tường nói ui chà, ông này hay lắm. Rồi anh kể ông học giỏi ra sao, bỏ trường bỏ lớp đi chăn bò ra sao, đang dạy Kiều nổi điên làm đám ma Từ Hải ra sao. Mình nghe như nghe chuyện trên trời, khó tin, một ông điên điên khùng khùng, suốt ngày lang thang đầu đường xó chợ lại viết mấy vạn trang, toàn chuyện siêu hình, cả thơ văn lẫn triết học thì lạ quá.

Nghe anh Tường, anh Sơn (Trịnh Công Sơn) khen nức nở thơ văn Bùi Giáng, mình sấp mặt đọc mãi, nghĩ mãi, chẳng thấy hay, không thấm được, không dám chê, chỉ sợ mình đốt chưa tìm được chìa khóa lối vào thơ văn của ông.

Kì lạ, gặp ai hễ nhắc đến Bùi Giáng là khen nức nở, tuyệt không thấy một người nào chê, còn mình thì thật sự không thấy hay, ngoại trừ mấy câu, như ông vẫn nói là theo điệu du côn, đại loại *Sài Gòn - Chợ Lớn rong chơi/ Đi lên đi xuống đã đời du côn* thì hay. Nhưng bảo là sâu sắc thì mình chịu. Thơ đó mấy ông nhà thơ dân gian Bắc Kì, xứ Nghệ siêu hơn nhiều.

Mình cứ nghi nghi hay người ta đua nhau sùng bái thơ văn ông theo kiểu hoàng đế cỡi truồng, hi hi, nhưng không dám nói.

1988, 1989 gì đó vào Sài Gòn, ăn chơi nhảy múa với anh Cung Tích Biền suốt ngày. Anh Biền nói vợ tao sáng nào cũng cho năm chục. Tao còn lừa bà mua cái này mua cái nọ được vài trăm, anh em mình xài lịp ba ga.

Một hôm đang đi, bỗng anh Biền phanh kít xe máy kêu to: Anh! Mình ngồi sau nhảy xuống, thấy đầu xe một người nhỏ thó, đen gầy, áo quần tóc tai rối rắm, không bản nhưng thấy ghê ghê, biết ngay là Bùi Giáng. Khi đó ông đeo cái túi còi, vai còn ngoác thêm mấy cái vỏ lon nước ngọt.

Anh Biền giới thiệu mình đây là Nguyễn Quang Lập, anh còn ngoéo thêm làm chỗ Hoàng Phủ Ngọc Tường kéo sợ Bùi Giáng không biết mình là ai.

Bùi Giáng gật đầu chào mình, mắt nhìn thân thiện, nói mới vô à? Anh Biền nói Nguyễn Quang Lập viết văn giỏi lắm đó anh, anh nói biết rồi, *Tiếng lục lạc*. Mình sướng rêm.

Anh Biền chào Bùi Giáng rồi đi, không rủ Bùi Giáng đi uống gì cả. Mình hỏi sao không rủ Bùi Giáng đi cho vui. Anh Biền nói mình con nít, ảnh bậc trưởng lão, style khác nhau, không hợp đâu. Chắc anh Biền nói tránh thế thôi chứ anh Biền với Bùi Giáng thì hơn thua nhau mấy tuổi.

Mình ngồi sau xe thấy Bùi Giáng lúi cúi đi bộ trên vỉa hè, dáng tất bật như đang đi tìm cái gì, thấy thương thương.

Ngồi uống với anh Biền, mình cứ nhắc đi nhắc lại tiếc không mời Bùi Giáng. Anh Biền nói khổ vậy đó,

có nhiều người mình yêu nhưng không gần được.

Anh Biên nói Bùi Giáng toàn yêu mấy người trên trời. Mình hỏi sao. Anh Biên nói anh yêu Thuý Kiều, yêu Nam Phương hoàng hậu, yêu Marilyn Monroe... tóm lại vợ con không có, nhà cửa cũng không, phiếu bổng suốt đời, ai cũng thấy anh cực, chỉ có anh là không thấy.

Mình nói nghe anh Tường kể Bùi Giáng yêu Kim Cương mà, anh Biên nói yêu văn thơ vậy thôi, có động được cái lông chân nó đâu, chỉ béo thằng Trần Trọng Thức thôi.

Anh Biên đọc thơ Bùi Giáng gửi Kim Cương, mình thấy hay hay, chép lại ngay: *Nếu ngày mai tôi chết đi, mà cô không thể giở cho một giọt nước mắt / Thì cô có thể giở cho một giọt nước tiểu cũng được/ (Nhớ nhỏ ngay trên mông)/ Ở dưới suối vàng tôi sẽ ngâm cười đón nhận/ (Ngâm cười chín suối hãy còn thơm lây).*

Mình cười khi khi nói thơ hay, yêu vậy mới yêu, anh em mình toàn giả dờ yêu thôi. Anh Biên nói chà, có con nào thì ăn tươi nuốt sống ngay, chờ đến khi chết nó tụt quần đái cho vài giọt thì sung sướng cái nỗi gì. Mà mình đã nằm trong hòm rồi, nó đái trên, cũng có thấy cái hăm nó đâu.

Mình cười rử. Cười xong thì thấy thương Bùi Giáng, đại gái thế thì xưa nay hiếm.

Một hôm đang đứng vỉa hè chờ thằng Bùi Chí Vinh, thấy Bùi Giáng đi qua đường, anh đi thẳng băng, đang đi nhanh bần bật bỗng đứng khựng, lại đi nhanh bần bật, lại đứng khựng. Nhiều người phanh kite xe, cau có nhìn anh, có người chửi. Anh cười cười, vẫy vẫy tay ra hiệu xin lỗi.

Đi đứng thế có ngày chết mất ngáp. Mình cứ đứng nghĩ vẫn vợ không biết Bùi Giáng khùng thật hay khùng giả dờ nhi? Có anh Tường đây nhất định anh ấy sẽ nói Bùi Giáng đang cố trải nghiệm mọi nẻo đường dẫn tới cái chết, hi hi.

Nhiều lần tới quán bia hơi 81 Trần Quốc Thảo, thời đó là nơi tụ bả của văn nghệ sĩ Sài Gòn, thấy Bùi Giáng cứ đi vào đi ra, không thấy có ai gọi. Đôi khi thấy anh ngồi ghé vào mâm nào đó. Không ai ghé lạnh với anh, cũng không ai mặn chuyện, nói Đông nói Tây không đụng gì đến anh cả. Anh ngồi uống chưa hết li bia thì bỏ đi.

Chỉ khi gặp anh Thu Bồn thì anh ngồi hơi lâu lâu, vì anh Thu Bồn hay bắt chuyện với anh nhưng cũng chỉ anh Thu Bồn nói, không thấy anh nói năng gì. Cảm giác như anh vừa đánh mất một cái gì, đang muốn đi tìm, cứ nhấp nhồm không yên.

Thu Bồn nói cái câu anh tặng Trịnh Công Sơn - *Công Sơn trịnh trọng phiêu bồng/ Thưa rằng thơ nhạc chỉ chừng đó thôi*, câu sau tui nghi không phải của anh, đúng không? Anh cười hất ra không nói gì.

Thu Bồn nói câu đó không hay, tui sửa lại vậy nghe: *Công Sơn trịnh trọng phiêu bồng/ Thơ hay nhạc giỏi nhưng không có ồn...* Anh cũng cười hất ra, cũng không nói gì, mắt nhón nhác như đang tìm ai đó.

Rồi anh đi, đột ngột đi vậy thôi, hình như chẳng chào ai. Mình say sưa nói chuyện với mấy người mới đến, ngoảnh lại đã thấy anh đi đâu rồi.

Một hôm anh Sơn (Trịnh Công Sơn) hẹn mình đến 81 Trần Quốc Thảo, 10 giờ mình đến không thấy, đi ra cổng đứng ngóng thì thấy đằng xa ba bốn thằng thanh niên đang vây quanh Bùi Giáng sùng sộ. Một thằng đập anh cái ngã ngồi. Mình chạy đến, đỡ anh dậy. hóa ra anh qua đường lấu tấu thế nào làm mấy thằng này đi xe máy tránh không kịp, ngã đau, tức, chửi anh ngu, đòi đánh.

Mình xin lỗi, rồi nói đây là nhà thơ Bùi Giáng, chúng nó người Bắc, nói bùi bùi cái con buồi, rồi bỏ đi.

Anh Sơn đến, mình kể cho anh Sơn chuyện Bùi Giáng bị tụi thanh niên suýt nữa hành hung. Anh Sơn trợn mắt với Bùi Giáng, nói nhiều lần rồi đó, anh qua đường phải cẩn thận chớ. Bùi Giáng cười hất ra nói vui thôi mà.

Hôm anh Thu Bồn chở mình ra ga tàu, chợt thấy ba bốn người đang cố ôm lấy Bùi Giáng, Bùi Giáng thì cố giãy giụa hét lên: Tui muốn qua đường! Tui muốn qua đường!

Hai anh em phải dừng xe nhảy bỏ đến lôi Bùi Giáng ra khỏi đám đông sùng sộ, họ chửi anh, tục tũ

văng tùm lum.

Bùi Giáng vừa thở vừa cười, nói vui thôi mà. Thu Bồn lắc đầu thờ dài, nói vui như cha nội sợ quá trời luôn.

Nhà văn thềm con trai

Mình có cả trai lẫn gái nên chẳng mấy quan tâm đến nỗi buồn của mấy ông rất sinh con gái. Chẳng biết con trai sau này chúng nó có hầu được bố mẹ gì không nhưng ai cũng thềm con trai.

Nuôi được đứa con trai từ khi nhỏ đến khi cho ra ràng thật mệt bỏ hơi tai. Nói đại mồm, con gái nếu có lỡ đại thì nó chỉ mang cái trống về nhà, còn con trai thì lo đủ chuyện, hết lo đánh nhau đến lo cờ bạc, lo đua xe, lo hút xách, trốn học, gái gú... một trăm thứ lo.

Nuôi con trai vất vả bằng năm bằng mười con gái. Hai thằng con mình từ lớp một đến hết lớp 12 không ngày nào mình không lo lắng, vì không ngày nào không có vấn đề. Cô con gái thì không sao cả, chỉ nhắc khế cái là nó nghe liền, khôn khổ là hai đại ca.

Mỗi lần các đại ca ra khỏi nhà là ngồi lo ngay ngáy, không làm mất cái này thì làm hỏng cái kia. Cái khăn quàng đỏ quàng ở cổ thôi, thế mà mỗi năm nó làm mất cả trăm cái, thật không hiểu nổi. Bút mực sách vở thì khỏi nói, mất mát búa xua, lo cho hai đại ca đi học bằng cả hai chục đứa con gái đi học, không thềm nói ngoa. Rồi thì trốn học, đánh nhau, thuốc lá rượu chè nhưc đầu kinh khủng. Nhiều khi chỉ biết ngồi khóc thảm chứ chẳng biết làm sao.

Nước mình chủ yếu làm nghề nông, dân quê ai cũng mê có con trai, sức dài vai rộng gánh vác việc nhà không nói làm gì, dân phố cũng thích có con trai, lắm kẻ vừa để đứa con gái đã lo phát cuồng, tìm hết sách nợ sách kia, thuốc này thuốc nọ, cứ làm như không có con trai thì tan cửa sập nhà.

Mấy ông bà nhà văn, viết sách báo thì một mực nói không nên trọng nam khinh nữ, trai gái gì cũng là con, con nào ngoan hiền, giỏi giang đều quý cả, nhưng nếu để rất con gái thì mặt mày ỉu xiu, thờ vô thờ ra như sắp vong gia bại sản không bằng. Nghĩ cũng buồn cười.

Phạm Ngọc Tiến có đứa con gái vừa ngoan vừa giỏi, thi đại học trúng hai trường, về nhà lo cho bà nội già cả ốm yếu ngơ ngẩn rất mực dịu dàng, vợ nó còn phải học tập. Thế nhưng nó vẫn mơ con trai. Đến nhà ai có con trai nó nhìn hau háu đầy thềm muốn.

Mình nói mày viết báo viết kịch viết phim hô hào mọi người trai gái cũng là con, thời buổi này mơ được anh quý tử là lạc hậu rồi, sao vẫn siếc con trai. Nó bảo tao giáo dục dân chúng thì được, chứ giáo dục tao không có nổi, con trai vẫn là nhất.

Mình nói với nó mày nhậu ghê thế, để con gái là phải, kinh nghiệm cho thấy đa phần con gái là rượu để chứ không phải mình để, con May ơ là rượu để chứ không phải tao để đâu.

Nó bảo đéch phải, vợ tao có bài rồi, từ tháng sáu này tao bắt đầu chiến dịch để con trai.

Tháng sáu nó thực hiện thật, rượu uống mấy ly, uống giờ nào, uống rượu gì? Đồ mồi ăn thứ gì, buổi này ăn con này, buổi kia ăn thứ kia nó nhất mực răm rắp nghe theo lời vợ nó.

Nó thì mù tịt y khoa, vợ bảo sao nghe nấy, miễn sao có con trai là được. Bạn bè nói con vợ mày nó muốn kiểm soát việc ăn nhậu của mày đó thôi, đừng nghe nó tàn đời em ơi. Nó nói chúng mày đừng cản tao, một là vâng theo lời Bác, hai là vâng theo lời vợ, kiên quyết không vâng theo lời mấy thằng nhà văn ba lẳng nhăng chúng mày.

Nó nhịn nhục nghe theo vợ nó ba tháng trời, đang nhậu, sượng, muốn uống thêm li nữa, vợ nó nhắc anh ơi con trai, nó tên tò bô li xuống.

Có tuần ăn đúng một món, chán phát điên, vợ nó cứ gắp cho liên tục, nó nuốt không nổi, chực trào ra. Vợ nó bảo anh ơi con trai, nó vội vàng gật gật phùng mang trợn mắt nuốt đánh ực.

Đến cái đoạn make love mới đau thương. Nửa đêm sướng, nhảy lên bụng vợ, vợ nó đẩy ra, nói ây ây chưa đến bốn giờ 30... chưa được. Nó nói con gì thì con em ơi, làm phát cho xong mẹ nó đi. Vợ nó nghiêm mặt nói không được, xuống! Nó nằm vật ra thở dốc, mở tủ lạnh lấy đá đắp hạ bộ để ngủ.

Đến 4h30 vợ nó soạn sửa xong xuôi đánh thức nó dậy, nó vừa ngáp vừa hành sự, ngán ngẩm như nửa đêm bò vào trình sát đồn địch vậy. Vợ nó quát anh ơi con trai mau lên... Nó giật mình thức liên tục rồi nằm vật ra thở phào, may quá ra rồi... và ngủ vùi.

Suốt ba tháng đau thương đêm nào cũng thế. Tưởng xong rồi, thoát rồi thì vợ nó đọc được tài liệu gì đó nói trước khi hành sự phải ngâm hạ bộ vào nước ấm 40 độ, bắt nó thực hành.

Đang sướng nhảy lên, vợ nó đẩy xuống, nói ngâm ngâm mau lên. Vợ nó hòa nước sôi, lấy nhiệt kế đo đủ 40 độ rồi bảo nó ngồi vào chậu.

Nó ngồi vào chậu cần nhần chưa thấy ai khùng bố hạ bộ chồng như vợ tôi đây.

Vợ nó trừng mắt nói anh đừng có nói tào lao, ngâm đủ 10 phút! Rồi vợ nó nằm ngửa nhìn đồng hồ. Nó ngồi ngâm, nhìn giàn thiên lí tuyệt hảo của vợ đang phơi ra mà không làm gì được, tức muốn chết, nó than người ta nói một ngày tù nghìn thu ở ngoài, mình thì một phút ngâm hạ bộ nghìn thu ở ngoài, khổ ơi là khổ.

Vừa đủ 10 phút nhòm đít đứng dậy thì chim cò cũng tong teo, đi đòi nhà ma.

Ba tháng vất vả rồi cũng qua, vợ nó có chữa, nó hí hửng nói chúng mày chờ xem trình độ khoa học của bố mày nha.

Đến khi siêu âm biết con gái, nó cười méo máo nói trai gái gì cũng được, nhưng tao tức vô cùng ba tháng vợ tao khùng bố hạ bộ tao...

Nhớ Phùng Quán

Hồi bé nghe ba kể về Phùng Quán, ngồi há mồm nghe như nghe chuyện ông tiên trên trời, chẳng ngờ có ngày gặp anh. Gặp rồi vẫn thấy anh giống ông tiên, quần bà ba, áo cánh kiểu H' mông, chòm râu trắng phơ phất, đi guốc mộc chậm rãi khoan thai, đôi mắt sáng trưng, nhìn vào ai cũng thấy âm áp lạ thường.

Phùng Quán trở lại Huế năm 1985, từ bữa anh giải ngũ *Vệ quốc đoàn* rời Huế ra Hà Nội, chẵn ba chục năm anh mới quay trở lại.

Năm đó đời sống văn nghệ đã thông thoáng hơn nhiều, nói như anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) đất nước đã lăm le đổi mới, nhưng mời được anh Quán vào Huế không phải chuyện đơn giản. Anh Tường, anh Vĩ (Tô Nhuận Vĩ), anh Điềm (Nguyễn Khoa Điềm) chạy rạc chân, nói gãy lưỡi tình ủy mới chấp thuận Hội Văn nghệ đón chính thức Phùng Quán.

Sự kiện anh Quán vào Huế làm cả Huế xôn xao, riêng đám văn trẻ đã từng đọc *Vượt Côn Đảo*, rồi trùm chần đọc *Lời mẹ dặn*, *Chống tham ô lãng phí*, ngưỡng mộ anh từ thừa cột quần chưa chặt, ai nấy ngây ngất con cà cưỡng.

Mình đeo lấy anh suốt ngày, ba tháng anh ở Huế anh đi đâu mình lon ton theo đó, mắt tròn mắt dẹt nghe anh kể chuyện Đông Tây, rồi được ngủ với anh, được vuốt râu sờ chim anh... đã quá trời, he he.

Năm 1986, anh Vĩ anh Tường nổi hứng sáng kiến làm cái hội thảo *Văn xuôi Nguyễn Quang Lập* tại thị trấn Ba Đồn quê mình. Người ta đặt cái loa to lên cái xe tải chạy vòng quanh thị trấn, nói a lô a lô mời bà con đến rạp hát Ba Đồn dự hội thảo văn xuôi Nguyễn Quang Lập, đưa con của quê hương a lô a lô.

Dân tình đến chật rạp, tràn ra cả hành lang. Mình sướng lắm, hóa ra người ta đến chỉ vì nghe tin trong đoàn văn nghệ tỉnh có nhà thơ Phùng Quán. Ai gặp mình cũng vỗ vập bắt tay bắt chân nhưng chỉ hỏi Phùng Quán mô Phùng Quán mô, tuyệt không ai hỏi đến xia đến mình, hi hi.

Ba mình và ông bố vợ thích lắm, hai bên hai ông cứ thế kè kè bên Phùng Quán suốt ngày. Mặt mày hai cụ rất phớn, ra cái điều ta đây quen thân Phùng Quán. Chỉ hai ngày ở Ba Đồn, anh có hai chục cuộc đọc thơ lớn nhỏ, ba mình và ông bố vợ có mặt không sót một cuộc nào.

Phùng Quán đọc thơ thì hết chê. Không biết bên Nga ông Mai-a đọc thơ thế nào, chứ nước Nam mình ăn giải độc đắc về đọc thơ, không ai qua mặt được anh. Mắt rục râu dựng ngực rung tay vung chân bước, từng chữ thơ như vọt trào từ máu. Tuồng như không phải anh đọc thơ, anh đang hút hồn người khác.

Anh em thân thiết nhau từ lúc nào không biết, nghe anh kể cuộc trần ai ba mươi năm rượu chịu cá trộm văn chui của anh thật hãi quá. Nghĩ bụng mình rơi vào trường hợp của anh liệu có chịu nổi ba năm không.

Anh chỉ cho mình cái cột nhà bà bán rượu phủ kín những vạch phấn cao gần hai mét. Cứ mỗi chai rượu chịu là một vạch phấn, có đến mấy trăm vạch phấn như vậy. Xong cột này lại xóa đi vạch cột khác, mười năm ở Nghi Tàm anh ghi nợ cả chục cột, tính ra cả chục thùng phuy rượu, kinh.

Phục anh uống nhiều rượu thì ít, phục bà chủ quán cho nợ rượu thì nhiều. Nợ vài ba chai đã không muốn, nợ năm bảy chai đã khó chịu, nợ đến mười lăm chai thì dừng hòng, đấng này bà cho nợ cả thùng phuy.

Bà chủ quán rượu cười he he he, nói mấy ai được Phùng Quán nợ rượu. Tôi mà giàu có tôi thay mặt đất nước đãi rượu nhà thơ Phùng Quán, khỏi phải nợ nần. Ai đời thừa làm được bài thơ học máu mà một chai rượu không có uống.

Phùng Quán rời Nghi Tâm cả chục năm, hôm lên thăm lại bà vẫn thấy cái cột nợ rượu của anh đầy phần trắng, hỏi sao không chùi đi, bà cười he he he, nói tôi giữ làm kỉ niệm, ai đến cũng khoe, để đấy mai một tôi bán cho bảo tàng trung ương.

Anh Quán ở đâu cũng có người thương, hết lòng giúp đỡ anh, có lẽ nhờ vậy mà anh đã thoát qua 30 chục năm trường đau khổ, nhiều khi tưởng có thể chết đói cả nhà. Mình nói ba chục năm cậu anh không ngó ngang chi anh cả à? Anh lắc đầu cười, nói đã có đồng bào ngó ngang mình rồi. Cái chữ đồng bào anh dùng đặc địa không chịu nổi.

Câu trộm cá Hồ Tây, lúc đầu bảo vệ không biết anh là ai đuổi anh chạy chí chết. Một lần túm được anh, giải lên phường, khi đó mới ngã ngựa ra anh là nhà thơ Phùng Quán, những lần sau đều lờ đi cho cả.

Có lần câu được con cá trăm to. Đang sướng, chợt thấy ba bốn ông bảo vệ lăm lăm đi tới. Tưởng họ cũng chỉ nạt nộ chiếu lệ như mọi lần, không ngờ cả ba ông cứ xồng xộc tới chỗ anh. Hoàng quá anh thả cá bỏ chạy, ba bảo vệ đuổi theo rất riết. Túm được anh, các ông cười hi hi, nói mời được nhà thơ uống rượu vất vả quá. Tôi đó anh được một bữa no say, lại được một xâu cá mang về.

Từ đó ông trộm cá với mấy ông bảo vệ thân thiết như người nhà, lâu lâu không thấy anh ra câu cá, bảo vệ còn vào nhà nhắc nhở, nói anh Quán chệ cá Hồ Tây rồi à.

Như người khác anh tha hồ vét cá Hồ Tây, có khi làm giàu được chứ không phải chuyện chơi. Anh thì không, cần một con câu một con, không cần không câu, thời đói rách anh bỏ qua cái lợi lớn ấy nhe tựa lông hồng, thật phục quá đi mất.

Mọi người nghe chuyện văn chui của anh tưởng đơn giản, thì cứ bịa ra một cái tên thế là xong. Không phải, cái tên bịa vừa khó in vừa dễ bị nghi ngờ. Anh phải nhờ những bạn văn có danh nhưng không quá nổi tiếng, nổi tiếng quá cũng dễ bị sấm soi. Văn viết phải hay vừa vừa, không được quá hay, chỉ vừa đủ để in được thôi, hay quá người ta lòi cổ ông nhà văn anh mượn tên đi hội thảo đi phỏng vấn thì cũng bỏ mẹ.

Tìm người đứng tên giùm là cả một vấn đề, thời buổi người ta tránh mấy ông *Nhân văn* như tránh hủi, tìm được người cả gan đứng tên cho đâu phải chuyện đùa.

Người này phải cầm bản thảo đưa đến nhà xuất bản, nếu biên tập có góp ý cũng phải kiên trì ngồi nghe, cũng phải gật gù, nói đúng quá hay quá, nghe bác góp ý mà tôi sáng ra bao nhiêu, tuyệt không được trưng gân búng má lên cãi.

Đến kì sách ra lại phải đến lấy sách, lấy nhuận bút, rồi lại phải đưa cả phòng biên tập đi nhậu. Rách việc thế nên cây được người đứng tên giùm thật mừng hơn bố chết sống lại. Cũng có đôi ba người nhận lời giúp, đến kì sách ra thì cứ thân nhiên đến lấy nhuận bút không đưa cho anh một xu, anh cũng phải ngậm bồ hòn làm ngọt, nhưng hầu hết đều giúp anh rất vô tư. Nhiều người vì giúp anh đã rơi vào tẩn bị hài nửa cười nửa mếu.

Năm 1969 - 1970 gì đó, anh đọc báo *Phụ nữ Liên Xô* thấy có loan tin thi viết về Lê-nin, anh viết cái truyện *Như con cò vàng trong cổ tích*, hi vọng kiếm cái giải khuyến khích lấy cái đồng hồ báo thức cho con Quyên đi học đúng giờ, nhiều lần nó ngủ quên trễ học bị cô trách mắng tội quá.

Anh lấy tên ông anh họ là công nhân lâm trường ở Nghệ An, thời này người ta khuyến khích công nông binh viết văn, lấy tên đó dễ được ăn giải. Chẳng ngờ được giải nhất, một anh công nhân lâm trường viết văn được Liên Xô trao giải nhất là chuyện có một không hai.

Ông anh họ được lâm trường lôi lên hội nghị khen ngợi hết đợt này sang đợt khác. Lại huyện gọi lên khen, tỉnh gọi lên khen, phóng viên đài báo được dịp khua bút ầm ĩ. Ông anh họ cuống lên, lâu lâu lại gọi điện ra, nói ôi Quán ơi Quán ơi, may làm anh sắp chết rồi.

Giải nhất được một cái xe đạp, hồi đó là cả một gia tài, nếu ông anh họ khai một phát thì chẳng những cái gia tài ấy mất tiêu mà cả Phùng Quán lẫn ông anh họ sẽ lâm vào trọng tội. Vợ chồng anh Quán lạy lục phúc bái nói anh ơi anh ơi kiên quyết không khai nha anh.

Khuân được chiếc xe đạp ở đại sứ quán về, lại phải đem về Nghệ An đi lại trước mắt mọi người chừng vài tháng rồi mới nạy có “bán” cho Phùng Quán. Hôm giao xe đạp, ông anh họ xá Phùng Quán mấy xá, nói thôi thôi anh lạy mi, từ ni mi nhờ chi tau thì nhờ đừng có nhờ tau nổi tiếng, cực lắm.

Anh Quán cười trêu anh, nói được nổi tiếng cả năm, sướng rứa còn kêu. Ông anh họ cười hặc một tiếng, nói ề he... tau biết nổi tiếng là chi rồi, từ ni tau ề vô nổi tiếng .

Chuyện anh Quán có lẽ phải viết một cuốn sách mới thỏa. Mình nhiều lần giục anh viết hồi kí đi, anh à à ừ ừ, lần lữa mãi không viết, đến khi biết sắp chết mới viết cố được vài mươi trang, thật tiếc quá đi mất.

Nghe tin anh bị bạo bệnh, mình và thằng Nguyên (Phạm Xuân Nguyên) đến thăm. Anh bị xơ gan, bụng đã to lắm, nhưng vẫn cười nói như không, không hiểu sao toàn nhắc chuyện thời đánh Pháp.

Anh nói cả đời uống rượu tạp mới bị thế này đây, giờ sắp chết rồi có chai rượu ngon lại không uống được. Nhìn xuống đầu giường có chai rượu John đen bốn lít to đùng, ông Việt kiêu nào không biết anh ốm vừa mang đến tặng.

Mười bảy năm uống rượu với anh toàn uống rượu trắng không thôi, hầu như cả đời anh không được một chén rượu Tây. Nghĩ bụng đàng nào anh cũng chết cứ để anh uống một vài chén rượu cuối đời, mình chạy ra khát khổ xin chị Trâm, chị ứa nước mắt, nói thôi em ơi, để anh sống với chị ngày nào hay ngày đó.

Chỉ có vậy thôi mà mỗi lần nhớ anh, nghĩ đến chuyện đó lại trào nước mắt.

PHỤ LỤC

“Ký ức vụn” qua con mắt bạn đọc

Đọc " Ký Ức Vụn " - Bảo Ninh

Tác giả đi đọc qua thành phố ra tận bờ sông Hồng trong buổi tối mưa gió mang tác phẩm mới in xong đến tặng bạn hữu, mà vừa đề tặng vừa nhảm nhảm mắng người ta. Tôi viết là viết phục vụ đồng bào đồng chí của tôi, những người lao động què mùa chân lấm tay bùn đọc chơi cho vui, chứ sức mấy mà mong đám thị thành văn về các ông để mắt, không dám đâu. Đã bực bội không dung như vậy thì thêm vào, nghĩ bụng thế. Và lại, khẩu văn blog, - theo như lời của chính tác giả nói về cuốn sách - nó là cái gì vậy?

Năm trước nghe thiên hạ kháo nhau loạt bài tả chân do Nguyễn Quang Lập viết và tải trên mạng, tôi nhờ bạn in ra giấy để đọc. Đọc xong, cười rử, giống như hồi xưa ngang qua Khu Tư lính trắng cười bò ra với nhau nghe kể *chuyện bọ*. Khẩu văn blog là thế? Và cuốn Ký Ức Vụn là tập hợp của những bài tả chân ấy?

Để cuốn sách đầu giường, mấy hôm sau mới giờ trang đầu. Đọc chơi cho vui, tác giả đã bảo vậy, thì đọc cho vui.

Bất thường ngay từ trang đầu. Viết lách nhẹ không, như chơi, mà cuốn ngay lập tức. Hết truyện Con Ấn Ruồi đọc sang truyện Thằng Hai Đầu Gối, rồi Thằng Sứt Môi, rồi Ký Ức Năm Hào, rồi Thằng Á, Chì Du...

Truyện có hay không? Hay như thế nào?

Nhớ có lần bàn luận với nhau ở báo điện tử Vietimes về cuốn Tuổi 20 Yêu Dấu của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, khi được hỏi rằng vì sao mà thích, vì sao mà thấy tiểu thuyết đó hay, tôi không thể giải thích, bởi tôi không biết. Cái con người đọc giả trong tôi chỉ có một "tiêu chí" để tự mình định giá với mình về một tác phẩm văn học, ấy là: đọc một mạch hết cuốn sách, hoặc miễn cưỡng đọc cố, hoặc chỉ trang đầu, thậm chí dòng đầu đã phải đầu hàng. Ông bạn ở Vietimes vặn ngay: truyện chương vẫn thường được người ta đọc hết một lèo không buông sách, vậy Kim Dung là nhà văn lớn?

Vặn vẹo như thế còn biết nói sao. Tuy nhiên với truyện chương thì tôi vẫn vậy thôi, đo lường theo cái cách đó. Không đọc được hết một trang, và vì thế, với tôi, truyện của Kim Dung không hay. Tất nhiên là với tôi thôi.

Khi đã là tác phẩm hay thì bất kể là của ta của tây của tàu, bất kể cổ kim, bất kể tên tuổi, bất kể thể loại, đề tài, cách viết, có khi cả không cần hiểu kỹ lưỡng kỳ cùng nội dung, cốt truyện của cái truyện ấy nó là thế nào, hay là hay, vậy thôi, miễn bình luận. Cái hay của tác phẩm văn học là hoàn toàn vô thức và nói chung đọc giả cũng vô thức mà cảm được cái hay ấy.

Tôi nằm đọc Ký Ức Vụn tới nửa đêm, thấy khuya quá rồi thì tắt đèn nhắm mắt. Nhưng không thể ngủ. Lại phải bật đèn, mở sách ra, đọc tiếp. Hơn 290 trang kìn kìn chữ, đọc một hơi tới sáng. Cả ngày hôm sau chỉ nghĩ về cuốn sách ấy.

Ký Ức Vụn, nếu là trong một mâm nhậu vài ba thằng đọc to lên với nhau chắc phải phát sắc lên vì cười, và cả tức nữa, đến muốn đập chén chửi vang. Nhưng một mình nằm đọc thì chẳng thấy buồn cười. Chẳng thấy tức. Chẳng thấy bỗ bã. Đây là một tác phẩm sâu nặng buồn vui. Buồn nhiều hơn vui. Những mảnh ký ức khứa vào tim người đọc. Càng khứa sâu hơn bởi cách viết - tôi không biết gọi sao cho đúng

cái cách viết ấy: thảo khấu, cười cợt, báng bổ, làm loạn, trêu người? - khiến chữ nghĩa tương phản với nội dung. Đây là cách viết của sự "trên tài". Một tác phẩm bi kịch đời người mà chữ nghĩa lại gây cười thì trên tài hơn hẳn những nỗi buồn cao sang nhưng thô thiển, âm ỉ và lộ lộ ra trên các trang sách tràn ngập những tính từ bi ai.

Bản thân Nguyễn Quang Lập nói mình dùng "khẩu văn", nhiều người khác cũng bảo vậy và không ít người nói vậy với cái ý là hành văn theo kiểu hoạt khẩu. Trong đời thường, Nguyễn Quang Lập do uống nhiều nên thường hay kể chuyện và kể rất hay, nhưng không phải người hay nói, không phải dân "trăm hay" lắm lời. Anh viết dường như rất dễ, nhưng sự dễ ấy trái ngược hoàn toàn với dễ dãi. Đó anh dễ dãi nào viết dễ được như thế. Còn những người viết khó khăn và ỉ ạch như tôi thì lại thường hay "làm văn" nên chỉ ước ao chứ không bao giờ đạt nổi khả năng "khẩu văn" của Nguyễn Quang Lập. Viết được như thế thật sướng, nhưng muốn sướng được như vậy phải đổi cả một đời trần ai, nào ai dám đổi.

Ký Ưc Vụn được Nhà xuất bản định nghĩa trên trang bìa là tập văn chọn lọc. Nhưng riêng tôi, tôi nghĩ đây là tập truyện ngắn. Có thể gọi nó là "truyện ngắn không hư cấu" được không?

Sự thực thì tôi thấy Ký Ưc Vụn là một cuốn tiểu thuyết, cuốn ấy viết cho những người cùng thời cùng kiểu với tôi. Bởi tiểu thuyết là thế. Không có đời mình trong đó, nhưng đọc thấy đời mình, đời bạn bè mình, thấy lại trước mắt năm tháng đã qua, những năm tháng hiện hữu trong các câu chuyện và cả ở khoảng trống giữa các câu chuyện. Thời thơ ấu, tuổi học trò, mối tình đầu, tang thương chiến tranh, đời văn, quê nhà, và tha hương lang bạt. Trần Vàng Sao. Hoàng Phủ Ngọc Tường. Đoàn Anh Thắng. Phùng Quán. Bạn bè ở Huế...

Mừng cho Nguyễn Quang Lập vượt được muôn trùng gian khổ trở về chiếm hữu lại văn đàn. Và cả mừng cho văn chương, cho nhà văn nói chung, trong đó có mình. Bấy lâu vẫn tưởng là số lượng độc giả ưa đọc và biết đọc văn học càng ngày càng vui. Cứ tưởng bây giờ thiên hạ chỉ thiên về "văn học sân chơi". Song, con số, nếu có thể gọi như vậy, con số đam mê và thán phục của đông đảo độc giả, nhất là độc giả trẻ đối với Ký Ưc Vụn đã chứng tỏ tôi nghĩ nhầm. Một tác phẩm văn học đã từ lâu lắm rồi mới thấy, lại được đón nhận rộng rãi bởi một niềm say mê văn học đã từ lâu lắm rồi mới có. Thật là điều quá đáng mừng cho văn học.

Ghép lại những mảnh vụn ký ức - Tiểu Quyên

Gần 20 năm vắng bóng trên văn đàn, nhà văn Nguyễn Quang Lập trở lại với tác phẩm Ký ỨC Vụn (NXB Hội Nhà văn - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây ấn hành) đã gây ít nhiều bất ngờ cho bạn đọc và người trong giới.

Ký ỨC Vụn giống như một khoảng đời mênh mông mà nhà văn đã góp nhặt trong suốt hành trình sống và trần trở. Tác phẩm được chia thành từng phần khá rạch ròi: Những người từng gặp, Buồn vui một thuở, Thương nhớ mười ba, Những người bạn khó quên... ở đâu và ở thời điểm nào cũng thấy những cuộc đời chìm nổi, truyên chuyên, bất hạnh đi qua trang viết của nhà văn. Có khác chăng là giọng văn của Nguyễn Quang Lập 20 năm sau đã khác hơn, dí dỏm hơn và ngôn ngữ cũng tự do, phóng khoáng hơn. Những mảng ký ỨC trôi qua từng trang viết, không định lượng thời gian nhưng vẫn thấy như hình ảnh của người trong quá khứ vẫn còn hiện hữu đâu đây. Cuộc sống thay đổi nhưng có những bi kịch phủ lên phận người cứ như tuần hoàn, chỉ có sức chịu đựng là khác nhau.

Nguyễn Quang Lập gọi những người bạn trong ký ỨC mình bằng những cái tên kiểu như "con ăn rùi", "thằng hai đầu gối", "thằng sút môi", "thằng Thanh", "thằng Á", "chị Du"... - một kiểu "độc quyền kỷ niệm" nhưng trải trong đó là số phận con người trong cuộc sống vốn nhiều bề dẫu. Mà mỗi cuộc đời đều xứng đáng được đi vào văn học hay cả điện ảnh như chính tác giả đã chia sẻ: "Nhiều lần tôi muốn làm

phim” khi nói về các nhân vật đi qua hồi ức của ông.

Đọc Ký ức vụn, ngỡ ngàng khi lại được trở về thung lũng Chóp-ri của miền Tây Quảng Bình. Không gian này 20 năm trước đã có một Chuyện ở thung lũng Chóp-ri với hình ảnh cô giáo Thương khao khát hạnh phúc mà vụng trộm trong nỗi đắng đót xót xa. Bây giờ lại xuất hiện hình ảnh thằng Hoàn mỗi khi nhớ mẹ lại thích thổi sáo dụ rắn ra ngoài, chỉ vì nghe cha nói rằng “mẹ là con rắn độc”, rồi cuối cùng lại chết thương tâm vì bị rắn độc cắn. Những ký ức rất ngắn, nhưng mỗi một cuộc đời được tái hiện qua những trang viết của nhà văn lại hiện lên rất rõ, đủ để xao xác lòng người đọc về những phận đời.

20 năm trước, tác giả của tập truyện ngắn Tiếng gọi phía mặt trời lặn khiến người đọc chùng lòng bởi những câu chuyện buồn đến mê mông của các nhân vật trong Tiếng khèn bè, Tiếng lục lạc, Đò ơi, Hạnh phúc mong manh... 20 năm sau, vẫn là những góc đời buồn, nhưng Nguyễn Quang Lập đã thả vào Ký ức vụn những nụ cười hài hước nhưng đầy những ưu tư, suy ngẫm.

Ký ức vụn còn là hình ảnh của những con người rất gần, một hành trình rất thật của cuộc đời tác giả. Ở đó, thấy Nguyễn Khải, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hòa Vang, Nguyễn Lương Ngọc, thấy cả Công Ninh, Hồng Anh, Mai Hoa, Nguyễn Thanh Sơn... Ở đó còn có những chặng đường đã qua và cả những tiếng thở dài trong cuộc sống hiện thời của nhà văn. Một sự kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa kỷ niệm và sự cảm thông, giữa những ưu tư trước thời cuộc và sự thay đổi chóng vánh và bất ngờ của những điều diễn ra trong cuộc sống hằng ngày.

Nhiều bạn văn nhận xét vui rằng Nguyễn Quang Lập viết Ký ức vụn bằng ngôn ngữ đôi lúc “tung tung”, “cù rờ cù rưng” và dùng cả những từ ngữ nằm trong “vùng cấm kỵ” đến mức “tâm bậy tâm bạ”. Nhưng thật kỳ lạ, nếu thiếu những ngôn ngữ ấy thì các mảnh ký ức chắc chắn sẽ vắng hẳn nét riêng trong văn chương của “bộ Lập”.

Nhà văn nói rằng: “Sau khi cười xong, người ta nhận ra chút gì đó ngậm ngùi, đắng đắng là cách tôi vẫn hay làm”. Và thật đúng khi đến với Ký ức vụn, có những mảnh ký ức của nhà văn khiến người ta bật cười, nhưng cái cười ấy bao giờ cũng đan lồng một nỗi rung rung. Cái thanh khiết ở mỗi con người chính là họ đã sống và cảm nhận đúng ý nghĩa cuộc đời của họ. Nhưng cái bất hạnh của mỗi cuộc đời chính là sự nghiệt ngã của lần rơi số phận.

Những bài viết tập hợp trong Ký ức vụn hầu hết đã được đăng tải trên blog Quê choa thu hút đông đảo độc giả.

Bạn bè gọi vui Nguyễn Quang Lập là “hot blogger”. Chủ blog Quê choa nói rằng ông không đi theo xu hướng xuất bản sách trên mạng, việc đăng bài trên blog là một “kế hoạch dài hạn” hoàn toàn có trong chủ đích của ông. Ngoài Ký ức vụn, nhà văn Nguyễn Quang Lập còn đang “ngấm ngấm” viết một cuốn tiểu thuyết và sẽ sớm cho ra mắt độc giả.

Ký ức vụn: khối tình lớn, đọc “đã đời”! - Nguyễn Ái Học

Trong khoảng mấy chục văn sĩ (cả phê bình và sáng tác) mà tôi được biết, Nguyễn Quang Lập là người nói bỗ bã số một. 13 năm trước được gặp anh tại nhà riêng ở phố Lò Sũ. Nghe anh nói giọng “thẳng tung”, bỗ bã, huych toẹt, cú một, không đưa đưa, đẩy đẩy, luron luron lẹo lẹo... nghe “đã đời”. Nay gặp lại anh, thấy anh đi lại khó khăn - do bị tai nạn, nhưng anh vẫn khỏe, vẫn nguyên xi một giọng nói tục, huych toẹt, thẳng tung, không ảm ớ, lại thấy thật “đã đời”!

Nay, vô tình gặp tạp văn *Ký ức vụn* của Nguyễn Quang Lập vừa mới “ra lò” (NXB Hội Nhà văn - Trung tâm Văn hóa và Ngôn ngữ Đông Tây - 2009), đọc thấy “đã đời”, liền cầm bút viết bài này.

1. *Ký ức vụn* của Nguyễn Quang Lập gồm 59 bài, gọi là truyện ngắn cũng được, gọi là hồi ký cũng được, gọi là chân dung cũng đúng... Bời vậy, gọi tạp văn là hợp lý! Đọc *Ký ức vụn*, cảm giác ban đầu thấy Nguyễn Quang Lập nói toàn chuyện “tâm bậy tâm bạ”, “cù rờ cù rưng”! Suy ngẫm một chút ta dễ thấy giọng văn ở đây có vẻ “ba trợn ba trạo” mà thực chất không “ba láp”, “ba hoa”, tưởng “cù rờ cù

rung” mà thực chất toàn chuyện cần thiết, nghiêm chỉnh, chuyện trung tâm của con người. Đó là chuyện ăn, chuyện ngủ, chuyện gia đình, khát vọng tình yêu, tình bạn, niềm thương nhớ quê hương, chiến tranh, sự giả trá, nhân cách làm người, chuyện thơ văn, rồi những cảm xúc như đau thương, oan khuất, mỉa mai, chua xót, oái oăm... về những điều vừa nói. Toàn những chuyện đời, rất chi là đời.

2. Đọc *Ký ức vụn*, tôi có cảm giác, Nguyễn Quang Lập ngồi chơi trò ru bích (mượn cách nói của Thanh Thảo). *Ký ức vụn* là một khối hồ lớn, một khối ru bích, Nguyễn Quang Lập cứ xoay một mặt là ra một cái nhìn độc đáo, mới mẻ về một mảnh đời gắn với một vấn đề đời sống như vừa nói trên đây.

Nguyễn Quang Lập như không viết văn, mà ngồi kể chuyện “cộ” (tiếng miền Trung, “cộ” là “cũ”). Sự sống hiện ra như nó đã có. Nhưng mỗi câu chuyện của anh bao giờ cũng vút lên một điều gì đó, làm ta nhức nhối, rung rung - với lối viết ngắn gọn, hiện đại. Đoạn kết của mỗi chuyện, ngôn ngữ của Nguyễn Quang Lập “ngằm” xoẹt ngang một “nhát”, như bom sát thương, làm ta điếng người. Tôi đã bật khóc khi đọc *Ký ức năm hào*. Tôi cũng dám chắc nước mắt nhà văn đã nhòa trang giấy trong âm điệu câu văn trấn an cho tâm trạng quá khứ mà thực ra là hiện tại: “Khi đó mình không khóc, mình nhớ như in khi đó mình không khóc”. Bây giờ thì anh đang khóc. Có phải đó là những giọt nước mắt quý hiếm trong thời đại chúng ta đang sống - thời đại “thừa tâm lý, thiếu tâm hồn” như nỗi lo âu của nhà văn giải Nobel - Octavio Paz?

Nguyễn Quang Lập đã thật sự ám ảnh ta bằng cái thế giới độc đáo mà anh hồi ức. Thế giới ấy có nhiều nhà văn tên tuổi từ Hà Nội, Huế, Sài Gòn... có những nhà kinh doanh thành đạt... chung quanh cuộc đời Nguyễn Quang Lập. Nhưng sao nhớ và thương đến thế con người, cảnh vật nơi cái thị trấn Ba Đồn bé nhỏ, cái làng Đông - gia đình anh sơ tán. Đó là những thằng Hoàn, thằng Á, chị Du, thằng Thanh, anh cu Cá, cu Luật, cu Đô, và nhất là nhớ con Hà - thiên sứ của đời anh, đã làm ta bật khóc.

Nguyễn Quang Lập đã phỏ vào những trang văn *Ký ức vụn* tấm lòng yêu quê, say quê tha thiết! Trong văn Nguyễn Quang Lập, con gái quê anh ai cũng đẹp. Con Sừ “trắng bóc, tóc mượt”, “cười có lúm đồng tiền chằm phẩy”. Con Hà thì “dong dong cao, trắng trẻo, tóc dài, giống Thu Hà, báo Tuổi trẻ”. Chị Du thì “trắng trẻo, múp máp”. Cô Th. thì “xinh, giọng đẹp, văn công lầy vào làm giới thiệu”. Cùng với những người con gái đẹp là vẻ đẹp của thiên nhiên quê anh, những rặng trâm bầu, những rặng cây dẻ trắng che cho đình làng quanh năm mát rượi... Nguyễn Quang Lập đã làm ta bất ngờ trước vẻ đẹp của con người và quê hương của một vùng gió Lào cát trắng, thiên nhiên khắc nghiệt, chiến tranh từng hủy diệt một thời!

3. Không thể không nói đến tài dựng chân dung của Nguyễn Quang Lập. Máy chục đứa, “không đứa mô giống đứa mô”. Từ chị Thuận hay ăn ruồi, thằng hai đầu gối, thằng Á, chị Du, thằng Thanh, con Hà ở quê anh... đến đám bạn bè nhà văn, rồi người đẹp chị MYZ, Tuyết Nga, Hồng Anh... “đứa mô ra đứa nấy”.

Các nhân vật như đi đứng, nói năng trước mắt ta. Mỗi người nói với ta một điều về sự sống. Họ vừa đáng trách, vừa đáng quý. Nhưng với mọi cuộc đời, mọi số phận, Nguyễn Quang Lập đều kín đáo gửi gắm một niềm cảm thông nhiều chiều, chân tình, da diết. Chính điều này đã phủ lên văn Lập một khí hậu ấm áp, tin yêu. Đằng sau câu chữ nhiều lúc xót xa, đắng đót và có vẻ thẳng tưng, bỗ bã kia, vẫn anh giấu một niềm tin yêu. Như người em gái Tuyết Nga, dẫu trải qua nhiều bất hạnh vẫn nuôi nấng niềm vui với mọi người, giữ lấy “tiếng cười trong vất, bền bỉ suốt cả cuộc đời”! Đây chính là bản lĩnh của nghệ thuật Nguyễn Quang Lập vậy.

Có tình lớn mới đảm bảo được văn hay. Có chân tâm với người, với đời, cách nào rồi thiên hạ cũng biết. *Ký ức vụn* của Lập được bảo hành bởi khối tình lớn đại thể như tôi đã nói trên đây. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là một cách nhìn. Văn học cần nhiều cách nhìn. Thế thì, *Ký ức vụn* đang chờ bạn đọc.

4. Chuyện nói tục trong văn chẳng có gì là mới mẻ. Tuy nhiên, lại cần phân biệt cảm giác với cảm

xúc trong văn. Nói tục để chỉ dừng lại tạo cảm giác, gây ấn tượng, đó là cái tục vô giá trị, kém văn hóa. Nói tục để tạo được cảm xúc thẩm mỹ, gợi cho người đọc suy nghĩ, triết lý sâu sắc về cuộc đời... đó là cái tục có ý nghĩa. Nguyễn Quang Lập dùng từ “bạo” để tạo cho ta những phản ứng thẩm mỹ bất ngờ, gợi cho ta suy ngẫm nỗi đời, gợi niềm khát khao cái đẹp đích thực, làm cho ta tê tái - thương yêu.

Bạn văn kiểu Nguyễn Quang Lập - Lê Thiếu Nhơn

Lặn lội với nghề cầm bút bao nhiêu năm thăng trầm đủ mùi vị cuộc sống, Nguyễn Quang Lập phát hiện bản thân có “cái mạng nổi tiếng, động cái gì là thiên hạ bàn tán ầm ầm”. Điều ấy không phải không có cơ sở, vì ngay cả khi blog “Quê Choa” xuất hiện, cũng không ai dám nghĩ Nguyễn Quang Lập đã ở tuổi ngoài 50 vẫn có thể trở thành một “hot boy” trên mạng.

Cuộc phê diễn khẩu văn suốt hơn một năm qua các entry thu hút hàng trăm khách comment, đã được Nguyễn Quang Lập tuyển chọn thành cuốn tạp văn “Ký ức vụn” dày 300 trang, do Nhà xuất bản Hội nhà văn ấn hành.

“Ký ức vụn” in 2 ngàn bản, giá bán loại thường là 45 ngàn đồng. Nguyễn Quang Lập đâu có màng chuyện nhuận bút, anh chỉ lấy 100 cuốn loại đặc biệt, giá bìa 190 ngàn để tặng bạn bè. Đơn vị đứng ra bỏ tiền in và phát hành “Ký ức vụn” là Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây vẫn cảm thấy sức lan tỏa từ cái blog Quê Choa chưa phải hoàn mỹ lắm, nên tiếp tục in poster quảng cáo và còn “khiêng” Nguyễn Quang Lập đi giao lưu, ký tên tung bưng. Chắc chắn “Ký ức vụn” bán chạy, vì sách lậu cũng đã xuất hiện tràn lan!

Thỉnh thoảng vẫn có người dùng khẩu văn vào các bài viết nhỏ, nhưng không ai dùng khẩu văn một cách dày đặc như Nguyễn Quang Lập. Nhất là tiếng địa phương vùng Bình Trị Thiên được anh sử dụng rất đặc địa. Đi kèm với chi tiết phúng dụ, bao giờ Nguyễn Quang Lập cũng kéo thêm câu cửa miệng “ua châu châu”.

Nhà văn Nguyễn Quang Lập là một người hoạt ngôn. Ngồi giữa đám đông thì giọng anh thường vượt trội bởi những lời trêu chọc hoặc cợt đùa. Hình như Nguyễn Quang Lập nói về điều gì thì mới đồng tai qua cũng thấy cực kỳ thú vị. Ngay cả thời Nguyễn Quang Lập có chút chức sắc trên quê nhà yêu dấu của mình, anh cũng chinh phục người khác bằng tài diễn thuyết phi thường. Ấy là dạo Nguyễn Quang Lập làm Phó Chủ tịch Hội văn nghệ Bình Trị Thiên được mới 3 tháng thì...tách tỉnh, anh về phụ trách tạp chí Cửa Việt và trúng cử Hội đồng nhân dân thị xã Đông Hà. Nhiều người còn truyền tụng giai thoại lâm ly rằng: Trước một phiên họp trang nghiêm, “ông hội đồng” Nguyễn Quang Lập đã nói sôi sục hơn 30 phút về giá trị máu xương đã đổ ở thành cổ Quảng Trị, khiến ai cũng rung rung xúc động. Khi Nguyễn Quang Lập bước xuống diễn đàn, có đại biểu nữ không kìm được sự run rẩy, bèn ôm lấy Nguyễn Quang Lập mà khóc nức nở: “Bọ làm em tự hào quá, bọ ơi. Xứ sở mình có bọ là nhất. Nhất! Nhất! Nhất!”. Kèm với mỗi chữ “nhất” nấc lên là vòng ôm xiết chặt hơn. Nguyễn Quang Lập đâu nỡ cắt đứt cảm xúc của phái đẹp, nên cứ giữ nguyên thực trạng ấy bằng thái độ hoan hỉ “Hay hê, hay hê!”.

Thời sinh viên Đại học Bách Khoa – Hà Nội, Nguyễn Quang Lập từng đánh đổ bao nữ sinh viên mộng mơ qua những câu thơ mơ mộng, như “*Em đi qua trăng cỏ. Swong tan thành bình minh. Đi qua cánh đồng xanh. Thành liú lo chim hót. Đi qua dòng suối ngọt. Suối ngọt hóa lời ca. Đi qua trái tim ta. Thành tình yêu nồng cháy!*”. Tất nhiên, đây là thơ tình của thời giảng gió xa xôi, chứ Nguyễn Quang Lập vẫn kiên trì đeo bám những vần điệu du dương ấy, thì năng lực thơ tình của anh phát tiết toàn phần cũng sẽ bằng thơ tình của... Trần Đăng Khoa! Chuyển sang văn xuôi, truyện ngắn đầu tay “Người lính hay nói trạng” lập tức thành danh Nguyễn Quang Lập với chất hài hước chua cay. Không chỉ hai tập truyện ngắn “Một giờ trước lúc rạng đông” và “Tiếng gọi phía mặt trời mọc”, mà các vở kịch của Nguyễn Quang Lập

như “Sự tích nước mắt” và “Mùa hạ cay đắng” cũng được hoan nghênh nhiệt liệt. Chỉ khi tiểu thuyết “Những mảnh đời đen trắng” xuất bản năm 1989 hứng chịu bao nhiêu búa rìu dư luận thì anh mới phát hiện chữ nghĩa nghiệt ngã thật. Không sao, chân tài không hề chỗ này thì sẽ lộ chỗ khác. Nguyễn Quang Lập viết kịch bản phim, hết “Đời cát” lại đến “Thung lũng hoang vắng” rồi “Trái tim bé bỏng”, dù chẳng thể giúp các rạp chiếu phim tăng lượng khán giả, nhưng cũng giúp các trang báo điểm tin nghệ thuật thứ bảy cứ dào dạt những dự cảm thom phức nước hoa.

Đấy, tài hoa lấp lánh và đa dạng của Nguyễn Quang Lập dẫu ghét dẫu yêu cũng không thể nào phủ nhận được. Cuốn tạp văn “Ký ức vụn” đánh dấu sự trở lại văn đàn của Nguyễn Quang Lập sau 20 năm, gây xôn xao dư luận cũng đâu phải chuyện tình cờ may mắn. Trong 5 phần của “Ký ức vụn”, đáng kể nhất là phần “Bạn văn”. Khi Nguyễn Quang Lập viết mẫu “Bạn văn” đầu tiên về nhà thơ Bùi Minh Quốc đã khiến bạn đọc thích thú, vì đó là một lối viết chân dung nhân vật khác hẳn những bài báo kể lể thành tích phổ biến hiện nay. Thế nhưng, “Bạn văn 2” viết về Tô Nhuận Vỹ và “Bạn văn 3” viết về Xuân Đức thì sinh sự. Có cả nỗi giận dữ và mối đe dọa kiện tụng xuất hiện. Nguyễn Quang Lập buộc lòng phải xóa hai entry ấy trên blog, và dĩ nhiên anh cũng không đưa vào “Ký ức vụn”.

Sở dĩ nhắc lại hai mẫu “Bạn văn” lao đao kia là để chứng minh khả năng thiết kế hình tượng của Nguyễn Quang Lập không nằm ở những chi tiết có thật 100%. Nguyễn Quang Lập có nhạy cảm đặc biệt trong cấu trúc tình huống và dàn dựng chi tiết. Hãy mừng tượng thể này, những gì viết ngay hàng thẳng lối trên trang giấy chỉ là Nguyễn Quang Lập – nhà báo, còn những gì viết bề bộn ra ngoài lề mới đích thực là Nguyễn Quang Lập – nhà văn. Ví dụ, hai mẫu “Bạn văn” viết về diễn viên Hồng Ánh và nhà phê bình Nguyễn Thanh Sơn đều nằm ở dạng thường thường bậc trung. Có lẽ nể nang đôi vợ chồng trẻ ấy mua vé máy bay mời mình vào tận Phan Thiết dự đám cưới, nên Nguyễn Quang Lập viết để trả ơn. Chưa hẳn hai nhân vật Hồng Ánh – Nguyễn Thanh Sơn nhạt nhẽo, nhưng hình như Nguyễn Quang Lập chưa tìm thấy ở họ một tình huống có thể cấu trúc lại, hoặc một chi tiết có thể dàn dựng lại, nên bài viết của anh đành giống như tâm tình ngọt lạt nhân gian. Với hai mẫu “Bạn văn” Hồng Ánh và Nguyễn Thanh Sơn thì bút lực Nguyễn Quang Lập đã quyết tâm chuyển từ loại tạp – văn – rất- hay tiến thẳng lên loại bài – báo – rất – xoàng, mà bỏ qua loại tản- mạn – hơi – khá!

Cái đăm đuối khi đọc “Bạn văn” của Nguyễn Quang Lập là được thấy vài điều có thật chấp chới ra ngoài những điều không có thật. Sự khéo léo tung đòn giữa “vũ thuật” và “võ thật” chính là giá trị mới mẻ mà Nguyễn Quang Lập mang đến cho dạng chân dung nhân vật, còn thứ khẩu văn mà anh chăm chú bổ sung chỉ có ý nghĩa gia vị nêm nếm. Những bài “Bạn văn” viết về Trần Dân, Phùng Quán hay Xuân Sách, trong giới cầm bút đương thời có không dưới 100 người viết được như Nguyễn Quang Lập. Những bài “Bạn văn” viết về Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Trọng Tạo hay Phạm Ngọc Tiến, trong giới cầm bút đương thời có ít nhất 10 người viết được như Nguyễn Quang Lập. Còn những bài “Bạn văn” mang tính trữ tình ngoại đề như “Cái miệng hình số tám”, “Người đẹp” hay “Ông Đề cương” thì rất có thể trong giới cầm bút đương đời không mấy người so được với Nguyễn Quang Lập! Nếu anh đầu tư miệt mài cho những trang viết độc đáo này thì đó là “Bạn văn” kiểu Nguyễn Quang Lập, và e rằng anh có một cái chiếu riêng trong làng văn Việt Nam ở thế kỷ 21!

Nhà văn Nguyễn Quang Lập: Xương rồng cát lại nở hoa - Thực hiện: Một Trăm Độ

Người ta biết đến ông như một người đa tài, một kẻ đa mang. Ông làm được nhiều việc, mà việc gì

cũng giỏi. Tên tuổi của ông đã là một đảm bảo chắc chắn cho sự thành công, đặc biệt trên lĩnh vực văn học, sân khấu và điện ảnh. Đằng sau những hào quang chói lòa ấy là một con người bản lĩnh với nghị lực phi thường. Nhà báo Như Bình đã từng so sánh ông với loài xương rồng cát – một sức sống, một ý chí vươn lên mãnh liệt.

Ông là nhà văn, nhà biên kịch Nguyễn Quang Lập. Đã nhiều lần trong quá khứ xương rồng cát nở hoa, và hiện tại đang nở hoa rực rỡ.

Một Trăm Độ đã có một cuộc phỏng vấn nho nhỏ đối với nhà văn Nguyễn Quang Lập nhân dịp cuốn sách thứ năm của ông, tập tạp bút “Ký ức vụn” được xuất bản. Hãy cùng lắng nghe những chia sẻ rất thú vị của ông!

Một Trăm Độ: *Kính chào nhà văn Nguyễn Quang Lập! Cảm ơn chú đã dành thời gian cho “Chat chit với blogger” của Một Trăm Độ! Lời đầu tiên, xin chúc mừng sự ra đời cuốn sách thứ năm của bộ. Tại sao bộ lại chọn “Ký ức vụn” làm tiêu đề cho tập tạp bút này?*

Quê choa: Lúc đầu cuốn sách có tên Những mảnh vụn ký ức. Anh bạn Phạm Xuân Nguyên thấy không hay lắm, vì nó trùng cái chữ những với cuốn Những mảnh đời đen trắng của tôi, anh đặt cho cái tên Ký ức vụn. Tôi rất thích cái tên này. Nó đúng là những kí ức nho nhỏ chọt đến, không hề được sắp xếp theo thứ tự thời gian và không gian.

Một Trăm Độ: *“Hãy đợi đấy, những hồi ức Nguyễn Quang Lập từ blog sang giấy”. Đó là khẳng định chắc nịch của nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên trên báo Thể thao – văn hóa Online cách đây gần 1 năm, khi bộ mới viết blog được vài tháng. Hiện nay thì tiên đoán đó đã thành sự thật, blog đã sang giấy, hồi ký đã thành sách. Có nhanh không khi bộ xuất bản sách (từ blog) chỉ sau chưa đầy 1 năm viết blog?*

Quê choa: Thực ra đây là những sáng tác tôi viết, rồi post lên blog để thăm dò phản ứng đọc giả, từ đó điều chỉnh tí chút rồi đưa in. Tôi là nhà văn chuyên nghiệp, không phải tập tọng viết trong blog chơi vui, rồi lấy trong blog đưa in như một số người không chuyên mà bảo là vội. Tôi chọn 59 bài trong 115 bài đã viết để tập hợp thành một cuốn sách, biên tập khá kĩ lưỡng mới đưa in. Cái này đã có trong kế hoạch ngay từ khi lập blog.

Một Trăm Độ: *Trời cho con người ta chữ tài, lại khuyến mãi thêm chữ nghiệp. Đối với bộ, văn có phải là một cái nghiệp?*

Quê choa: Không những nghiệp, mà là nghiệp chướng. Số phận run rủi đây tôi làm nhà văn chứ tôi không hề chọn nó. Kiếp sau tôi sẽ không làm nhà văn nữa, chán rồi hi hi.

Một Trăm Độ: *Người đời vẫn rỉ tai nhau: “Nhà văn nói láo, nhà báo nói điêu” Những tác phẩm của bộ rất thật, thật đến trần trụi. Nhưng mạn phép hỏi bộ, trong đó có chút “láo” nào không ạ?*

Quê choa: Phàm là sáng tác đều phải hư cấu cả. Tôi hư cấu bằng cách thêm bớt các chi tiết có thật, sắp xếp có chủ ý, sao cho đạt được một tác phẩm như ý muốn. Nếu hiểu nói láo là bịa đặt thì tôi không bao giờ. Tôi ghét cay đắng sự bịa đặt.

Một Trăm Độ: *Vắng bóng trên văn đàn khá lâu, rồi bất ngờ trở lại với blog “Quê choa”, sử dụng lối văn độc đáo mà bộ gọi là “khẩu văn”, nói tục như một biện pháp tu từ. Mọi người ủng hộ bộ rất nhiều, nhưng cũng không tránh khỏi sự phản bác. Bộ thấy sao khi nhận được những comment đậm chất “không ủng hộ” như thế?*

Quê choa: Chẳng những các comment, mà có nhiều blog đã viết hẳn cả một hai entry để phản đối văn của tôi nữa. Chẳng sao cả, tôi biết trước điều đó. Tôi biết văn tôi như trái sầu riêng vậy, chưa quen người không có nõi, nhưng quen rồi thì thấy ngon.

Một Trăm Độ: *Đã có nhiều người nói là nghiện văn Bộ Lập. Sáng sáng tuần tuần mà không đọc*

văn của Bọ Lập thì cứ thấy thiêu thiêu, bứt rứt không yên. Theo bọ, điều gì trong văn của bọ đã cuốn hút người đọc tới vậy, và phẩm chất nào là quan trọng nhất để trở thành một nhà văn thực thụ?

Quê chọ: Có hai điểm mà tôi biết chắc vì thế bạn đọc thích, đó là văn tôi không phải là loại văn đạo đức giả, thứ hai là văn tôi không hề có ý định giáo dục ai. Tôi viết chơi, mọi người đọc cho vui, vậy thôi.

Một Trăm Độ: Sau “Ký ức vụn”, bọ có dự định dài hơi nào cho sự nghiệp văn học của mình không a?

Quê chọ: Cái cuốn tiểu thuyết Tình Cát tôi đang post lên là một dự định ra sách, ngoài ra tôi sẽ ra một cuốn truyện ngắn, một cuốn chân dung được viết theo lối khẩu văn, và một cuốn tiểu thuyết khác viết theo lối khẩu văn, cuốn này có tên: Những chuyện có thật và bịa đặt của tôi. Có lẽ đây là cuốn sách cuối cùng đời văn của tôi. Sau đó nếu còn sống tôi sẽ bye bye văn và đi chơi, câu cá và uống rượu, tất nhiên tán gái nữa nếu có thể, he he.

Một Trăm Độ: Chấn hấn các độc giả đang rất nôn nóng chờ đón các tác phẩm “sắp ra lò” của bọ. Chúc bọ dồi dào sức khỏe, thư thái tinh thần để thực hiện được tất tần tật các kế hoạch trong dự định. Và trước mắt là chúc bọ và nhà sách Đông Tây “cháy sách”! Chân thành cảm ơn nhà văn!

“Ký ức vụn”: Một cách tự trào và hòa giải! - Mai An Thảo

Kí ức vụn, đến thời điểm này, có thể nói là một cuốn sách gây hứng thú vì những gì là nó và những gì về nó. Là nó, người ta nhận ra một giọng văn riêng, một cách tái cấu trúc kí ức riêng và đặc biệt hấp dẫn là những chân dung văn nghệ sĩ (mà tác giả gọi là Bạn Văn) rất riêng. Về nó, thì ngay từ khi còn tồn tại ở dạng entry blog, những mẩu chuyện này đã được đón nhận, bàn luận sôi nổi trên văn đàn mạng và khi thành sách, một lần nữa, nó lại gây sốt không kém mô hình các sách best – seller ở Việt Nam trước đây để cuối cùng, có lẽ rất hi hữu, tác giả cuốn sách, đã trao giải thưởng cho các bài viết, nói chung, có tính chất tán thưởng về cuốn sách của mình.

Bài viết này xin đề cập đến những khía cạnh khác mà bản thân người viết, với sự tập trung sâu hơn vào 25 chân dung Bạn văn, cho rằng quan trọng nhất khi tiếp nhận cuốn sách mang tên *Kí ức vụn*.

Trước hết, có thể coi *Kí ức vụn* là một dạng hồi kí, tức là tái cấu trúc kí ức của cá nhân về chính bản thân mình và những người mình từng gặp gỡ quen biết. Nếu “Những người bạn khó quên” hay “Người từng gặp” bị chìm kín trong phạm vi cá nhân nhỏ hẹp, nó chỉ có thể đại diện cho hoặc là một kiểu tính cách hoặc là một tuýp người xã hội mà tác giả đang muốn và có công dựng nó lên thành điển hình thì 25 chân dung Bạn Văn có phạm vi rộng hơn vì những nhân vật này, trước khi hội ngộ trong *Kí ức vụn*, ít nhiều đã được phác thảo chân dung đầy đó. Cũng có thể khẳng định, chính sự nổi tiếng của những người trong Bạn Văn đã làm mờ đi tính chất thân sơ, cái điều mà tôi chắc rằng độc giả không mấy để ý, của mối quan hệ giữa người dựng chân dung và đối tượng được đặc tả. Tuy nhiên, với tư cách người trong cuộc, người dựng phải lấy ra những chi tiết được coi là thuyết phục và hấp dẫn nhất để độc giả không nghi ngờ về kĩ năng hư cấu, điều tối kị trong thể hồi kí/tự truyện. Và chính nhờ chi tiết mà chuỗi kí ức vụn có dịp trở dậy như các chứng thực đáng tin để ráp nối nên nét chân dung mỗi một văn nghệ sĩ. Trong sinh hoạt văn học Việt Nam, trường hợp *Kí ức vụn*, tức là trường hợp những hồi kí/chân dung tiếp cận và giải cấu đối tượng theo lối phơi bày một sự thực đáng tin trong dáng dấp đáng ngờ nhất, là không nhiều. Trước, có thể kể Tô Hoài với tập hồi kí *Cát bụi chân ai*, tiếp theo [phần nào] là Trần Đăng Khoa với tập *Chân dung và đối thoại*. Cả hai, khá giống với *Kí ức vụn* sau này, một cách ngoạn mục, đều phá bỏ ranh giới truyền thống viết chân dung nhà văn. Độc giả, qua ba cuốn sách trên, sẽ ghi nhớ rất rõ những triệu chứng căn bệnh đồng tính của thi sĩ tình yêu Xuân Diệu, cách ăn phở của Lê Lựu, hay những tâm sự đời người của

Hoàng Phủ Ngọc Tường... Nghĩa là, ở đây, họ thích sự ló dạng con người đời tư/đời thường của nhà văn hơn là sự bày chắt của con người nghệ sĩ, cái mà thông thường, dễ bị đông cứng trong khuôn mẫu đạo đức xã hội rằng, người nghệ sĩ ấy phải hoàn hảo về mặt nhân cách và lí tưởng về mặt thẩm mĩ. So với hai cuốn trước, *Kí ức vụn* đậm đặc chi tiết đời tư hơn và do đó, những yếu tố của một đời tư như lời ăn tiếng nói, thói quen ứng xử và những ham muốn nhục dục... cũng được trưng dụng hữu ích nhằm làm cho đối tượng trở nên cụ thể thực và nhất là, có khả năng tạo cái pha nhận thức mới: xét cho cùng, nói như Nguyễn Huy Thiệp, con người diễn nôm ra ai chẳng lằng nhằng! Tuy rất khó giải thích rõ ràng nhưng cái sự lằng nhằng ấy có thể hiểu một cách chung, là tính chất con người nhất, mà có lần K. Marx đã quả quyết “không hề xa lạ với tôi”. Một đời sống hi nộ ái ô nếu đã không nhạt nhẽo thì hãy để nó phơi mở trong vai trò là làm sáng lên đối tượng. Nếu đôi khi vì dưới ánh mắt đạo đức hẹp hòi, mà nó không thể được diễn nôm, không được thỏa mãn trình diện thì ngay cả với người nghệ sĩ, hẳn sẽ là tai họa và thậm chí, là kẻ giả vai. *Kí ức vụn* cho phép mỗi chân dung một cơ hội đúng vai, tròn vai mà dù, thi thoảng, cái bi có quấy lên thì cũng chỉ làm cho cái hài, cái tự trào trơ trọi rộng hơn. *Kí ức vụn* đúng là một cách tự trào.

Khác với tự thân và tự mê, tự trào có một năng lực hướng ngoại rất lớn. Trong khi tự thân và tự mê, chủ yếu, như cách ngấm vuốt chính mình và đặt ở môi trường văn hóa thuần nông, nó gắn gũi với tinh thần vị kỉ, tự kỉ. Tự trào, ngược lại, coi việc “quảng mình” là một trách nhiệm và khi cái cười bật lên thì đám đông sẽ lĩnh hội mình, giải mã mình chứ ‘mình’ không còn ở dạng thô sơ của sự thù tạc cá nhân. Tự trào, để xuất hiện, phải cần đến bản lĩnh vì lúc đó, quan niệm thẩm mĩ của anh ta, cái tạo nên tiếng cười, đôi khi chống lại xung quanh, thách thức một cái nhìn cũ. Nhưng nhờ vậy mà nó gây ấn tượng mạnh, được truyền tụng. Xin dẫn vài ví dụ: Thế kỉ XV, Nguyễn Trãi, ngoài những vần thơ tua gòn đạo trung hiếu mà bản thân quan phạm – nhân phạm của ông xứng đáng là tấm gương, cũng đã không quên tự trào khi viết về mình: “*Tuổi cao tóc bạc, cái râu bạc/ Nhà dột đèn xanh, con mắt xanh*”. Có người coi đó là cách nghĩ giản dị và mộc mạc của Nguyễn Trãi. Nếu quả vậy thì cũng phải thấy rằng, chính Nguyễn Trãi đã xa lánh lối dựng chân dung một nho sĩ đạo mạo để có được tiếng cười trẻ trung rất hiện đại. Sang thế kỉ XIX, Nguyễn Khuyến tự trào về mình, dù với tâm lí thất thế, là kẻ “giã điếc”: “*Khi vườn sau khi sân trước khi điếu thuốc khi miếng trầu khi trà chuyên năm ba chén khi Kiều lấy một đôi câu*”. Mạnh mẽ và đi xa hơn Nguyễn Khuyến, Tú Xương công khai đẩy con người đời tư lên trước: *Vị Xuyên có Tú Xương/ Dở dở lại ương ương/ Cao lâu thường ăn quít/ Gái dĩ quen chơi lường*. Cho dù 4 nét vẽ này là của Tú Xương hay của bạn văn dành cho ông thì cũng phải thấy, khả năng tự trào sắc sảo này đã làm một Tú Xương đời thường gắn gũi với thói đời mà ông từng chửi “ăn ở bạc”. Điều quan trọng cần phân biệt ở đây là, Tú Xương chỉ có thể vi phạm đạo đức với tư cách con người xã hội nhưng trong nghệ thuật, ông xứng đáng được ngưỡng mộ vì đã tự tìm lấy lối đi riêng để dựng chân dung và tạo dấu ấn thẩm mĩ mới ở thể loại này. Cũng như vậy, ở *Kí ức vụn*, mỗi bạn văn đều được tác giả cận cảnh ở chi tiết đời tư một cách nhất quán, không hề có lối tạt/rẽ sang con người nghệ thuật theo kiểu phê bình đạo đức trá hình. Cho nên, tự trào, dù có gây đổ vỡ những quan hệ xã hội thông thường, thì trước sau, nó vẫn cần phải hồn nhiên, tự nhiên trong tư thế xuất hiện. Có tư thế này còn có thể kể thêm lối tự trào của Bùi Giáng, của thơ đời Bùi Chí Vinh...

Kí ức vụn tự trào, gây cười về điều gì? Thì cũng như Tú Xương tổng kết: *Một trà, một rượu, một đàn bà*. Có chăng, ngoài ba cái lằng nhằng ấy, lác đác trong Bạn Văn còn thấy cái sự ‘lười tầm’; sự lười chữ, yêu chữ, ngộ chữ; sự ứng xử nhân tình... Mỗi chân dung một sự lằng lằng, mỗi lằng nhằng một lằng lằng nghe, mỗi lằng lằng nghe, một đằng đấy cười.

Để gây cười, ngoài hệ thống chi tiết được phục dựng đặc địa, tác giả còn hay sử dụng thủ pháp này: so sánh, liên tưởng theo lối khẳng định hoặc ở dạng hơn nhất. Chẳng hạn: “*Trẻ con nước này quên ai thì quên, có ba người không thể quên, đó là Bác Hồ, Tô Hoài và Xuân Sách*” (Nhớ Xuân Sách); “*Mình nói*

xứ Nghệ có hai đặc sản quý hiếm gọi là kẹo Cu Đơ và thơ Minh Huệ” (Tuyết Nga); “Tôi nộp thuế cho vợ đầy đủ nhất Hội nhà văn nhé, có thua thì thua Đoàn Tử Huyền thôi chứ quyết không thua ai” (Trung Trung Đỉnh); “Hết phim, các em xinh đẹp xúm đen xúm đỏ xin chữ kí, bụng nghĩ nhà văn nước Nam mấy ai như mấy nghệ sĩ điện ảnh không, may lắm có Trần Đăng Khoa với Nguyễn Nhật Ánh”(Quốc Trọng)... Trong mỗi so sánh, do tính bất nhất, khác biệt giữa các đối tượng, nên nó không những gây cười mà còn ẩn giấu dư vị giễu. Dư vị này được làm ngấm thêm bằng gia vị cảm giác thông qua các lớp từ quen thuộc: hay điếc tai, kính, thất kính, sương rêm người... Chúng như những đường vòng xuyên đuối theo từng bức chân dung, người xem vừa muốn truy đuối tận cùng vừa phải chờ đợi tín hiệu tiết chế từ phía tác giả.

Với sự hấp dẫn và độc đáo của mình, *Kí ức vụn*, ở thời điểm nó ra đời, đúng như Bảo Ninh chào đón “thật là điều quá mừng cho văn học”. Tuy nhiên, phải thấy, trường hợp *Cát bụi chân ai* (1992), *Chân dung và đối thoại* (1998), *Yêu và sống* (Lê Văn, trước đây cũng nhận được điều tương tự. Từ đó, đặt trong sinh hoạt văn học Việt Nam, có thể nhận ra một đặc điểm: khi những đổi mới và cách tân trong sáng tác đi vào hồi lắng và văn đàn luôn chịu trận bởi sự đòi hỏi khát khe là phải có tác phẩm lớn (chỉ ít phải có tiểu thuyết lớn) thì gần như nó bị rúng động bởi sự xuất hiện của thể hồi kí/ tự truyện/ chân dung mà nó, mãnh lực tìm kiếm chủ yếu, là thoát ra khỏi sự tự ngưỡng mộ để trở nên tươi tắn trong dáng vẻ bụi bặm. Với một ý thức rõ ràng về việc nhập cuộc với đời sống văn học thì các nhà văn đột phá trong thể loại này sẽ đem lại một không khí mới cho văn đàn, làm giải nhiệt những đòi hỏi nóng bỏng từ phía những người chỉ dựa vào tiêu chí thành tựu, thoát tiên rất chính đáng nhưng kì thực là vô lí và gây nên bất thường đối với sự phát triển bình thường của văn học. Nói khác đi, việc làm thụt giảm sự chú ý của văn đàn vào những thói quen cũ để mở ra chiều hướng có tính khả thi hơn trong thời điểm cụ thể, chính là sự hòa giải.

Hòa giải, cụ thể, ở mấy điểm. Một là, trong khi nền văn chương luôn chờ đợi một dự án văn chương lớn lao, có khả năng đại diện cho cả gương mặt thời đại thì độc giả, ngược lại, vẫn chờ đón và hi vọng vào những “tiểu văn chương” mà nó đáp ứng thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của mình. Bất mạch đúng tâm lí tiếp nhận của độc giả là một ứng xử nghiêm túc và thông thái mà không phải người viết nào cũng làm được. Thứ hai, khi không đáp ứng được yêu cầu là thành tựu lớn với nghĩa là hoàn toàn độc sáng về bút pháp thì cung cách mà tác giả *Kí ức vụn*, nhờ những chiêu thức về ngôn ngữ, giọng điệu và chi tiết phi hư cấu, có thể coi là bước tiên phong nho nhỏ để tiến lên vũ đài văn chương với vị thế của kẻ tuyên ngôn, rằng, không thể cạnh kiệt trong cách nhìn về một đối tượng. Và thứ ba, giới hạn của sinh hoạt văn chương sẽ được mở rộng do chỗ nó tôn trọng sự bình đẳng và dân chủ giữa các khuynh hướng thẩm mỹ khác nhau, từ đó, tiếng nói của sự “thương nhớ vỉa hè” như tác giả *Kí ức vụn* thú nhận, cũng sẽ tạo ra một vùng phủ sóng nhất định đến sự thu phát văn học nơi trung tâm.

Hòa giải, do vậy, đôi khi, là một điểm đáng khích lệ. Tuy nhiên, ít có sự bảo hiểm chắc chắn đối với một sự hòa giải như kiểu *Kí ức vụn*. Nói rộng hơn, số phận của *Kí ức vụn*, theo tôi, nhanh chóng trở thành những câu chuyện giai thoại, điều nằm ngoài chủ ý nghiêm túc của tác giả là chứng minh nó rất xác thực. Vì sao vậy? Vì dường như, trong tâm lí văn học nước ta, nỗi ám ảnh về đạo đức xã hội khiến những sự thật hay điều cấm kị khi được nói ra, đều dễ biến thành truyền miệng và giai thoại. Khi đã là giai thoại, cả người viết và người đọc đều an tâm vì nó, nếu không vô thưởng vô phạt, thì sẽ có dịp “mua vui”. Những câu chuyện đời của Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Tú Xương hay Bùi Giáng... phần lớn đã được giai thoại hóa. Trong *Kí ức vụn*, đơn cử chân dung Trung Trung Đỉnh với chi tiết: “Một hôm còn thấy anh Đỉnh ngồi với một ông to lắm, ôm vai hót cổ, nói ông ông tôi tôi, say lên còn vọc chim ông ấy, cười khe khe, mình thấy mà thất kính”, e rồi cũng thành giai thoại.

Mà, một sự xác tín trở thành giai thoại, thì phải chăng là cách tự trào?